

đất mới

trà lũ

LÀNG VĂN

trả lữ

WITHDRAWN

đất mới

SANTA CLITA DISTRICT 190775

HÀNG VẠN 1991

0 1001 08185 0712

WU/BOH/VI

trà lữ

mục-lục

đất mới

COSTA COSTA COUNTY LIBRARY

LÀNG VĂN 1991

3 1901 02159 8737

ĐẤT MỚI

Tập bút của Trà Lũ

Phụ-bản Nguyễn Nhật Tân

Làng Văn xuất-bản, Gia-nã-đại, tháng 10.1991

(c) Copyrights by Tran Trung Luong

All rights reserved

ISBN: 0-929090-27-6

Legal Deposit: October 1991

mục-lục

Ngôn-Ngữ Lạ	7
Váy Việt-Nam	19
Chuyện Văn Bút.....	39
Quê Ta Có Trời.....	49
Ngày Tàn	59
Tiên-Tri Việt-Nam.....	67
Rung-Rinh	77
Bất Tròn.....	87
Bùa Nước Mắt	99
Cái Nôi Văn-Hóa	109
Chữ Đi.....	119
Nhìn Thấy Ánh Sáng.....	131
Chuyện Dê	141
Các Cụ Kể Chuyện	151
Đất Mới.....	165
Nhà Tôi.....	177
Chết Cá Ao Anh	187
Tôn-Kính Vợ.....	197
Những Lời Âu-Yếm.....	205



ngôn-ngữ lạ

dân Canada là giống tạp chủng. Bây giờ có ai tra hỏi cái gốc tổ là gặp bế tắc ngay. Lý do rất giản dị: Canada có hàng trăm gốc. À, mà có lẽ không nên nói một trăm vì trên thế gian này chỉ Việt Nam ta là có gốc một trăm, tức gốc Bách Việt. Canada không trăm gốc nhưng nhiều lắm. Đầu tiên là dân Da Đỏ. Nguyên cái sắc dân này lại chia ra làm nhiều chi nhánh. Sau Da Đỏ là các ông Tây. Ông số một là Jacques Cartier, vị thuyền trưởng Lang Sa đầu tiên tới đây cắm cờ xí đất cho nước Pháp vào năm 1535. Cái gốc thứ ba là các ông Hồng Mao từ phía bắc Hoa Kỳ tiến lên giành đất của Cartier. Sau đó thì gốc Canada chia ra nhiều cái rẽ hỗn tạp, hăm bà lằng. Trong giai đoạn đầu, đại đa số các di dân tới từ Âu châu. Thời đó chưa có máy bay nên tất cả đến Canada đều là thuyền nhân boat people hết ráo. Và ai đến đây cũng thành công. Xứ này

8 ĐẤT MỚI

đất mới, phì nhiêu, rộng lớn. Sữa chảy thành sông, gạo vun thành núi.

Lúc đầu di dân toàn da trắng. Mãi về sau mới da vàng. Nhóm thứ nhất là các ông Tàu. Họ được thuê sang đây để làm đường xe lửa miền Tây. Khi ấy da trắng rất kỳ thị da vàng. Họ khinh miệt và dám gọi con cháu đức Khổng Tử là bọn “cu ly”. Sau người Trung Hoa là người Nhật Bản. Con cháu Nữ Thần Mặt Trời sang tới đây thì thành công ngay lập tức. Nhưng rồi Thế Chiến thứ hai chợt đến. Trân Châu Cảng chợt bị bom. Dân Nhật ở đây liền bị chính phủ da trắng giam giữ hết. Tài sản bị tịch thu và phát mại trọn vẹn. Mãi năm ngoài chính phủ Canada mới chính thức có lời xin lỗi dân gốc Nhật về hành động kỳ thị này. Lúc đó quả là da trắng ghét da vàng. Lúc đó Nhật, Đức và Ý thuộc một khối, thế mà chỉ dân Nhật bị bách hại, còn dân gốc Đức gốc Ý không hề mất một sợi lông chân!

Người Việt Nam mới xuất hiện trên mảnh đất này hơn hai chục năm. Lúc đầu là con số rất nhỏ, toàn dân du học. Sau biến cố 30.4.75 dân số Việt Nam tăng lên lẹ hết sức. Vừa tị nạn vừa đoàn tụ gia đình. Bây giờ đã trôm trôm 150 ngàn. Và còn đang tăng lên nữa. Nhiều người tin rằng Canada có nợ tiền kiếp với nước Việt Nam. Nếu tính tỉ lệ đầu người, Canada là nước nhận nhiều người Việt nhất thế giới.

Theo nhân chủng học, thế hệ thứ ba của người di dân sẽ hội nhập hoàn toàn vào xã hội bản xứ. Da vẫn vàng vẫn đen, không trắng ra được, nhưng con cháu người di dân đã thành người nước này trăm phần trăm, từ tư tưởng, ngôn ngữ đến hành động. Vì vậy dân da vàng ở đây được gọi đùa là “banana”, có nghĩa rằng da vẫn vàng như vỏ chuối, nhưng tâm hồn đã trắng phau như ruột

chuối vậy. Sắc dân da đen cũng thế. Họ được gọi là “Oereo”. Cụ nào ưa xơi bánh kẹo ắt biết loại biscuit này: vỏ ngoài màu đen nhưng bên trong là nhân trắng.

Tuy nhiên, các nhà nhân chủng học cũng mở một dấu ngoặc đơn, luật trừ. Họ bảo rằng thế hệ thứ ba sẽ hội nhập nhiều mặt, trừ mặt ăn uống. Quả đúng như vậy. Ông Táo đi theo di dân và vẫn giữ chức vua bếp độc tôn. Ngôi vị này không hề bị lay chuyển. Ông không hề có ý định trao quyền cho ông Táo Canada. Có nghĩa rằng sắc dân nào cũng giống nhau y chang về mặt bảo tồn văn hoá cái bếp. Mặt gì cũng có thể đồng hoá, mặt bếp thì không. Đi làm về tới nhà thì ông Tàu vẫn nấu mì, ông Ấn Độ vẫn cà ri, ông Nhật vẫn sushi, ông Ý vẫn spaghetti. Còn ông Việt thì khỏi nói. Vẫn phở, chả giò, thịt kho dưa giá, canh chua cá bông lau. Phe ta đi tìm nhau ở các chung cư rất dễ. Chả cần phải nhớ số lầu số phòng làm chi cho hại sức khoẻ. Cứ đến đúng khu vực rồi ngửa mặt lên trời hít hít vài cái. Hễ mùi nước mắm bay ra từ hướng nào là phe ta tiến về hướng đó. Bao giờ cũng đúng boong. Nhiều cao ốc có mọi sắc dân, thế nhưng nếu một hai gia đình Việt Nam dọn vào được thì dần dần các sắc dân khác bỏ đi hết. Đặc biệt các ông da đen. Không phải phe ta dữ dằn gì. Da đen không chịu được mùi nước mắm.

Tôi phải dài dòng như trên để dẫn quý vị vào bữa ăn đầu xuân của chúng tôi. Nói là xuân chứ bây giờ đang mùa tuyết trắng. Thét rồi quen, phe ta không còn sợ lạnh nữa. Trời tuyết bay mù mịt mà phe ta vẫn nói chuyện Tết chuyện xuân như thường. Thế mới rõ chúng ta không mất gốc. Nước Việt vẫn ở trong lòng mọi người. Cứ xong Tết tây là phe ta hỏi nhau bao giờ Tết mình, bao giờ hội xuân. Năm nay hội nhậu nhẹt của tôi có thêm hai hội viên mới. Một ông từ trại tị nạn sang, một ông từ Việt

Nam tới trong chính sách đoàn tụ. Thật không gì sung sướng bằng gặp lại bạn cũ. Ở đây Tây Tàu thiếu gì, liền ông da trắng thiếu gì, liền bà con gái mắt xanh thiếu gì, nhưng họ không hề là bạn ta, là cố tri của ta. Cho nên sách cổ có câu: đi xa ngàn vạn dặm mà gặp được bạn cũ, đó là một trong những điều cực sướng trên đời. Tiền nhân quả có lý!

Hội nhậu của tôi định mời hai ông bạn đi ăn tiệm cho đúng phép giao tế xứ này, nhưng hai ông nhất mực từ chối. Hai ngài đòi ăn ở nhà, và thực đơn được yêu cầu là phở bò tái chín nạm sụn. Nghe đơn sơ và thanh đạm quá. Ngày Tết mà ăn như vậy thì Tây nó cười chết. Nhưng rồi nhóm tôi cũng đành chiều ý bạn hiền. Ông bạn giải thích: Tết ta thì phải ăn cơm ta, món ta, tại nhà ta. Cơm Tây cơm Tàu ví như nhân tình, lâu lâu ăn một bận thì tuyệt diệu, còn cơm Việt Nam mới là vợ hiền chiếm được lòng ta, ở với ta trọn đời. Cụ Vũ Bằng đã dạy như vậy.

Ông bạn từ trại tị nạn, nước da chưa nhả hết nắng, vẫn còn đen như cục than, ấy thế mà không những ông đòi ăn phở tái nạm sụn mà lại còn thêm, và bắt có cho bằng được, món ngẫu pín. Chúa ơi, làm gì kiếm ra cái món quốc hồn quốc túy ở cái xứ lạnh này. Tôi lắc đầu từ chối thì bạn vàng trấn an: ông sẽ đem ngẫu pín tới. Sẽ làm sẵn, nấu sẵn. Quả là thiên tài. Ông xứng đáng chức hội trưởng hội nhậu của chúng tôi. Ông chê tôi dở ẹc. Ông luận rằng: xứ này đồng cỏ bao la, bò nuôi hàng triệu con. Thịt bò Canada có phẩm chất cao nhất thế giới thì lẽ đương nhiên cái pín cũng tốt nhất thế giới. Vấn đề khó là làm sao mua được món này. Thế mà ông đã mày mò tìm ra. Tiếng Anh của ông còn ở giai đoạn nói bằng tay nhiều hơn bằng miệng, ấy thế mà ông diễn tả cho dân Canada hiểu điều ông muốn. Ông bảo khó gì. Vừa vẽ ra giấy, vừa

dùng phương pháp Anh văn lối Kung Fu Mai Hoa quyền. Ông trình bày chừng mười lăm phút thì lão chủ giết bò hiểu ông. Nó cứ thắc mắc mua cái này làm gì và tại sao mua nhiều thế. Ông lại phải vận dụng trí thông minh và khả năng sinh ngữ tối đa. Cuối cùng thì lão hiểu hết. À, mua về làm thí nghiệm. Thấy nét mặt của anh chàng da vàng có vẻ khẩn trương và tỏ dấu rất lo ngại cho nền khoa học xứ Canada nếu mua món này trễ, lão bèn bán cho bạn tôi một mớ. Lại còn vỗ vai chúc bạn tôi chóng thành công trong phòng thí nghiệm để bò Canada tốt hơn bò xứ Texas lân bang. Ông hồ hởi đem về chế biến. Ông bảo chế ra sao tôi không rõ, nhưng lúc ông đem tới đây, thái mỏng ra rồi bỏ vào tô phở ăn cùng với tái nạm, tôi thấy mình được trở lại Sài Gòn và Chợ lớn năm xưa, lúc giặc chưa về.

Vừa ăn phở ông vừa luận rằng: ngẫu pín là tiếng Quảng Đông. Tiếng Hán Việt là “ngưu tiện”. Ngưu là bò. Tiện là cây ngọc quý. Phân tích chữ *tiện* thì thấy có chữ *nhân* đứng và chữ *cánh*. Nhân chỉ người, cánh chỉ cái tối hậu như cứu cánh. Hai bộ này ghép lại để chỉ cái quý nhất của loài người. Thâm thúy thật. Chữ Tàu được cấu tạo theo nhiều lối: tượng thanh, tượng hình và tượng ý. Cái gốc quý của con người không thể diễn tả theo lối tượng thanh được, vì nó mà phát ra thanh thì là một sự quá độ, chẳng nên nói ra, mắc cỡ chết. Cũng không thể dùng lối tượng hình được vì có thể bị tội công xúc tu sỉ, lại có thể gây tranh luận. Bởi vậy người Tàu mới diễn tả nó theo lối tượng ý. Tiện mà đọc là “pín”, nghe vừa du dương vừa bí hiểm.

Nhiều cụ sẽ hỏi tại sao nhiều người nghiện pín. Thưa, ông bà mình vẫn truyền cho con cháu rằng ăn cái gì bổ cái nấy. Ăn tim bổ tim, ăn thận bổ thận, ăn gan bổ gan. Do lẽ

đó ăn pín sẽ bỏ pín. Ngày xưa ở Sài gòn, cả phe tu mi nam tử lẫn phe quần hồng đều nghiền pín. Món này được đánh giá cao hơn thuốc tam tinh hải cẩu bổ thận hoàn của Đông y sĩ Võ Văn Vân. Thực khách nghiền pín đến độ hôm nào đến trễ hết pín thì đều giơ hai tay lên trời mà than rằng: “Ngầu pín hê! Ngầu pín hê! Hết mi rồi, hê, đêm nay biết tính sao!”. Các bà nghe chổng than như vậy thì đấm chổng thùm thụp, nhưng trong bụng bà nào cũng tiếc hùi hụi. Cứ nhìn đuôi mắt các bà là thấy rõ.

Trong hội nhậu của tôi có chàng John là hội viên kỳ cựu nhất. Anh này gốc lính Mỹ, ngày xưa đồn trú ở Biên Hoà. Vợ anh là cô giáo người Việt. John hỏi: ngầu pín, tiếng anh gọi là gì? Tôi bèn bảo: ngôn ngữ bên Âu châu nghèo nàn nên thường vay mượn lung tung. Tiếng pín của Á châu đã đẻ ra tiếng *penis* trong tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Latin. Chàng nghe xong chịu quá, ngồi im. Vừa ăn pín vừa mỉm cười.

Xin được trở về bữa nhậu. Cái phép nhậu trúng cách của miền Nam là phải lai rai. Vừa nhậu vừa nói chuyện bù khú mới sướng. Chúng tôi đã đạt hết tiêu chuẩn của Tản Đà ngày xưa: món ăn ngon, chỗ ngồi ngon, bạn ăn ngon, thời gian ngon. Tôi hiểu ý của Tản Đà khi đòi “bạn ăn ngon”. Ông muốn nói: người ngồi cùng bàn phải là người biết nói chuyện. Điều này chúng tôi vượt chỉ tiêu, quá điều cụ Tản Đà mơ ước. Khi luận xong về ngầu pín thì nhóm chúng tôi chuyển sang chuyện cười với đề tài “ngôn ngữ Việt cộng, một ngôn ngữ lạ”.

Hai ông bạn đã từng đi tù cải tạo lâu năm tự nhiên được gãi đúng chỗ ngứa. Một ông kể: cái ngày đầu tiên học chính trị trong tù là ngày bọn tôi nhớ đời. Bữa đó quan cán bộ tiến vào phòng, bỏ nón cối xuống, mở kiếng râu ra, hắng giọng khò khè thuốc lão một chập rồi trịnh

trọng tự giới thiệu: tên tôi nà Ninh, en nờ cao, Ninh như điện Cẩm Ninh bên Nga, các anh nhớ chưa nào. Phe tù ngồi bấm đùi nhau mà cười. Kẹt một cái là không dám cười to. Cười to là chết với quản giáo. Khổ nổi, cơn cười mà dẫn xuống thì nó chạy khắp cơ thể. Vai thẳng nào, đùi thẳng nào cũng cứ rung lên bần bật. Tưởng là đã qua, ai dè cuối bài quan cán bộ còn làm chúng tôi cười muốn chết. Quan khuyên tù phải tập bỏ lối sống đế quốc, bỏ hút thuốc lá Mỹ, tập hút thuốc Lào. Quan phán: thuốc nà ho nao, thuốc nào bổ phổi. Các anh nhớ chưa nào. Thưa, chúng tôi sẽ nhớ đời.

Kể ra thì cũng lạ. Việc phát âm sai chính tả rất phổ cập và được coi là thường tình. Vui vẻ đọc là zui zẻ, không ai cười. Râu ria đọc là gâu ghia, không ai cười. Con trâu trắng đọc là con châu chắng, không ai cười. Thế nhưng điện Cẩm Linh mà nói Cẩm Ninh thì thiên hạ cười quá sức. Thì ra phe ta đã liên kết việc phát âm sai L và N với sự ngu dốt của Việt cộng. Quan cán bộ trên đây chỉ là nạn nhân. Chúng ta cười là cười cái chính sách ngu dân, chính sách làm cho dân trí xuống thấp của Việt cộng. Kẹt một cái là các anh trót ưỡn ngực xưng mình là đỉnh cao trí tuệ loài người. Chính vì vậy phe ta mới cười.

Ông bạn thứ hai mới từ Việt Nam sang cũng đầy chuyện tiểu lâm đồ. Ngày trước ông là giáo sư văn chương nên sau 1975 ông được công tác dạy bổ túc văn hoá cho các cán bộ. Bài đầu tiên ông dạy bọn đó là cách phát âm trùng chữ L và chữ N. Sau hai tuần thì coi vẻ có tiến bộ nên ông đã khen cả lớp cho lên tinh thần. Một quan ngồi ở đầu bàn giờ tay phát biểu: “Nhưng nầu nầu chúng tôi vẫn nần”.

Rồi chúng tôi bỏ chuyện nói quê để chuyển sang chuyện nói chữ của Việt cộng. Ông bạn từ Sài Gòn lại kể

ngay chuyện “vú dái cu đít”. Chuyện này đã gây xôn xao và hiện còn nóng hổi ở quê nhà. Tôi nghĩ các nhà viết văn học sử nên ghi chuyện sau đây vào kho văn chương bình dân. Chuyện kể rằng ở thành Hồ có một quán nhậu rất đông khách. Tên quán là Hồng Xiêm, 119 Trần Bình Trọng. Chủ quán thấy được bà con chiều cổ quá xá nên nổi máu anh hùng đăng quảng cáo rằng món đặc biệt của nhà hàng là “vú dái cu đít”. Các quan Việt Cộng bèn bắt lỗi. Ngày xưa mới vào Nam thì các quan ăn nói nôm na, nay đã bớt rùng rú, đã tiến bộ, nên các quan bắt anh chủ quán giải toà vì tội dùng ngôn từ thô tục. Trước toà, chủ quán khai: tôi chuyên nấu các món nhậu mà nhân dân ưa thích, là vú dê, dái dê, cu bò và đít vịt. Nhân dân gọi làm sao thì tôi viết ra làm vậy. Quan toà không chấp nhận lời giải thích đó nên đã bắt anh làm tờ kiểm thảo và hỏi tội anh nhà in. Thiệt là kỳ quá sức và khó hiểu quá sức. Ngày xưa mới vô thì các quan xài nhà ỉa, nhà đái, xướng ể, chả sao cả. Thủy cục đổi ra cấp nước, chả sao. Nhiên liệu đổi ra chất đốt, chả sao. Cửa hàng của thanh niên bán than củi dầu lửa, các quan gọi là “công ty chất đốt thanh niên” cũng chả sao, tuy thanh niên miền Nam giạt mình: ủa, sao bọn mình bị đốt thế nè. Cơ quan phụ trách tồn trữ nhiên liệu, các quan gọi là “cơ quan bốc xếp chất đốt” cũng chả sao, tuy giới có học miền Nam lắc đầu la lên: hổng được, nghe hổng lọt lỗ tai, gì mà xài bốn động từ “bốc, xếp, chất, đốt” một hơi vậy mấy cha nội. Thôi thì cũng được đi. Người ta vừa có súng vừa là miêu duệ bác Hồ, bé sao. Có thẩm quyền lắm chứ!

Giá tôi ở Sài gòn thì sẽ gạ cho ông chủ quán Hồng Xiêm sửa lại lời quảng cáo. Thay vì nói một tiếng vú cộc lốc và nôm na, ta hãy xài chữ “dương nhũ”, dái dê thì dịch là “ngọc dương” hoặc “dương pín”, cu bò thì “ngầu

pín”, còn đít vịt thì hoặc “phao câu” hoặc muốn cho bí hiểm thì nói là “áp ngọc”, lấy ý từ *áp* là vịt, ngọc là cái vốn quý.

Chàng John, hội viên hội nhậu nhẹt, ngồi nghe mà mặt vui phớn phở quá sức vì lần đầu tiên nghe chuyện lạ về chữ nghĩa Việt cộng. Anh nói anh sẽ sưu tập các chuyện như thế này rồi gửi tới cơ quan UNESCO để xin ghi vào phần phụ lục văn chương Hồ Chí Minh cùng hoàng tộc của Người.

Nói chuyện Việt cộng thì chẳng bao giờ cùng. Sau khi cười đã đời, chúng tôi bèn quay sang chuyện năm mới. Chàng John được cả bọn tôi đề nghị mở đầu. Anh này gốc lính tráng ở Việt Nam ngày xưa bèn nổi máu tiểu ngạo giang hồ. Anh đố mọi người xe nào có “bu-gi” lớn nhất. Người thì trả lời là xe cần câu, người khác cho là xe vận tải. Anh bảo sai hết. Vợ anh trả lời: xe thiết giáp. Cũng sai nốt. Vợ chồng mà không biết nhau hết, cái anh chồng này nham hiểm quá! Mọi người xin chịu. Anh ta giăng rằng “xe ngựa có bu-gi lớn nhất”. Phe đàn ông thì đập bàn đập ghế mà cười hô hố. Phe đàn bà thì bỏ mặt. Các bà nhao nhao phản đối, rằng đây là bữa tiệc khai xuân phải ăn nói nghiêm chỉnh. Và các bà ra lệnh cho John phải kể một chuyện trang nghiêm để chuộc lỗi.

Chàng vâng lời ngay. Chàng chỉ bạo miệng chứ rất sợ đàn bà, rất nể vợ. John kể chuyện văn học với đề tài ngựa. Năm ngựa mà. Tôi rất phục cái vốn thông minh và kiến thức của anh này. Anh kể chuyện vua Tần. Sách ghi rằng: Tần Mục Công mất một con ngựa quý. Bọn thổ dân ở chân núi Kỳ bắt được đem làm thịt. Quan sở tại tìm ra, toan bắt trị tội thì Tần Mục Công bảo: bậc quân tử không vì súc vật mà làm hại sinh mệnh con người. Ta nghe nói ăn thịt ngựa quý mà không uống rượu thì độc lắm. Nói

xong bèn sai đem rượu đến cho bọn thổ dân và tha tội chết. Cả bọn 300 người đều cảm động vì ân nghĩa này. Về sau khi nghe tin vua Tần bị quân Tần vây khốn thì cả bọn đã liều chết phá vòng vây và cứu được vua.

Sử Việt Nam không thấy ghi chuyện nào tương tự. Không thấy có vua nào vừa tha tội giết ngựa, vừa cho rượu uống. Nhưng sử Việt Nam ghi rất rõ chuyện một vua Việt Nam đã tha chết cho bọn lính Tàu và đã cho hàng ngàn con ngựa. Đó là Bình Định Vương Lê Lợi khi kéo quân ra Bắc năm 1426. Thấy sức mạnh của Lê Lợi như vũ bão, giặc Minh vội giáp quy hàng. Bình Ngô Đại Cáo ghi rất rõ: "...Mã Kỳ, Phương Chính, ta cấp cho năm trăm chiếc thuyền, ra đến cửa bể chưa thôi trống ngực. Vương Thông, Mã Anh, ta phát cho vài nghìn cỗ ngựa, về đến Tàu còn đổ mồ hôi..."

Chỉ tiếc rằng sau khi Lê Thái Tổ băng, vua con lên trị vì đã không giữ được cái hào quang nhân từ chói loà của vua cha. Lại còn lỗi đạo quân thần. Vua con đã say mê Thị Lộ là vợ khai quốc công thần Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi biết việc trái đạo này nên xin về hưu. Vua nhớ người tình Thị Lộ quá nên đã mượn cớ đi duyệt binh để gặp lại. Rồi vua chết vì người đẹp, bệnh ngã ngựa.

Nhân nói tới ngã ngựa, một thân hữu trong bàn tiệc bèn nói tới vua Minh Mạng. Ngài là đấng thông minh lỗi lạc. Trong 20 năm trị vì, Minh Mạng đã làm được bao nhiêu việc lớn, như lập ra Nội Các, Cơ Mật Viện, Quốc Tử Giám. Ngoài việc trị nước, vua có hai cái say mê là cưỡi ngựa và gái đẹp. Khi chợt tới tuổi tri thiên mệnh 50 thì vua về châu trời. Sử ghi vua chết vì ngã ngựa.

Đó là chính sử. Ngoại sử ghi vua có khả năng sinh lý mạnh mẽ phi thường. Vua có tất cả 151 người con: 87 hoàng nam và 64 hoàng nữ. Không biết ngày xưa ngài

ngựa có xơi dương pín hay ngẫu pín không, việc này không thấy ghi trong sách. Nhưng dân gian ai cũng nói tới toa thuốc Minh Mạng. Nhờ toa thuốc mà một đêm vua đã đạt thành tích “nhất dạ lục giao sinh ngũ tử”. Tôi ngờ dân gian nhớ sai. Tôi thắc mắc về con số. Có thể lẫn. Theo tôi thì phải là “ngũ giao sinh lục tử” mới đúng, mới nói lên cái vĩ đại của toa thuốc. Có nghĩa rằng đêm ấy vua yêu năm bà, rồi tất cả đều có thai, và một bà đã sinh đôi. Tôi nghi rằng phải như thế.

Cái nghi của tôi cũng giống cái nghi của thi hào Tô Đông Pha trong kỳ thi tiến sĩ. Bài thi của ông được các quan giám khảo phê là tuyệt tác. Bài đó còn lưu truyền trong các bộ cổ văn Trung Hoa. Chuyện kể rằng khi được tuyên bố đỗ tiến sĩ thì Tô Đông Pha vào bái yết quan chánh chủ khảo. Quan hỏi: “Trong bài thi thầy viết rằng: đương thời vua Nghiêu có quan tư pháp là Ca Giao. Quan này một hôm sắp hành hình một tội nhân, ba lần ra lệnh giết thì ba lần vua Nghiêu đòi tha. Vậy thầy lấy số 3 này ở sách nào? Vì theo kinh sử thì quan Ca Giao đòi giết 2 lần và vua Nghiêu cũng đòi tha có 2 lần”. Thi hào Tô Đông Pha đáp: “Kẻ tiểu sinh này nghĩ rằng cái lẽ đương nhiên là phải 3 mới đúng”. Tôi không hề dám nghĩ mình là con cháu họ Tô hay giỏi như họ Tô, nhưng trộm nghĩ rằng vua phải ngũ giao sinh lục tử thì mới đúng, mới nói lên cái thần dược tuyệt vời của toa thuốc.

Năm con ngựa, xin kính chúc cụ ông cụ bà ai cũng có lòng nhân như Tần Mục Công và Bình Định Vương Lê Lợi. Riêng các cụ ông thì có sức mạnh như vua Minh Mạng.

Xuân Canh Ngộ, 1989



váy việt-nam

Canada rộng lớn quá, ba mươi lần hơn Việt Nam. Mỗi năm miền đất mênh mông này ngủ vùi ba tháng mùa đông dưới tuyết. Rồi chợt thức dậy. Chấn tuyết bỏ xuống, áo xanh cỏ non mặc lên. Canada vào xuân, nõn nà, tươi mát và rục rĩ như cô gái dậy thì.

Khách ngoại quốc đến đây, ai cũng trầm trở ca ngợi cảnh sắc huy hoàng. Ai cũng cho rằng phong cảnh ở đây có men làm say đắm lòng người. Còn dân Canada thì sao, các cụ sẽ hỏi. Thừa, lạ lắm. Họ ít khi đi ngắm phong cảnh. Quen mất mất rồi. Như một sự vẫn có. Dân Canada không mấy ai bỏ thời giờ nhìn hoa cỏ thiên nhiên. Ở đây, người ta ưa nhìn những bông hoa biết nói cơ. Đó là sự bình thường.

Thế nhưng đầu xuân năm nay Toronto có sự xôn xao, một sự bất bình thường. Đó là chuyện đôi mắt. Ly kỳ lắm.

Chuyện bắt đầu từ cư xá Hart House của đại học Toronto. Tại đây có hồ bơi rất lớn. Hồ này giáo sư và sinh viên xài chung. Cô Berveley Torfason thường đến đây bơi lội sau giờ học. Giáo sư Richard Hummel, 60 tuổi vàng, cũng thường đến đây bơi lội sau giờ giảng bài. Bỗng ngày đầu xuân, nàng sinh viên Torfason đến khiếu nại với hội đồng khoa, rằng cô bị giáo sư Hummel xúc phạm bằng mắt. Ông đã nhìn cô rất lâu, rất thô bạo, rất mãnh liệt. Vì cái nhìn như vậy nên cô bị xuống tinh thần, bị đau khổ. Cô đòi bồi thường bốn ngàn đồng. Hội đồng Khoa bèn họp và ra lệnh cho ông giáo sư già 5 năm không được sử dụng hồ bơi. Còn tiền phạt thì không thấy nói gì. Bản án công bố xong thì dư luận làm rùm beng. Cái gì chứng minh cô bị rối loạn tinh thần? Trời sinh ra đẹp đó là một ân phúc. Mà đẹp thì phải cho người ta ngắm, mất mát gì đâu!

Nhân chuyện này, tôi chợt nhớ chuyện nhà văn Lỗ Tấn và cứ cười mãi. Nếu chuyện Lỗ Tấn có thực thì tôi cho rằng ông giáo sư già kia không bị nổ con mắt là hên lắm. Lỗ Tấn là nhà văn lớn, đâu có nói sai. Lỗ Tấn khi nằm xuống thì cả hai phe người Tàu, cộng sản và quốc gia, đều ca ngợi cơ mà. Mao Trạch Đông có thêm khen ai bao giờ, thế mà nghe tin Lỗ Tấn mất, Mao cũng phải lên tiếng ca tụng.

Lỗ Tấn kể rằng khi còn bé ông được một bà vú rất cưng chiều. Ông coi vú như mẹ. Vú ưa kể nhiều chuyện lạ. Ông thông minh nên nhớ hết. Chuyện *Giặc tóc dài* là hay nhất. Chuyện rằng bọn giặc này dữ lắm. Gặp đàn ông thì chúng giết hết. Gặp đàn bà thì chúng giữ lại để đánh quân triều đình. Hễ khi nào quân triều đình đến đánh thành thì chúng đưa đàn bà con gái lên mặt thành rồi bắt cởi quần ra. Súng đại bác của triều đình liền vỡ nòng hết.

Nhà văn Mai Kim Ngọc có dịch truyện này rất hay trong tuyển tập Lỗ Tấn. Bởi vậy tôi nghĩ ông giáo sư Canada trên đây không nổ con mắt là có phước vô cùng.

Bây giờ xin trình các cụ chuyện liên quan tới người Việt ở đây. Trung tuần tháng ba, một biến cố văn hoá lớn đã diễn ra tại Montreal. Đó là việc Đặng Thái Sơn trình diễn dương cầm. Anh là một thiên tài dương cầm. Năm 1980 anh được huy chương vàng Chopin trong cuộc thi quốc tế về dương cầm ở Ba Lan. Các cụ còn nhớ việc này không? Nhà văn Thế Giang đã kể chuyện này rất hay trong tập *Thằng người có đuôi*. Mẹ anh là nhạc sĩ dương cầm Thái Thị Liên. Bà dạy anh đàn từ nhỏ. Tiếng đàn đã báo trước thiên tài. Một ngày đẹp trời kia có giáo sư dương cầm người Nga tới Hà Nội tham quan. Ông đã nghe được tiếng đàn. Ông nhận ra thiên tài nên yêu cầu cho anh sang Nga để ông huấn luyện. Cộng sản Việt Nam lúc đó không bằng lòng vì cha của anh dính vào vụ án Nhân Văn Giai Phẩm. Bị áp lực nặng nề, cuối cùng Hà Nội đành phải cho Đặng Thái Sơn đi Nga. Anh học đàn xuất chúng. Ông thầy Nga bèn đề cử anh đi dự thi dương cầm thế giới. Nhưng toà đại sứ CSVN ở Nga đã từ chối tài trợ chuyến đi, từ chối bảo lãnh anh dưới danh hiệu thí sinh Việt Nam. Anh vẫn đi và anh đã được gặp cụ Chopin trong tiếng đàn. Anh được phần thưởng cao quý nhất. Danh tiếng Đặng Thái Sơn nổi như triều dâng. Lúc đó Hà Nội mới hết hoảng o bế anh. Tiếng dương cầm của anh nổi tiếng khắp thế giới âm nhạc.

Với hào quang to lớn như vậy, Đặng Thái Sơn đến Montreal trình diễn hai buổi. Nhạc trưởng nổi danh quốc tế của Canada, Neville Marriner, đã điều khiển dàn nhạc cộng hưởng. Đặng Thái Sơn là vai chính. Đặng Thái Sơn đã trình diễn Concerto số 21 của Mozart. Theo

thông lệ, cuối phần trình diễn bao giờ nhạc trưởng và nghệ sĩ chính cũng đi vào hậu trường. Lần này, chỉ có Đặng Thái Sơn đi vào, còn nhạc trưởng đã đứng yên tại chỗ, cùng với toàn thể khán giả vỗ tay rất lâu. Đặng Thái Sơn đã phải đi vào đi ra bốn lần để cảm ơn khán thính giả. Anh còn rất trẻ. Tiếng đàn của anh là vàng ròng, ngọc quý. Báo chí Montreal không tiếc lời ca ngợi.

Người ta tưởng anh đã quên được cái quá khứ nhục nhã khi xưa lúc CSVN xử tệ với anh. Nhưng không, niềm đau vẫn còn đó. Chứng cứ rất rõ ràng. Chính báo Việt cộng *Đất Việt* ở Montreal kể: Có người hỏi anh về cuốn sách Hà Nội khen. Vừa mới nghe tên sách, anh đã yêu cầu miễn kể tới cuốn đó. Nỗi buồn, nỗi nhục, nỗi thù bằng bạc trong thái độ, trong lời nói của Đặng Thái Sơn. Ai cũng thấy, chỉ có các quan Việt cộng là không thấy. Vì chính sách ngoan cố giáo điều, cần hồng hơn chuyên, Việt cộng đã làm hại bao nhiêu nhân tài. Văn Cao ngày xưa, Đặng Thái Sơn ngày nay. Và còn biết bao nhiêu nữa đã bị vùi dập.

Một sinh hoạt khác cũng tiết đầu xuân: buổi nói chuyện của linh mục Lê Văn Thắng, người hùng tử các trại tị nạn Hồng Kông. Báo chí gọi ông là người không biết sợ. Ông xả thân cứu giúp đồng bào và đơn thương độc mã chống nhà cầm quyền Hồng Kông và một số viên chức của Cao ủy Liên Hiệp Quốc trong âm mưu đóng cửa trại tị nạn.

Cha Thắng đến Toronto vào chiều thứ hai. Ai cũng sợ rằng sẽ ít người đến dự. Nhưng lạ lùng và cảm động thay, hơn 300 người đã chen lấn nhau trong phòng hội của giáo xứ St. Peter để nghe cha Thắng. Khi ngài chiếu hình đồng bào nằm giường ba tầng, bát bưng, tối tăm, những em bé Việt Nam mặt mũi khô ngo mà lem luốc, bệnh tật,

nhiều người thấy mũi lòng muốn khóc. Một vị cao niên đề nghị quyền tiền tại chỗ để mua một chút quà cho những em bé bất hạnh kia. Tức thì thu ngay được \$708.89. Con số 89 xu lẻ đã nói lên rất nhiều. Nghĩa là đã có người dốc cả túi tiền, cả tiền giấy cả tiền cục.

Sau buổi nói chuyện, tôi được hân hạnh gặp riêng cha Thắng. Tôi hỏi ngài mai này hết tị nạn ở Hồng Kông thì cha sẽ làm gì. Ngài bảo tôi ngài sẽ vào đất Trung Hoa giảng đạo cho dân Tàu. Điều này tôi cho là ý nghĩa nhất. Điều này mai sau các nhà chép sử phải ghi vào sách. Vì sao? Xin thưa: từ xưa, bao nhiêu năm, cái gì cũng từ Tàu đi xuống ta. Cả tốt cả xấu. Cả chính sách thực dân lẫn văn hoá. Dòng nước chỉ chảy một chiều xuôi Nam. Nay có một ông linh mục người Việt lội ngược dòng lên đất Tàu để dạy đạo cho người Tàu. Điều này bé nhỏ sao?

Nhân chuyện tị nạn Hồng Kông, xin kể chuyện một bà mẹ vừa tìm được người con bên trại này.

Một buổi chiều, tôi đang lang thang phố Tàu Toronto đọc cộp báo Hoa ngữ thì có một bàn tay kéo tôi ra khỏi đám đông. Bàn tay kéo tôi vào một tiệm buôn. Ở đây tôi gặp một bà trọng tuổi. Bà đang nức nở. Bà đưa tôi coi một tấm giấy rồi ghen ngào: “Nó đấy”, bà chỉ bức hình trong tờ giấy, “Nó nè ông ơi. Mẹ con tôi lạc nhau đã 7 năm trời”. Tôi nhìn kỹ thì nhận ra đây là bản chụp báo *Văn Nghệ Tiền Phong* số 322, trang 10, bài nói về những người tị nạn Việt Nam bị bỏ quên. Bài báo có in thêm bức hình những người đang ngồi bệt dưới đất ăn cơm. Người có hình rõ nhất ngồi bên chậu cơm trông như một cậu bé 15 tuổi. Bà nói tiếp: “Nó đấy ông ơi, không phải nó 15 tuổi đâu. Nó 31 lận”. Nói đến đây bà oà lên khóc. “Con ơi, sao con gầy ốm đen đui đến thế này!”

Nức nở một chập rồi bà kể tiếp: “Mẹ con tôi vượt biên

năm 1982 qua ngã Vũng Tàu. Nó đi chuyển trước, tôi chuyển sau. Sang tới trại thì tôi mất tin. Ai cũng bảo thuyền của nó bị chìm. Tôi đã làm lễ cầu siêu 7 năm nay". Bạn tôi nói với bà: "Thôi, bây giờ chị về nhà đem tấm ảnh nó trên bàn thờ xuống, cất đi, rồi liên lạc ngay với cha Thắng bên trại để ngài vận động cho nó sang đây".

Đang lúc tôi viết những dòng này thì khắp cõi Canada sôi sục về biến cố Thiên An Môn. Ai cũng kêu lên: Dã man quá! Bộ ngoại giao đã triệu đại sứ Trung cộng vào để xát xà bông. Dân gốc Tàu khắp cõi Canada đã đồng loạt biểu tình. Những nơi có sứ quán Trung cộng thì dân Tàu kéo đến biểu tình, đốt cờ, đá đảo. Họ gọi chính phủ Bắc Kinh là súc vật!

Đầu tháng 6, gần mười ngàn dân Tàu họp nhau một buổi tối trước toà thị sảnh Toronto. Ai cũng cầm một cây nến sáng ngụ ý thức tỉnh lương tâm chính quyền Trung cộng. Một cụ già Việt Nam bảo tôi: Thức tỉnh thể chó nào được vì bọn Cộng sản có lương tâm đâu mà thức tỉnh. Nếu có lương tâm thì Nga đã chẳng giết 30 triệu người, Trung cộng đã chẳng giết 10 triệu, Pol Pot đã chẳng giết 2 triệu. Việt cộng đã chẳng giết và đầy ải 2 triệu cả Bắc cả Nam. Đó là phản ứng về phía dân chúng. Phía chính quyền, Canada đã đồng ý cho 4500 sinh viên Tàu đang du học tại đây được hưởng quyền tị nạn chính trị. Trung tuần tháng 6 lại có tin 10 nhân viên trong toà đại sứ Trung cộng đào nhiệm.

Tôi định không viết tiếp về biến cố đẫm máu Bắc Kinh, nhưng lại phải viết tiếp. Lý do: Sáng nay ông xếp tôi chỉ vào tờ báo có đăng hình các xe tăng ở Thiên An Môn. Ông hỏi: "Quân đội nhân dân" mà lại bắn giết nhân dân là thế nào? Tôi bèn cười và trả lời ngay: Đấy, thế giới Tây phương vẫn thua Cộng sản ở cái điểm ngây thơ đó. Bèn

này thì cái tên nói lên nội dung cũng như mục đích, còn phía Cộng sản, cái tên nói lên sự lừa bịp. Ông xếp tôi vẫn chưa hiểu. Thiệt tối dạ quá lẽ! Tôi bèn đi thêm đường diễn nghĩa. Rằng bọn Cộng sản, Nga Tàu Việt gì bất luận, miệng bao giờ cũng bô bô là vì nhân dân, do nhân dân. Tên cơ quan nào cũng có chữ nhân dân, chẳng hạn: Quân đội nhân dân, công an nhân dân, viện nghiên cứu nhân dân, văn nghệ nhân dân... Thế nhưng có một cái Cộng sản để lộ chân tướng, ấy là danh xưng “ngân hàng nhà nước”. Không hề có ngân hàng nhân dân. Riêng cái túi tiền, không bao giờ nhân dân có quyền. Túi tiền đứt khoát là của nhà nước. Không cần úp mở gì ráo. Cái túi tiền, cái nồi cơm, không thuộc nhân dân mà thuộc Đảng.

Cũng vì vậy, Cộng sản xài chữ “xuất khẩu” trong khi phe ta xài chữ “xuất cảng”. Hai tiếng này nói lên rất nhiều. Cảng là nơi bờ sông bờ biển dùng để bốc dỡ hàng xuống hay chất hàng lên mà đem bán nơi khác. Thế là xuất cảng. Nhưng các quan đình cao Việt cộng không xài chữ đó vì nó không nói lên cái ưu việt của Đảng. Khẩu là miệng, xuất khẩu có nghĩa rằng Đảng móc miệng nhân dân ra mà đem đi bán, đem sang các nước chủ nghĩa anh em.

Chuyện móc miệng nhân dân này rất rõ. Chính báo Việt cộng ở Canada, tờ *Đất Việt*, đã đăng nhiều bài nói về chính sách kinh tế của CSVN. Các quan Việt cộng khoa bảng ở đây đều thú nhận rằng đã đến lúc chính phủ ở nhà nên chấm dứt việc mang thịt cá và rau tươi sang Nga để trả nợ. Hãy để nhân dân được hưởng dùng no đủ đã. Nhiều đồng bào từ Việt Nam sang đoàn tụ với con cái ở đây cho biết rằng đã bao năm họ không hề được ăn một con tôm một ngọn rau nào tươi tốt. Tất cả đã được đóng thùng ướp lạnh chở đi ngoại quốc hết.

Ông xếp tôi nghe giải thích xong bèn lắc đầu. Ông cũng như bà bạn già cùng sở bấy giờ mới thú nhận rằng người da trắng đã gây thơ, đã bị khối Cộng sản bịp. Ở đây người ta tốt lành nên vẫn suy bụng ta ra bụng người. Mà cái bụng của Cộng sản đâu có giống cái bụng của chúng ta.

Nghi cũng thiệt là kỳ và buồn cười cái ngôn ngữ của Việt cộng. Ngày xưa thời Mỹ còn ở Việt Nam thì mỗi lần bắn rơi một máy bay ở ngoài Bắc thì Cộng sản bảo là “những phi công anh dũng của quân đội nhân dân đã bắn rơi những tên giặc lái Mỹ”. Nói về mình thì gọi là phi công, mà nói về đối phương thì gọi là giặc lái. Chuyện ngôn ngữ Việt cộng rất dài, lẽ thê như chuyện Nhân Dân Tự Vệ ngày xưa ở miền Nam vậy.

Biến cố đàn áp đẫm máu ở Bắc Kinh đã làm nhiều người Canada mở mắt và hiểu người tị nạn Việt Nam hơn. Nhiều bạn bè da trắng ở đây nói rằng: trước đây đứng ra bảo trợ thuyền nhân Việt Nam sang Canada, họ chỉ coi như đã làm một việc phước thiện, một việc bác ái theo lời Chúa dạy. Nay thì họ hiểu phe ta hơn, phục phe ta hơn, vì đã có lý khi liều chết ra đi.

Ở Canada, chính phủ đều khuyến khích các công tư sở thu nhận sinh viên làm hè, vừa để sinh viên có thêm kinh nghiệm trường đời, vừa để có tiền tiêu trong năm học. Sở tôi có mấy em nữ sinh đến làm. Các em riu rít như một bầy chim non. Các em trẻ trung nên đã làm tươi mát cái bộ mặt già cằn cỗi của sở này.

Một buổi đẹp trời kia, mấy em tóc vàng mắt xanh dễ thương này đem bức hình Nữ Thần Dân Chủ ở Thiên An Môn ra ngắm nghía và bình luận. Các em so sánh tượng này với Nữ Thần Tự Do bên Hoa Kỳ. Có em lại thắc mắc tại sao Nữ Thần Dân Chủ lại ôm bó đuốc những hai tay.

Em khác giải thích rằng Dân Chủ quý hơn Tự Do nên phải nâng niu quý trọng, phải cầm hai tay cho chắc chắn. Một em rất đổi ngây thơ, hỏi tôi rằng đàn bà Tàu nước anh cũng bận áo giống Canada nước em sao?

Em thấy tôi mũi tẹt da vàng nên đã lẫn tôi với người Trung quốc. Tôi bèn đi một đường cải chính. Người Việt Nam khác người Tàu. Khác nhiều thứ. Chỉ trừ mấy ông Cộng sản ngoài Bắc răng hô miệng vầu, còn chung chung thì người Việt Nam chúng tôi đẹp hơn dân Trung quốc. Dễ hiểu thôi. Chúng tôi có bờ biển dài, được ăn tôm cá nhiều nên mặt mũi ai cũng đẹp. Đó là một điểm quý. Vì gần biển nên nước tôi là nơi giao lưu văn hoá và có văn hoá cao hơn những người nội địa. Mà hễ văn hoá nhiều thì mặt mũi sáng sủa rạng rỡ. Đó là điểm quý thứ hai. Riêng cái y phục mà các sinh viên Tàu mặc cho Nữ Thần Dân Chủ ở công trường Thiên An Môn thì chính là y phục Việt Nam chứ không phải Tàu hay Tây.

Mấy em nhỏ nghe tôi luận làm vậy bèn tròn xoe đôi mắt và yêu cầu tôi chứng minh. Cái này quá dễ. Tôi bảo rằng các em cứ mở sách vở tài liệu về y phục Trung Hoa ra mà coi, các em sẽ không hề thấy chỗ nào phụ nữ Tàu đội khăn như bức tượng. Đó chính là khăn vuông mà mẹ tôi, bà tôi và tổ tiên tôi đã đội. Các em cứ ngắm kỹ bức tượng của sinh viên Tàu mà coi, Nữ Thần được đội khăn vuông của các bà Việt Nam miền Bắc. Đó chính là hình nhi thượng, thuộc cái đầu. Xuống đến phần hình nhi hạ, cái váy. Người Tàu không hề mặc váy. Còn đàn bà Việt Nam thời trước ở miền Bắc đều mặc váy. Vua Minh Mạng đã bắt mặc quần, về sau này. Ca dao Việt Nam đã nói rất rõ về cái váy. Tàu không hề có. “Cái trống mà thùng hai đầu, bên ta thì có bên Tàu thì không”. Câu đố dân gian này rõ ràng chứng tỏ cái ưu việt của cái váy Việt

28 ĐẤT MỚI

Nam. Vì Việt Nam có hơn bốn ngàn năm văn hiến, bên Bắc Mỹ này mới hơn hai trăm năm, bởi lẽ đó, cái váy Việt Nam đã đẻ ra cái váy Bắc Mỹ vậy!

6.1989

chả lụa

Mới đầu hè, khắp cõi Canada đã ầm lên hai vụ án phá thai. Đây là chuyện lạ xứ người. Quê mình đâu có thể bao giờ. Chuyện bắt đầu từ Toronto với người đẹp Barbara Dodd.

Nàng Barbara có bầu đã 17 tuần lễ và định phá bầu. Người tình chống lại. Anh van xin không được bèn cầu cứu toà án. Toà án bèn ra án lệnh cấm phá. Nàng khiếu nại lên toà trên. Toà trên cho phá. Và nàng đã đi phá thai ngay lập tức.

Mấy ngày sau, đang lúc khắp cõi Canada còn xôn xao thì nàng họp báo. Nàng tuyên bố rất ân hận vì đã phá thai. Nàng bảo đây là một sai lầm lớn. Nàng muốn chia sẻ kinh nghiệm đau thương này với những người đang mang bầu. Trước đây nàng đứng trong hàng ngũ những người ủng hộ phá thai, bây giờ nàng bước sang lằn ranh

đổi lập, nằng chống phá thai. Cái gì vậy cả? Sao lại đổi ý lệ thế được?

Trong lúc mọi người chưa hết kinh ngạc thì người đẹp Chantal Daigle với cái bầu 20 tuần lễ đã hiện ra ở Montreal. Nàng cũng định phá thai. Chàng trai tác giả cái bầu cũng đã ra toà xin lệnh cấm. Màn kịch của Dodd ở Toronto lại bắt đầu diễn lại. Cô bầu Daigle hùng hổ khiêu nại lên toà trên, trong bụng chắc mẩm sẽ được toà đứng về phe mình. Cả nước lại một phen nghẹt tim. Vụ này có vẻ khẩn cấp vì cái bầu đang bước sang tuần lễ thứ 21. Theo thông lệ thì các bác sĩ Canada chỉ phá thai nếu bào thai dưới 20 tuần. Nàng Daigle mong toà cho gấp để nàng còn đủ thời giờ. Trong lúc nàng nóng như lửa thì toà lại lạnh như băng. Toà tuyên bố chưa ra phán quyết được vì còn cần thời gian suy nghĩ. Đúng một tuần sau, khi bào thai đã lớn 21 tuần, toà y lệnh toà dưới, cấm nàng phá. Toà lập luận: bào thai là một mạng sống và mạng sống phải được quyền sống. Đó là hiến pháp Canada, đó là hiến chương nhân quyền.

Phán quyết của toà nổ lớn như trái bom nguyên tử. Khắp cõi xôn xao. Nhóm ủng hộ phá thai biểu tình khắp nơi, từ miền đông sang miền tây. Họ tụ tập trước pháp đình, hô to khẩu hiệu: người phụ nữ có toàn quyền trên thân xác mình. Ngồi nhà coi TV thấy hãi quá. Trong khi đó, phe chống phá thai cũng lớn tiếng. Họ xuống đường. Họ phân phát hình bào thai 20 tuần trong bụng mẹ. Xem hình, nhiều người nổi da gà. Chúa ơi, cái thai đã mang hình người rõ ràng.

Trước đây Canada có luật cấm phá thai. Nhưng đầu năm 1988, bác sĩ Morgentaler thắng kiện nơi Tối cao Pháp viện. Toà phán rằng cấm người phụ nữ phá thai là vi phạm nhân quyền. Đã một năm rưỡi nay Canada chưa

có luật về phá thai, do đó, mỗi vụ án liên quan tới thai nhi là mỗi xô xao trong quần chúng. Quan toà đã xử theo sự giải thích hiến pháp của riêng mình. Thiệt là nát bét cái xã hội quá tự do này. Tháng 9 mùa thu sắp tới, quốc hội sẽ làm luật về phá thai và các dân biểu sẽ được bỏ phiếu theo lương tâm cá nhân. Chuyện cái bầu, phá hay không phá, nhức đầu và nhức cõi lòng quá!

Xin tạm ngưng chuyện thai để nói chuyện văn hoá. Nhân dịp lễ Quốc khánh thứ 121, Canada đã khai mạc bảo tàng viện Civilization ở thủ đô. Đây là một công trình lớn của quốc gia, 213 triệu kinh phí xây cất. Viện bảo tàng này xây lối kiến trúc rất lạ và đẹp mắt. Khác hẳn công thức xây cất ngang bằng sổ thẳng theo lối hình hộp. Nó là một tổng hợp những đường vòng cung linh động. Các tầng lầu đã chạy dài uyển chuyển như những con rồng bay. Ai cũng gật gù: được quá. Tất cả những nét tinh hoa của văn minh thế giới sẽ được trưng bày ở đây.

Tác giả đồ án vĩ đại này là kiến trúc sư Douglas Cardinal. Ông gốc người da đỏ. Ai cũng ca ngợi ông tài ba độc đáo nhưng ít người biết được cái quá khứ đen tối của ông. Cardinal sinh và lớn lên ở British Columbia thuộc miền Tây Canada. Ông theo học ngành kiến trúc ở đây một năm rồi bỏ ngang vì nạn kỳ thị. Ông sang Mỹ tầm sư học đạo. Ông chọn đại học Texas. Sau mười năm, ông tốt nghiệp. Ông về xứ nhưng chưa nổi danh ngay vì tiếp tục bị kỳ thị. Ông là người chí lớn. Ông tranh đấu. Và sau cùng đề án của ông đã được chính phủ liên bang dưới triều đại Trudeau chấp giải nhất. Trước kia tôi cứ tưởng câu "Bụt chùa nhà không thiêng" chỉ đúng ở Việt Nam, ai dè câu đó đúng mọi nơi mọi lúc. Trường hợp Cardinal là một điển hình. Ông mà không du học Texas, không có bằng bên Mỹ thì sức mấy ông được hành nghề kiến trúc

sur.

Canada mừng lễ Quốc khánh đầu tháng xong thì bắt đầu chương trình đón tiếp phái đoàn hoàng gia Anh Cát Lợi. Người đến đầu tiên là bà mẹ của Nữ hoàng. Cụ bà đã 88 tuổi vàng mà phong độ vẫn còn oai phong lẫm liệt. Điểm nổi bật nhất là nụ cười. Cụ cười rất tươi. Cách đây 50 năm, cụ sang thăm Toronto với chồng lúc đó là Hoàng đế George VI. Năm nay cụ sang đây để kỷ niệm chuyến đi lịch sử ấy. Người ta còn giữ được chiếc xe hơi màu đen mà Hoàng đế và cụ, lúc đó là Hoàng hậu, đã sử dụng. Năm nay người ta đem ra để cụ xài lại. Cụ ngồi xe, một tay ôm bó hoa một tay vẫy chào đám đông, trông dễ thương dễ mến hết sức.

Thành phố Toronto đã chào đón cụ bằng một bữa ăn trưa với 150 chức sắc vị vọng nhất. Bữa ăn vương giả này, món chính là gà quay bỏ lò với trái dâu đỏ trồng ở miền Saskatchewan. Tráng miệng là món cà-rem xúc-cù-là. Xong bữa trưa, cụ ngồi chiếc xe lịch sử chạy tới Quốc hội Ontario. Trong bài diễn văn, cụ ca ngợi Toronto hết lời.

Nhân chuyến viếng thăm này, báo chí được dịp bàn về số mệnh. Con người ta sinh ra đều có số. Số của cụ là số để bọc điều. Theo danh sách kế nghiệp của hoàng tộc, chồng của cụ đâu có hy vọng làm vua. Ấy thế mà làm vua, mới khiếp cái số. Chồng của cụ lên ngai vàng là nhờ thiên tình sử đẹp nhất thế kỷ: Hoàng đế Edward VIII từ chức hoàng đế để cưới người yêu Simpson đã hai đời chồng.

Trên đây là chuyện thăm viếng của vương quốc Mẹ. Bây giờ xin kể chuyện thăm viếng của các Shriners cũng trong tháng 7 vừa qua. Shriners là ai vậy cả? Các cụ bên Mỹ, bên Âu châu và Úc châu có bao giờ nghe đến tên Shriners lạ hoặc này không? Tôi sống ở xứ Canada này

đã bao niên mà chưa một lần nghe. Thưa, Shriners là tên một hội quốc tế. Mục đích của hội là làm việc phước thiện, đặc biệt giúp các trẻ em tàn tật và các công trình nghiên cứu khoa học. Hội này rất đông hội viên ở Canada, Hoa kỳ và Mexico. Vì danh xưng có gốc Ả Rập nên hội viên ăn mặc giống như các đấng lièn ông trong truyện *Ngàn lẻ một đêm*. Lễ phục là áo trắng, quần đỏ, lưng đeo kiếm, đầu đội mũ Chà Và. Hội đã 116 năm lịch sử. Họ là dân nhà giàu nên mỗi năm họp một lần. Mỗi năm chọn một thành phố. Năm nay chọn Toronto. Hơn 80 ngàn người đã tràn ngập các khách sạn. Theo ước tính của các đấng kinh tế tài chánh thì trong 4 ngày họp ở xứ Tổ Rồng To này, họ đã tiêu sơ sơ 80 triệu. Thành phố này vui vẻ quá sức.

Mở đầu chương trình đại hội, họ đi diễu hành. Tất cả các đường lớn được ngăn lại để các đấng nhà giàu đi khoe khoang sự giàu sang. Họ ăn mặc rất lòe loẹt. Mỗi nhóm một sắc thái riêng, một cờ riêng, một ban nhạc riêng. Điểm đặc biệt nhất của hội Shriners là không nhận hội viên lièn bà. Toàn lièn ông. Ngày thứ hai trong đại hội, họ thiết tiệc dân chúng Toronto. Vì là bữa trưa, lại miễn phí, nên mọi người đã tham dự rất tận tình. Bánh mì, hot dogs, và Pepsi Cola chất cao như núi.

Tôi cũng thực tập bài hội nhập. Cũng xếp hàng theo ông tây bà đầm. Cũng lãnh một hot dog một Pepsi. Cũng ra ghế ngồi, vừa ăn vừa nghe nhạc sống. Nhưng tôi đã thấy mình lạc lõng quá chừng. Thiên hạ vỗ tay ào ào khi nghe ca sĩ hát và nhạc công thổi kèn, còn tôi thì ngơ ngác như chú mán về thành. Thiên hạ vừa ăn vừa uống vừa hít hà khen ngon. Tôi cắn một miếng hot dog có tương cà chua ketchup rồi chiêu một ngụm Pepsi. Trong lúc nhai, tôi cố tìm ra cái ngon mà thiên hạ chung quanh đang có,

nhưng tìm hoài mà chẳng thấy cái gì say đắm trong miệng. Tôi dùng nội công tập trung vào hơi thở theo đúng phép thiền, đầu nghĩ tới ý tưởng “hot dog ngon lắm”. Nhưng đã không đánh lừa được cái lưỡi. Miệng tôi đã 50 năm quen thức ăn Việt Nam. Thế mới biết tôi chưa hề hội nhập vào cái xứ hạnh phúc này. Tôi quả là một cổ thụ bị búng gốc đem trồng xứ lạ. Nó chưa chết đã là một may mắn lắm.

Thấy tôi mũi tẹt da vàng, miệng ăn hot dog, tay cầm lon Pepsi mà mặt mũi tư lự dăm chiêu, một ông Shriner quần trắng áo đỏ ngồi xuống bên tôi hỏi chuyện. Ông này rất có duyên. Ông giảng cho tôi một bài rất dài về những điều vĩ đại của Hoa kỳ và Canada.

Thấy mình chỉ ừ hử thụ động hoài, quẽ quá, nên tôi hỏi lại ông câu này: Đố ông biết biểu tượng nước Mỹ đối với người ngoại quốc là gì? Ông ta đáp ngay: Là tượng thần Tự Do, là con chim ó, chứ còn gì nữa! Tôi bèn cười lễ phép thưa lại: Không đúng! Người Mỹ thì cho tượng thần Tự Do và chim ó là biểu tượng của nước Mỹ, còn chúng tôi người ngoài thì quần Jeans và nhà hàng McDonald's là biểu tượng nước Mỹ. Thấy ông sửng sốt vì lần đầu tiên nghe chuyện lạ, tôi bèn tiếp: Chuyện cái quần Jeans thì dài lắm, ông cứ việc sang Việt Nam hỏi mấy ông cố vấn Nga đang tìm mua quần Jeans thì đủ rõ. Bữa nay chỉ xin luận về McDonald's.

Tại Toronto này, người ta đã đếm được hơn 60 nhà bếp khác nhau. Món Tây món Tàu món Ý món Pháp đều đủ hết. Bây giờ ví dụ một khách phương xa tới đây đòi đi ăn nhà hàng Hoa Kỳ thì cụ dẫn họ đi đâu? Chắc chắn là McDonald's. Nó chính là Mỹ. Nó nói lên hết cái trẻ trung và dân chủ. Hai nhà nhân chủng học Peter Farb và George Armelagos đã luận rất hay về loại nhà hàng *Fast*

Food này trong cuốn *Consuming Passions*.

Bước chân vào McDonald's, ta vô cùng sửng sốt vì thấy mình được đối xử bình đẳng. Ai tới trước được phục vụ trước. Thức ăn đưa ra rất nhanh, rất gọn, rất sạch, rất đẹp mắt. Không khí nhà hàng rất ấm cúng và bình dân. Bàn ghế giống y như nhau. Muốn ngồi đâu tùy ý. Muốn ngồi bao lâu cũng được. Nhìn thẳng vào bếp cũng được nữa. Từ người nấu ăn tới người dọn bàn, tất cả đồng phục. Đầu bếp nấu theo một công thức nhất định. Nhịp nhàng như cái máy. Người bán hàng hô tên những món ăn cố hữu, không hề thay đổi ngày này sang ngày khác. Thực khách xếp hàng ngoan ngoãn như những tín đồ lên lãnh bánh thánh trong nhà thờ. Thức ăn để vào khay, bùng ra bàn, ngồi xuống ghế, nhai nuốt, tất cả như đồng loạt... Những thứ này đâu có thể xảy ra ở nhà hàng Pháp, Ý, Tàu...

Ông Mỹ Shriner nghe tôi thuyết pháp làm vậy, chịu quá. Ông cảm động. Ông bèn mở ví rút ra một tấm danh thiếp rồi ân cần mời tôi sang Mỹ để ông và gia đình được nghe tiếp những chuyện lạ và hấp dẫn như làm vậy. Mời xong, ông xiết tay tôi rất mạnh rất lâu. Ông cười rất tươi, cả bằng miệng bằng mắt. Sự thành thực của ông đã toát ra từ ánh mắt, nụ cười và cái xiết tay. Đọc danh thiếp thì mới biết ông là chủ trại bò bên Texas. Tôi thưa rằng: Nếu tôi đến thăm thì ông phải cho phép tôi nấu ăn. Tôi sẽ làm món Việt Nam để ông xơi. Ông ta đòi biết trước tên món ăn. Tôi bèn lắc đầu: Hồng được! Đó là món quà bất ngờ. Xin ông rón chờ!

Các cụ có biết món tôi định thết ngài Texas là món gì không? Xin thưa, đó là món chả lụa. Ở Bắc Mỹ này họ làm hot dog bằng thịt bò pha với thịt heo, còn chả lụa thì phe ta làm bằng thịt heo thuần túy. Phẩm chất chả lụa

trội vượt hơn hot dog bội phần. Tổ tiên ta thiết là thiên tài khi nghĩ ra món chả lụa. Nguyên nghĩ tới nó đã thấy ngon thấy thềm.

Này nhé, một buổi sớm chúa nhật, trời lành lạnh, cụ thức dậy làm một tuần trà nóng rồi xơi một đĩa bánh cuốn với chả lụa, cụ sẽ thấy mình hạnh phúc vô cùng. Bánh cuốn Thanh Trì trắng tinh khiết và mỏng dính, kèm với một lát chả lụa, dầm vào nước mắm chanh ớt. Cụ đưa lên miệng, nhai từ từ, cụ có thấy gì không? Cụ sẽ thấy miếng chả đậm đà, giòn, dai. Nó thơm mùi tiêu, mùi quế, mùi nước mắm.

Rồi đến trưa, tà tà xuống phố làm một tô bún thang kiểu Hà Nội ngàn năm văn vật thuở trước. Cụ thấy đời đáng sống quá. Tô bún bung lên, hơi nóng bốc lên nghi ngút. Bên cạnh thịt gà và trứng, cụ sẽ thấy chả lụa đã được thái mỏng bay và nhỏ như sợi chỉ. Thêm một chút cà cuống, một chút mắm tôm. Rồi, mời cụ xơi. Cụ sẽ thấy tất cả hương vị quê nhà trong miệng. Hot dog mà thay vào chỗ chả lụa trong tô bún thang này là hỏng bét.

Mà kể cũng lạ và thần thánh thiệt. Chả lụa đi với nước mắm chanh ớt trong đĩa bánh cuốn đã ngon quá, nó đi với mắm tôm trong tô bún thang này còn ngon hơn nữa. Đó mới là bữa trưa.

Chiều đến, vài bạn hiền tới thăm, cụ muốn lai rai ba sợi ư? Dễ lắm. Mời cụ thái vài khoanh chả lụa nhậu với la-de củ kiệu. Món khai vị này ngon cực kỳ. Chả lụa đi với chuyện tiểu lâm thì hết xẩy!

Trên đây là vài nét sơ sài về chả lụa trong bếp Việt Nam. Chả lụa mà đi vào bếp Tây còn trội vượt hơn nữa. Bây giờ chợ Việt Nam mọc lên khắp nơi. Chỗ nào có chợ là có bán bánh mì chả lụa. Đây là một hoà đồng Âu Á. Bánh mì gốc Tây ăn với chả lụa gốc Việt, cái tổng hợp đã

đi tới chỗ ngon tuyệt vời. Này nhé, bánh mì nóng, cắt ra, quét bơ, thêm vài lát dưa leo, mấy lá ngò, vài miếng chả lụa, rồi chút tiêu chút muối, ta đã có một bữa ăn đầy đủ. Bánh mì chả lụa cũng vĩ đại như phở. Sáng trưa chiều gì bất luận. Nó thay thế một bữa cơm. Chính vì vậy bà con mình mới đặt tên nó là “cơm tay cầm”. Tây đầm Canada đã bắt đầu ghiền món này. Một thân hữu da trắng hỏi tôi món này có tên tiếng Anh là gì. Tôi đáp ngay: Tên nó là “Vietnamese submarine”. Ông bạn này đã từng ăn bánh mì submarine nên chịu quá.

Nhân nói đến món ăn Việt Nam, tôi chợt nhớ đến Nguyễn Tuân, một người sành ăn và cũng là cây viết lớn trước khi đầu quân cho bác Hồ. Chừng như cuối đời, ông đã hối hận vì chọn lầm chế độ. Trong tiệc mừng sinh nhật thứ 77, nâng ly rượu trước mặt đàn em, ông khóc ròng, nước mắt pha với rượu. Ông thổn thức: “...cái nét chính của thời đại chúng ta là biết sợ, tụi bay ạ. Nhờ biết sợ nên tao mới còn được cầm bút đến ngày nay...”

Nguyễn Minh Châu, một ký giả quân đội Việt cộng, từng vượt Trường Sơn vào Nam, từng tham chiến trận Mậu Thân, cũng một tâm sự như Nguyễn Tuân: “...nhà văn Việt Nam ai mà chẳng thấy tận tâm can mình hèn, hèn thật. Nhà văn gì mà khi viết một câu trung phải giật mình viết một câu nịnh. Hèn, hèn thật”. Ông Châu mới tịch. Chẳng biết khi gặp lại bác Hồ có bị bác bạt tai hay không.

Mỗi lần nghĩ tới cái hèn của người khoa bảng theo Cộng sản, tôi lại nhớ ngay tới cái dũng của cụ Phan Khôi. Cụ theo Việt cộng bất đắc dĩ. Năm 1954, về tới Hà Nội, cụ chửi Việt cộng liền, chửi ngay lúc Hồ Chí Minh còn sống. Các bài trong *Nhân Văn*, *Giai Phẩm* đều rõ cái ý này. Riêng tôi, tôi khoái nhất cái cay độc của lời chửi Xuân

Diệu trong bài *Tìm ưu điểm* đăng trong *Giai Phẩm* mùa *Đông*, 1956. Tôi chưa thấy ai bàn về cái thâm của cụ trong bài nói trên, vậy xin trình ra đây.

Năm 1955, ngoài Bắc có cuộc thi giải văn học. Xuân Diệu vừa là thí sinh vừa là giám khảo. Chuyện này phe ta cho là kỳ nhưng phe Cộng sản không cho là kỳ đâu các cụ ạ. Thế mới kỳ! Cụ Phan Khôi được mời vào ban chấm thi. Cụ đọc tác phẩm dự thi của Xuân Diệu thì chê thơ Xuân Diệu dở ẹc và tuyên bố đánh trượt. Thế nhưng Xuân Diệu vẫn đỗ, vẫn lãnh giải. Giận quá, cụ liền viết bài ngụ ngôn *Tìm ưu điểm*. Bài này cụ ví Xuân Diệu là con cóc. Trời, tức đảng Cộng Sản, bắt cụ, tức con nhái bén, làm giám khảo. Trời muốn con cóc được giải nên bắt nhái bén giám khảo phải tìm ra ưu điểm của cóc. Nhái bén râu rằng: “Chị ấy mượt mẩn khắp cả người, con không tìm ra ưu điểm nào”. Truyện chỉ có thế, nhưng tôi chú ý ngay tới chữ “mượt”. Mỡ u mu tê mượt nặng mượt. Mượt chứ không phải mụn. Cụ Phan Khôi bảo Xuân Diệu là con cóc mượt. Tôi nghĩ ngay tới cái dụng ngữ của cụ. Cụ rất giống Nguyên Khuyến về khoa nói lái. Bởi lẽ đó, “cóc mượt” mà nói lái theo lối Bắc kỳ thì bậy quá sức!

Tháng 7, 1989

chuyện văn bút

Trời đã vào thu. Cơn gió đã chớm lạnh. Thiên hạ bắt đầu bỏ áo tắm, bỏ phơi nắng, bỏ đi câu để vào nhà đọc sách ngâm thơ. Đây là thời gian thích hợp cho các cuộc luận bàn văn chương.

Tại miền đất thanh bình này vừa có hai cuộc họp lớn của những người cầm bút.

Văn Bút Quốc Tế, cuối tháng 9, đã họp tại Canada. Ba ngày đầu ở Toronto, miền nói tiếng Anh. Ba ngày sau, Montreal, miền nói tiếng Pháp. Đây là kỳ họp thứ 54, nhưng lần đầu tiên ở Canada. Hơn 600 đại biểu của 95 trung tâm từ 62 quốc gia đến Toronto ngày 24 tháng 9. Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là thành viên, cũng tới họp. Chủ đề đại hội là "Sức Mạnh Của Ngòi Bút". Ngay buổi đầu, Graeme Gibson, chủ tịch Văn Bút Canada miền tiếng Anh phát biểu: Hiện nay trên thế giới có 380 người

cầm bút bị cầm tù chỉ vì dám nói sự thực, dám chống bạo lực. Và hội nghị đã nhắc ngay tới Salman Rushdie, người đang bị gươm kề cổ vì viết cuốn *The Satanic Verses*. Gibson kết luận: người cầm bút đã bị tước đoạt Tự Do. Ngay sau đó, Chinua Achebe, đại biểu Nigeria lên diễn đàn, hùng hồn nói: chúng ta vừa nói tới Tự Do, nhưng thế nào là Tự Do? Người viết vẫn luôn luôn gặp khó khăn về cái định nghĩa này. Trong những nước độc tài, kẻ cầm quyền bao giờ cũng nắm độc quyền định nghĩa hai chữ Tự Do. Hội trường vỗ tay ầm ầm. Quả đúng như vậy, phải không các cụ?

Một văn sĩ da trắng gặp tôi ngoài hành lang đã hỏi: Á châu các anh có một nền văn hoá lâu đời. Trước khi có Văn Bút thì Á châu có cơ quan nào tương đương không? Tôi bèn thưa: Một cơ cấu liên quốc giống Văn Bút thì không, nhưng mỗi nước đều có những người cầm bút đáng bậc sư của văn bút. Và tôi kể một chuyện bên Tàu, một chuyện bên ta.

Thứ nhất là chuyện bắt khuất của Phương Hiếu Nho. Sử Trung Hoa ghi rằng Minh Thành Tổ cướp ngôi Minh Huệ Đế. Cướp xong, bạo vương bắt Phương Hiếu Nho thảo chiếu lên ngôi. Cụ Nho, một nhà đại bác học, không chịu. Tân vương dọa rằng nếu người không soạn chiếu lên ngôi cho ta thì ta sẽ chu di cửu tộc nhà người. Nho đáp: Dù vua có giết mười tộc tôi cũng không viết. Vua đưa giấy bút ép. Nho bèn viết bốn chữ lớn: Yên tặc thoán vị, nghĩa rằng giặc Yên cướp ngôi. Vua giận quá đã sai giết chín tộc. Thật là vĩ đại thay cây bút kẻ sĩ Phương Hiếu Nho.

Việt Nam có Phùng Quán trong nhóm Nhân Văn, Giai Phẩm. Phùng Quán được coi là một Triệu Tử Long. Thợ của ông là những quả bom. Trong bài *Lời mẹ dặn* có

những câu đáng ghi vào sổ vàng của Văn Bút Thế Giới:

....

Yêu ai cứ bảo là yêu

Ghét ai cứ bảo là ghét

....

Bút giấy tôi ai cướp giật đi

Tôi sẽ dùng dao viết văn lên đá.

Ông bạn văn nghe tôi kể xong hai gương kẻ sĩ phương Đông, đã tròn xoe đôi mắt rồi xiết tay tôi thật chặt: Cây văn hoá Á châu không ngờ vĩ đại đến thế!

Cùng thời gian với đại hội Văn Bút Quốc Tế, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại cũng tổ chức đại hội ba ngày ở Canada.

Đại biểu của năm trung tâm, Nam Cali, Bắc Mỹ, Âu châu, Ontario và Quebec, đã họp nhau ba ngày ở Montreal. Đại hội đã chính thức thiết lập một cơ cấu cho Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, bầu ban chấp hành và biểu quyết bản điều lệ chung. Đáng lẽ còn có trung tâm Úc châu tham dự nhưng vào phút chót phái đoàn xứ Kangaroo không lên đường được. Sau hai ngày hai đêm bàn thảo và biểu quyết, một bản điều lệ đã thành hình và một ban chấp hành mới được bầu ra. Các nhà văn sau đây được chọn mặt gửi vàng: Nguyễn Ngọc Ngạn thuộc trung tâm Ontario chức chủ tịch, Viên Linh thuộc trung tâm Nam Cali và Từ Nguyên thuộc trung tâm Âu châu chức phó chủ tịch nội vụ và ngoại vụ, Chữ Bá Anh thuộc trung tâm miền Đông Hoa Kỳ chức tổng thư ký, Trà Lũ thuộc trung tâm Ontario chức thủ quỹ. Hội đồng đã quyết định làm những công tác sau đây trong những ngày sắp tới: chặn đứng việc xin gia nhập Văn Bút Quốc Tế của các văn nô Việt Cộng, yêu cầu UNESCO huỷ bỏ việc tôn vinh ngày sinh nhật Hồ Chí Minh, tiếp tục tố cáo

cộng sản Việt Nam bách hại văn nghệ sĩ trong nước, bảo tồn và phát huy văn hoá dân tộc, mời gọi bằng hữu viết văn tham dự các sinh hoạt văn hoá, rèn luyện cho lớp trẻ viết văn và đọc văn.

Đại hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại ở Montreal thành công mọi mặt. Lễ khai mạc được tổ chức vào sáng thứ sáu, ngày đi làm trong tuần, thế mà gần 150 người đã tới dự. Chẳng riêng gì người Việt, cả ngoại quốc cũng đến, như Chủ tịch Văn Bút Canada, Tổng trưởng bộ Văn Hoá Đa Diện của liên bang. Trong diễn văn, hai ông đều bày tỏ lòng khâm phục nếp sống văn hoá của người mình. Buổi tối, trong tiệc tiếp tân, các ông lại tới nữa và lần này thêm Chủ tịch Văn Bút Quốc Tế, René Tavernier. Đây là một cụ già người Pháp, sức khoẻ rất mong manh. Cụ đến dự tiệc phải chống gậy, nhưng khi được mời lên diễn đàn, cụ đã nói rất khoẻ, rất hay. Cụ tuyên bố sẽ luôn luôn bênh vực quyền làm người và làm văn của người Việt Nam. Phe ta vỗ tay quá xá. Chính cụ này, ngày xưa, khi Văn Bút khởi xướng việc tố cáo CSVN bách hại người cầm bút, đã ủng hộ phe ta hết mình.

Tại Montreal tôi được gặp hai người rất đặc biệt. Người thứ nhất là Luật sư Trần Thanh Hiệp, người của sóng gió. Những ngày đầu của đại hội, khi chưa có ban chấp hành mới, Luật sư Hiệp vẫn là chủ tịch lưu nhiệm và ông đã đại diện Văn Bút Việt Nam đi họp với Văn Bút Quốc Tế cùng lúc đang họp ở Montreal. Ông cho biết Văn Bút Việt Nam đã sử dụng quyền được đề nghị biểu quyết, đã lập lại việc xin Văn Bút Quốc Tế lên án CSVN bách hại văn sĩ Việt Nam và đòi CSVN phải trả tự do cho các văn sĩ đang bị cầm tù. Biểu quyết được đọc lên và toàn thể hội nghị các nhà văn thế giới đã nhiệt liệt vỗ tay tán thưởng, trong đó có phái đoàn Văn Bút Nga Sô. Ông

Hiệp đã đến cảm ơn phái đoàn Nga và hỏi họ sẽ làm gì cho đề nghị của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Trưởng đoàn Nga hứa sẽ nghiên cứu việc này. Xưa kia, thời đại đế Xít-ta-lin và các đại đế kế tiếp, Nga Sô đâu có thèm để ý đến Văn Bút. Nay gió đã đổi chiều, Nga nộp đơn xin gia nhập và được chấp thuận từ tháng 5 vừa qua. Từ khi vào hội, Nga không còn dám vỗ ngực xưng đỉnh cao trí tuệ, đang bắt đầu bài học lương thiện. Chúng ta hãy chờ xem. Chắc đàn em Hà Nội tím ruột về việc Nga vỗ tay hoan hô quyết nghị của phe ta.

Sau Văn Bút là hai ngày họp của Liên Hội Phụ Nữ Việt Nam ở Canada. Người đẹp đại biểu khắp nơi đổ về Toronto. Đề tài hội thảo rất phong phú và đa diện. Nào là vai trò phụ nữ Việt Nam trong xã hội mới. Nào là luật pháp Canada bênh vực phụ nữ. Nào là bình đẳng với nam giới trong công việc làm ăn.

Các diễn giả và các tham dự viên đều là liền bà, tất nhiên. Nhưng ban tổ chức cũng rộng lượng. Các đảng liên ông được phép tham dự nhưng không được quyền bỏ phiếu. Chính vì cái đặc ân cho liền ông tham dự này mới sinh ra nhiều chuyện vui bên lề.

Chẳng hạn đa số các bà đều có chồng kè kè một bên. Một anh sồn sồn tóm ngay lấy một đảng phu quân rồi hỏi: “Nè, ông ơi, phụ nữ người ta họp, mắc mớ gì tới ông mà lúc nào cũng đeo bên bà xã vậy?” Ông này nháy mắt trả lời: “Thì mình làm bốn phận công dân mà, theo lời các cụ xưa đã dạy: đàn ông rửa bát quét nhà, vợ gọi thì dạ bầm bà con đây”.

Một đảng nam nhi khác, sau khi nghe bài diễn văn khai mạc của đại biểu phụ nữ, đã thốt lên: “Gớm, các bà than rằng sang đây các bà phải làm hai *jobs*, một ở sở một ở nhà, hết có phút nào dư để sống cho người ra “người yêu

bé nhỏ” của chàng, nghe lâm ly não nùng làm sao! Nhưng đâu có đúng sự thực!”

Anh vừa nói đến đây thì mấy bà đứng gần quay lại, hú lên một tiếng rồi đe dọa: “Coi chừng bọn tui nha!” Anh ta cuống quá, bèn kéo vài người bạn trong đó có tôi vào câu lạc bộ gần đó để hội thảo riêng.

Được uống cà phê chùa và ăn bánh miễn phí, phái nam đã thảo luận rất hăng say. Đúc kết như sau: liên bà ở Canada sướng hơn liên ông nhiều. Chứng cứ ư? Cứ lấy thống kê của bộ Y Tế ra mà coi. Thống kê mới nhất cho biết: tuổi thọ trung bình của phái nữ là 80, phái nam chỉ có tới 73. Nếu các bà không hạnh phúc thì đâu có sống lâu hơn liên ông chúng tôi như vậy! Các bà đâu có bị kỳ thị hay ghét bỏ. Ở đây các bà làm xếp lớn trong gia đình. Dân Canada vẫn thường gọi vợ mình là “*my better half*”, tiếng Việt Nam diễn nghĩa là “đáng bề trên của tôi”. Tôi đã tham khảo với một giáo sư Anh văn uy tín và vị này ban cho lời diễn nôm như vậy.

Chưa hết. Dân Canada, gồm luôn phe Mít ta, có tiếng là sợ vợ. Theo thống kê của các nhà kinh doanh, những người đi chào hàng, nếu gặp bà vợ ở nhà thì rất nhiều hy vọng bán được hàng. Nhược bằng gặp đức ông chồng thì trăm anh như một, ai cũng nói: “Để tôi về hỏi ý nhà tôi đã!” Đó, chứng cứ về sự chỉ huy của liên bà rõ ràng quá!

Chúng tôi đang vỗ tay nhất trí về chân lý trên, chợt một đấng nữ bề trên đi qua. Nghe được ý ấy, nàng cười ha hả rồi nhỏ nhẹ trình rằng: “Phái nữ chúng tôi không dám nhận làm lớn như vậy đâu, chúng tôi chỉ là thứ dân, chính các ngài mới là ông quan trong gia đình”. Nói xong người đẹp cười rất tinh rồi biến mất. Phe ta tự nhiên khựng lại. Có một đấng cao niên trong bọn, rất mực thông thái, giảng ngay: “Bà ta nói xỏ đấy. Bà này là giáo

sư Việt văn ngày trước. Bà có ý bảo liền ông bọn mình là con cháu cụ Nguyễn Công Trứ". Chả ai hiểu gì. Tị nạn sang đây, bao nhiêu chữ nghĩa trong bụng tiêu tan hết, làm sao còn nhớ được chữ thánh hiền.

Cụ này giảng: Ngày xưa cụ Trứ vào kinh đô Huế chầu vua, tối ngủ sông Hương với một nàng kỹ nữ. Sau mấy đêm say đắm, cụ Trứ đã làm bài thơ tự lỡm mình, thác lời người đẹp:

*Ban ngày quan lớn như thần,
Ban đêm quan lớn tần mần như ma,
Ban ngày quan lớn như cha,
Ban đêm quan lớn rầy rà như con.*

Bài thơ này thiệt là hay và đúng quá sức. Đáng giá ngàn vàng tiếng "tần mần" và "rầy rà". Chỉ có lịch lãm và văn tài như cụ Trứ mới diễn hay như thế được!

Mấy câu thơ trên đây làm tôi nghĩ tới Nguyễn Khuyến. Chắc cụ Tam Nguyên Yên Đổ đã lấy hứng từ bài thơ cụ Trứ để làm ra bài hát nói trên cụ đồ Cử Lộc. Cụ Lộc thi đỗ nhưng không chịu ra làm quan, lấy cớ rằng mình có bệnh lãng tai. Bài thơ này mở đầu như sau:

*Trong thiên hạ có anh giả điếc
Khéo ngờ ngờ ngác ngác nghĩ là ngây
Nào ai ngờ sáng tai họ điếc tai cày
Lối điếc ấy, sau này em muốn học
Toạ trung đàm tiểu nhân như một
Dạ bán phan viên nhĩ tự hầu*

....

Hai câu thơ chữ Hán có nghĩa rằng: Ngồi trong đám nói cười, anh ngây như gỗ. Nửa đêm anh leo trèo, tai thính như khỉ. Nguyễn Khuyến đã đạt tới cái đỉnh cao nhất của bốn cột trong chữ "phan viên". Nửa đêm mà leo trèo cái gì, leo trèo lên ai?... Trộm nghĩ bọn hậu sinh chúng

ta chưa ai qua mặt nổi cụ Nguyễn Khuyến. Chỉ có hai chữ đơn sơ mà diễn tả được bao nhiêu điều muốn nói, gọi được bao nhiêu ý muốn đưa. Thiệt là hóm hỉnh quá sức vậy thay!

Một anh bạn trong nhóm, nghe xong giai thoại leo trèo ban đêm, hứng quá, bèn lạm bàn chuyện các bà vợ ở xứ này. Bài thuyết pháp như sau:

Các ông chồng sẽ được nghỉ hộ sản từ năm 1990 trở đi, đó là mẩu tin gây xôn xao Ontario. Theo luật cũ, các bà mẹ được nghỉ hộ sản có ăn lương trong 15 tuần lễ. Nay bộ Xã hội Ontario đề nghị tăng số tuần lễ từ 15 lên 17, và sau đó bà mẹ có thể nghỉ thêm 18 tuần lễ nữa. Lần này thì không ăn lương, để ở nhà săn sóc thêm cho đứa con mới sinh. Đồng thời các ông chồng cũng được phép nghỉ 18 tuần lễ để ở nhà cho vợ sai vặt. Trước đây chỉ các bà vợ, vì mang nặng đẻ đau, mới được nghỉ hộ sản, nay luật mới, kể từ đầu năm 1990, các ông chồng cũng được nghỉ hộ sản. Được phép nghỉ nhưng không được phép ăn lương. Bộ trưởng Gerry Philips tuyên bố: Ý nghĩa việc cho các ông chồng nghỉ 18 tuần lễ là để chứng tỏ các ông chồng cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc đưa con chào đời. Thiệt là nhân đạo, hợp lý và tiến bộ thay!

Tuần qua, trong giờ uống cà phê ở sở, tôi mang chuyện này ra bàn. Mọi người tranh luận rất sôi nổi và gay gắt. Phe các bà to tiếng nhất. Bà nào cũng sỉ vả đàn ông là chúa ích kỷ, chỉ biết sướng chứ không biết khổ vì mang nặng đẻ đau. Một ông sồn sồn bèn kể cho mọi người nghe chuyện liên quan tới việc chia sẻ đẻ đau. Số là ngày xưa các bà vợ vì đẻ đau quá đã làm đơn khiếu nại lên Thượng Đế. Các bà tâu rằng chúng con mang bầu chín tháng mười ngày, khổ sở lắm, vậy lúc lâm bồn còn bắt chúng con đau nữa thì quả là bất công. Thượng Đế thấy có lý

bèn ra lệnh từ đó hể vợ lên bàn để thì các ông chồng phải lãnh cái đau. Việc này được thi hành ngay. Các ông chồng lần đầu bị đau để nên sợ quá sức. Nhưng chỉ một thời gian sau, nhiều trường hợp oái oăm xảy ra đã làm đảo lộn hạnh phúc nhiều gia đình. Bà vợ lên bàn để, ông chồng đứng bèn chuẩn bị đau để. Nhưng chờ mãi chả thấy đau gì trong khi ông hàng xóm tự nhiên đau bụng dữ dội! À, vấn đề này coi bộ rầy rà. Các bà vợ bèn họp đại hội, xin Thượng Đế rút lại lệnh bắt chồng đau để.

Mọi người nghe kể đến đây vỗ tay to quá chừng. Anh ta được đà thắng lợi bèn kể tiếp một chuyện nữa. Chuyện rằng: Một cụ già kia có tài tiên tri. Cụ nói gì trúng đó. Bữa nọ cụ đang ngồi hóng gió trước nhà bỗng gặp một em bé đi học về. Cụ bèn gọi vào nói nhỏ: Ta xin chia buồn cùng em vì từ 6 giờ chiều nay em sẽ thành người con mồ côi cha. Thằng bé nghe xong sợ quá bèn chạy ngay về báo tin. Ông bố như bị sét đánh vì chắc chắn là 6 giờ chiều mình sẽ chết. Ông bèn tắm rửa sạch sẽ, viết chúc thư, rồi từ giã mọi người và lên giường nằm chờ chết. Mỗi giây phút là một nghẹt thở. Thế nhưng 6 giờ đã đến mà ông bố vẫn sống nhăn. Sau đó mấy phút thì tự nhiên ông hàng xóm lần quay ra tịch. Các bà trong sở nghe đến đây đều lắc đầu rồi phê rằng cái anh này toàn kể chuyện bậy bạ xúc phạm đến đàn bà. Tôi cũng đồng ý như thế.

Tháng 10.1989



quê ta có trời

“Đã 18 năm, hôm nay quý quốc mới tới thăm chúng tôi, sao để lâu quá vậy?” Đó là lời âu yếm của ông Gorbachev nói với Thủ tướng Mulroney tại điện Cẩm Linh cuối tháng 11.

Mulroney được cụ Gò mời sang thăm Nga. Ông là sứ giả hoà bình có hạng. Trước đây, khi Nga Mỹ còn căng thẳng, Canada giữ một vai trò hoà giải rất quan trọng. Nay tảng băng đang tan, hai bên có thể đối diện nói chuyện trực tiếp nên vai trò của Canada đã thay đổi. Từ lâu Nga rất ngán Mỹ về kế hoạch quốc phòng không gian. Mới đây Canada chỉ trích Mỹ về kế hoạch này nên đã làm đẹp lòng Nga quá sức. Mục đích cuộc viếng thăm là để Nga có lời chính thức xin Canada giúp mình được vào Khối Thị Trường Chung Âu châu, cũng như thành hội viên của nhóm Kinh Tế Thất Hùng. Hiện nay bảy người

hùng: Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật và Canada vẫn còn lắc đầu. Nga đang năn nỉ: nếu không được là hội viên chính thức thì mềng ra cũng chạy cho tôi cái chân quan sát viên. Thủ tướng Canada tuy trẻ tuổi nhưng rất thông minh. Chuyện đâu có dễ như vậy. Phải có cái gì tạ ơn chứ!

Năm 1983, với tính cách ủy viên canh nông trong bộ Chính Trị, Gorbachev đã sang thăm Canada. Người ta bảo đó là chuyến xuất ngoại tới Bắc Mỹ lần đầu. Ông thấy đồng lúa miền tây Canada bao la bát ngát thì cảm động lắm. Bất mạch được cái rung động trong dạ dày của Nga, hình như Canada đang bảo nhỏ Gorbachev: Bây giờ ông giảm được chi phí quốc phòng, Mỹ nó không tấn công ông trước đâu, do đó ông để dành được bao nhiêu tỉ bạc. Ông phải dùng số tiền này mua lúa mì của tôi nghe, không được mua của Mỹ. Chịu há? Chắc là chịu quá rồi còn chi. Nhưng đó là câu chuyện trong bóng tối. Còn ngoài ánh sáng thì sáu ngày thăm viếng hữu nghị, hai bên đã mặc áo thụng vái nhau và xông hương nhau. Bao nhiêu ngôn ngữ ngoại giao tốt đẹp nhất đã được đem ra dùng. Để tỏ thiện chí, Nga mời Canada gửi phi hành gia sang bay chung với Nga. Rồi lại hứa sẽ cộng tác với thế giới tự do trong việc chống ma túy, chống ô nhiễm. Tháng 2 sang năm, một hội nghị quốc tế sẽ nhóm họp ở Canada để bàn việc bỏ ngỏ bầu trời, các máy bay được tự do bay trên mọi lãnh thổ. Nga hứa sẽ tham dự và sẽ ủng hộ sáng kiến độc đáo này của Canada.

Tuy được khen ngợi và lấy lòng như thế, Canada vẫn mang vấn đề nhân quyền ra nói với Nga. Ông đang giam cầm văn sĩ, giáo sĩ. Ông đang đàn áp các sắc dân thiểu số... Nga cố tảng lờ mà không xong. Thôi, cũng liều hứa xét lại.

Ngoài các buổi hội họp, Thủ tướng Canada đã tới thăm Kiev, thủ đô của dân Ukraine. Một rừng người đứng chật hai bên đường đón ông. Mặc dầu hàng rào KGB vây quanh cùng khắp, Thủ tướng Mulroney cho ngừng xe và tiến lại đám đông. Dân Ukraine phá hàng rào cảnh sát, ai cũng cố bắt cho được bàn tay người bạn quý này. Ông tuyên bố với dân Ukraine ba điều: Canada sẽ thiết lập một toà lãnh sự ở Kiev, sẽ yêu cầu Nga hợp pháp hoá giáo hội Công giáo, và ủng hộ việc Ukraine đòi tự trị. Ông được hoan hô quá cỡ. Ông thăm sắc dân này là điều rất phải. Ở Canada dân gốc này đông lắm, gần một triệu. Tổ tiên họ đã đến lập nghiệp ở xứ này từ cuối thế kỷ 19.

Thủ tướng Canada đi Nga về, nghỉ ngơi chút xíu rồi bay vội sang gặp Tổng thống Bush. Chả biết hai anh em họ nói với nhau những gì. Phóng viên vây quanh mà ông chỉ cười. Các anh hỏi nhiều câu ác quá, làm sao tôi tiết lộ được. Ông chỉ đáp câu hỏi nghi gì về Nga sau chuyến thăm vừa qua. Mulroney trả lời: Kinh tế Nga bết vô cùng!

Trên đây là tin tức nóng nhất cuối năm tây. Bây giờ xin kể chuyện Canada tiếp khách ở nhà. Hai khách quý từ phương xa đến đây trong tháng 11. Nói là thăm viếng thì không đúng hẳn. Hai vị này đến đây để xin ông nhà giàu Canada viện trợ. Người thứ nhất là bà Aquino, Tổng thống xứ Phi Luật Tân. Sau khi nghe người đẹp Á châu thổ thổ, Canada cảm động bèn hứa tặng xứ này 125 triệu. Chưa biết dưới dạng nào.

Khách thứ hai là người hùng Lech Walesa từ Ba Lan. Đến đâu ông cũng được đón tiếp như một quốc khách. Tôi sợ rằng mai mốt ông này phải đi sửa mũi. Lý do: ông được dân Canada khen quá. Chủ tịch Nghiệp đoàn

Canada ca như sau: Nếu ngọn lửa Tự Do ngày hôm nay đang bùng cháy khắp nơi, ngọn lửa đấy đã do chính Walesa đốt lên. Bộ trưởng Xã Hội Ontario ví việc Walesa năm 1980 leo lên bức tường ở xưởng đóng tàu Gdansk kêu gọi đình công cũng đẹp và hào hùng như việc dân Đông Đức leo lên phá bức tường ô nhục Bá Linh.

Đó là chuyện tiếp khách. Còn chuyện trong nhà thì vừa xảy ra chuyện cãi nhau về chữ nghĩa. Trung tuần tháng 11 tại thủ đô Ottawa có cuộc họp giữa thủ tướng liên bang và mười thủ hiến. Nghị trình bàn về kinh tế. Nhưng khi vừa an tọa thì các đảng đã bàn ngay đến thỏa hiệp Meech Lake và hiến pháp. Theo thỏa hiệp, Quebec sẽ được công nhận trong hiến pháp là một thực thể riêng biệt, tiếng Hồng Mao gọi là "*distinct society*". Người ta cãi nhau về tiếng *distinct* này. Mỗi vị đều hiểu theo ý riêng của mình. Thiệt là khó. Tiếng Anh được xếp loại chính xác nhất trong việc diễn tả, thế mà bây giờ mù mờ trong cái tinh từ *distinct*. Thiệt là kỳ! Hội nghị bế mạc mà vấn đề hiến pháp vẫn lòng thòng. Quốc hội hai tỉnh bang Manitoba và New Brunswick vẫn chưa phê chuẩn.

Bây giờ xin nói chuyện bảo trợ người Việt tị nạn. Canada là nước thu nhận người mình nhiều nhất, không phải như một việc bất đắc dĩ nhưng họ coi đó là vấn đề lương tâm của nhân loại. Tháng trước, trong đại hội Khối Thịnh Vượng Chung, Thủ tướng Canada đã lớn tiếng chỉ trích chính quyền Anh trong việc đối xử vô nhân đạo với người tị nạn Việt Nam. Tháng 11 vừa qua, tuần báo *MacLean's* phát hành khắp nước, có một bài rất dài bênh người tị nạn và chỉ trích lập trường thù nghịch của chính phủ Anh và Hồng Kông. Bình luận gia Barbara Amiel gọi Anh quốc là đạo đức giả. Bà đặt câu hỏi: Mai đây, nếu việc tự nguyện không thành công, liệu chính phủ

Anh sẽ đem súng dí vào lưng người tị nạn bắt về Việt Nam sao? Và bài báo kết luận: Con số tị nạn Việt Nam còn kẹt ở Đông Nam Á chừng 100 ngàn, nếu chia cho các nước lớn như Mỹ, Canada, Úc và Âu châu thì có là bao nhiêu! Dễ quá mà!

Nhân nói tới đồng bào tị nạn, xin được kể chuyện một bức ảnh đã gây xúc động cho mọi người. Đó là ảnh chụp bà Mila, vợ Thủ tướng Mulroney, bế một em bé Việt Nam trên tay. Ông bà đi Mã Lai họp Khối Thịnh Vượng Chung. Chồng đi họp với 48 vị nguyên thủ quốc gia, vợ đi thăm người tị nạn tại trung tâm chuyển tiếp Sungei Besi, xa thủ đô chừng mười cây số. Gần bảy ngàn đồng bào vây quanh bà. Bà đã bế một em bé Việt nam chừng sáu tháng. Bà nói: "Tuy Canada mỗi năm nhận thêm người tị nạn, tôi nghĩ rằng vẫn chưa đủ. Canada sẽ còn nhận thêm nhiều nữa". Đồng bào ta nghe xong đã vỗ tay vang dậy như sấm. Mọi con mắt hướng về bà như vừa cầu cứu khẩn thiết vừa cảm ơn thực tình. Phóng viên Canada thắp đèn cho biết: bà nhìn đồng bào ta trong trại mà không cầm được nước mắt. Chính phóng viên cũng cảm thấy xúc động như bà. Bức hình bà ôm một bé thơ Việt Nam được đăng trên các báo lớn ở đây.

Sau đây là sinh hoạt văn hoá. Cuối tháng 11, cặp vợ chồng văn sĩ Trần Dạ Từ và Nhã Ca từ Thụy Điển sang thăm bạn bè ở miền đất hạnh phúc này. Trạm đầu tiên là Montreal. Nhà văn Đỗ Quý Toàn tổ chức đón tiếp trọng thể. Buổi đầu là cuộc họp mặt giữa giới cầm bút, cũ và mới, tại nhà mạnh thường quân Phạm Nhuận. Buổi sau là lễ ra mắt cộng đồng Montreal với tác phẩm mới nhất của Nhã Ca: *Hoa phượng dùng đỏ nữa*.

Sau trạm Montreal, Nhã Ca và Trần Dạ Từ đến Toronto. Anh em Văn Bút Ontario đã đón tiếp hai người

bạn quý này rất nông hậu.

Người xưa quả có lý khi nói “dĩ văn hội hữu”, lấy văn chương để họp bạn thì dễ quá sức. Ai cũng vây quanh hai cây viết lớn. Mọi người chờ một bài diễn văn nhưng cặp vợ chồng này lác đầu. Anh chị xin được tiếp đón trong không khí thân mật gia đình. Nhã Ca tâm sự: Chuyện chúng tôi bị tù, bị đày đọa ở Việt Nam, báo chí hải ngoại đã nói hết rồi! Thế nhưng phe ta vẫn hỏi như thường. Có anh hỏi: Lúc bị tù, Cộng sản cho chị ăn uống ra sao? Nhã Ca đáp: Thì ngày nào cũng canh toàn quốc và canh đại dương. Chả ai hiểu gì. Bà Quốc Việt không hề nói tới hai món canh này trong sách dạy nấu ăn. Một chặp sau mới có người hiểu. À, bà này nhà văn, xài chữ Hán. Ý bà muốn nói canh loãng và canh mặn. Canh loãng tức là canh toàn nước, toàn nước dịch sang tiếng Tàu là toàn quốc, đúng quá rồi còn gì! Canh mặn như nước biển, tức là canh đại dương. Cũng đúng quá rồi còn chi. Thiệt là thâm trầm!

Một anh khác thấy tóc Trần Dạ Từ vẫn đen, không một sợi bạc, bèn thắc mắc: Ở tù 14 năm, chắc anh đã học thiền? Nhà thơ họ Trần chậm rãi trả lời: Tôi chả biết thiền là gì. Tôi vẫn sống như mọi ngày, vẫn coi cuộc đời như sương khói. Một ông nhà văn nghe xong bèn đáp: Thì đó là thiền rồi, ông ngộ đạo mà ông đâu có hay. Có anh khác biết chuyện hồi còn ở Sài Gòn, Nhã Ca từ chối tiếp Nguyễn Tuân. Nguyễn Tuân được coi là một cây bút lớn của miền Bắc, ai được ông tiếp thì hân hạnh lắm. Lần đó Trịnh Công Sơn chở Nguyễn Tuân đến Nhã Ca. Sơn vào trước để xin Nhã Ca tiếp. Nhã Ca từ chối. Chả biết bà viện lý do gì. Anh em hỏi thì bà chỉ cười. Thiệt là đáng kính phục thay cây viết miền Nam!

Bây giờ xin trình các cụ chuyện hội đoàn. Ở Toronto

có một hội đông hội viên nhất và có những sinh hoạt đều đặn nhất, đó là Hội Cao Niên. Mỗi tháng các cụ họp nhau một lần. Ngày họp nào cũng vui vẻ náo nhiệt. Chỗ này xoa mặt chườm, chỗ kia đánh chân, chỗ kia nữa tập Thái Cực Dưỡng Sinh.

Trong buổi sinh hoạt tháng 11 vừa qua, một bà luật sư đến thuyết trình cho các cụ nghe về di chúc thư. Lúc đầu nhiều cụ cười khì khì. Trong túi có đồng xu teng nào đâu mà di chúc với di chiếc. Bà luật sư trẻ này đã chứng minh rằng việc làm di chúc rất quan trọng, rất cần thiết. Chẳng hạn cụ đi máy bay thăm con cháu, nếu chẳng may máy bay rớt và cụ chết thì cái chết của cụ đã sinh ra tiền bạc. Đó là tiền bồi thường. Ai sẽ được hưởng đây? Nếu không có di chúc thì con cháu sẽ đánh nhau to. Nghe đến đây thì nhiều cụ gật gù. Có lý. Ừ thì làm. Làm bằng tiếng Việt cũng được mà.

Diễn giả kể thêm một thí dụ điển hình về luật lệ xứ này. Luật dạy rằng: nếu ông chồng chết mà không để lại di chúc thì đương nhiên người vợ được hưởng trọn vẹn. Nếu sau đó bà vợ chết mà không có con cái thì tài sản sẽ thuộc về gia đình nhà vợ. Áp dụng luật đó vào trường hợp sau đây sẽ thấy tức cười. Vừa tức vừa cười. Ví dụ vợ chồng ông A bị tai nạn xe hơi. Được mang tới bệnh viện thì ông A chết trước, bà vợ chết sau. Họ không có con cái cho nên tất cả tài sản của người chồng sẽ thuộc quyền sở hữu của nhà vợ. Nhà chồng sẽ không được một đồng xu nào hết. Lý do: cả hai đều không để lại di chúc, và người chồng đã chết trước cho nên tài sản đương nhiên sang tay người vợ dù vợ đang hấp hối. Nhiều cụ nghe đến đây đều quyết tâm rủ nhau viết chúc thư ngay.

Một cụ già ngồi bên tôi nói nhỏ: Tiếng chết nghe ghê quá! Nói về luật thì xài tiếng “chết”, chứ trong cuộc sống

chúng ta kiêng tiếng này. Rồi cụ đổ tôi: Người Việt mình thường xài chữ gì thay tiếng “chết”? Tôi bèn thưa: Mãn phần, khuất núi, mất, cõi hạc, quy tiên... Cụ lắc đầu. Cụ theo Công giáo nên đã giảng cho tôi một bài về đạo như sau: Cha ông mình đã xài một tiếng rất ý nghĩa, đó là tiếng “về”. Chết là về với tổ tiên. Trong câu chào tiền khách tới thăm, ta nói: Xin mời bác lại nhà. “Lại” chứ không “về”, vì tiếng “về” được dành riêng chỉ việc ra đi vĩnh viễn. Tổ tiên mình tin rằng chết không phải là hết. Chết là về với tổ tiên bên kia thế giới tạm dung này. Chỉ có bọn Cộng sản là láo. Chúng bảo chết là hết. Chúng phản lại tín ngưỡng của tổ tiên Việt Nam. Chúa dạy rằng mọi người là anh em, có một cha chung là Thượng Đế. Khi chết thì tất cả chúng ta cùng về, về với cha ông, về với tổ tiên, về với Thượng Đế. Chỉ có những đứa con hư mới không được về với Thượng Đế mà phải trầm luân nơi hỏa ngục. Hỏa ngục là một cách nói để chỉ việc không được về với Thượng Đế.

Tôi có quen thân một linh mục ở đây. Tên ngài là cha Paulo. Tôi kể cho ngài câu chuyện này. Nghe xong ngài bắt tôi dẫn đi gặp cụ già. Ngài bảo cụ già đã đạt cái cốt lõi của Đức Tin Công giáo. Nếu cụ theo đạo Phật thì đã thành Bồ Tát từ lâu rồi.

Nhân nói tới cha Paulo, tôi xin trình các cụ vài chuyện quanh ông linh mục đạo đức thánh thiện này. Ngài coi một họ đạo gồm rất nhiều sắc dân. Canada là xứ tạp chủng mà. Ngài dành rất nhiều thời giờ để học hỏi văn hoá của từng nhóm. Ngài tổ chức trong xứ đạo nhiều buổi họp để học hỏi văn hoá của nhau. Ngài bảo: vô tri bất mộ, không hiểu nhau thì làm sao yêu nhau được. Mà không yêu nhau tức là lỗi đạo Chúa.

Tuần qua ông cha này vừa mất cho bọn tôi một chai

rượu thánh, thứ rượu mà các linh mục dùng để tế lễ. Chuyện bắt đầu như sau: Nhân buổi uống trà, một ông bạn thông thái của tôi nói rằng Thiên Chúa giáo đã phát xuất từ Việt Nam và dân tộc Việt Nam là miêu duệ chính thống của cụ tổ Adam. Cha Paulo nghe chuyện lạ bèn tròn xoe đôi mắt rồi thách bạn tôi chứng minh được điều đó. Nếu chứng minh được thì ngài xin tặng một chai rượu. Bạn tôi là người nhiều chữ bèn thưa ngay: Chứng có nhiều lắm. Người Á châu thường gọi Chúa là Thượng Đế. Thượng Đế là tiếng Hán. Tiếng Việt tinh ròng là Trời. Người Việt đã tôn thờ Trời ngay từ khi có tiếng nói. Dân Việt đã coi Trời là đấng tối cao. Tiếng Việt nói: Trời thương, Trời phạt, Trời cho, về Trời... Lấy được vợ được chồng là do Trời định... Rõ ràng quá. Cha chịu chưa? Cha muốn nữa ư, xin có ngay.

Lịch sử Việt Nam có rất nhiều nét giống những biến cố trong Kinh Thánh. Kinh Thánh kể chuyện lụt đại hồng thủy thời ông Noah, lịch sử Việt Nam kể chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh. Chuyện này chẳng nói về đại hồng thủy là gì? Kinh Thánh kể chuyện anh em xây tháp Babel, rồi thất bại nên đã tản mát đi khắp nơi. Lịch sử Việt Nam kể chuyện mẹ Âu Cơ đem 50 con lên núi và cha Lạc Long Quân dẫn 50 con xuống biển, đó chẳng phải là chuyện anh em tản mát tứ phương là gì?

Cha Paulo nghe đến đây có vẻ chịu quá. Ngài xin nghe tiếp về việc dân Việt Nam là miêu duệ chính thống của tổ Adam. Ông bạn tôi đang đà thắng lợi bèn làm tới luôn: Điều này rất rõ ràng trong phần đầu Kinh Thánh. Sách Khởi Nguyên kể rằng: Sau khi tạo dựng xong mọi loài thì Thượng Đế bảo Adam: "Nay ta ban cho con mọi thứ cỏ sinh hạt giống trên mặt đất và mọi thứ cây có trái để làm thức ăn cho con..." Câu này nói rõ ràng con người là

giống ăn cỏ chứ không phải giống ăn thịt. Tiếng Tây gọi là *herbivore*. Chỉ có dân Việt Nam chọn rau cỏ làm thức ăn. Các sắc dân khác đều ăn thịt thú vật, tức là đã đi sai đường của Thượng Đế. Chúng có ư? Nhiều lắm. Ngay đầu lịch sử, Vua Hùng Vương đã tế lễ Trời bằng bánh chưng bánh dày. Hai bánh này làm bằng gạo nếp, tức là hạt cây cỏ. Từ đời Hồng Bàng cho đến nay, mỗi lần lễ Trời và lễ tổ tiên, người Việt Nam vẫn dâng của lễ là bánh chưng bánh dày. Sau này thêm một mâm ngũ quả. Cũng chỉ là cây cỏ. Ngoài ra, cha ông đã truyền cho con cháu lời này: “Thịt cá hương hoa, dưa cà cơ bản”, có nghĩa rằng chỉ nên ăn thịt cá qua loa, lấy hương lấy hoa mà thôi, còn món ăn chính vẫn phải là dưa là cà làm gốc. Dưa cà chính là loài cỏ vậy!

Nghe đến đây thì cha Paulo sung sướng lắm. Ngài ôm chầm lấy bạn tôi mà rằng: Chưa bao giờ được nghe một bài thuyết trình hay đến thế. Rồi ngài chạy đi lấy chai rượu lễ. Vừa trao rượu cho bạn tôi xong, ngài quay ngay lại bà thư ký đang cặm cùi đánh máy. Ngài nói: Thiệt tôi phục và yêu mấy cái anh Mít thuyền nhân này quá sức lễ mình!

Tháng 12.1989

ngày tàn

Bao năm qua, khối Tự do và khối Cộng sản là hai kẻ thù không đội trời chung. Anh lạng quạng bay sang đất tôi là tôi bắn liền. Ấy thế mà vừa bước vào thập niên 90 hai phe bắt đầu đội trời chung. Công này của Canada. Trung tuần tháng 2, Canada đã tổ chức thành công một cuộc họp lịch sử giữa hai phe. Đề tài: Bỏ ngỏ không phận. Thành phần tham dự: 23 ngoại trưởng, 16 thuộc NATO, 7 thuộc Warsaw. Họ đã tới thủ đô Ottawa bắt tay nhau viết trang sử mới. Sau ba ngàn bàn cãi, hai bên đồng ý cho máy bay quân sự tự do thám thính đất của nhau. Những thành quả này được giới truyền thông gọi là “Thỏa hiệp Ottawa”.

Khi phiên họp cuối cùng sắp chấm dứt, Ngoại trưởng Canada chủ tọa tay đã cầm búa sắp sửa gõ bế mạc thì cửa phòng chợt mở. Một cố vấn đặc biệt của Ngoại trưởng

Hoa kỳ chạy vào nói nhỏ với ông ngoại Canada: Xin khoan bế mạc. Nga và Mỹ vừa đạt được một số thoả hiệp khác rất quan trọng. Sẽ công bố trong giây lát. Thế là ông ngoại Canada, thay vì tuyên bố bế mạc, đã tuyên bố nghỉ giải lao. Sau 30 phút uống trà, hai ngoại trưởng Nga, Mỹ công bố thoả hiệp cắt giảm quân đội đồn trú ở Âu châu và việc thống nhất nước Đức.

Nội dung Thỏa hiệp Ottawa khỏi cần ghi lại đây vì các cụ đã biết qua phương tiện truyền thông. Điều đáng ghi là những chuyện hành lang.

Chuyện thứ nhất liên quan tới áo ấm. Tất cả các ngoại trưởng đến dự hội nghị đều được Canada tặng mỗi vị một tấm áo choàng mùa đông. Áo này rất đắt tiền. Tên nó là Parka. Giá thị trường khoảng 400 đồng. Có anh phóng viên thấy Ngoại trưởng Diensbier của Tiệp Khắc mặc áo này bèn hỏi: Áo của Ngoại trưởng mang số mấy? Ông ta cười rồi trả lời: Tôi cũng chả biết số mấy vì lâu lắm rồi tôi đâu có đi mua áo mới. Chàng phóng viên quay lại nói với bạn bè: Ông ta nói thiệt đấy, không phải giỡn đâu. Ngày xưa các quan Cộng sản là tổ sư nói dối và nói phét, bây giờ đang học nói thật.

Chuyện thứ hai cũng liên quan tới áo Parka. Áo này có cái mũ trùm đầu. Mũ này được đính ở ngoài bằng bộ lông chồn. Có anh nhà báo thắc mắc hỏi bộ Ngoại giao: Tặng áo có lông chồn này cho hai ông ngoại Pháp và Anh thì có sỉ nhục hai ông không? Pháp và Anh xưa nay vẫn phản đối việc Canada dám cả gan giết chồn, làm những con vật này phải đau đớn. Đại diện Ngoại giao bèn cười: Anh khỏi lo, bộ lông chồn trên mũ được đặt mua bên Phần Lan, là nơi Anh, Pháp không hề phản đối giết chồn!

Đọc đến đây chắc nhiều cụ hỏi áo Parka là áo gì? Thừa

nó là loại áo choàng có khả năng chế ngự cái lạnh cực kỳ của xứ này. Nó rất nhẹ. Quân đội Canada đóng ở miền tuyết đều mặc. Nó làm bằng lông vịt, loại lông tơ lông măng. Ở đây loài vịt vẫn sống qua mùa đông, vẫn phẩy phả trên tuyết, chính là nhờ bộ lông quý báu trời cho này.

Chuyện thứ ba là chuyện anh nhà báo người Ý tên Antonello Marescalchi. Chàng này đẹp trai, ăn mặc rất bảnh bao và đi xe Cadillac. Nhờ bộ vỏ, nhờ hiệu xe, anh ta đã đi lọt nhiều cửa an ninh. Anh tới nơi các ngoại trưởng họp một cách an lành. Nhân viên an ninh nghĩ anh là một nhân vật quan trọng nên không hề dám khám xét. Do đó, câu “bộ áo không làm nên thầy tu” sai bét ở trường hợp này.

Hiện nay Canada đang tính việc hoà giải hai khối trắng đen ở Nam Phi. Thủ tướng Canada sắp gặp lãnh tụ Mandela. Sở tôi có một bà đầm già và ba cô gái trẻ. Bốn vị này chưa hề đồng ý với nhau về bất cứ một điểm nào khi bàn về món ăn, tình yêu, thời trang, tài tử điện ảnh.. Ấy thế mà trong giờ ăn trưa, bốn vị đều nhất trí rằng Canada sẽ giúp Nam Phi giải xong nan đề kỳ thị chủng tộc. Các vị lập luận: Nga Mỹ như nước với lửa, thế mà Canada đã làm cho họ ngồi với nhau, và vừa bắt tay nhau. Chuyện khó như thế mà còn làm được thì vụ Nam Phi nhảm nhỏ chi!

Canada ngon lành quá, phải không các cụ? Mà các cụ có biết dân Canada đông bao nhiêu không? Nhiều cụ phương xa chắc chẳng biết, vậy xin dài dòng về dân số. Theo thống kê mới nhất, tính đến cuối năm 1989, dân số toàn quốc Canada là 26 triệu. Tỷ lệ tăng 1.2% so với năm 1988. Số tăng này không phải do dân da trắng chính gốc đâu. Đa số là di dân. Ở đây người ta lười đẻ. Không chừng vì lạnh. Tôi đoán thế. Nhưng mà này, cái máy sưởi

trong nhà tỏa hơi ấm như thế, tình vợ chồng nóng bỏng như thế, tại sao vẫn lười đẻ? Thiệt kỳ!

Cũng theo thống kê, dân Canada có tám cơn nhức đầu: thuế, lạm phát, hiệp thương tự do với Hoa kỳ, phá thai, việc làm... Nhưng đứng đầu hết, mối quan tâm của đại đa số vẫn là môi sinh. Người ta bắt đầu nghĩ tới không khí trong lành để sống.

Bây giờ xin trình các cụ tin khoa học và người đẹp. Bà Roberta Bondar, 44 tuổi, đã được chọn là nữ phi hành gia đầu tiên của Canada tham dự chương trình không gian của Hoa kỳ. Bà sẽ cùng các khoa học gia Mỹ làm 40 thí nghiệm trên phi thuyền Columbia dự trù được phóng vào cuối năm nay. Bà là một y khoa bác sĩ và một chuyên gia lỗi lạc trong các phòng thí nghiệm khoa học tại Toronto.

Sau đây là người đẹp thứ hai. Trong kỳ cải tổ nội các cuối tháng 2, một nữ dân biểu vùng Vancouver đã được mời giữ chức bộ trưởng Tư pháp. Đó là bà Kim Campbell, 42 tuổi. Trước khi tham gia chính quyền, bà từng dạy học và hành nghề luật sư. Bà sẽ phải đệ trình Quốc hội dự luật về phá thai. Đây là một đề tài gay gắt. Người ta chú ý nhiều tới bà khi nhận chức bộ trưởng vì bà thuộc phe ủng hộ phá thai. Ngày lễ nhậm chức, mặt bà tươi quá sức. Bà nói với báo chí: Đây là giấc mơ trong mười năm qua. Thì ra cả làng ai cũng mơ làm quan hết ráo.

Phụ nữ Canada le lói như vậy, ai cũng thấy trừ ông Bộ trưởng John Crosbie. Số là trong buổi tiệc thân hữu đầu tháng 3, ông cao hứng kể chuyện tiểu lâm. Rằng ông biết một bài hát rất mùi, lời như sau: *"Sheila em ơi, hãy nằm xuống đây, chúng mình yêu nhau lần nữa..."* Chẳng dè Sheila là tên một nữ dân biểu nổi tiếng trong đảng đối

lập. Ông vội vàng xin lỗi, cả Thủ tướng cũng phải xin lỗi, nhưng dư luận khắp nơi không tha. Dư luận bảo rằng ông này đáng đánh đòn vì dám vô phép vô tắc xúc phạm nữ giới là những đấng đã được xếp hạng nhất trong bậc thang giá trị ở Bắc Mỹ.

Nhân bản tới phái đẹp, xin trình các cụ một tin vui: “Thi hoa hậu” đang được mùa ở Canada. Này nhé, Hội Tết Toronto có hoa hậu áo dài. Tháng 4 tới, hội Phụ Nữ Montreal cũng hoa hậu áo dài. Này nhé, tháng 5, hội Phụ Nữ Ottawa cũng hoa hậu áo dài. Rồi Toronto tháng 6, trong Đại hội Thể thao Bắc Mỹ, cũng dự trù hoa hậu áo dài. Nghe đâu có thi cả áo tắm nữa. Thế chẳng được mùa là gì! Vừa được mùa, vừa đúng, vừa đáng khen. Tà áo dài Việt Nam đẹp thế phải khoe ra chứ. Nó bảo tồn và phát huy văn hoá. Càng khoe nhiều càng tốt. Mà kể cũng lạ. Chỉ người phụ nữ Việt Nam, với dáng đẹp thanh tú trời cho, bận áo dài mới đẹp, mới quyến rũ. Ở đây có mấy ông Việt lấy vợ đầm, cô vợ nào cũng mặc áo dài dịp Tết. Nhưng tôi thấy cái áo dài Việt Nam nó kỳ thị lắm. Phụ nữ Việt Nam mặc đó thì đẹp quá sức, mà phụ nữ Tây bận vào thì nó hoá ra lạc lõng bơ vơ quá chừng!

Sau đây xin bàn chuyện sách vở. Tuần qua, nhóm nhậu nhẹt của chúng tôi ăn bữa tân niên. Bao nhiêu chuyện đã đem ra nói. Nổi nhất là mục điểm sách. Ai cũng nhất trí ca ngợi tác phẩm *Xương trắng Trường Sơn* của Xuân Vũ. Đây là tác phẩm nối tiếp cuốn *Đường đi không đến* cùng một tác giả. Ông là một văn sĩ miền Nam tập kết ra Bắc năm 1954. Ông đã vượt Trường Sơn vào giải phóng miền Nam. Ông đã sống những ngày khùng khiếp và đã sống sót. Rồi ông hồi chánh. Rồi ông viết hồi ký. Và ông đã được giải thưởng văn học năm 1973. Ngày xưa đọc *Trại Đầm Đùn* tôi đã nổi da gà. Nay

đọc hai tác phẩm của ông, tôi không những nổi da gà mà còn kinh sợ đến độ khùng khiếp cái tàn ác của Hà Nội. Họ đã đưa hàng hàng lớp lớp thanh niên miền Bắc vào cối chết. Lộ trình Trường Sơn đầy nước mắt, máu và xương. Sách mang hình thức truyện nhưng chuyên chở nhiều chứng tích lịch sử.

Cuốn *Xương trắng Trường Sơn* làm tôi nhớ cuốn *The Persecutors* của Sergi Kourdakhov. Tác giả là một trung úy truyền tin của Hồng quân Nga. Anh được đào tạo để phục vụ ngành KGB nhưng anh đã may tránh né được. Nhân một chuyến hải hành, con tàu của anh gặp bão lớn nên đi sát vào bờ biển Canada, và anh trốn thoát. Canada cho anh tị nạn. Anh viết sách và đi diễn thuyết khắp nơi. Chỗ nào anh cũng tố cáo tội ác phi nhân của Cộng sản. Anh đã bị KGB ám sát. Sách nguyên bản tiếng Anh được dịch ra tiếng Pháp, dưới tựa đề *Pardonne-moi Natacha*. Ấn bản Pháp văn đã được tái bản tới lần thứ sáu. Sách đã được dịch ra 15 thứ tiếng. Nhà văn Nhị Lang dịch ra tiếng Việt dưới nhan đề *Lời nguyện cầu* năm 1986. Tôi không ưa tên sách Việt vì nghe có vẻ “đạo” quá. Sách không nói về đạo. Sách nói về bộ mặt thật của Cộng sản.

Kourdakhov kể chuyện Cộng sản Nga mà tôi thấy giống chuyện Cộng sản Việt Nam quá sức. Thì ra Hồ Chí Minh đã áp dụng đúng sách vở bên Nga. Y chang chuyện thần thoại *Urm ba la* của Ấn Độ. Chuyện kể: Ngày xưa ở miền bắc Ấn có một nước rất nhỏ. Vua nước này ngày đêm lo sợ các nước láng giềng hùng mạnh tấn công. Ông đem việc này ra bàn với nội các. Không ai tìm ra con đường giữ nước. Vua đang lo lắng buồn phiền thì có một chiêm tinh gia tới dâng kế. Ông mách rằng trong rừng sâu có một đạo sĩ nhiều phép thần thông, vua và triều đình nên đến gặp. Thế là vua và bốn quan tư trụ triều đình ra

đi dưới sự lãnh đạo của chiêm tinh gia. Hoàng hậu cũng đi theo. Sau khi lội suối băng ngàn một thời gian dài, họ gặp được đạo sĩ. Đạo sĩ liền cho vua một túi gấm, dặn rằng mỗi khi gặp biển thì mở túi ra xem là biết cách đối phó. Vua cảm tạ rồi hối hả đem cấm nang ra về. Đi được ít ngày thì phái đoàn lạc vào rừng sâu và đói khát quá lẽ. Chiêm tinh gia bèn tâu vua mở cấm nang. Quả nhiên có lời dạy: bốn quan đại thần hãy đứng ở bốn góc hình chữ nhật, vua đứng ở đầu, hoàng hậu ở giữa và chiêm tinh gia ở đuôi. Rồi tất cả hãy đồng thanh hô to “úm ba la chúng ta thành cọp”. Họ đã làm như vậy và biến thành một con cọp lớn. Vua là đầu cọp, dĩ nhiên. Tức khắc cọp chạy như bay đi tìm hươu nai để giải quyết vấn đề dạ dày. Nhưng ngay sau đó cọp quên mình là vua, là quan, là những người có trách nhiệm cứu nước. Thần dân mỗi mồn chờ vua đem phép lạ về. Dân chẳng thấy vua, chỉ thấy một con cọp bự. Muôn dân đã bị sát hại.

Người Cộng sản Việt Nam chính là những nhân vật trong truyện. Các vĩ nhân đi tìm phương cứu nước khỏi tay thực dân Pháp. Các ngài gặp đạo sĩ Nga xô và đã được trao túi gấm. Các ngài đã biến thành cọp. Thay vì cứu dân, các ngài đã giết dân. Thiệt là ghê gớm quá!

Tôi kể chuyện này cho một số bạn Canada. Họ hỏi lại tôi: anh có tin rằng Hồ Chí Minh bản chất là người Việt Nam không? Tôi trả lời tôi không dám tin.

Tôi cũng kể chuyện này cho một ông bạn mới từ trại tị nạn sang. Ông gốc nhà giáo, trước 75 là nhà giáo, sau 75 vẫn phải làm nhà giáo. Cái cay đắng nhất của nhà giáo miền Nam là phải dạy những điều trái với lương tâm của mình. Ông kể cho tôi câu chuyện sau đây: Bữa đó là ngày cuối tuần, trước khi tan trường ông được chỉ thị phải viết lên bảng đen hai câu này để học sinh chép vào tập:

Ai là cha em? Thưa: Hồ Chí Minh

Ai là mẹ em? Thưa: Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sáng sớm thứ hai, trước giờ học, ông vào lớp và thấy một dòng chữ ghi ở dưới hai câu trên kia, dòng chữ viết rất cẩn thận: “Học sinh chúng em xin chọn làm những đứa con mồ côi”.

Thiệt là hay và thiệt là thấm thía. Con cháu chúng ta đâu có ngu đâu có hèn. Chúng chưa dám nói to nhưng đã dám viết lên hàng chữ bất khuất. Đó là dấu hiệu đáng mừng. Chủ nghĩa Cộng sản đang tan rã. Cái ngày mồng 2 tháng 9 là quốc khánh của CSVN, cũng là ngày cha già của họ nằm xuống. Vừa đây họ đã phải thú nhận ngày Hồ Chí Minh chết đúng vào ngày quốc lễ. Ngày tàn rở ràng quá!

Tháng 3.1990

tiên-tri việt-nam

Canada đã vào xuân. Cỏ cây bừng sống dậy sau ba tháng ngủ vùi dưới tuyết. Trời đất tươi đẹp quá. Thế nhưng chính trường xứ này đang cơn đông bão. Bão Meech. Chuyện như sau:

Năm 1982, Canada có hiến pháp mới. Tỉnh bang Quebec không công nhận. Đó là nỗi buồn cho cả nước. Tháng 4.1987, chính quyền liên bang thuyết phục được Quebec công nhận hiến pháp. Quebec bằng lòng với điều kiện hiến pháp phải công nhận Quebec là một thực thể riêng biệt, có quyền bảo tồn và phát huy những nét đặc trưng của mình. Cuộc thuyết phục diễn ra tại một lâu đài bên hồ Meech ở Quebec, do đó thoả hiệp mang tên Meech Lake. Quốc hội của mười tỉnh bang trong toàn quốc phải phê chuẩn thì hiệp ước mới có giá trị. Cho đến nay, tỉnh bang Manitoba miền trung và New Brunswick

miền đông vẫn chưa chịu ký. Mà hạn chót là 23 tháng 6 đã tới gần. Chính quyền trung ương đang ngồi trên lửa. Đảng cầm quyền chủ trương nhượng bộ Quebec để lôi tỉnh bang này vào cộng đồng quốc gia. Trong khi đó, Pierre Trudeau, cựu Thủ tướng đã từng cầm quyền 15 năm, lên tiếng cực lực phản đối thỏa hiệp Meech Lake. Ông người gốc Quebec nhưng chủ trương không nên nhượng bộ Quebec. Nhượng bộ là nát bét. Quebec dọa rằng nếu các tỉnh bang không phê chuẩn thỏa hiệp thì họ sẽ nghĩ tới việc ly khai. Trò chơi nghệt tim lại sắp tái diễn. Năm 1980 họ đã diễn trò này. Họ trưng cầu dân ý về ly khai. Nhưng may quá, 60% dân chúng không ủng hộ. Theo viện Gallup, năm nay mà tổ chức thì chắc chắn họ đại thắng. Hiện quả bom Quebec đã bắt đầu xì khói. Chưa biết nó có nổ thiệt không và bao giờ sẽ nổ.

Quebec là cái gì mà rắc rối cuộc đời quá vậy? Sau đây xin vài hàng về tỉnh bang này.

Quebec là một trong bốn thành viên đã lập ra nước Canada năm 1867. Trước, Quebec là thuộc địa của Anh. Thực dân Anh Cát Lợi chiếm xứ này năm 1763 và cai trị rất hà khắc. Tiếng Pháp hầu như bị bóp chết trong các văn kiện của chính phủ. Đây là nỗi nhục và vết thù in sâu trong tim óc người dân Québec. Năm 1970, tuy hết là thuộc địa, một nhóm quá khích đã thành lập Mặt Trận Giải Phóng Quebec, tên tổ chức này là Front de Libération du Quebec. Họ đã dùng vũ lực bắt cóc nhiều chính khách, đặt bom phá nổ nhiều nơi. Ông Trudeau lúc đó làm thủ tướng đã phải tuyên bố tình trạng chiến tranh và đem quân đội tới dẹp loạn.

Địa danh Quebec là một tiếng của người da đỏ. Quebec có nghĩa là nơi dòng sông thu hẹp lại. Họ muốn chỉ sông Saint Laurent, con sông lịch sử. Nó ăn thông từ

Đại Tây Dương tới Ngũ Đại Hồ, chảy một đường dài 900 cây số. Cờ Quebec màu xanh da trời, bốn góc bốn bông huệ trắng. Quebec là quê hương của 90% dân nói tiếng Lang Sa ở Canada. Quebec có diện tích lớn nhất, những 1,540,680 cây số vuông. Hơn nước Đại Pháp ba lần và Anh Cát Lợi bảy lần. Phía nam, Quebec giáp bốn tiểu bang Hoa kỳ. Nhờ bốn chị hàng xóm này mà kinh tế Quebec phồn thịnh quá chừng. Quebec xưa nay vẫn chủ trương tự do thương mại với nước Cờ Hoa.

Quebec chỉ có 6 triệu dân. Đất đai rộng lớn và phi nhiều dễ sợ. Sông hồ rừng núi khắp nơi. Quebec là thiên đường của những người đi săn thú và câu cá.

Trung tâm kinh tế thương mại và chính trị của Quebec là thành phố Montreal. Phe ta phiên âm là Mộng Lệ An. Nghe thiệt du dương. Năm 1992, thành phố ăn mừng sinh nhật 350 tuổi. Montreal được coi là một trong 14 trung tâm kỹ nghệ thương mại phồn thịnh nhất thế giới, như Toronto và Vancouver (Canada), Atlanta, Boston, Chicago, Dallas, Los Angeles, New York (Hoa kỳ), Lodon (Anh), Milan (Ý), Paris (Pháp), và Tokyo (Nhật). Montreal được mệnh danh là thành phố Paris Bắc Mỹ. Quả đúng vậy. Khách viễn phương tới đây đều thấy Mộng Lệ An rất Pháp, rất đầm Ba Lê.

Montreal có diện tích bằng đảo Phú Quốc quê mình. Nó là một hòn đảo trong đất liền. Chung quanh Montreal là sông Saint Laurent và sông Ottawa. Montreal nổi tiếng nhiều mặt. Mặt thứ nhất là dàn nhạc đại hoà tấu Montreal Symphony Orchestra. Dàn nhạc này được rất nhiều huy chương vàng quốc tế. Mặt thứ hai là áo lông. Montreal quy tụ 85% những nhà sản xuất lớn nhất về áo lông ở Canada. Mùa đông, nếu thấy một người đẹp choàng bộ áo lông quý phái, các cụ có thể quả quyết áo

này làm ở Montreal. Ấy thế mà, than ôi, áo lông Canada sang trọng như vậy đem sang Âu châu bán thì bị nhóm bảo vệ súc vật đả đảo và tẩy chay. Bất công và kỳ thị quá!

Chưa hết. Montreal còn được xếp loại thành phố nhiều tuyết nhất. Tính trung bình, lớp tuyết tích lũy cả mùa đông sẽ cao hai thước rưỡi. Đọc đến đây các cụ chớ lo dân Montreal chết rét. Hệ thống sưởi xứ này tối tân vô cùng. Canada mà, bé sao. Mỗi mùa đông Montreal trích ngân quỹ 50 triệu cho dịch vụ xúc tuyết. Muốn tuyết tan, người ta phải rắc muối. Đây là điều đau đớn cho các chủ nhân xe hơi, nhưng cũng là niềm hoan lạc cho các hãng bán xe. Tuy đã xịt đủ loại sơn chống rỉ sét, sau mỗi mùa đông ăn muối ngoài đường, xe vẫn tàn phai sắc đẹp như thường. Ở nơi khác, xe chạy mười năm vẫn còn đẹp mã, ở đây xe chạy vài năm, bộ vỏ chóp mắt đã tang thương. Minh bỏ tiền ra mua xe thì thất xót cái xe, còn các hãng làm xe và bán xe thì hể hả lắm. Xe chóng hư thì mới là điều tốt cho kinh tế. Đồng tiền chạy vòng tròn mà.

Cụ nào chán hơi Mỹ, muốn tìm hơi Paris, xin mời đến Montreal. Nhưng xin lưu ý đặc biệt điều này: Nếu cụ chưa quen tiếng Pháp ở đây thì chỉ nên xài tiếng Anh. Cụ mà xài tiếng Pháp Paris là gặp nhiều rắc rối cuộc đời, buồn cười lắm. Tiếng Pháp nói ở Quebec là thứ tiếng Pháp trung cổ, thời Jacques Cartier sang thám hiểm xứ này năm 1535.

Ngày còn bé tôi được bố mẹ cho lên tỉnh du học và đỗ bằng Đít-lôm. Ở Việt Nam tôi nói tiếng Pháp không phải dùng chân tay. Ấy thế mà khi vừa tới đây năm 1975, tôi đã phải bút đàm khi nói chuyện. Xin kể vài chuyện vui các cụ nghe chơi. Rạp chiếu bóng không phải là *cinéma* mà là *théâtre*. Nơi diễn kịch hay chiếu phim, tuy là hai nơi khác nhau nhưng xài chung tiếng *théâtre*. Xăng xe

hơi gọi là *gazoline* chứ không phải *essence*. Ông thợ hớt tóc là *barbier* chứ không *coiffeur*. Cái nơi làm chúng ta thợ thớt hân hoan vì giải thoát được bầu tâm sự anh ách trong bụng, dân Quebec kêu là *la salle de repos* chứ không phải *les toilettes*. Cụ vào nhà hàng, ăn xong kêu bồi bàn tính tiền, cụ phải xin *la note*, chứ nếu *l'addition* thì nó không hiểu gì cả. Ngày xưa tôi hỏi một em đầm tóc vàng mắt xanh rằng em đi làm bằng phương tiện gì. Em âu yếm trả lời: *Je chauffe mon char*. Các cụ có hiểu gì không? Tôi chả hiểu gì. Thấy mặt tôi nghệt ra, em thương hại, em dịch ra tiếng Hồng Mao: *I drive my car*. Chèng dec ời, xe hơi mà xài chữ *char* thời xưa! Còn lái xe thì xài động từ *chauffer*. Em đầm thấy tôi tối dạ quá sức làm vậy, bèn giảng: Người lái xe là *chauffeur*, cái động từ để ra *chauffeur* thì phải là *chauffer* chứ còn gì nữa. Cũng như *driver* trong tiếng Anh là do động từ *drive* vậy. Nghe sợ quá. Tuy nhiên, vì thấy em đầm vừa có lòng tốt lại vừa xinh, lông tơ vàng muốt trên cánh tay trần, má lúm đồng tiền, tóc mềm như sợi râu ngô non, tôi bèn giả bộ cuống quýt nhận rằng cái vốn Pháp văn của tôi eo hẹp quá, cần được em dạy bảo thêm...

Cũng vì muốn bảo tồn ngôn ngữ mẹ đẻ, năm 1977 chính quyền Quebec đã ra đạo luật mang tên "101". Theo luật này, mọi bảng hiệu phải bằng Pháp văn và chỉ Pháp văn mà thôi. Khối thiểu số nói tiếng Anh chiếm 25% đã đứng lên phản đối tùm lum. Nhưng luật vẫn là luật. Vì luật quá khắt khe nên nhiều người đã bỏ Quebec đi nơi khác. Mới đây luật được sửa đổi nhưng cái khắt khe vẫn còn. Nó gây xôn xao khắp nơi. Năm 1987 Quebec chỉ thu hút được 3 triệu du khách, trong khi Ontario bên cạnh tiếp rước sơ sơ 27 triệu người, đa số từ Hoa kỳ sang.

Đó là những chuyện Quebec da trắng. Da vàng phe ta

ở Quebec rất đông. Những 40 ngàn lận. Khối chất xám nhiều lắm. Sơ sơ 250 bác sĩ, 100 nha sĩ, 160 dược sĩ. Đây là những vị đã tốt nghiệp và đã hành nghề ở Việt Nam, sang đây được hành nghề trở lại. Còn số sinh viên hiện theo học ở đây, đã và đang tốt nghiệp, thì nhiều vô số kể. Riêng ngành kỹ sư thì nhiều quá lẽ. Công ty điện lực Hydro Quebec có 2 ngàn kỹ sư thì phe Việt Nam chiếm 200. Trong khi người mình chưa tới một phần trăm dân số. Con Rồng cháu Tiên có khác, đáng nể lắm chứ!

Về tôn giáo, các chùa Phật giáo phát triển mạnh nhất. Chùa Quan Âm trong đêm giao thừa Tết Canh Ngọ rất đông người tới hái lộc. Nhà chùa cho biết hơn ba ngàn trái quýt đã được khách du xuân hái hết. Riêng Cao Đài thì hoạt động mạnh. Thánh thất rất tích cực trong việc bảo trợ đồng bào tị nạn và phát hành kinh sách. Kinh sách không những bằng tiếng Việt mà còn cả bằng tiếng Anh và Pháp. Công giáo, Tin Lành cũng rất đông giáo dân và có nhà thờ riêng.

Nhân nói tới Tin Lành, tôi nhớ ngay một vị lãnh đạo rất đặc biệt. Đó là mục sư Nguyễn Tấn Cảnh. Năm 1975, ông tới Montreal hai bàn tay trắng. Ông vừa đi làm nuôi gia đình vừa giảng đạo. Ai cũng phục. Sau khi cơ sở Montreal vững mạnh, ông đi Alberta miền tây giảng đạo. Rồi ông được cử sang Hoa kỳ. Nhân một chuyến đi hội nghị, tôi gặp lại. Ông tiếp tôi như anh em ruột thịt. Ông nói nhỏ: Anh từ Canada đến làm tôi nhớ Canada quá chừng, nhớ Montreal quá sức, và nhớ các bằng hữu ở đó quá lẽ. Thấy ông và giáo hữu Seattle từ tay trắng xây được nhà thờ khang trang trên một lưng đồi thơ mộng, tôi phục quá, bèn hỏi bí quyết. Ông mục sư đạo đức này trả lời: Chẳng có bí quyết gì hết trời. Có Chúa, mọi việc mọi xong. Không Chúa, long đong suốt đời. Tôi đã nhầm câu

này thành một lời kẹ trên suốt chuyến bay trở về Canada.

Xin tạm ngưng chuyện Quebec để bàn chút chuyện thời sự nóng hổi Đông Âu. Dân bên đó đang tới Canada ào ào. Họ nhảy máy bay các cụ ạ. Khiếp chưa! Đầu đuôi như thế này: Họ xin phép đi tham quan nước Cuba. Các máy bay từ Đông Âu đi Nam Mỹ đều phải dừng lại Canada để thêm nhiên liệu. Máy bay vừa ngừng là họ nhảy xuống và chạy vô văn phòng di trú Canada xin tị nạn. Dĩ nhiên Canada nhận họ ngay. Kẹt một cái là họ đến đông quá thành ra địa phương không đủ tài chánh tiếp đón. Phi trường mà họ nhảy là Gander thuộc tỉnh bang New Foundland miền đông Canada. Mỗi tháng nơi đây phải chi sơ sơ hai triệu rưởi cho việc ăn ở. Giá họ xin ở lại định cư tại đây thì cũng được đi, đảng này, anh chị nào lập xong thủ tục tị nạn là lập tức đòi đi Toronto hay Vancouver, hai thành phố lớn nhất Canada.

Nói tới Đông Âu mà không bàn về cụ Tom Bata là một thiếu sót. Cụ là công dân Canada, gốc Tiệp Khắc. Cụ đến đây lập nghiệp từ năm 1939. Hiện cụ là chủ nhân hệ thống quốc tế sản xuất giày Bata. Cơ sở chính đặt tại Toronto. Sản nghiệp hiện nay là 3 tỉ đồng. Mỗi năm sản xuất 300 triệu đôi giày. Bạn nào đang đi Bata thì nhớ kỹ rằng giày này là sản phẩm của cụ Bata, công dân nước Canada nha. Trong việc sụp đổ của chế độ Cộng sản Đông Âu, cụ Bata đã góp một phần rất lớn, cả tài chánh lẫn tinh thần. Cuối năm ngoái, cụ về thăm quê và được đón tiếp như ông hoàng. Tân Tổng thống Havel xin cụ đem vốn về canh tân xứ sở. Cụ đang suy nghĩ về điều đó. Mai này nếu cụ đem vốn về thì đây là sự đóng góp đầu tư thứ nhất của thế giới tự do cho Đông Âu. Năm nay cụ 75 tuổi nhưng còn rất minh mẫn tráng kiện. Cụ là bài học và tấm gương lớn cho người Việt hải ngoại chúng ta. Mai

này khi quê hương thoát ách Cộng sản, liệu chúng ta có theo kịp bước đi của cụ già Bata chăng?

Sau đây là chuyện các ông cà-ri gốc dân nói tiếng Tamil xứ Tích Lan, bây giờ tên mới là Sri Lanka. Năm ngoái hơn một ngàn đăng đến Canada xin tị nạn chính trị. Các đăng khai là ở quê hương bị khủng bố đàn áp. Canada mủi lòng chấp thuận cho hưởng quy chế tị nạn thường trú. Báo chí Canada vừa phanh phui: Các đăng tị nạn này, sau khi an cư lạc nghiệp ở Canada, đã kéo về quê cũ, nhiều đăng còn ở lại sống rất phây phả, chả bị đàn áp gì hết. À, thì ra các quan nói láo.

Bây giờ xin nói chuyện văn chương. Văn phòng ban chấp hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại mới đề nghị tác phẩm *Bản chúc thư của một người Việt Nam* của Nguyễn Chí Thiện dự giải Nobel văn chương 1990.

Nhân nói tới thơ, tôi có điều này xin trình các cụ: Các nhà thơ lớn của ta thường là các bậc tiên tri. Thơ các ngài nói rất rõ về vận mạng đất nước và con người. Chứng cứ nhiều lắm. Chẳng hạn:

— Trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đã báo trước việc đồng bào chạy trốn thiên đường Cộng sản, cảnh vượt biển hải hùng. Cụ viết:

*Chân trời mặt bể lênh đênh
Năm xương biết gửi tử sinh chốn nào?*

....

*Nghĩ điều trời thăm vực sâu
Bóng chim tăm cá biết đâu mà nhìn
Về cảnh tị nạn xứ người, cụ viết:
Từ đây góc bể chân trời
Nắng mưa thui thủi quê người một thân.*

— Thi hào Vũ Hoàng Chương, từ mấy chục năm trước, khi đất nước chưa bị giặc chiếm, đã báo trước

cảnh vượt biển:

*Bể vô tận xa gì phương hướng nữa
Thuyền ơi thuyền theo gió hãy lênh đênh*

....

Thuyền ơi thuyền xin ghé bến hoang sơ

“Bến hoang sơ” là đảo Bidong. Đứng quá rồi còn chi.

— Nguyễn Chí Thiện nằm trong tù, trong khi CSVN còn đang uốn ngực xung đỉnh cao trí tuệ loài người, đã thấy rõ ngàn tàn của chúng. Ông viết:

*Nếu nhân loại mọi người đều biết
Cộng sản là gì, tự nó sẽ tan đi.*

....

*Sẽ có một ngày, con người hôm nay
Vất sủng vất cờ vất cùm vất Đảng*

...

Ngày đó đã đến với Đông Âu, với các nước Cộng hoà trong liên bang Sô Viết. Ngày đó chẳng còn xa với Việt Nam.

Các cụ có tin những lời thơ tiên tri trên đây không?

Tháng 4.1990



rung-rinh

Cuối tháng 5, Tổng tông Gorbachev sang xứ Cờ Hoa hội đàm với Tổng tông Bush. Cụ Gò không dám đến thẳng nhà cụ Bush mà phải qua nhà hàng xóm nghe ngóng tình hình trước. Bao giờ cũng vậy. Việc này thành thói quen mất rồi. Nhà hàng xóm chính là xứ Canada. Đã nhiều năm qua, Canada đóng vai trung gian hoà giải và hoá giải những xung đột giữa hai siêu cường Nga-Mỹ. Lần này cụ Gò cũng ghé dò la tin tức, đồng thời nhờ Canada thương lượng. Nè, anh bạn quý Canada, anh cố nói với ông Bush đừng tiếp sức cho bọn phản loạn Lithuania nha. Đừng hỗ trợ cho bọn Đức thống nhất vào khối NATO nha. Nó mà vào được là nó giết tôi ngay đấy. Thiệt cụ Gò đáng thương hết sức vậy đó. Miệng cụ cười như mếu.

Cụ đến Canada vào giữa tiết xuân. Cụ và phu nhân

được tiếp đón rất mực trọng thể. Có thảm đỏ, quân nhạc và điểm binh. Vào tới cửa thủ đô, cụ được dân chúng hai bên đường phát cờ vỗ tay. Chả biết cụ cảm động thiệt hay cụ muốn lấy lòng, cụ chen qua hàng rào an ninh, tiến tới bắt tay người này, vỗ vai người kia. Lại có mấy em học sinh đưa sách xin cụ chữ ký. À, sách về đổi mới mà chính cụ là tác giả mới ghê chứ.

Đầu đường thì dân chúng tiếp đón nồng nần như vậy, còn cuối đường thì một đám đông khác vô lễ quá sức. Họ dám trưng cờ Lithuania, Latvia, biểu ngữ đòi độc lập và hô khẩu hiệu đả đảo. Cảnh sát phải giữ nhóm này ở xa, nhưng cụ vẫn thấy.

Trước giờ ăn trưa tại dinh Thủ tướng, cụ gặp báo chí. Cái nhóm phóng viên xứ tự do này vô phép vô tắc quá chừng. Chúng toàn hỏi những câu hóc búa: Sao cụ làm khó ba xứ Baltic? Sao cụ không trực tiếp điều đình với lãnh tụ cách mạng A Phú Hãn? Báo chí tường thuật thêm: Một ông Việt phe ta hỏi cụ có chịu đổi mới thiệt tình không. Cụ trả lời: Đổi mới, thiệt chứ. Chẳng riêng gì Nga mà cả thế giới đang đổi mới mà. Miệng lưỡi lãnh tụ có khác. Có nàng phóng viên hỏi cụ về Boris Yeltsin. Đây là vết thương lòng đang rỉ máu. Cụ ngậm bồ hòn tươi tỉnh trả lời: Chúng tôi sẽ làm việc sát cánh với nhau. Ai cũng biết cụ nói xạo. Sát cánh mẹ gì. Cụ chưa giết được nó đấy thôi. Yeltsin là bệnh xuất huyết, là cơn ác mộng, là lưỡi gươm kề cổ.

Chuyến thăm viếng Canada trên đây của Gorbachev là biến cố lớn nhất trong tháng. Biến cố thứ hai cũng rất lớn. Đó là đêm 25.5.1990 tranh giải chung kết hockey Bắc Mỹ. Đội Oilers của Canada đấu với đội Bruins của Hoa kỳ tại Boston. Tối ấy người ta đã bỏ hết mọi việc, ai cũng về nhà sớm, ăn cơm sớm rồi chầu máy truyền hình. Tôi là

dân mất nước lang thang xứ người nên có hiểu gì cái môn thể thao đánh khăng trên băng này đâu! Bởi lẽ đó, đêm đó, tôi nằm đọc truyện chưởng. Lâu lâu thấy hàng xóm đập bàn ầm ầm thì biết ngay là Canada vừa phá lưới. Vào phút chót tôi mới mở TV, vừa kịp xem đội Canada thắng quả thứ tư. Rồi tiếng còi trọng tài chấm dứt trận đấu. Mọi người ở đây ôm nhau nhảy cá tưng. Đoàn Oilers của Edmonton thắng với tỉ số 4-1.

Edmonton, thuộc bang Alberta, đã đón tiếp đoàn cầu về nhà như những anh hùng vĩ đại. Champagne đã đổ lên đầu, lên cổ, lên xe. Bên mình rượu sâm-banh để uống. Bên này sâm-banh để đổ lên đầu lên cổ các cầu thủ. Phí của quá!

Phóng viên đài CBC Canada vào tận phòng thay áo của Oilers để phỏng vấn trực tiếp những cầu thủ vừa chiến thắng. Anh nào cũng hề hả cảm ơn ông bầu, cảm ơn khán giả. Câu chót của nhiều anh đã làm tôi chú ý. Khi được hỏi có nhắn trực tiếp về nhà gì không thì anh chàng nào cũng nói với vợ: Em ơi, anh nhớ em lắm, anh cảm ơn em đã khích lệ anh trong chiến thắng này. Ở Bắc Mỹ, chỉ có chồng là công khai tuyên dương vợ. Đố có một bà vợ nào khi có dịp mà cảm ơn chồng bao giờ. Chứng cứ ư? Báo *MacLean's* của Canada khi tường thuật lễ phát giải Oscar năm nay ở Hoa kỳ đã nhận xét: Các nam tài tử bao giờ cũng công khai cảm ơn vợ trong cái 45 giây ngắn ngủi được phép nói trên diễn đàn, còn các đấng lièn bà thì không hề. Nữ tài tử nổi tiếng Jessica Tandy khi cầm tượng Oscar trong tay đã cảm ơn người khác, không phải chồng. Chuyện này rắc rối đây.

Hôm sau vào sở, mấy em đầm vẫn tiếp tục ca ngợi đoàn Oilers của Canada. Bà đầm già hoan hỉ quá chừng. Bà già bảo: Oilers nghĩa là dầu lửa, còn Bruins nghĩa là

con gấu. Con gấu địch sao được với đầu lửa. Do đó đội banh Hoa kỳ thua là phải.

Bây giờ xin sang chuyện xã hội. Quốc hội Canada vừa thông qua dự luật phá thai. Trước đây luật phá thai bị Tối Cao Pháp Viện hủy bỏ vì vi phạm nhân quyền phụ nữ. Nay luật vừa được biểu quyết. Các dân biểu bỏ phiếu theo lương tâm chứ không phải theo lệnh đảng. Số phiếu chấp thuận là 140, phiếu chống là 131. Chênh nhau có 9 phiếu. Quả là gay go. Theo luật mới, người phụ nữ chỉ được phá thai nếu có một bác sĩ chứng nhận là cần thiết. Nếu phụ nữ và bác sĩ nói dối sẽ bị hình tội.

Khi vừa có tin luật phá thai thành hình thì ông bạn sồn sồn cùng sở chỉ cho tôi một đoạn báo rồi nói nhỏ: Cái cặp vợ chồng này chắc chả chú ý gì tới phá thai đâu, ông ơi. Nói rồi ông cười hì hì. Tôi liếc tờ báo thì thấy đăng tin lễ cưới lịch sử: Chú rể 79 tuổi, cụ John Volpe. Cô dâu 72 tuổi, cụ Cynthia Halpin. Hai cụ gặp nhau tại nhà dưỡng lão North York ở Ontario. Hai cụ bị tiếng sét ái tình. Lễ cưới được tổ chức linh đình. Bạn bè và con cháu chắt của đôi tân hôn ngồi chật nhà thờ. Lễ xong, chú rể đi xuống, vừa đi vừa chống gậy, mặt mũi tươi rói. Trước đây tôi cứ tưởng cụ Nguyễn Công Trứ nhà mình là nhất thiên hạ vì cụ lấy nàng hầu út vào lúc 73 tuổi vàng. Nào ngờ dân Canada có kẻ còn bảnh hơn cụ Trứ.

Canada đông nhân tài thiệt các cụ ạ. Nhiều người vẫn thắc mắc không biết ai là tác giả bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. Nay thì mới biết. Chuyện như thế này: Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Perez de Cuellar vừa tới thăm Canada trong bốn ngày. Ông đã đến trường Luật khoa, viện Đại học McGill ở Montreal để ca ngợi tác giả bản Tuyên Ngôn trên. Đó là giáo sư John Humphrey, năm nay đã 85. Khi là Chủ tịch ban Nhân

Quyền của Liên Hiệp Quốc năm 1946, giáo sư Humphrey đã viết ra kiệt tác trên đây. Cụ giáo sư già Humphrey có mặt trong hàng ghế danh dự, chỉ ngồi gật gật cái đầu mà không nói gì cả.

Một thiên tài thứ hai vừa xuất hiện: Bác sĩ Patrick Wong thuộc viện Đại học Ottawa. Bác sĩ Wong vừa phát minh ra một cái máy điện tử có thể tìm bệnh ung thư hết sức nhanh chóng. Nhanh hơn các loại máy hiện thời đến mười lần. Chừng hai năm nữa máy sẽ tung ra thị trường. Tôi nghĩ rằng sở dĩ ông Wong có bộ óc lớn như vậy là vì ông có dòng máu Bách Việt. Họ Wong tức là họ Hoàng ngoài Bắc và họ Huỳnh trong Nam. Chứ còn gì nữa.

Canada hiện đang vận động để Hoa kỳ và Cuba ngồi lại mí nhau. Cuba lâu nay vẫn rét ông Mỹ. Mỗi lần ông Mỹ tập trận là mỗi lần anh co vùi. Chắc Canada đã bảo nhỏ Mỹ: Thôi, đừng dồn họ tới đường cùng, để tôi thử thách giải bày hơn thiệt cho chú ấy nghe. Cui bộ Cuba đã mềm lòng tuy mặt ngoài thì vẫn nói cứng, vẫn chủ nghĩa xã hội muôn năm.

Cũng vừa mới đây, bộ Ngoại giao Canada báo tin sẵn lòng cử phái đoàn sang giám sát đất Trung Đông và giảng hoà Do Thái với khối Ả Rập. Chuyện này coi bộ còn gay. Nhiều người cứ thắc mắc sao hai khối này thù hằn dai dẳng làm vậy. Tôi đem cái thắc mắc này hỏi cha Paulo là đấng có nhãn tuyến rất rộng. Cha Paulo cười ha hả rồi bảo: Đó là cái tội lấy vợ bé. Tôi chả hiểu gì. Ngài bèn giảng: Theo lịch sử thì Do Thái và Ả Rập đều có cụ tổ là Abraham. Lúc đầu Abraham chỉ có một vợ là nàng Sarah. Theo sách Thánh Kinh thì mãi tới 90 tuổi mà Sarah vẫn còn son sẻ. Thấy chồng mình đã già mà không có kẻ nối dõi tông đường, nàng liền tình nguyện cưới vợ bé cho chồng. Nàng chả cần phải tìm kiếm đâu xa. Nàng

đem ngay cô tớ gái Hagar người Ai Cập dâng cho chồng. Cụ Abraham sung sướng quá sức, suốt ngày đêm quần quít cô hầu non. Chẳng bao lâu cô hầu non có bầu rồi đẻ ra một đấng con trai và đặt tên là Ishmael. Thấy chồng mê vợ bé quá, vợ cả Sarah bèn nổi cơn ghen, kéo chồng về. Chẳng bao lâu, không biết phù phép làm sao, chính Sarah cũng mang bầu và đẻ ra một đấng con trai đặt tên là Isaac. Từ khi có Issac, Sarah bắt chồng đuổi vợ bé Hagar và đưa con Ishmael, dứt khoát không cho nó hưởng phần kế nghiệp. Isaac chính là tổ tiên người Do Thái. Ishmael chính là tổ tiên khối Ả Rập. Mỗi thù truyền kiếp là vậy. Kể đến đây, cha Paulo kết luận: Đó, con thấy chưa, hần thù chém giết giữa hai khối Do Thái và Ả Rập là do việc lấy vợ bé ngày xưa của tổ phụ. Nghe ông cha nói vậy, tôi buồn quá. Bụng tôi ầm ục về câu kết luận này.

Sau đây là chuyện phái nữ đòi quyền sống. Nhiều người có nhận xét: Phe liên ông càng ngày càng mềm xèo, trong khi phe liên bà mỗi lúc một cứng ngắc. Cứ nhìn thế giới mà coi. Tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng thuộc phe liên bà nhan nhản khắp nơi. Phe liên bà Canada vẫn chưa cho thế là đủ cho nên một hội nghị quốc tế về phụ nữ sẽ được tổ chức tại Montreal vào tháng 6 này. Chủ đề hội nghị: Phụ nữ phải có quyền hành trong lãnh vực kinh tế và chính trị. Sẽ có 100 diễn giả từ 40 quốc gia tới đọc tham luận. Báo chí ước tính khoảng 700 đại biểu khắp thế giới sẽ tới Canada dịp này.

Bây giờ là mùa xuân, xin kể chuyện nhậu nhẹt. Nhóm nhậu của tôi mới họp nhau ăn món bò nhúng dấm. Chị Ba Biên Hoà làm món này hết sẩy. Cái bí quyết ngon của món này nằm trong nước nhúng thịt và chén mắm nêm. Nếu bạn chỉ biết cho dấm trắng vào nước sôi rồi nhúng

thịt thì bạn đã đánh mất rất nhiều hương vị. Chị Ba miền Nam, dân xứ nhậu, đã làm nước nhúng rất công phu. Chị phi xả và hành tỏi trước, sau đó mới cho nước sôi, dấm, đường, muối. Thành ra miếng thịt bò chỉ nhúng sơ sơ đã thấy thơm quá chừng. Thịt đó cuốn với các loại rau thơm rồi chấm mắm nêm pha với dưa tươi. Trời ơi, ngon quên chết.

Sau bữa nhậu là buổi mạn đàm thời sự. Tôi đem chuyện cha Paulo khuyên không nên lấy vợ bé ra kể. Bàn tiệc bèn chia ra hai phe rõ rệt. Một phe bên cha Paulo. Đúng, chỉ nên một vợ mà thôi. Có ông sồn sồn phán rằng: Một vợ đã khổ thấy bà nội, nhiều vợ chịu sao thấu! Kia xem các nước Hồi giáo, đạo hữu không được xơi thịt heo, mỗi ngày phải tụng kinh ba lần, phải kiêng ăn uống từ sáng sớm tới tối mịt trong mùa chay, thế mà Mohammed cho họ lấy tới bốn vợ, tức là có ý bắt họ phải hy sinh xương cốt đấy, không sung sướng gì đâu. Phe kia bèn phản pháo: Ta nên lấy nhiều vợ để hy vọng đẻ ra được nhiều nhân tài. Chứng cứ hùng hồn nhất là thân phụ của đức Khổng Tử. Sử ghi rằng vợ đầu đẻ rất con gái, chín đứa lặn. Cụ không bằng lòng vì cửu nữ viết vô, bèn cưới bà hai. Bà hai chỉ đẻ được một trai mà trẻ này lại bị què. Cụ bèn chép miệng tặc lưỡi cưới bà ba. Bà ba này tên Nhan thị, tức Nhan Trung Tại, đã đẻ ra đức Khổng Tử. Bởi đó suy ra, nếu bố đức Khổng Tử không hy sinh nhầm mất lấy thêm vợ thì làm gì thế giới có vĩ nhân Khổng Tử. Và cũng bởi đó kết luận rằng: Càng nhiều vợ càng tốt. Phát ngôn viên này bị phái nữ trong bàn tiệc la quá trời.

Thấy các bà giận dữ về đề tài đa thê, chàng John chông chị Ba bèn đưa ra cho mọi người coi một trang báo *MacLean's* số tháng 3. Tờ này phát hành toàn quốc

Canada. Đó là hình một bà sồn sồn mặc áo hở hờ ngực một chút. Bài báo viết: Đây là chị Natalie Pollock, 40 tuổi xanh. Chị đã làm cho đài truyền hình ở Winnipeg được bốn năm. Chị làm thiện nguyện, không ăn lương. Chị chuyên về phỏng vấn các người nổi tiếng. Đột nhiên đài cho chị nghỉ việc với lý do là chị ưa mặc áo hở ngực, hở ra hơi nhiều của trời. Chuyện chỉ có thế. Trong mẫu tin có câu tiếng Anh tả của trời như sau: "*Nathalie's breasts bounced*". Chàng John hóm hỉnh hỏi mọi người tiếng *bounced* dịch ra tiếng Việt là gì. Mở tự điển thì thấy ghi là "nảy lên, tung lên". Chắc sai, vì ngực mà nảy tung lên là hỏng hết. Có vị rất giỏi Anh văn bèn trả lời: *Bounced* ở đây phải dịch là "nảy nảy, tung tung". Thiên hạ vỗ tay khen quá. Thiệt là hay! Chàng John lắc đầu: Trật hết! Phải dịch là "rung rinh" mới đúng. Tiếng này lấy ý từ lời bài hát của Phạm Duy. Ghê thiệt cái anh chàng John này. Chàng ta giải thích: Trong bài *Gánh lúa* Phạm Duy làm năm 1949, có câu "*Rung rinh, rung rinh, gánh lúa rung rinh*". Gánh lúa thì phải kéo kẹt chứ không rung rinh. Vậy cái gì rung rinh? Thưa, trong bài hát nói tới các thôn nữ. Mà các thôn nữ ngoài Bắc chỉ mặc yếm chứ không đeo xú-cheng. Mà yếm thì không nâng đỡ của trời, chỉ che mà thôi. Do đó suy ra: ngực các nàng rung rinh.

Nghe anh chàng này luận cứ như vậy tôi thấy có lý. Phạm Duy dám tả như vậy lắm. Ngày xưa trong bài hát *Nương chiều* của ông có một câu tôi cho là hay quá, thơ quá. Câu "*cô nàng về để tuổi tương tư, ời chiều*". Nàng sơn nữ đẹp đến nỗi con tuổi nơi nàng thường đến tắm cũng phải tương tư nàng. Mới đây, trong tập *Ngàn lời ca* xuất bản năm 1987 ở Mỹ, chính Phạm Duy tiết lộ: Con tuổi đây chính là ông. Ghê chưa! Nhạc sĩ họ Phạm đã vượt mười ngọn đồi về thôn bản với người thôn nữ. Qua

một đêm, bị bỏ bùa nên đã tương tư...

Ái cũng vỗ tay khen sự thông minh và giỏi tiếng Việt của chàng rể Canada này. Đang đà thắng lợi ngon trớn, chàng John hỏi tiếp: Tiếng *breasts* thì dịch làm sao? Nếu dịch là “vú” thì nghe tầm thường lại có vẻ thô tục.

Trong bàn tiệc có một thân hữu nguyên là giáo sư Việt văn bèn giảng rằng: Ngày xưa, khi Xuân Diệu chưa theo Cộng sản, đã gọi *breasts* là “xuân nồng”, lấy ý từ câu thơ của ông “*Hỡi xuân nồng ta muốn cắn vào người*”. Nhưng tiếng đó không hay bằng lời của cụ Nguyễn Khuyến. Chuyện kể rằng ngày xưa có chàng thanh niên máu dê nham nhở bóp vú một cô gái. Cô này thuộc loại chanh chua, chửi chàng ta ngộp mặt. Nàng réo tổ tiên anh ta ra chửi. Cụ Nguyễn Khuyến tức cảnh sinh tình bèn làm một câu đối:

Con cháu nâng niu đôi oản bụt,

Cha ông lừng lẫy bốn phương trời.

Bởi vậy, hai vật trân quý của phái đẹp nên dịch là “đôi oản”.

Mọi người vỗ tay khen hay quá, tuyệt quá. Diễn giả giờ tay ngăn lại. Chưa hết. Bài diễn văn chưa hết. Diễn giả bỏ Nguyễn Khuyến đi sang Nguyễn Du. Rằng trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, đoạn tả Kiều tắm, có câu:

Rõ ràng trong ngọc trắng ngà,

Dày dày sẵn đúc một toà thiên nhiên.

Xưa nay ai cũng hiểu “một toà thiên nhiên” là phần dưới của Kiều. Sai bét! Câu trên cho biết là chỗ đó trắng ngà cơ mà. Chỉ phần trên mới trắng chứ, phần dưới trắng sao được. Do đó phải ngờ rằng câu dưới chép sai. Đúng ra phải là “hai toà thiên nhiên” mới đúng. Nếu nói một toà thì hoặc lẫn bản chữ nôm chép sai, hoặc là Nguyễn Du đã không nhìn Kiều thẳng mặt, mà đã nhìn

ngiêng, rất nghiêng.

Nghe đến đây, chàng John phục quá xá, bèn chấp tay như bông sen rồi xá ông thầy, xin nhận làm sư phụ.

Tháng 6.1990

bắt trùn

Ngày đầu tháng 7 là lễ Quốc Khánh. Thủ đô Ottawa tung bừng mở hội. Hơn 50,000 người đã tụ tập trước quốc hội để chào đón Nữ hoàng. Đúng 11 giờ trưa, Nữ hoàng Elizabeth II ngồi xe song mã tới lễ đài. Bà là vua nước Anh, cũng là vua nước Canada luôn, một thứ vua trên giấy tờ. Bà bận áo màu xanh lá mạ, màu tuổi trẻ, màu hy vọng. Trong thông điệp gửi quốc dân, bà hô hào đoàn kết và thống nhất. Một nửa bài bằng tiếng Anh, một nửa bài bằng tiếng Pháp. Ai cũng hiểu bà muốn nói trực tiếp với dân Gô-loa ở Québec. Ầ, cái thông điệp này quan trọng quá trong thời điểm này, vì Canada đang trải qua một giai đoạn nghiêm trọng về hiến pháp. Chuyện dài như sau:

Cuối tháng 6, cả nước dao động. Ai cũng hướng mắt về Ottawa. Mười đảng Thủ hiến cùng với Thủ tướng họp

liên miên, quên ăn quên ngủ. Các ngài họp để giải quyết cho xong cái thoả hiệp Meech Lake. Có giải xong thì Québec mới chịu hoà nhập vào liên bang. Nhưng hỡi ôi, thoả ước đã chết. Chết vì quốc hội hai tỉnh bang Manitoba và Newfoundland không chịu phê chuẩn. Thế là bao nhiêu công trình, bao nhiêu tim óc, bao nhiêu mơ ước bỗng thành mây khói hết. Thủ tướng Mulroney lên đài truyền hình chính thức báo tin buồn và đổ lỗi cho ông đầu tỉnh Newfoundland. Ông đầu tỉnh liền phản pháo, bảo rằng Thủ tướng không thông minh đủ. Các đảng đối lập cũng kết án Thủ tướng. Khắp nơi xôn xao.

Cụ Thủ tướng Pierre Trudeau thì chau mày: Tôi đã bảo mà! Tôi đã bảo rằng cứ để yên cho Québec ngủ, đừng đánh thức Québec dậy. Ông Trudeau là người công khai chống thoả hiệp Meech Lake ngay từ đầu.

Rồi dân Québec xuống đường. Phố phường tràn ngập cờ Québec, không hề một cờ quốc gia. Giới trẻ giơ cao khẩu hiệu "Nước Québec độc lập muôn năm". Ngày Quốc khánh Canada, Québec hủy bỏ chương trình mừng lễ, không treo cờ quốc gia, không đốt pháo bông, không diễn văn. Tệ hại hơn nữa, đài truyền hình cho thấy vài người Québec đập lên cờ Canada ngoài phố. Bên Mỹ có vụ đốt cờ, bên Canada có vụ đập cờ. Thiệt là quá khích!

Chuyện Québec chưa chịu chấm hết ở đây. Ngày Quốc khánh, Nữ hoàng Elizabeth sang thăm một trung tâm nhi đồng ở Hull, địa đầu của Québec, giáp giới Ottawa. Thị trưởng tuyên bố không đón tiếp. Đúng giờ thăm viếng, một hoạt cảnh đầy bi hài kịch đã xảy ra: Bên này đường, người nói tiếng Anh cầm cờ quốc gia đón chào. Bên kia đường, người nói tiếng Pháp cầm cờ Québec đứng quay lưng lại. Quả là Québec đang lên cơn sốt. Thủ hiến Bourassa của Québec tuyên bố: Từ nay tôi không chơi

với liên bang nữa. Tôi sẽ nói chuyện tay đôi, hoặc với Thủ tướng, hoặc với từng Thủ hiến, nếu có việc liên hệ tới quyền lợi Québec. Và lần đầu tiên trong lịch sử, Bourassa bắt tay với Parizeau, thủ lĩnh đảng đối lập đang đòi ly khai. Hai ông họp báo chung, tuyên bố sẽ tổ chức chung những buổi hội thảo để lắng nghe tiếng dân rồi sẽ quyết định về vận mạng của tỉnh bang này.

Québec sẽ đi về đâu? Chưa ai biết rõ, nhưng nhiều người tiên đoán: Québec sẽ tách khỏi liên bang Canada. Về chính trị thì độc lập, nhưng về kinh tế thương mại thì vẫn ở trong quỹ đạo Canada. Đồng bào phe ta bắt đầu hoang mang. Ở đây có tới 40,000 người chứ ít sao. Nhiều đảng than: Tôi muốn làm công dân nước Canada cơ, không muốn làm công dân nước tân lập Québec. Kẹt một cái là đại đa số phe ta trót mọc rễ sâu vào đất Québec mất rồi. Nhà đã mua, việc làm đang ngon lành, chả lẽ rũ áo ra đi để làm lại từ đầu sao? Thiệt nhức đầu quá à!

Bây giờ xin kể vài chuyện bên lề. Chuyện thứ nhất là con số 13. Đầu tháng 6, mười Thủ hiến họp với Thủ tướng liên miên trong 6 ngày liền. Họp xong, các đảng cùng ký một thông cáo chung. Thông cáo dài 13 trang. Ký xong, tất cả đứng lên hát quốc ca và bế mạc. Mọi người sung sướng và hy vọng. Các đài truyền hình, truyền thanh, và báo chí nhất loạt loan tin vui mừng: Thỏa hiệp Meech đã được thông qua. Ai dè, hai tuần sau thỏa hiệp chết. Con số 13 xui tận mạng vậy đó.

Chuyện thứ hai liên quan tới ông Thủ hiến Clyde Wells ở Newfoundland. Ông này thuở nhỏ làm nghề thợ hàn. Lương rất cao. Chẳng dè đời đang đỏ hồng hoá đen. Ông bị thất nghiệp. Buồn quá, ông bèn cấp sách đi học luật, rồi gia nhập quân đội. Ông làm tới quan ba trong Quân pháp. Được ít lâu ông giải ngũ và hành nghề luật sư. Rồi

ông nổi tiếng. Ông hoạt động chính trị và đắc cử dân biểu. Và ông đã leo lên chức thủ hiến. Ông bảo bạn bè: Ngày xưa bị mất việc thợ hàn, tôi buồn quá. Bây giờ nghĩ lại, giá không bị thất nghiệp lúc đó thì bây giờ tôi vẫn chỉ là anh thợ hàn. Bởi vậy suy ra: Ở đời này chưa biết cái gì hên cái gì xui, phải không các cụ?

Chuyện thứ ba: Đảng Tự Do họp ở Calgary miền Tây. Hơn 5000 đại biểu về thành phố dầu lửa này để bầu thủ lĩnh mới. Thành phố rất mực hiếu khách. Nào là tặng 5200 cái nón cao bồi rất đẹp cho các đại biểu. Nào là cho các đại biểu sử dụng phương tiện chuyên chở công cộng miễn phí. Vì đi lại khỏi trả tiền, các quan đảng viên đã tiêu tiền vung vít. Sau khi đại hội bế mạc, các thương gia tính nhẩm thấy mình thu được hơn 10 triệu đồng tiền lời. Khôn thiệt.

Chuyện cuối cùng là chuyện con ngựa vô phép. Cuối tháng 6, Nữ hoàng Elizabeth sang mừng lễ Quốc khánh Canada. Chặng đầu tiên cũng lại Calgary. Nữ hoàng đi thăm viếng nhiều nơi. Một buổi, Nữ hoàng đến thẳng trường đua. Các chú nài và các tuần mã được trình diện. Nữ hoàng đến nựng nịu một con ngựa. Con này đứng im, có vẻ cảm động lắm. Nữ hoàng nựng mà, đâu có mấy ai được cái diễm phúc ấy. Nhưng khi Nữ hoàng vừa quay mặt sang phía khác thì con ngựa này, nhanh như gió, tấp ngay một miếng vào bó hoa trên tay Nữ hoàng. Bà quay lại, nét mặt sửng sốt quá chừng. Không biết số phận con ngựa này ra sao. Việc này mà xảy ra cách đây một trăm năm thì không những con ngựa bị chém đầu, mà cả quan lớn coi ngựa cũng không còn chỗ đội mũ.

Về mặt tôn giáo, Toà Thánh La Mã vừa tuyên bố sẽ làm lễ Phong Thánh cho dì phước Marguerite d'Youville, sinh tại Montréal năm 1737. Bà Thánh này đã

lập ra dòng Các Nữ Tu Bác Ái, có tên là Grey Nuns. Bà làm rất nhiều phép lạ. Đây là vị đầu tiên sinh tại Canada được phong hiển thánh.

Bây giờ xin kể chuyện Toronto, thành phố nổi tiếng ở Bắc Mỹ này. Toronto mới hựt cơ hội bằng vàng. Toronto nộp đơn xin mở hội chợ quốc tế EXPO 2000 từ lâu. Nhiều thành phố khác trên thế giới bị loại ngay vòng đầu. Toronto và Tây Đức được vào chung kết. Chính quyền liên bang, tỉnh bang, và hội đồng thị xã đã tiêu 4 triệu đồng để vận động. Cuộc bỏ phiếu gay cấn diễn ra tại Paris trong tháng 5. Toronto được 20 phiếu, Hannover của Tây Đức 21. Chênh lệch chỉ 1 phiếu. Ôi, con số 1 oan khiên! Mấy ông Đức lăm lăm: Canada tham quá chừng! Đã được hai lần, 1967 ở Montreal và 1986 ở Vancouver, nay còn đòi nữa sao? Bây giờ Đức mới được lần đầu, ghen tức nổi gì?

Hựt hội chợ quốc tế năm 2000, Toronto lại đang hy vọng được tổ chức Thế Vận Hội Mùa Hè 1996. Danh sách vào chung kết chỉ còn Toronto và Athens. Dân Hy Lạp bảo: Nè, phải dành cho Athens nghe, vì 1996 kỷ niệm 100 năm thành lập Thế vận hội do chúng tôi khởi xướng. Tháng 9 này, Ủy ban Quốc tế sẽ họp và bỏ phiếu tại Tokyo.

Người da trắng ở Toronto đang hồi hộp chờ tin trúng thăm, còn da vàng phe ta thì không hồi hộp gì cả nhưng đang sung sướng quá chừng vì những dư vị của mấy ngày Đại hội Thể thao Bắc Mỹ kỳ 17.

Hơn 5,000 người đã đứng chật khán đài danh dự tại vận động trường Etobicoke Centennial để chào mừng 1400 lực sĩ. Họ thuộc 39 phái đoàn các tỉnh lớn khắp Hoa kỳ và Canada. Lễ khai mạc diễn ra rất trang trọng. Các cấp chính quyền Canada đều tới dự. Đi đầu cuộc diễu hành là quốc kỳ Việt Nam, Canada và Hoa kỳ, sau đó là

cờ Đại hội nền trắng với sáu vòng đỏ vàng. Đoàn lực sĩ đi đầu thuộc Montreal, nơi khai sáng ra Đại hội. Đi áp chót là các lực sĩ Toronto, chủ nhà. Tôi nói áp chót vì cuối cùng không phải đoàn lực sĩ mà là đoàn cao niên Toronto. Bốn mươi cụ, lão bà đi trước lão ông đi sau. Các cụ mặc đồng phục trắng, mũ trắng, ngực cài huy hiệu Đại hội. Các cụ tiến vào vận động trường giữa tiếng hoan hô reo hò như sấm của mọi người. Có anh bạn trẻ ngồi bên tôi vừa vỗ tay vừa khóc. Anh bảo: Cảm động quá! Cảm động quá! Chỉ Toronto mới có thể làm được điều đặc biệt này. Sự tham dự diễn hành của hội Cao Niên đã nói lên tình đoàn kết nhất trí, già trẻ lớn bé một lòng. Các cụ làm trẻ già đi sau để nâng đỡ măng non đi trước. Ý nghĩa lắm thay!

Ông trời quả đã thiên vị Toronto trong mấy ngày phe ta tranh tài thể thao. Trong khi Texas và California xứ Cờ Hoa nóng như thiêu, bao nhiêu người chết, Toronto rất mực mát mẻ. Các sân bóng tròn và quần vợt lúc nào cũng đầy khán giả.

Nổi bật nhất là các đội nữ đấu bóng chuyền. Năm 1988 tôi có xem các trận đấu ở Montreal. Phái đẹp lúc đó chưa hết sẩy như bây giờ. Năm nay, nghệ thuật của các cô thật tuyệt vời. Các cô giao bóng, đập bóng vừa đẹp vừa mạnh chả thua gì con trai. Thiệt xứng đáng con cháu bà Trưng bà Triệu. Một ông sồn sồn xem các cô đập bóng, miệng xuýt xoa: Chà, nhỏ đó đập banh thiệt là ác, thiệt là mạnh. Tui mà đỡ cú đó chắc chết.

Tại Montreal đầu tháng 6, giáo sư Nguyễn Xuân Vinh thuộc Viện Không Gian Hoa kỳ sang nói chuyện với sinh viên ở đây. Đề tài: "Giới trẻ bước vào thế kỷ 21". Đề tài cũng như uy tín của giáo sư Vinh đã lôi cuốn nhiều người. Giới trẻ Việt Nam đã đông, mà giới phụ huynh và

những người tha thiết với tương lai dân tộc còn đông hơn nữa. Diễn giả lưu ý mọi người về một trạng thái hơi bất thường này: Sinh viên Việt Nam rất xuất sắc ở bậc đại học, bên Hoa kỳ cũng như Canada, nhưng sau khi tốt nghiệp cử nhân, đa số đã đi làm, rất ít người tiến lên bậc Cao học và Tiến sĩ. Theo ông, bây giờ là cơ hội ngàn năm một thuở mới có, các bạn trẻ hãy tiến lên cao hơn nữa. Cuối cùng, giáo sư Vinh căn dặn: Các em hãy cố học, học nhiều, học cao, để mai sau về xây dựng đất nước. Mai sau, khi hết Cộng sản, chứ bây giờ đừng tin những người đã lừa dối nhân dân nhiều lần.

Các bạn trẻ, các phụ huynh nghĩ sao về lời nhắn nhủ này?

Bây giờ xin nói chuyện phe ta ở miền Tây.

“Phía tây Bắc Mỹ là một Tiểu Á châu”. Tôi yêu câu này quá. Câu này trong bài *A Promised Land* ở tạp chí *Time* số đầu tháng 3 vừa qua. Tôi yêu vì câu này đúng quá và hay quá. Quả như vậy. Dân Âu châu vượt Đại Tây Dương tới Bắc Mỹ thì tụ tập ở miền Đông. Sau một thời gian khăm khá thì cỡi ngựa tiến về miền Tây, vừa đi tìm vàng vừa mở rộng biên giới. Việc này gọi là Tây tiến. Còn dân da vàng thì không Tây tiến mà Đông du. Họ vượt Thái Bình Dương và chiếm miền Tây, biến nó ra một Á châu “mini”. Cực nam là xứ California xứ Cờ Hoa. Cực bắc là British Columbia xứ Canada. Nơi đây hội tụ đủ mặt anh hùng: Nhật, Phi, Tàu, Đại Hàn... Và cách nay 15 năm, phe Việt mình hiện ngang góp mặt.

Cái Tiểu Á châu này mang nhiều sắc thái rất đặc thù, đầy quyến rũ. Nơi này mái chùa mái đình cong cong, nơi kia nhà hàng tiệm ăn cửa sổ tròn tròn. Bảng hiệu xanh xanh đỏ đỏ với những hàng chữ ngoằn ngoèo như giun bò của Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Hoa. Kỳ hơn nữa, lại có

bảng viết theo mẫu tự Latin, abc hần hoi, nhưng lại thêm râu ria mũ mào. Người da trắng dừng lại, đọc xong bảng hiệu mà chả hiểu gì, bèn hỏi. Hỏi một chập mới biết đó là chữ Việt Nam. À, cái anh Việt Nam này thể mà giỏi. Tàu, Nhật, Ấn Độ vĩ đại như vậy mà vẫn phải viết chữ như giun bò, chỉ có anh Mít là La-mã hoá được chữ viết.

Bây giờ đang mùa hè. Xin nói một chuyện đặc biệt mùa hè sau đây. Vui lắm. Rất Canada.

Kinh tế xứ này đang lồi thối. Đã hai tháng liền mũi tên thống kê đi xuống. Đây là dấu hiệu đáng ngờ và đáng lo. Năm 1982, kinh tế cũng đi xuống trong hai tháng liền và Canada đã bị khủng hoảng. Dân bắt đầu xôn xao.

Phe ta gặp nhau nét mặt đã đăm chiêu. Nếu mai này kinh tế suy sụp, liệu cái việc mình đương làm sẽ còn không? Nếu không thì lấy gì trả nợ nhà nợ xe đây? Đó là nỗi lo dằn vặt từng ngày. Rồi quê hương xa tít mù khơi liệu có trở dậy được như Đông Âu không? Chẳng lẽ ở hải ngoại này mình chỉ lo cơm áo sao? Đó là niềm thao thức khôn nguôi từng đêm.

Nợ nhà nợ nước, cái nào trả trước cái nào trả sau? Tâm tư đang nặng trĩu như vậy, bỗng nghe tiếng cười. A, cùng biến tắc thông. Đó là tiếng cười của những cụ thất nghiệp tìm ra sinh lộ. Bất trùn. Trùn, một tiếng đơn sơ cụt ngắn mà mang đầy ý nghĩa kinh tế. Trùn chứ không phải trùng nha. Trùn là con giun đất. Tại sao gọi là trùn? Thưa, vì khi nó đang phớn phở sung sướng mà có ai đụng tới nó là nó co rụt lại, nó trùn lại. Trùn, một tin vui mùa hè.

Chuyện con trùn như thế này: Người da trắng mua trùn với giá rất cao. Không phải trùn ở vườn sau nhà đâu, nơi đó có được bao nhiêu. Người ta bắt nó nơi trang trại mênh mông miền ngoại ô lặn. Đây là một kỹ nghệ

phát đạt. Không phải bắt ban ngày, ban đêm cơ. Đêm, gia đình nhà trùn mới chui lên khỏi mặt đất. Trùn già và trùn con nít thì ăn sương. Trùn thanh niên thiếu nữ, ăn sương thì ít mà làm tình thì nhiều. Đó là lúc phe ta ra tay nghĩa hiệp.

Cụ phải nhanh mắt nhanh tay nghe. Kéo nó lên cái rẹt cho ngon lành, đừng để nó đứt. Cụ phải tính toán để hai tay kéo hai con một lượt. Trùn Canada có khác. Con nào cũng dài, cũng to, cũng bóng loáng. Dân đi bắt trùn được trang bị rất khoa học. Đầu đội đèn như thợ hàn. Chân trái đeo một lon cám gạo. Chân phải một lon đựng trùn. Cứ việc kéo trùn lên rồi bỏ vào lon chân phải. Tay thấy nhót ư, thì thò vào cái lon đựng cám bên trái. Xoa vào cám, tự nhiên bàn tay năm ngón trở lại tình trạng sẵn sàng tác chiến ngay. Cứ thế, lom khom bắt cho đầy lon. Mỗi lon đựng được 500 con. Khi lon đầy thì đem ra cái xe nhà thầu đựng ven đường. Giao cho họ ghi sổ rồi vào bắt tiếp. Mỗi lon sơ sơ hai chục tiền mặt. Cứ thế mà suốt đêm. Lĩnh mới tò te thì bắt được chừng bốn, năm lon. Kinh nghiệm, sáng mắt lẹ tay, thì chín mười lon như chơi. Nhiều cặp vợ chồng mỗi đêm hai chục lon, sơ sơ bốn trăm tiền. Nhiều gia đình đông con, bố mẹ con cái đêm đêm đi bắt trùn, mỗi buổi trên dưới một ngàn, tiền mặt nha. Ngon không các cụ?

Nhiều người phe ta còn tiến lên một nấc thang vinh quang nữa. Vừa đi bắt vừa đóng vai chủ thầu. Thầu lại với da trắng. Tôi có xe lớn nha bà con. Tôi sẽ đón bà con từ bến xe thành phố rồi chở bà con tới tận cánh đồng bắt trùn nha. Hoàn toàn miễn phí nha. Lại cả phê miễn phí nữa. Bà con buồn ngủ và mõi lưng, nhớ ra xe uống cà phê nóng nha. Tôi trả tiền mặt mỗi lon hai chục... Bà con bèn ủng hộ. Đấng này bán lại cho chủ Tây hai mươi lăm.

Nhiều anh da trắng ma giáo, thấy bà con ta lượm tiền dễ quá bèn bắt bí. Đang hai mươi lăm ngon lành, bỗng tụt xuống mười lăm. Phe ta giận quá sức. Thế là mấy đấng thông minh bèn đứng lên. Họ mua trùn của bà con rồi đem về cất tủ lạnh. Anh da trắng không ngờ thằng da vàng dám chơi hách như vậy bèn xuống nước xin trở về giá cũ. Phe ta không thêm điều đình. Ông cho mày một bài học để chưa thói bất nạt. Mấy đấng này nhờ có vốn nên thiết lập hệ thống tủ lạnh lớn để tồn trữ trùn. Cứ để đấy, con trùn vẫn tốt y nguyên. Chừng nào thị trường cao giá ta sẽ tính.

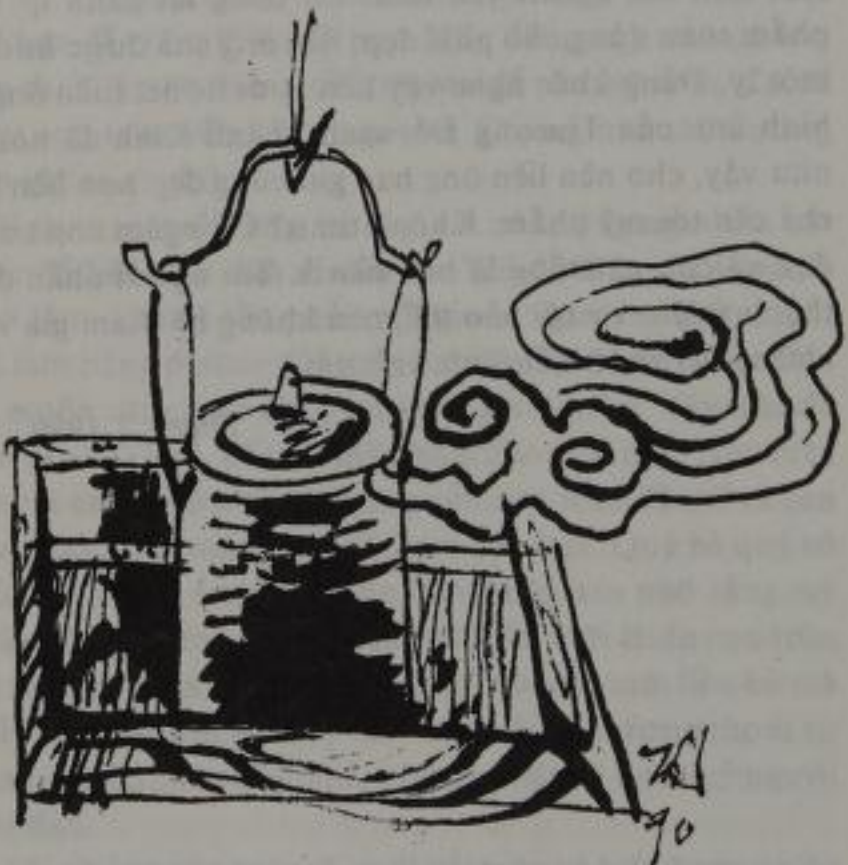
Ngày xưa mới sang xứ này, tôi cứ tưởng người ta bắt trùn để bán cho dân đi câu cá. Tôi đã lầm. Cá Canada khờ lắm, không cần phải mồi giun. Người ta chế ra mồi giả làm bằng plastic. Cá thấy xanh xanh đỏ đỏ là táp liền. Ai muốn câu cá trê cá rô mới dùng mồi trùn. Vậy trùn để làm gì cả? Thừa, để làm mỹ phẩm cho phái đẹp. Người ta lấy cái chất nhờn bóng loáng của con trùn để chế ra son thoa môi, keo móng tay và kem bôi mặt. Quý bà quý cô mỗi ngày ngồi trước gương làm dáng, xin nhớ rằng mỹ phẩm đang cầm trên tay, đang tô lên môi là do con trùn Canada đó nha. Quý vị liền ông nào hôn môi liền bà mà thấy thơm thơm thì hãy nhớ rằng đó là hương thơm từ con trùn Canada đấy nhé, không phải từ hơi thở người yêu đâu.

Tôi phỏng vấn một số cụ đi bắt trùn và biết được nhiều điều hấp dẫn. Xin trình ra đây. Trùn con nít và trùn già rất khó bắt. Những vị trùn này chỉ thò lên mặt đất nửa người để ăn sương và chuyện trò nhăng nhít. Chúng thấy biến là thụt xuống lỗ ngay. Còn những anh những chị trùn là bắt ngon lành. Các anh các chị ăn sương thì ít mà tán tỉnh yêu đương thì nhiều. Đang lúc các vị này say đắm

nhìn nhau, nắm tay nhau, quần quai với nhau, phe ta lượm lên dễ quá sức. Đến lúc hết cơn si mê thì các anh chị trùn đã thấy mình nằm trong lon của loài người ác nghiệt mất rồi.

Nhiều đấng liền ông ở đây khi nghe nói mỹ phẩm làm từ con trùn thì sợ hãi ra mặt và thề rằng từ nay không hôn môi hôn má người yêu nữa. Có đấng lại ganh tị: Mỹ phẩm toàn dùng cho phái đẹp, liền ông chả được hưởng một ly. Đấng khác nghe vậy liền cười hê hê: Liền ông là hình ảnh của Thượng Đế, sách Thánh Kinh đã nói rõ như vậy, cho nên liền ông bao giờ cũng đẹp hơn liền bà, chả cần tới mỹ phẩm. Không tin ư? Cứ ngắm con sư tử đực và con gà trống là biết liền à. Tôi người nhân đức thánh thiện, vợ tôi bảo thế, nên không hề tham gia vào những lời phát biểu linh tinh này.

Tháng 7.1990



bùa nước mắt

Canada đang giữa mùa hè nắng vàng êm ả bỗng nổi cơn gió bụi. Chắc loạn to, nhiều đấng bi quan phát biểu như vậy. Rất xôn xao. Rất gay cấn. Quả bom nổ ở miền Québec, tại thành phố Oka, xa Montreal chừng 30 cây số. Thành phố này nhỏ và thơ mộng, sống vì du khách. Mọi người đang an hưởng thái bình bỗng bùng một cái, hội chơi golf quyết định bành trướng sân thể thao thêm 50 mẫu tây. Thì cũng tốt thôi vì người ta giàu có người ta phát triển. Nhưng kệt một cái, hướng phát triển lại nhằm vào đất của người da đỏ Mohawks. Miền này Da đỏ nhận là đất hương hỏa, có phần mộ tổ tiên. Họ đã đứng lên đắp ụ, làm chướng ngại vật chống bành trướng. Việc này xảy ra từ tháng 3. Vì quyết định bành trướng sân golf đã được hội đồng thành phố chấp thuận nên ông thị trưởng thấy mình có nghĩa vụ phải thi hành luật pháp.

Ông dùng văn nói chuyện với Da Đỏ không xong bèn dùng võ. Đêm 11.7, ông phái một lực lượng cảnh sát đã chiến đến đẹp chương ngại vật. Da đỏ đoán được ý đồ của người da trắng nên đã chuẩn bị từ trước. Súng nổ. Hai bên bắn nhau một chặp thì một thầy cảnh sát lăn đùng ra chết. Lực lượng cảnh sát bèn rút lui. Nhưng không rút xa. Họ lập hàng rào án ngữ. Hai bên ghìm súng nhìn nhau.

Dân Mohawks bèn đánh trống ngũ liên báo động. Khắp nơi đáp ứng. Khố Da đỏ ở thành phố Chateauguay bên cạnh cũng nổi lên đắp mô. Họ chặn cây cầu Mercier. Trầm trọng quá. Cầu này nối liền Montréal. Dân da trắng vẫn phải đi qua cầu này để vào Montréal làm việc. Bị chặn đường, họ la lối om xòm. Mỗi đêm mỗi tụ tập trước các chương ngại vật của người da đỏ để chửi bới. Nhiều đêm còn đốt hình nộm da đỏ.

Da đỏ ở Oka và Chateauguay bị một lực lượng cảnh sát hùng hậu vây kín. Nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Chặn luôn cả xe tiếp tế lương thực và thuốc men. Không tiện đường bộ, các lãnh tụ da đỏ khắp nơi đã chèo thuyền về họp khẩn. Da trắng cũng họp khẩn. Chính quyền địa phương thấy mình bất lực bèn cầu cứu chính quyền tỉnh bang Québec. Québec cũng bối rối bèn cầu cứu chính quyền liên bang. Da trắng đề nghị họp với da đỏ để tìm thuốc chữa. Da đỏ làm cao, ra những điều kiện tiên quyết: Phải hủy ngay việc bành trướng sân golf, phải công nhận lãnh thổ của họ, cảnh sát phải rút hết, người da đỏ được đi lại tự do mà không bị xét hỏi và bắt giữ. Điểm gay cấn nhất là từ nay trở đi, bất cứ có cuộc tranh chấp nào về đất đai với người da đỏ thì việc tranh chấp này phải được xét xử ở toà án quốc tế The Hague. Lý do: Da đỏ chúng tôi không phải là công dân nước Canada.

Khiếp chưa!

Chính quyền liên bang cũng thấy mình lúng túng. Một giải pháp tạm thời được đề nghị: Liên bang sẽ mua miếng đất đang tranh chấp từ tay người da trắng, rồi trao quyền sở hữu vĩnh viễn cho dân da đỏ. Da đỏ vẫn không chịu. Họ lập luận như sau: Da trắng có phải là chủ miếng đất ấy đâu mà đứng ra bán. Chúng tôi mới là chủ nhân đích thực. Đất của chúng tôi mà tại sao các anh lại đứng bán, rồi cho lại?

Tiếng nói của da đỏ vang vọng khắp nước. Tại tỉnh bang British Columbia miền tây, da đỏ cũng đứng lên chặn đường xe lửa để đòi đất. Ở miền trung, da đỏ cũng đứng lên chặn các xa lộ chạy qua đất của họ.

Nhiều người cho biến cố nổi loạn này là biến cố lớn thứ hai trong lịch sử Canada. Biến cố thứ nhất là cuộc nổi loạn của lãnh tụ Louis Riel vào năm 1885.

Thực ra, biến cố Oka trên đây chỉ là giọt nước cuối cùng tràn ly. Ly đã chứa đầy ăm ực và tranh chấp từ lâu giữa da đỏ và da trắng. Chuyện dài Da Đỏ như sau:

Tại Canada, dân số các bộ lạc da đỏ chừng nửa triệu. Một nửa số này sống trong những khu vực dành riêng cho họ (*reserves*). Số còn lại lang thang khắp nơi. Họ gồm rất nhiều sắc dân. Da đỏ trong vụ Oka trên đây thuộc sắc dân Mohawks. Khối này có 30,000 người. Hai phần ba sống ở Canada, số còn lại sống ở Hoa kỳ, tản mác miền New York.

Người Pháp rất ón dân Mohawks. Sử kể rằng thế kỷ 16, người viễn chinh Pháp đến đây thường bị dân Mohawks bắt và hành hạ tới chết. Họ từng xẻo và ăn thịt. Dân Pháp gọi dân Mohawks là "*sauvage*", diễn nôm là "mọi rợ", ăn cắp từ tiếng "mọi" của Việt Nam mình. Ngày xưa, xứ này là nơi tranh chấp của Pháp và Anh. Trong cuộc chiến

Anh-Pháp, người Mohawks đã về phe người Anh. Sau khi toàn thắng, để trả công, người Anh công nhận lãnh địa của Mohawks, tức chính miền Oka đang có vụ tranh chấp hiện nay.

Theo thống kê, 75% dân da đỏ nói tiếng Anh, chỉ có 25% nói tiếng Pháp. Số còn lại nói thuần tiếng mẹ đẻ. Ngôn ngữ chính của đa số dân da đỏ thuộc ngữ tộc Algonquin.

Đọc đến đây, nhiều cụ sẽ hỏi tại sao da đỏ có súng để kháng cự. Chuyện súng ống này cũng rất phức tạp. Vụ đánh nhau ở Oka không phải chính dân da đỏ ở đây cầm súng, mà là một nhóm quá khích thuộc hội kín có tên Warriors Society. Chính nhóm này đã đánh nhau với cảnh sát Mỹ hồi tháng 5 vừa qua trong vụ bố ráp khu đánh bạc ở biên giới New York-Quebec-Ontario. Thực ra nhóm này không phải toàn dân da đỏ, mà là những chú lính đánh thuê có máu giang hồ. Báo *Toronto Star* tiết lộ: Đa số các chú *mercenaires* này là cựu chiến binh Hoa kỳ đã từng tham chiến ở Việt Nam ngày trước. Các đảng này thường bị xã hội da trắng Hoa kỳ và Canada lên án, gọi là bọn thảo khấu, côn đồ. Dân da đỏ ở Oka có ai cầm súng chuyên nghiệp đâu. Nghe tin Oka có biến, các chú kéo về rất đông và tình nguyện lãnh phẩm bảo vệ. Nhờ dịp này có chú phân trần: Đấy, các ngài thấy chưa, chúng tôi đâu có phải côn đồ. Chúng tôi bênh vực người cô thế, chúng tôi có chính nghĩa.

Chuyện da đỏ tranh chấp về đất đai còn dài. Chưa biết quả bom Oka sẽ tác hại bao nhiêu. Chính quyền liên bang cố né trái nổ này vì đang còn ngất ngư vì quả bom thỏa hiệp Meech Lake. Nhưng cuối cùng Thủ tướng Mulroney phải thú nhận: Chúng ta chưa đối xử công bằng đủ với người anh em da đỏ.

Một số giáo hội Thiên Chúa giáo xưa nay vẫn bênh vực người da đỏ, lên tiếng: Ở Nam Phi, người da trắng kỳ thị người da đen thế nào thì ở Canada, người da trắng đã kỳ thị da đỏ y như vậy! Chính quyền cải chính: Làm gì có, các ngài chỉ phóng đại!

Nhân chuyện Oka, xin kể vài chuyện bên lề. Chuyện thứ nhất là vụ chửi nhau. Dân da trắng ở Chateauguay bị bịt cầu không sang Montréal đi làm được nên tối tối kéo nhau ra đường chửi da đỏ. Họ chửi rằng tụi bây là bọn "*sauvage*". Tiếng này cách đây bốn thế kỷ đã được tổ tiên họ dùng. Người da đỏ đâu có ngu mà im lặng. Da đỏ chửi lại: Tụi bay mới là *sauvage*. Đất đai mỡ mả tổ tiên của chúng tao mà chúng bay dám lăm le biến thành sân golf, đích thị tụi bay mới là man rợ. Không biết ai sai ai đúng trong vụ này đây.

Chuyện thứ hai là chuyện củ khoai. Nhân biến cố da đỏ, nhiều người đi tìm hiểu lịch sử da đỏ. Có nhà báo không tin vào sử người da trắng viết vì cho rằng thiếu khách quan. Ông ta đã đi tìm hiểu trực tiếp người da đỏ. Ông này tiết lộ: Trong lịch sử của người da đỏ có hai biến cố quan trọng. Biến cố thứ nhất là sự có mặt của bắp ngô và củ khoai. Từ thế kỷ thứ tám trở về trước, hai thứ thực phẩm này chưa xuất hiện ở Bắc Mỹ. Người da đỏ vẫn sống đời du mục, nay đây mai đó. Thế kỷ thứ 9, bắp và khoai từ miền Nam Mỹ có mặt ở Bắc Mỹ đã làm người da đỏ đổi nếp sống. Đàn bà ở nhà làm rẫy trồng khoai trồng bắp, đàn ông đi săn thú và đánh cá. Nhờ biến cố bắp khoai, dân da đỏ bắt đầu tụ tập định cư và các bộ lạc bắt đầu hiện hình, rồi bành trướng như ngày nay. Biến cố thứ hai là sau khi Columbus tìm ra châu Mỹ, chủ thuyết cướp đất mới bắt đầu. Da trắng đến đây, thấy đâu không có người ở là chiếm liền.

Chuyện thứ ba: Québec lãnh búa. Tỉnh bang này đang lăm le tuyên bố độc lập. Đang lăm le thôi vì chưa thống nhất ý chí, chưa vẽ xong hoạ đồ tự túc tự cường. Trước đây Québec đòi các tỉnh bang khác phải công nhận mình là một xã hội riêng biệt, có văn hoá riêng biệt. Nay người da đỏ ở Québec cũng đòi y chang như vậy. Nay các cụ Gô-loa Québec, các cụ phải coi da đỏ chúng tôi là một thực thể đặc biệt nha. Các cụ đòi Canada sao thì chúng tôi đòi các cụ y như vậy. Quả là gây ông đập lưng ông.

Bây giờ xin kể chuyện phe ta.

Cuối tháng 6, Hải quân Canada đã vớt được 90 người Việt trên Nam Hải. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, Canada cứu người tị nạn trên biển. Chín mươi người được cứu nhưng khi vừa lên tàu thì hai đồng bào tắt thở. Các thuyền nhân cho biết họ đã khởi hành từ mũi Cà Mau vào cuối tháng 5.1990.

Tại thủ đô Ottawa, đồng bào ta có chừng hai ngàn người. Sinh hoạt chính trị cũng như xã hội rất sinh động. Đặc biệt có hội cao niên rất đáng kính phục. Các cụ thiết lập một bàn thờ quốc tổ rất uy nghi tại trụ sở Hội Người Việt cũng là trụ sở Liên Hội. Mỗi lần Tết Nguyên Đán hay giỗ tổ Hùng Vương, các cụ đứng ra chủ lễ. Lâu lâu các cụ tổ chức ngày chúc thọ những vị tới 60, 70, 80. Lần nào cũng rất mực trọng thể và thành công. Các cụ cho biết: Chả cần phải có ngân sách mới làm được. Mỗi buổi lễ chỉ cần ới một tiếng là gia đình nào cũng tự động mang thức ăn tới. Cụ thì xôi đậu, cụ thì chả giò, cụ thì thịt quay thịt gà, cụ thì trà bánh nước ngọt. Mà đâu phải chỉ các cụ. Lễ nào con cháu cũng đi theo, cũng ngồi chật hội trường. Một cụ trong ban lãnh đạo cho biết: Chúng tôi phải đoàn kết thực sự để làm gương cho con cháu. Hễ mình có tâm thành, trái tim có Phật có Chúa, việc gì cũng thành công

hết. Quả là một thông điệp lớn và một tấm gương sáng.

Bây giờ xin kể chuyện làm ăn buôn bán. Phố Tàu Toronto được bà con bên Mỹ sang chiều cố nồng nhiệt. Đặc biệt trái cây. Nước Cờ Hoa đất đai phì nhiêu như vậy mà hình như không trồng được vải, nhãn, sầu riêng và chôm chôm thì phải. Cứ xem bà con từ Mỹ kéo sang đây hàng hàng lớp lớp đủ rõ. Thôi thì ăn tại chỗ, ăn xong mua thêm bỏ vào xe đem về. Có bà dặn chồng oang oang: Anh nhớ giấu trái cây vào chỗ bí mật nhe. Tụi nhà đoàn Mỹ ở biên giới xét kỹ lắm đó. Năm ngoái nó bắt em liệng vào thùng rác mấy trái sầu riêng, chục ký chôm chôm và vải, thiệt tiếc quá sức và giận cái thằng đoàn quá chừng. Trái cây thơm thề mà nó bảo thúì. Lại còn giăng bài bảo vệ môi sinh và thực vật Hoa kỳ.

Một ông ban sồn sồn mới phát hiện ra điều này: Liên bà Việt Nam bên Mỹ sang đây sửa mũi khá đông. Bên ni rẻ hơn bên nớ. À, điều này đúng lắm. Tôi đi phố Tàu, thấy nhiều bà nhiều cô sống mũi giống nhau quá à. Thiệt ngộ he.

Cũng cái ông sồn sồn này mới đái tôi một châu bún thịt nướng, ngon quên chết. Nhà ông ở khu da đen nên lắm trộm cướp. Ông phải nuôi chó. Hai con thiệt bự. Chó Tây mà tên Việt. Một con tên Hắc, một con tên Mực. Tôi hỏi tại sao không đặt tên Canada, ông bèn cười rồi giải thích: Phải tên Việt thì mới giữ nhà được. Cái giống chó này lạ lắm. Nó đang chồm lên tấn công mà gọi đúng tên nó là nó trở nên bằng hữu ngay. Nó coi người gọi đúng tên nó là người nhà. Nếu đặt tên Canada thì bọn trộm ở đây sẽ biết, sẽ áp dụng, sẽ tha hồ vơ vét. Bởi lẽ đó tôi đặt tên Việt: Hắc và Mực. Hai tên này chỉ có người Việt mới phát âm đúng. Tây trắng Tây đen lưỡi cứng ngắc, không bao giờ gọi trúng được. Quả là cao kiến. Tôi lại hỏi tiếp:

Chó Tây không kỳ thị sao? Nó không bỏ chủ da vàng mà theo da trắng sao? Ông cười hắc hắc rồi trả lời: Tôi phải dùng bùa. Khi mới mua, chủ Tây dặn rất kỹ về thức ăn. Nào thịt hộp, nào dùng tô. Tôi vâng dạ rồi rít cho ra vẻ quý phái, biết nuôi chó, và tôn trọng bậc thang giá trị Bắc Mỹ: nhất liền bà, nhì chó mèo, ba thảm cỏ, bốn liền ông. Nhưng khi về đến nhà, tôi bỏ chúng đói hai ngày. Ngày thứ ba cho ăn cơm trắng. Ngày thứ tư cho ăn cơm với nước mắm pha nhạt. Ngày thứ năm, nước mắm nguyên chất. Và từ đó trở đi chó ghìen nước mắm. Hôm nào quên xít nước mắm, chúng không ăn. Và từ đó tôi vững dạ vô cùng. Tây đen Tây trắng không thể dụ khị chó của tôi được vì vừa không biết gọi đúng tên vừa không biết bùa nước mắm. Ông bạn này quả là kỳ tài trong thiên hạ vậy.

Không những ông bỏ bùa cho chó Tây mà còn bỏ bùa cho cả chim chóc nữa. Ông đãi tôi bữa nhậu ở vườn sau.

Ở đây mùa hè ai cũng nướng thịt bằng bếp lộ thiên. Thịt vừa để trên than hồng đã xèo xèo thơm điếc mũi. Thịt lại ướp với sả cùng nước mắm nên ngào ngạt quá sức lẽ mình. Ông đang lui cui đặt bàn thì bỗng dung chim sẻ ào ào bay tới. Chúng nhảy hết cành này tới cánh kia. Lại còn bay vòng tròn nữa. Tiếng chim chirp dễ thương vô cùng. Ủa, sao lạ vậy? Ông trả lời: Chúng đói ăn đấy mà. Và ông kể chuyện. Rằng khi ông mới dọn đến đây, thấy bà hàng xóm ngày ngày đem bánh mì vụn ra rắc ngoài vườn, tự nhiên chim sẻ kéo đến ăn rất đông. Ông rất đổi ngạc nhiên. Bà thấy tôi da vàng mũi tẹt, đem lòng thương hại, bèn giảng cho một bài về yêu loài vật. Hay quá sức!

Để tỏ ra là người văn minh, mỗi ngày tôi mỗi đem bánh mì cho chim ăn. Cũng sau vườn. Nhưng chim đến bên tôi ít hơn bên bà. Thấy mình vừa tốn tiền bánh mì

vừa thua số chim, tôi đổi chiến thuật. Thay vì cho chim ăn bánh mì, tôi cho chúng ăn cơm. Chim ăn quá xá. Coi bộ thành công, tôi đi bước nữa. Thay vì cơm nhạt, tôi xít thêm nước mắm. Thế là chim đến ào ào. Bầy này rủ bầy kia. Và ngày nào cũng đến. Bà hàng xóm thấy chim bỏ rơi, buồn quá, ở luôn trong nhà.

Nhân chuyện nước mắm, tôi xin trình các cụ đôi điều hằng ấp ủ trong lòng. Đó là danh xưng của mấy món ăn Việt Nam. Khắp nơi trên thế giới, ai nghe nói pizza, spaghetti, curry, sushi cũng đều hiểu hết, vì đó là những món nổi tiếng của Ý, Ấn Độ, Nhật. Chúng đã được quốc tế hoá. Tại sao ta không quốc tế hoá mấy món nổi tiếng của Việt Nam như chả giò, nước mắm? Chả giò mà dịch là *egg roll*, *spring roll*, *rouleau printanier* thì nghiền nân, tối nghĩa, xa sự thực quá. Nước mắm mà dịch là *fish sauce*, *saumure de poisson* thì mất đứt cái hương vị đậm đà nồng nàn của Việt Nam. Xi-dầu của Tàu, Maggi của Tây sao có thể sánh được với nước mắm Việt Nam. Nước mắm, không có nó không thành bữa ăn Việt Nam. Nước mắm, một thứ bùa yêu tha thiết đã làm ngấn ngor say đắm bao nhiêu ngoại nhân. Bởi vậy xin quốc tế hoá nó. Nước mắm và chả giò không nên dịch sang bất cứ ngoại ngữ nào. Trên thực đơn, xin cứ giữ nguyên "nước mắm, chả giò". Các cụ nghĩ sao? Các chủ nhân nhà hàng Việt Nam hải ngoại nghĩ sao?

Tháng 8.1990



cái nôi văn-hóa

Terry Monture, lãnh tụ các sắc dân da đỏ ở Canada, vừa nói với phái đoàn báo chí quốc tế: Cách đây 300 năm, Da Trắng đến lục địa này đã được Da Đỏ chúng tôi tiếp đón trong tinh thần hiếu hoà và bình đẳng. Da trắng được chúng tôi cho định cư và phát triển mạnh mẽ trên đất này. Nhưng với thời gian, Da Trắng đã quên lời giao ước ban đầu. Họ bội ước. Họ lấn đất. Họ coi chúng tôi là thần dân, là công dân bậc hai (báo *Toronto Star* ngày 1.9.1990).

Nhìn chung, da đỏ ở Bắc Mỹ vẫn còn hận thù da trắng. Bây giờ, ở Canada, vết thương da đỏ Oka đang chảy máu. Ngày xưa, cách đây đúng 100 năm, bên Hoa kỳ, vết thương da đỏ Sioux đã chảy máu kinh hoàng. Sử ghi rằng năm 1890 Đệ Thất Lộ Quân của Hoa kỳ đã vây bộ lạc Sioux ở miền Wounded Knee Creek, Dakota. Bộ lạc

này có 350 người thì 146 người, già trẻ lớn bé, đã bị tàn sát. Vết thương đó chưa lành. Hiện nay dân Sioux vẫn đòi chính quyền Hoa kỳ phải công khai xin lỗi và phải lập một công viên, một viện bảo tàng và một đài kỷ niệm để ghi nhớ biến cố đẫm máu này.

Biến cố Oka đã thay đổi hẳn không khí chính trị ở Québec. Cuối tháng 6, Québec sôi nổi chuyện ly khai, lắm le lập Cộng Hoà Québec. Đang lắm le như vậy thì quả bom Oka nổ. Quả bom này đã làm tan hẳn không khí ly khai, ít ra trong lúc này. Báo chí nhiều nơi mang giọng mỉa mai: “Nè, anh Hai Québec, anh đòi liên bang Canada công nhận là một xã hội đặc biệt vì có truyền thống văn hoá đặc biệt. Đấy, bây giờ da đỏ ở ngay đất anh cũng đang đòi là một xã hội đặc biệt có văn hoá đặc biệt, anh có ngon thì giải quyết vụ này cho đẹp mắt coi”. Sự đòi thiết là rắc rối vậy thay!

Tổng giám mục da đen Tutu từ Nam Phi tới cũng đến Oka, thăm dân cho biết sự tình. Viếng Oka xong, ông tuyên bố: Dân da đỏ đã bị da trắng ở đây kỳ thị, giống y chang da đen bên xứ tôi. Tôi sẽ đặt vấn đề trọng đại này với chính phủ Canada nhân danh nhân quyền... Ông đang nói hùng hổ như vậy bỗng có tin các bộ lạc da đen bên xứ ông đánh nhau dữ dội. Giọng ông đang hùng hổ tự nhiên nhẹ nhàng đi, rồi ông lẳng lặng về nước.

Trên đây là chuyện đối nội. Bây giờ xin nói chuyện đối ngoại. Canada đã gửi hai tàu chiến sang Trung Đông để tham gia chiến dịch chống Iraq. Đây là lần đầu tiên trong 40 năm qua, kể từ Đệ Nhị Thế Chiến, Canada tham dự đánh trận. Trước đây Canada chỉ dùng quân đội vào việc phục vụ hoà bình. Quân đội Canada không đi đánh nhau mà đi dưới cờ Liên Hiệp Quốc để giám sát đình chiến, như đã đến Việt Nam năm 1954 và 1973. Vì lẽ đó, mọi thứ

liên quan đến đánh nhau thì đều chưa sẵn sàng gì cả. Sau khi bộ Quốc Phòng Canada ra lệnh tham chiến, hải quân phải mất ba tuần lễ để trang bị khí giới cho hai chiếc tàu. Trang bị xong, lại còn phải chạy thử và bắn thử. Sau đó mới nhổ neo lên đường. Mãi trung tuần tháng 9, Hải quân Canada mới có mặt ở vịnh Ba Tư, nghĩa là mất hai tuần lễ chạy biển.

Nhân nói tới chiến tranh Iraq, xin kể chuyện liên bà. Báo *Toronto Sun* ngày 20.8.1990 làm một cuộc phỏng vấn ba vị liên ông và ba vị liên bà. Câu hỏi: "Iraq đang cầm giữ người Canada làm con tin, theo ý bạn Canada phải làm gì?" Ba đảng liên ông đều trả lời: Phải điều đình. Còn ba đảng liên bà trả lời tỉnh bơ: Phải tuyên chiến. Các cụ thấy chưa, đàn ông con trai xứ này mềm xèo ả. Liên ông không phải là phái mạnh đâu. Liên bà mới là phái mạnh. Lịch sử chứng minh việc này rất rõ ràng. Bao nhiêu triều đại sụp đổ vì liên bà. Bên Tàu, nhà Thương mất vì Đắc Kỷ, nhà Chu mất vì Bao Tự. Bên Tây, Napoléon xính vính vì Joséphine. Khi chưa lên làm vua, Napoléon đang cầm quân đánh giặc, súng nổ ầm ầm, thế mà Napoléon nhớ người yêu da diết đến độ đã viết cho nàng những lời này: Em ơi, đừng khóc nha, vì em mà khóc thì anh không đánh trận được. Nước mắt em làm anh mất trí và đốt cháy máu anh. Nước mắt liên bà ghê quá sức vậy đó. Bao nhiêu liên ông chết đuối cũng là vậy.

Sở tôi làm có bà đầm già. Bà có cô con gái rượu rất xinh nên cả sở đều kêu bà bằng má. Tôi cũng kêu bà bằng má luôn cho tiện việc sổ sách. Bà bảo rằng tận thể đến nơi rồi. Nhiều điềm trời lắm. Iraq là một, cá voi Canada là hai, người vệ tinh là ba. À, chuyện này hấp dẫn.

Theo các nhà sử học và các nhà truyền giáo thì vườn địa đàng ngày xưa của Adam và Eva nằm ở bờ sông

Euphrates thuộc xứ Iraq ngày nay. Bây giờ Iraq chiếm Kuwait chắc để nở rộng vườn địa đàng chăng? Hoặc Iraq tội lỗi xấu xa quá nên các nước cất quân thay trời trị tội Iraq để lập lại cảnh thanh bình của thiên đàng ngày xưa chăng? Dám như vậy lắm.

Chuyện thứ hai là chuyện cá voi. Trung tuần tháng 8, tại bờ biển Nova Scotia miền đông Canada, tự nhiên 60 con cá voi bơi vào bờ để chết. Ngôn ngữ loài người bảo loài cá định tự tử. Hơn hai trăm người, vừa du khách vừa dân địa phương, phải lội xuống nước đẩy chúng ra biển. Nhưng càng đẩy ra chúng càng bơi vào. Thiệt là kỳ lạ. Sau cùng, chính quyền phải huy động trực thăng và ca nô kéo chúng ra. Tại sao lạ vậy? Thiên hạ bèn hỏi các nhà thông thái. Giáo sư John Lien của viện Đại học Memorial ở Nova Scotia, một chuyên gia về cá voi, cho biết: Cá voi chết vì ba lý do thông thường: căng thẳng thần kinh, thiếu dưỡng khí, và mập quá. Mấy em đâm sỏ tôi phát biểu: Thiếu dưỡng khí mà chết, mập quá sinh bệnh mà chết thì hiểu được. Nhưng cá voi chết vì căng thẳng thần kinh quả là điều khó hiểu. Bà đầm già nghe xong bèn la: Cá voi là giống thông minh và tài giỏi. Chúng có thể nghe tín hiệu từ xa 20 dặm dưới đáy biển. Mỗi năm chúng đi về phương nam trốn mùa đông rồi mùa xuân trở lại, hải trình mấy ngàn dặm mà có lạc bao giờ đâu. Bởi vậy phải kết luận là chúng bị căng thẳng thần kinh nặng. Cá voi bao giờ cũng sống từng đàn, chắc là gia tộc cá voi có gì bất hoà, hoặc ghen tương, hoặc tranh giành ngôi thứ thất bại nên mới quyết tâm chết tập thể như thế.

Bà già thuyết pháp xong, cả làng không ai cãi được. Tôi bèn mở sách ra coi và thấy quả thật cá voi rất giống con người về nhiều thứ. Tuổi thọ cá voi từ 80 tới 90. Cá

voi luôn sống từng bầy và theo mẫu hệ. Tuổi phát triển tình dục, biết yêu đương và làm tình là 15. Bà cá voi tắt kinh và ngưng đẻ vào tuổi 40. Giống loài người quá xá chứ. Cá voi chỉ lạc hậu thua loài người ba điều này: Cá voi còn sống theo mẫu hệ, cá voi không biết ăn dai-ớt nên mập ú, và bà cá voi tắt kinh lúc 40 tuổi trong khi bà vợ loài người “hết tội” mãi sau 50 cơ!

Hôm trước chưa nói hết chuyện cá voi tự tử ở miền Đông, thì ngay hôm sau có chuyện mới: Cá voi nhảy múa ở miền Tây, miệt British Columbia. Mỗi năm chúng đều xuất hiện và nhảy múa, nhưng năm nay chúng nhảy múa nhiều lần hơn và đông hơn. Xóm chài Telegraph Cove vốn vốn có 30 dân đinh, năm nay tự nhiên trời cho ăn lộc, thu bạc triệu vì chèo thuyền cho du khách đi coi cá voi.

Chuyện thứ ba là chuyện đĩa bay. Trung tuần tháng 8, tại đồng lúa Manitoba giữa nước Canada, một buổi sớm mai người ta phát hiện các cây lúa mì nằm rạp xuống đất thành một vòng tròn rất lớn, đường kính 18 mét. Giống y chang các hình huyền bí ở cánh đồng bên Anh quốc mấy tháng trước đây. Báo chí lại ầm lên. Bà già sở tôi thì dứt khoát cho là do người ở Hỏa Tinh đáp xuống địa cầu. Dám lắm! Bà già bảo rằng đó là dấu hiệu tận thế. Năm 1950 báo chí ghi rằng đĩa bay đã đáp xuống hồ Ontario. Một cặp vợ chồng già đang đi bách bộ thì thấy nó sà xuống mặt nước. Nó như hai cái đĩa lớn úp lại. Người Hỏa Tinh chui ra. Trên đầu có ba cái vòi. Lại có cái gì như cái hộp vuông úp lên trên. Các phim giả tưởng hiện nay đều đã mô phỏng hình dáng theo lời cặp vợ chồng già tả. Các cụ ở xa nên nhớ Ontario thuộc Canada nha, mà thủ phủ của nó là Toronto.

Trên đây là các chuyện da trắng. Bây giờ chuyện phe ta. Chuyện thứ nhất là buổi chào mừng và cảm ơn Hải

quân Canada tại bờ biển phía tây. Tháng 6, Hải quân xứ này đã vớt được 90 đồng bào tị nạn tại Nam Hải. Được tin con tàu về bến, đồng bào ta tổ chức một buổi đón tiếp rất đẹp mắt. Cờ vàng ba sọc đỏ, các bó hoa, các biểu ngữ cảm ơn đã làm người Canada cảm động. Báo chí và các đài truyền hình tường thuật rất đầy đủ về cuộc biểu dương lòng biết ơn này của cộng đồng người Việt. Nhiều sĩ quan trên tàu nhận một số trẻ em làm con nuôi, những em bé mà cha mẹ đã chết trên thuyền trong chuyến đi tìm tự do này. Cha mẹ vui thấy lòng đại dương. Con cái được đặt chân tới miền đất hạnh phúc.

Đỉnh cao tháng 8 là kỳ họp lịch sử của Liên Hội. Người Việt ở Canada hãnh diện về tổ chức này. Đây là một liên kết của 19 hội đoàn lớn trong mười tỉnh bang. Liên Hội đã sinh hoạt được mười năm và rất có uy tín trong việc gây tình đoàn kết giữa các cộng đồng và giúp nhau thăng tiến trong xã hội mới. Liên Hội đã có sáng kiến mời các liên hội người Việt khắp nơi trên thế giới ngồi lại với nhau để sinh hoạt chung, vì quê hương, vì đất nước. Kết quả rất tốt. Các liên hội người Việt bên Pháp, Anh, Đức và Bắc Hoa kỳ vui vẻ nhận lời. Một đại hội các liên hội trên đã nhóm họp tháng 8 ở Ottawa để thông qua bản điều lệ và ký văn kiện lịch sử thành lập "Tổng Liên Hội Người Việt Tự Do Hải Ngoại". Lễ ký kết diễn ra tại một phòng họp của Quốc hội Canada. Chủ tịch ban chấp hành nhiệm kỳ đầu tiên là giáo sư Nguyễn Hải Bình tại Québec. Xin chào mừng Tổng Liên Hội và kính chúc quý vị thành công trong sứ mạng. Đường đi chắc không nhiều hoa hồng, sẽ nhiều chông gai. Cầu mong quý vị bền chí và đầy nhiệt tình.

Tại Montreal, một đại hội các được sĩ Việt Nam trên toàn thế giới vừa được tổ chức. Chủ đề đại hội: Cùng

nhau tiến tới thành công. Nơi họp là khách sạn Sheraton. Các ông các bà được sĩ khấp nơi kéo về, vui vẻ náo nhiệt quá sức. Ngay đêm đầu, ban tổ chức đặt tên là Đêm Tái Ngộ, sơ sơ 250 vị ghi danh. Lại anh anh em em em chị chị rồi tít mù. Vị này khen vị kia phát tướng, đẹp ra, trẻ ra. Ngày đầu nghe thuyết trình về khoa học, ngày sau về chuyên môn và xã hội. Đại hội kết thúc bằng một dạ tiệc, đông tới 500 người. Đây là lần họp thứ hai. Lần tới, kỳ ba, sẽ ở Paris.

Trong đêm dạ tiệc kể trên, cụ Tuýt ngồi chung với nhiều bậc thông thái. Người ta là dược sĩ, không thông thái sao được. Sau vài tuần rượu, thấy không khí vui vẻ cởi mở, cụ Tuýt mới hỏi: Nè, mấy ông mấy bà dược sĩ, tình yêu có vị gì, mùi gì? Các vị liền bà thì e ấp ra dáng mắc cỡ. Các vị liền ông thì cười hô hố. Một đấng sồn sồn giơ tay định nói mà bà vợ trẻ ngồi bên đỏ mặt cứ đấm chồng thùm thụp ngăn không cho phát biểu. Nhưng anh ta cứ nói: Thưa cụ, mùi tình yêu kỳ lắm. Mỗi người thấy một khác, nhưng đại loại nó mùi phản ứng hoá học hữu cơ. Cả bàn tiệc cười như pháo nổ. Ai cũng tưởng cụ say. Cụ nói ngay: Tôi hỏi về thuốc cơ. Tôi đọc sách thấy hai ông bác sĩ Hoa kỳ tên Fleink và Liebowitz ở New York khám phá ra rằng khi người ta yêu nhau thì não bộ tiết ra một chất kích thích như mùi vị thuốc Amphetaminne. Khi người ta thất tình, bộ óc thiếu chất này nên thường thêm xúc-cù-là. Bởi vậy ai ưa xúc-cù-là ấy là dấu hiệu có mối tình dang dở. Bà vợ lúc nãy đấm chồng, nghe đến đây, bèn lấy ngón tay trở đi vào trán chồng: Nè, tại sao lâu nay anh hay ăn xúc-cù-là?

Thấy cụ già vui tính và cởi mở, bàn tiệc có người hỏi: Cụ ơi, sao tên cụ là Tuýt vậy? Tuýt không phải là tiếng Việt. Cụ cười rồi giải thích: Đúng vậy. Tuýt là tiếng Lang

Sa đây. Chuyện như thế này: Tôi sinh năm 1928. Vượt biên hồi 1980. Tới đảo nghe người ta nói những người già rất khó được nhận vào Canada nên tôi khai sinh năm 1948. Sang tới đây mới thấy mình hổ. Đáng lẽ được về hưu lại phải đi cày thêm 20 năm. Tôi buồn quá sức. Bỗng có người mách kẻ: Cứ đến Sở Di Trú khai rằng nhân viên Canada khi phỏng vấn bên trại đã nghe lộn. Tôi khai năm “vanh tuyết” mà ông ta nghe ra “ca-răng tuyết”. Sở Di Trú Canada thấy ông già đầu tóc bạc phơ thì tin ngay và chính thức sửa năm 1948 ra 1928. Từ đó bạn bè đặt luôn tên Tuyết cho tôi. Tôi cũng nhận luôn vì đó là một kỷ niệm khó quên.

Rồi cụ bảo: Tiếng Tây có từ *Tuyết* hay quá. 28 tới 68 tuổi đều có “tuyết” ở tròng, vanh tuyết, tờ-răng tuyết, ca-răng tuyết... Đố các bạn tiếng Việt mình có từ nào như vậy không? Cả bàn tiệc tịt hết nên cụ giảng ngay: Tiếng Việt mình có từ *mí*. Mí hay quá sức. Mí chỉ tuổi còn trẻ. Mí bao hàm thái độ e lệ. Em còn trẻ lắm, mới mười mí, hăm mí. Cùng lắm người ta mới nói băm mí, không ai nói bốn mí, năm mí cả.

Trên đây nói chuyện cụ Tuyết mà chưa giới thiệu. Cụ Tuyết xin được giấu tên thật. Cụ là một vị cao niên, vừa đức độ vừa thông thái, lại vừa vui vẻ yêu đời. Chuyện của cụ và về cụ dài lắm, xin được kể lại rai về sau.

Tháng 8, Montreal có đại hội dục sĩ. Toronto, tháng 8, cũng có đại hội, nhưng không phải về dục mà về triết học. Các triết gia trên thế giới năm nay chọn Tổ Rỗng làm tụ nghĩa đường. Giáo sư trưởng lão Kim Định cầm đầu phái đoàn Việt Nam. Sau hội nghị, cụ ở lại Toronto mấy ngày theo lời mời của một số đoàn thể. Đa số phái đoàn đón tiếp cụ thuộc giới trẻ. Họ coi cụ như một sứ giả đang rắc men ái quốc. Cụ đã viết hơn 40 tác phẩm. Lòng

yêu nước, ca ngợi tổ tiên, và tự hào được làm người Việt Nam hiển lộ ra từng trang sách. Ai đọc cũng thấy rõ điều này. Có người cho cụ Kim Định là yêu nước thái quá, tiếng Lang-sa gọi là *chauviniste*. Nhưng những người chỉ trích đã không bài bác được các lập luận và chứng từ của tác giả. Cụ tình thông Hán, Việt, Anh, Pháp, Latin và Hy Lạp, nói có sách có chứng. Cụ là thỏi nam châm lớn hiện thu hút được nhiều người.

Tôi cho rằng học thuyết của Kim Định là một trong những hạt nhân cần thiết để xây dựng một nước Việt Nam mới trong tương lai gần đây. Học thuyết cần lắm. Thời nào và nơi nào cũng vậy. Nó kích thích lòng ái quốc và châm lửa nổi dậy. Cách mạng Pháp 1789 có cái nhân trong các lập thuyết của Voltaire, Rousseau và Montesquieu hồi thế kỷ 18. Những cuộc nổi dậy chống nhà Thanh như Thái Bình Thiên Quốc năm 1850 và Quyền Phỉ năm 1909 cũng có cái nhân từ những bức tranh xã hội của Bô Tùng Linh trong *Liêu Trai Chí Dị*.

Tôi ưa đọc Kim Định. Chữ nghĩa trong bụng chả có bao nhiêu, nhưng mỗi lần sách cụ in ra là mỗi lần tôi mua đọc. Lần này được gặp cụ ở Toronto, tôi thấy mình sung sướng quá. Cụ nói say sưa, hùng hồn, không biết mệt. Không khí buổi nói chuyện nào của cụ cũng cởi mở và thân ái.

Có bạn trẻ hỏi một câu thành thực nhưng nghe cũng táo bạo: Lập trường của giáo sư về *sex* ra sao? Cụ trả lời ngay tức thì: Chớ đàn áp, chớ trốn tránh *sex*. Cứ cái đạo trung dung thái hoà mà làm, vì có âm dương mới có trời đất, có trời đất mới có con người. Giới trẻ vỗ tay quá xá. Cụ nói luôn về hôn. Nam nữ yêu nhau thì lúc đầu chỉ hôn má, sau rồi mới hôn môi, sau nữa mới hôn lưỡi. Và chỉ biết có thế. Tổ tiên Việt Nam mình còn đi xa hơn nhiều,

hôn tới cuống họng cơ. Thiên hạ lại vỗ tay. Vài vị ra đánh hoảng hốt khi nghe sự lạ lần đầu. Cụ để mọi người vỗ tay xong mới ôn tồn nói: Tôi không bịa đặt đâu. Cứ nhìn kỹ trống đồng mà coi. Trên tang trống có vẽ hình con rồng đang há miệng và con chim đang thò cổ vào họng con rồng. Đó là chim Âu Cơ, tượng trưng Tiên, tượng trưng âm, phái nữ. Đó là Rồng, tượng trưng dương, phái nam. Hai vật tổ chắt đang hôn nhau sâu tới cuống họng là gì? Việt Nam mình hơn Tàu. Tàu chủ trương nam nữ thụ thụ bất thân, tôi chủ trương nam nữ thụ thụ rất thân. Thân tới độ hôn tới cuống họng đó!

Nhân nói tới âm dương, cụ nói luôn về cái vòng tròn thái cực. Bạn đọc nhớ ra cái vòng này chưa? Cái vòng vẽ trên cờ nước Đại Hàn và bằng hiệu của các thầy tử vi ấy mà. Cụ nói: Giữa cái vòng tròn là đường cong. Đường cong này chia vòng tròn ra hai phần bằng nhau để chỉ trời đất âm dương hợp nhất. Cái đường cong này hình chữ S. Rõ ràng là chữ S địa thể nước Việt Nam. Bởi vậy nước Việt Nam là cái nôi phát sinh ra đạo thái hoà, cái nôi của văn hoá nhân loại.

Giáo sư Kim Định là linh mục. Một bà ngồi bên tôi, chắc theo đạo Công giáo, nghe cụ Định diễn thuyết hùng biện làm vậy, bà thích quá bèn chấp tay đọc lời kinh này: Lạy Chúa, chớ gì được như vậy, Amen.

Tháng 9.1990

chữ đi

Nàng thu đã len lén trở về miền đất hạnh phúc này. Nàng mang theo gió lạnh và phấn hồng. Nàng rắc phấn lên ngọn cây. Phong xứ này mọc khắp nơi, đường phố, công viên, bờ sông, lưng đồi, cùng khắp. Tháng trước tàn cây còn xanh mát mắt, tháng này đã chớm vàng. Tuần qua đã màu cam. Sáng nay thức dậy đã màu đỏ. Cảnh sắc đẹp dị thường.

Nguyễn Du viết: *Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san*. Không biết màu quan san của cụ sắc gì. Chắc màu úa tàn, vì trong thơ Việt Nam mỗi lần nói tới thu là mỗi lần thu vàng, thu chết, thu biệt ly. Đó là thu quê nhà. Ở đây, thu không tang tóc. Thu mặc lên người bộ áo rực rỡ huy hoàng. Màu vàng, màu cam, màu đỏ chẳng diễn tả sự lộng lẫy và hạnh phúc là gì. Nàng thu miền Đông đẹp hơn miền Tây. Một dải non sông từ hồ cực bắc Ontario chạy

dài xuống phía nam, sang tới Mỹ, nơi nào phong cảnh cũng đẹp hữu tình. Nàng thu đổi áo từ từ. Lại còn tùy lá, tùy cây, tùy vùng. Những phiến lá nào được nắng càng nhiều thì càng đẹp. Chỗ này màu vàng, xa chút nữa màu cam, tận ngoài kia màu đỏ.

Ở đây ông tây bà đầm đi tắm nắng và câu cá mùa hè. Khi gió lạnh bắt đầu se sắt thì các ngài cầm tay nhau đi ngắt lá thu. Mà chẳng riêng gì cây phong mới đổi màu đẹp như vậy. Cây sồi cao cuối ngõ, dây trường xuân trên tường và bụi dẻ gai trước cửa cũng biến sắc, cũng đổi màu.

Phong cảnh Canada hữu tình, còn xã hội Canada có hữu tình không? Thưa, câu hỏi này quá lớn, xin trả lời từng mặt.

Mặt đối ngoại thì Canada có hạng lắm, uy tín lắm. Cuối tháng 9, thành phố Montreal được chọn làm trung tâm của Liên Hiệp Quốc để phát triển chương trình giúp các nước thứ ba biết bảo vệ lớp ozone trong bầu khí quyển trái đất. Sở dĩ chọn Montreal vì cách đây ba năm, Montreal đã đóng vai chủ nhân tổ chức một hội nghị của Liên Hiệp Quốc về môi sinh. Vừa được ủy nhiệm, Liên Hiệp Quốc đã gửi vào túi Montreal 160 triệu Mỹ kim để khởi công.

Đầu tháng 10, tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc, Thủ tướng Mulroney của Canada được bầu làm chủ tịch điều hành Hội nghị Thế giới về Nhi đồng. Bảy mươi một lãnh tụ các nước đã vỗ tay ca ngợi Canada tài giỏi khi thủ tướng nước này đúc kết Hội Nghị. Ông nói: Mỗi ngày 40,000 trẻ em khắp nơi chết, vì đói, vì bệnh, vì chiến tranh. Giải pháp đề nghị là các bà mẹ phải được giúp đỡ về sinh đẻ, trẻ em phải được thế giới cho thực phẩm, các nước nghèo đói phải được giúp cải tiến kinh tế. Ông kết luận: Nước

Đức vừa thống nhất, nước Nga đã canh tân, chúng ta có quyền tin rằng một kỷ nguyên mới đang bắt đầu. Ngân sách được đề nghị cho Quỹ Nhi Đồng là hai mươi tỷ mỗi năm. Đại biểu các nước vỗ tay rất lớn khi nghe ngân sách, nhưng sau đó không thấy lãnh tụ nào tuyên bố phần đóng góp của nước mình.

Cũng đầu tháng 10, dân Canada xôn xao việc Mỹ và Mexico đang thảo luận về thương mại tự do. Bây giờ chú Sam đã ăn thông sang nhà chú em Canada phía bắc, chú lại bắt đầu tính việc ăn thông với chị hàng xóm phía nam. Họ đang mặc cả điều đình. Chính giới Canada làm ầm lên: Minh phải nhảy vào mà góp ý. Hiệp ước thương mại tự do giữa Mỹ và Mexico phải có sự đồng tình của Canada. Cự Bush trấn an Canada: Không sao đâu! Lôi Mexico vào phe mình thì lời lắm, yên trí đi. Mọi người không tin lời trấn an này. Chứng cứ rành rành ra đó. Từ khi thi hành tự do buôn bán, nền kinh tế Canada suy sụp thấy rõ. Nạn thất nghiệp lên cao, nhà cửa xuống giá, nhiều công ty và ngân hàng tuyên bố phá sản.

Đang lúc dân Canada đa trắng lo sợ về tiền bạc thì người Tàu Hong kong tiếp tục đổ bạc vào đây. Chỉ sáu tháng đầu năm nay, dân Cảng Thơm đã mang tới sơ sơ 3 tỉ bạc. Trước 1975, Toronto chỉ có một phố Tàu, nay đã lên tới sáu, ba ở trung tâm và ba ở phụ cận. Tôi hỏi một ông Tàu từ Hồng Kông sang đây lập nghiệp: Sao chú trốn Hồng Kông hốt hoảng quá vậy? Chú Ba trả lời tỉnh bơ: Hình ảnh Thiên An Môn đầm máu sợ thấy mẹ, tin thế chớ nào được miệng lưỡi mấy thằng quỷ đó. Chạy sớm ngày nào vững bụng ngày nấy. Quả là khôn.

Mà da vàng khôn thiệt các cụ ạ. Đúng boong lời quả quyết của Philippe Rushton. Các cụ còn nhớ lời phát biểu gây chấn động của ông giáo Canada này không?

Đầu năm ngoái, trong bài tham luận đọc trước những nhà thông thái của thế giới họp tại San Francisco, giáo sư Rushton công bố kết quả công trình nghiên cứu của mình sau bao nhiêu năm làm việc, rằng: Xét về sự thông minh, tuân hành pháp luật và khả năng tình dục, đứng bét là dân da đen, đứng giữa là da trắng, đứng trên đầu hết thấy là các sắc dân da vàng. Lời này đã châm lửa quả bom nguyên tử. Thế giới da trắng và da đen gầm lên. Bao nhiêu tháng nay họ tổ chức liên tục các cuộc phản đối, lúc ôn hoà lúc sắt máu. Ngài Rushton là một kẻ sĩ nên không hề nao núng trước áp lực. Ngài giữ vững lập trường. Vẫn da vàng là số dzách. Ban giám đốc đại học thấy nguy cơ bạo động, Rushton có thể bị ám sát, nên kể từ đầu niên khoá này không để ông vào diễn đường giảng bài. Ông phải giảng bằng video. Lớp học không được nghe ông trực tiếp, mà chỉ thấy và nghe ông trên màn ảnh. Ai có thắc mắc thì phải làm cuộc hẹn. Năm ngoái, lớp của ông đầu nghệt sinh viên, năm nay nhà trường chỉ cho 25 người được học. Các em cứ việc ghi danh, nhà trường sẽ bốc thăm chọn 25 người may mắn.

Về mặt đối ngoại thì Canada vừa gửi phi đoàn phản lực CF-18 sang tham chiến ở vịnh Ba Tư. Một chiến công to lớn vừa đạt: Quân đội Canada đã trực thăng vận xuống một chiếc tàu Ấn Độ đang chạy vào Vịnh. Phen này phải bắt gọn mấy thằng Iraq. Lực soát xong, xét sổ gia đình xong thì khám phá ra đây là chiếc tàu rỗng của nước cà-ri đem tới Iraq để chở dân cà-ri làm công về nước. Phe ta, ý quên, phe Canada bèn cho con tàu chạy tiếp.

Còn vụ da đỏ ở Oka nổi loạn thì sao? Xin thưa, tạm yên rồi. Cuối tháng 9, quân đội xiết chặt vòng vây, mấy ông nổi loạn rút vào một toà nhà tử thủ. Nước điện bèn

bị cắt. Sau mấy ngày cầm cự, các ông tháo chạy. Mà chạy sao lọt. Quân đội bắt hết và giải toà. Toà án kết tội nổi loạn và phạt tù.

Sóng gió giữa da trắng, da đỏ mới tạm yên trên bề mặt. Bề sâu vẫn âm ỉ. Nhiều người cho rằng vụ Oka là một dịp tốt để chính quyền nhìn vấn đề Da Đỏ theo một lối nhìn mới. Họ có nếp sống khác da trắng. Phải nhìn họ với cặp mắt văn hoá Da Đỏ. Quả là bài toán khó. Dân số da đỏ Canada vào khoảng nửa triệu. Họ thua kém mọi sự. Tuổi thọ rất cao, tuổi thọ rất thấp, hai phần ba giới trẻ bị cầm tù vì tội ma túy và đánh lộn. Chỉ có một phần năm giới trẻ học hết bậc trung học.

Một điểm nóng trong chính trường Canada tháng vừa qua: Đảng Tân Dân Chủ, tên tắt là NDP, lên cầm quyền lần đầu tiên ở tỉnh bang Ontario. Đảng này trước đây chỉ có ảnh hưởng mạnh ở miền Tây, nay đã sang tới miền Đông. Đây là một biến cố bất ngờ. Ngay chính đảng trưởng Bob Rae cũng không ngờ mình thắng. 66% cử tri đã đi bỏ phiếu, con số kỷ lục. Chưa bao giờ dân Ontario đi bầu đông đảo như vậy. Lý do: Dân chúng chán ghét chính quyền đương nhiệm. Đảng Tự Do đang cầm quyền đã làm một bài tính sai quá lớn. Đảng ngon lành, còn hai năm nữa mới hết nhiệm kỳ, đảng này nổi hứng cho bầu lại Quốc hội. Họ tin rằng sẽ thắng lớn để có một nhiệm kỳ năm năm tính các việc mới. Ai dè ngựa về ngược. Đảng Tự Do đang chiếm 95 ghế, tụt xuống 36. Đảng NDP đang từ thế đối lập 19 ghế yếu ớt, chiếm luôn 74 ghế. David Peterson lãnh tụ Tự Do bị thấy cử ngay ở đơn vị của mình. Giận quá, ông tuyên bố từ chức đảng trưởng luôn. Nào có ai học được chữ ngờ.

Sở tôi có bà đầm già. Bà là dân da trắng thứ thiệt. Tổ tiên bốn đời sống ở đây. Ngày nghe tin đảng NDP thắng

cử, bà vui vẻ quá sức. Bà bảo: Cho bọn khoa bảng sáng mắt ra. Chúng cứ tưởng rằng nhiều bằng tiến sĩ thì thông thái mọi sự à? Học lên tiến sĩ là đi vào những ngành chuyên biệt và hy vọng chỉ giỏi trong lãnh vực đó. Hy vọng thôi, chứ nhiều anh học chuyên biệt mà vẫn dốt nát quá chừng. Nhiều anh hợm mình vì tên được viết thêm chữ Dr. và Ph.D. Cứ xem sự dốt nát của ông Kohn Tây Đức thì đủ rõ. Mọi người nghe bà chê Thủ tướng Tây Đức dốt đều ngơ ngác. Bà nói tiếp: Chuyện còn sờ sờ ra đó. Tháng 10 năm ngoái, Walesa người hùng Ba Lan gặp Thủ tướng Kohn. Walesa bảo Kohn: Ông liệu ăn mừng đi, bức tường Bá Linh sẽ sụp đổ trong tuần tới. Kohn cười, cái cười ra vẻ thương hại chàng Walesa gốc thợ điện. Kohn đáp: Mãn đời tôi chuyện đó không xảy ra đâu. Ai dè, đúng một tuần sau, bức tường ô nhục sụp đổ. Đấy, thấy chưa, ông Kohn bao nhiêu chữ trong bụng mà lại không có cái nhìn sáng suốt và bén nhạy như ông Walesa.

Bây giờ xin nói chuyện Toronto, thủ phủ Ontario. Đã hai năm Toronto bỏ ra 14 triệu để vận động được tổ chức Thế Vận Hội Mùa Hè năm 2000. Ủy ban vận động rất lạc quan. Họ tuyên bố: Chắc 90% rồi. Bây giờ mình chỉ còn phải cạnh tranh với Athens của Hy Lạp mà thôi. Phen này được tổ chức thì Toronto sẽ lời 2 tỉ bạc. Nào ngờ, cả Toronto lẫn Athens đập vỡ chuối. Nơi trúng số là Atlanta xứ Cờ Hoa. Bà đầm già sở tôi lại phát biểu: Cả thế giới đều tối mắt vì đồng đô-la của Mỹ. Nhiều người hiểu việc thì bảo: Atlanta trúng mỗi kể ra cũng phải, vì Atlanta là tổng hành dinh của Coca Cola, một trong các đại công ty vẫn từng đổ đầu mạnh nhất cho các thế vận hội trước đây.

Cũng Toronto, đức Phật Sống Dalai Lama đã tới

thăm bốn ngày đầu tháng 10. Ngài được đón rước trọng thể. Ngài tuyên bố kỷ nguyên hoà bình đang tới, ngài có bốn phận phải đi cổ võ tình thương và tình yêu mọi người mọi nơi. Chính quyền Canada, từ liên bang tới tỉnh bang, đều không công khai đón tiếp. Ai cũng biết do áp lực của Trung Cộng. Ngài biết chuyện này nhưng vẫn vui vẻ: Tôi không hề có ý định gây cảnh khó xử cho bất cứ ai, trừ Trung Cộng. Có phóng viên hỏi: Sao ngài không xin Liên Hiệp Quốc lên án và phong toả Trung quốc vì đã xâm chiếm xứ Tây Tạng, quê hương của ngài? Đức Dalai trả lời thẳng băng: Vì Tây Tạng chúng tôi không có mỏ dầu. Quả là đúng, một sự đúng phũ phàng.

Trên đây là các chuyện da trắng. Bây giờ xin kể chuyện da vàng phe ta. Chuyện đầu tiên phải khoe ngay: Một công ty người Việt ở Nova Scotia, miền cực đông Canada, vừa loan tin khánh thành cơ sở sản xuất nước mắm nhĩ và mắm nêm. Đó là công ty Alantic Seafood Sauce Ltd. Xin có lời mừng và chúc phát triển mạnh. Quý vị có thiên thời, địa lợi và nhân hoà. Cá Canada, mùa xuân bơi ngập suối ngập hồ. Bắt lên, cho muối vào và bỏ vô máy. Cá, muối, máy, xứ Canada này ê hề. Đã bao năm, phe ta ở Bắc Mỹ làm giàu cho các hãng nước mắm Thái Lan. Mà Thái Lan đâu có nhiều cá như Canada. Mà ngư phủ Thái Lan đâu có tốt lành gì. Chúng là ác quỷ đối với người vượt biển phe mình. Vậy còn đợi gì mà không phất cờ lên. Bà con nhớ ủng hộ nước mắm Việt Nam sản xuất ở Canada nha. Ông chủ hãng nhớ bán nước mắm giá rẻ nha, thả ăn ít nhưng bán được nhiều. Tín nhiệm tính trước, tiền lời tính sau nha.

Tại Montreal, nhóm Việt Thương tổ chức buổi ra mắt tập thơ mới nhất của Bùi Giáng. Buổi này có tiếng vang lớn vì thơ Bùi Giáng là thơ thú thiệt, thơ hay không chê

được. Đó không phải là loại thơ của mấy ông thợ thơ dùng những ngôn từ bí hiểm ra dáng trí thức thời thượng. Từ xưa tôi vẫn mê Bùi Giáng. Ông là thiên tài. Mai Thảo đã khen hết lời. Võ Phiến cũng vậy.

Nói tới Bùi Giáng tự nhiên tôi nhớ một nhà thơ khác cùng lớp, đó là Nguyễn Đức Sơn. Võ Phiến bảo thơ ông Sơn nhiều tình dục. Đúng vậy. Chẳng hạn mấy câu này *"Ôi một đêm bụi cỏ đáng thu người, Em chưa đái mà hồn anh đã ướt"* hoặc *"Hai đứa nhìn nhau bảo phải im ru, Em sắp đái và hồn anh chết cứng"*. Nghe mùi mẫn nhưng khai khai.

Tại Toronto, báo *Làng Văn* của ông bà Nguyễn Hữu Nghĩa vừa tổ chức lễ mừng sinh nhật lên sáu. Từ một tờ báo mỏng, đơn sơ cả nội dung lẫn hình thức lúc đầu, nay trở thành tờ báo nặng ký, phát hành khắp hải ngoại, đông độc giả. Về hình thức, tôi thích nhất nét vẽ của họa sĩ Nguyễn Nhật Tân. Chưa thấy một họa sĩ nào khác có nét vẽ bay bướm và nghệ thuật như ông.

Dịp Tết Trung Thu năm nay tôi được gia đình cụ Tuyết mời ăn một bữa phở ngon cực kỳ. Ngay từ tuần trước cụ đã dặn: Chớ ăn phở tiệm nghe ông, bệnh chết. Tô phở hiệu nào cũng đầy mỡ và chất béo. Mỡ béo là cholesterol, là nghẹt tim, là chết bất đắc kỳ tử, nghe ông. Tôi đã nghe tài nấu phở ngon của cụ, nay được cụ mời thì coi như trúng số độc đắc. Chưa tới ngày ăn mà đêm nào cũng nằm mơ về phở. Ôi, phở, một công trình văn hoá tuyệt mỹ của tổ tiên ta để lại. Mùa nắng, ăn một bát, ra mồ hôi, gặp cơn gió nhẹ chạy qua mặt qua lưng, thấy như giời quạt cho mình. Mùa đông, ăn một bát phở nóng, đôi môi tái nhợt thắm tươi lại. Trong một ngày giông của người nghèo, bát phở có giá trị như một tấm áo kép mặc thêm lên người. Nguyễn Tuân thiệt là có lý khi viết như

trên.

Tôi và mấy bằng hữu đã được ăn một bữa phở ngon tuyệt trần. Ngôn ngữ của các quan Việt cộng ngoài Bắc gọi là “hết ý”. Ăn xong, chàng John, cựu chiến binh Hoa kỳ có vợ Việt Nam, nằng nặc xin cụ dạy cách nấu phở. Cụ dạy ngay. Cụ bảo khó gì. Hãy luộc thịt bò với muối và đường phèn. Khi thịt chín thì vớt ra. Nước luộc thịt cho vào tủ lạnh. Chừng sáu giờ sau thì bao nhiêu chất béo chất mỡ sẽ nổi hết lên mặt. Hãy vớt bỏ lớp này đi rồi đổ thêm nước lạnh cho đủ phần ăn. Tất cả gia vị nên để trong một túi vải. Nước phở trong là nhờ có túi vải. Gia vị gồm gừng nướng, hành củ nướng, thảo quả, đinh hương, hồi, tiêu hột. Khi nước sôi thì thêm chút muối, chút nước mắm, chút bột ngọt. Thịt luộc cũng nên giữ trong tủ lạnh cho cứng, dễ thái.

Chàng John cúi xuống biên chép rất cẩn thận. Chàng có một cuốn sổ lúc nào cũng để trong túi. Gấp điều chi hay là ghi liền. Từ ngày lấy vợ Việt Nam, anh mê Việt Nam như phải bùa. Mê vợ, mê luôn thức ăn Việt Nam, rồi luôn ngôn ngữ Việt Nam. Trong lúc vợ anh cùng gia đình cụ Tuyết dọn dẹp chén đĩa dưới bếp, nhóm đực rựa bụi đời chúng tôi yêu cầu chàng đọc cho một đoạn trong sổ, đoạn mà chàng khoái nhất. Chàng bảo chỗ nào chàng cũng khoái hết, vậy chỉ xin đọc đoạn mới nghiên cứu được về tiếng *đi*. Rằng ngày xưa cuối tuần đi tìm hoa, các động đều đông khách. Một anh cú lưỡng lự không biết chọn em nào, bà Tú bèn giục: *Đi đi anh, đi đi cho các anh khác còn đi*. Chàng cù lần này vẫn lưỡng lự, vì em Hồng cũng đẹp mà em Tuyết cũng xinh. Chẳng thể chờ lâu được nữa, bà chủ bèn dắt ngay em Hồng đến: *Nè, anh Hai, đần đo mãi làm chi, còn bao nhiêu người chờ, đi ai cũng thể, đi em Hồng này đi. Chứ Đi mê ly làm sao!*

Bọn chúng tôi vỗ tay ầm ầm, cười hô hô. Thấy vậy, cụ Tuyết và vợ anh John dưới bếp chạy lên: Có chuyện gì vui thế? Phải cho chúng tôi nghe với chứ. Bữa ăn ngon mà không có chuyện cười sẽ bớt ngon. Anh John đang kể chuyện gì, xin kể lại coi. Chàng John bị bắt quả tang đang cầm sổ tay, không chối được. Chúng tôi đã lo phen này John mà đọc lại đoạn “đi khách” thì chết với vợ. Anh này bản lĩnh cao cường. Anh vẫn tiếp tục cười rồi bình tĩnh thưa: Cháu mới ghi được ý nghĩa rất sâu sắc của tiếng *đi* trong tiếng Việt. Nguyên cái câu trả lời của bà vợ khi chồng xin phép đi chơi với bạn bè cuối tuần đủ nói lên cái gốc vĩ đại của tiếng Việt. Ví dụ, sau khi anh chồng gãi đầu gãi tai xin vợ cho đi một mình, nếu bà vợ trả lời “Đi thì đi”, câu này có nghĩa rằng vợ bằng lòng 80%. Nếu vợ lấp lửng “Đi thì đi đi”, thế có nghĩa rằng nàng không vui mấy, nàng cho phép 50%. Nhược bằng đang lúc nàng cần giúp đỡ mà chồng đòi đi thì được nghe câu này: “Đi thì đi luôn đi”, có nghĩa là đèn đỏ, là cấm trại, đi là có chuyện, đêm nay về ngủ dưới bếp nghe chưa. Nếu vợ bằng lòng vì thương chồng làm vất vả cả tuần, nàng sẽ nói: “Được rồi, anh đi đi, đi cho vui nha, ở nhà mọi việc để em lo” thì câu này là đèn xanh, là phép lành.

Mọi người vỗ tay quá xá. Mặt mũi rạng rỡ nhất là chị Ba, vợ John. Anh chàng đang đà thắng lợi, còn thêm: Tiếng Việt xài chữ “đi tu” và “đi lính” cũng thiệt hay. Làm lính mục, mạt sư, thượng tọa là làm công tác cứu độ chúng sinh, bởi lẽ đó các ngài phải xuất hành, phải lên đường giảng đạo, không thể ngồi yên một chỗ. Lính cũng vậy, đã là lính thì phải vác súng đi diệt quân thù. Lính mà ngồi bàn giấy là lính cậu, lính kiểng, hết là lính.

Cụ Tuyết chủ nhà, lần đầu gặp chàng da trắng nói thạo tiếng Việt và có tâm hồn Việt, cụ cảm động lắm. Cụ bảo:

Lão xin góp thêm ý này nữa: Tất cả chúng ta, ở đây đều là dân tị nạn. Chúng ta đâu có sinh ra trên miền đất này. Chúng ta tạm bỏ quê nhà đi tị nạn. Đi tị nạn, nhớ nha, tiếng *đi* này bao hàm ý nghĩa trở về, về phục quốc, về xây dựng lại, có đi thì phải có về. Phải không các bạn?

Không ai trả lời được câu hỏi lớn này. Chàng John cúi xuống ghi câu đó vào sổ, mặt mũi đắm chiêu như một triết gia.

Tháng 10.1990



nhìn thấy ánh sáng

“**m**ùa hè da đỏ, mùa hè da đỏ”, gặp nhau ngoài đường, ai cũng nói như vậy. Những người mới đến Canada nghe vậy mà chả hiểu gì. Bây giờ đang thu sao lại nói hè? Da trắng chung quanh sao lại da đỏ? Bèn đi hỏi bạn bè, rồi mới vỡ lẽ: Đây là hiện tượng lạ, lâu lâu mới một lần. Lạ ở chỗ nhiệt độ trung bình vào thời tiết này là 10 độ bách phân, bỗng dưng lên cao tới 20, 21, 23 độ, y như mùa hè và kéo dài một thời gian ngắn. Hiện tượng ấy gọi là mùa hè da đỏ. Tiếng Hồng Mao gọi là *Indian summer*. Nghe vừa kỳ vừa ngộ. Mấy em đầm làm cùng sở với tôi giải thích rằng sở dĩ năm nay có mùa hè da đỏ là vì da trắng vừa đụng độ với da đỏ trong biến cố nổi loạn Oka tháng vừa qua.

Chả biết đó có phải điềm trời không, điều này không chắc chắn, nhưng điều sau đây rất chắc chắn: Hiện nay

dân chúng khắp nơi đều mệt mỏi và chán ngấy chính quyền. Theo thống kê Gallup, đảng Bảo Thủ của chính quyền đương nhiệm chỉ được 15% sự ủng hộ của dân chúng, con số thấp kỷ lục chưa hề xảy ra trước đây.

Thủ tướng Mulroney biết mình mất lòng dân bèn tìm thuốc chữa. Đầu tháng 11 ông tuyên bố thành lập một ủy ban đặc biệt để đi nghe tiếng nói của dân chúng. Bây giờ xin ý dân để biết ý trời. *Vox populi, vox Dei*. Ủy ban này gồm 12 nhà thông thái không thuộc bất cứ đảng phái nào. Có đại diện Đa Đỏ, miền Đông, miền Tây. Ủy ban sẽ đi khắp nước trong tám tháng để nghe dân trình bày ý nguyện. Ủy ban sẽ đúc kết phúc trình vào lễ Quốc khánh Canada, đầu tháng 7 sang năm. Đứng đầu Ủy ban là ông Keith Spicer, xếp lớn của tất cả các hệ thống truyền thông.

Không biết Ủy ban sẽ thu hoạch được những gì giữa lúc dân chúng mệt mỏi, chán nản, và chính trường nát bét. Ba đảng lớn hiện nay, đảng Bảo Thủ (PC), đảng Tự Do (Lib.) và đảng Tân Dân Chủ (NDP) dân đều chán. Dân than: Mình mỗi ngày mỗi đóng thêm tiền thuế mà đời sống thì mỗi ngày mỗi tồi tệ, các anh chính khách lo việc quốc gia cái kiểu gì kỳ cục vậy?

Giữa lúc dân chúng chán mấy đảng cũ, một đảng mới ra đời tại miền Tây, đảng Canh Tân (Reform Party), do lãnh tụ Preston Manning cầm cờ. Đảng trưởng mới 48 tuổi. Ông phát cờ khởi nghĩa ở Manitoba. Dân chúng vỗ tay ào ào. Đảng này hứa hẹn một luồng sinh khí mới. Một phát ngôn viên của chính quyền liên bang tuyên bố: Bây giờ mà có tổng tuyển cử, ít nhất Reform Party cũng được 40 ghế. Thấy mình thắng thế khắp miền Tây, đảng trưởng Manning bèn tiến sang miền Trung và miền Đông. Trạm dừng chân đầu tiên ông chọn ngay thủ đô

Ottawa làm nơi thử lửa. Ban tổ chức kê 250 ghế, dân kéo đến 400 người. Ông tiến xuống phía nam, hơn 700 người đã ngồi chật hội trường ở Orillia phía bắc Toronto. Ông đang tiến về miền Đông. Coi bộ ăn khách lắm.

Đảng Reform chỉ trích các chính quyền thu thuế bừa bãi, tiêu xài công quỹ phí phạm, tác phong quan liêu và tự đắc cho mình độc quyền chân lý. Đảng chống luật song ngữ. Vùng nào nói tiếng Anh cứ tiếng Anh, vùng nào tiếng Pháp cứ tiếng Pháp. Không thể áp đặt tiếng Pháp lên vùng nói tiếng Anh được.

Cứ tình trạng này, kỳ bầu cử sắp tới, chắc chắn sẽ không có một đảng nào chiếm đa số. Đó là cái rắc rối cuộc đời, mối lo của các đảng cũ, niềm vui của đảng mới.

Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc họp ở Genève lại vừa trách Canada kỳ thị chủng tộc trong việc đối xử với người da đỏ. Sở tôi có bà đầm già. Vừa nghe tin này, bà giận dữ quá sức. Bà chửi luôn Ủy ban. Bà bảo: Kìa xem nước Hoa kỳ, hiến pháp viết ra cách đây 200 năm, câu mở đầu rất ngon lành: "Mọi người sinh ra đều bình đẳng", mà điều ấy có thực hiện ngay được đâu. Hoa kỳ đã mất 200 năm nghiền ngẫm cái triết lý đó rồi mới thi hành được. Ngày xưa khi viết hiến pháp, người phụ nữ đã có quyền bỏ phiếu đâu! "Mọi người" lúc đó chỉ liên ông da trắng chứ không phải da đen, và phải là liên ông Tin Lành, gốc Anh, chứ không phải liên ông Công giáo thuộc các sắc tộc khác. Cho nên Canada mới hơn 100 tuổi, phải từ từ thì cái triết lý nhân quyền mới ngấm, rồi mới thực hiện toàn bích được. Lý luận của bà già nghe được lắm.

Trên đây toàn chuyện màu đen. Bây giờ xin trình chuyện màu hồng. Chuyện thứ nhất là chuyện công dân Canada được giải Nobel Khoa học. Tháng trước đây,

Hàn lâm viện Thụy Điển công bố danh sách ba nhà khoa học được giải Nobel về vật lý. Báo chí xứ Cờ Hoa chỉ loan tin hai học giả của họ, lờ bẽng người thứ ba chung danh sách. Người thứ ba là giáo sư Richard Taylor, công dân Canada. Đúng là xứ Cờ Hoa đồ kị nhân tài nước bạn. Taylor sinh quán tại Alberta, xứ dầu lửa. Ông đậu xong cao học ở Toronto rồi sang Hoa kỳ học tiến sĩ ở trường Stanford xứ Cali. Đồ ông nghề xong, Taylor được mời ở lại giảng dạy và nghiên cứu. Nhờ bộ óc thông minh lấy giống từ Canada, ông là một nhà khoa học xuất sắc. Khắp cõi Cali chỉ có mình ông được giải Nobel chung với hai nhà thông thái MIT miền Bắc Hoa kỳ.

Nhìn vào số tuổi, tôi thấy con số lục tuần là con số tốt. Giáo sư Taylor, Canada, 60 tuổi. Giáo sư Friedman, Hoa kỳ, 60 tuổi. Giáo sư Kendall, Hoa kỳ, 63 tuổi. Do đó suy ra: càng già càng thông minh, việc dẻo dai không kể.

Sau đây là tin Công giáo. Một nét huy hoàng nhất trong sách lễ tháng 11 năm nay đối với người Việt Nam, là ngày 24. Ngày đó, giáo hội Công giáo Canada tôn kính thánh An-rê Dũng Lạc. Sách ghi rất rõ: Ngài là hiền thánh Tử Đạo của nước Việt Nam. Hãnh diện lắm chứ, phải không các cụ? Ngài thuộc tổ tiên Việt Nam, giờ đây được thế giới Công giáo toàn cầu tôn kính, chẳng vui lắm sao?

Riêng giáo hội Công giáo Canada, Tổng giám mục Ambrozic của Toronto, sau khi họp ở Roma một tháng, về tới nhà ông tuyên bố ngay một điều giáo dân vẫn chờ nghe. Ông bảo: Linh mục không được lấy vợ. Làm linh mục là một sự lựa chọn có tự do. Ai đã chọn làm linh mục là phải chọn đời sống độc thân. Nhiều giáo dân than: Khó quá!

Về mặt đối ngoại, nhiều nhà tỉ phú Canada đang đổ

vốn đầu tư ở Nga. Đầu tháng 10, ông Crosbie, Bộ trưởng Mậu Dịch, cầm đầu một phái đoàn 30 thương gia Canada sang tham quan xứ Nga. Tham quan được vài ngày thì ngài Bộ trưởng tuyên bố: Nga nghèo quá xá, chả có gì hấp dẫn túi tiền của chúng tôi. Ông khuyên các nhà buôn: Nếu quý vị có ý định làm ăn ở Nga thì chỉ nên tính chuyện ngắn hạn để nếu gặp khó khăn là rút được vốn về nước ngay. Chớ tính chuyện dài, khó lắm đấy. Ông nói thì mặc ông, nhiều tỉ phú đang đầu tư vào xứ Con Gấu Bắc cực. Chẳng hạn một dự án vừa thành hình, mang tên Leningrad. Tỉ phú Reichmann bỏ ra 320 triệu để xây cất một trung tâm thương mại ở Moscow. Cái đỉnh của trung tâm này là một khách sạn cao 40 tầng, cao nhất nước Nga hiện nay. Tầng dưới của khách sạn sẽ là các văn phòng buôn bán quốc tế. Nga hùn vốn 50%. Một ký giả cáo già biết được một điều khoản rất tiến bộ và lâm ly sau đây, do Nga đề ra: Tất cả các phòng ốc phải xây thế nào để mỗi ngày ánh sáng mặt trời chiếu vào hai giờ. Lý do ư? Ánh nắng quan trọng lắm, nó đã làm người Nga khoẻ mạnh và sống lâu. Thế giới tư bản chỉ biết chúm mũi lo làm giàu mà quên mất điều vệ sinh tốt thiếu này.

Ngoài ra, giới nhà báo nói nhỏ với nhau: Hình như Canada và Mỹ đã thỏa thuận chia chác. Canada được quyền chiếm thị trường Nga, nhưng phải nhường cái chợ Trung Cộng cho Mỹ. Dám như vậy lắm. Hiện nay ở Moscow, nhà hàng McDonald's 700 chỗ ngồi, tiếng là của Mỹ nhưng do công ty Canada khai thác. Mỗi tháng nhà hàng phục vụ sơ sơ một triệu thực khách và thu vào sơ sơ 10 triệu đồng rubles. Canada vẫn thấy tiền Nga thơm quá chừng.

Về quân sự, Canada tiếp tục duy trì hai tàu chiến và một tàu tiếp liệu ở vịnh Ba Tư. Ngoài ra, Canada còn gửi

một không đoàn phản lực CF-18 sang trấn đóng ở miền Qatar. Khoảng 550 người, vừa phi công vừa cơ khí. Không đoàn này trước đây đóng ở Tây Đức. Chàng đại úy hào hoa Steven Forsythe tuyên bố với báo chí: Làm trai thì phải vẫy vùng. Sang đây chúng tôi sẽ có dịp thực hành những điều học trong sách vở.

Dinh trại vừa thiết lập xong, lính Canada bắt đầu sống lối Canada. Tháng trước, hai chàng phi công đang chạy bộ thể thao buổi sớm ngoài đường, bỗng nhiên bị ném đá. Sao kỳ vậy? Chúng tôi tới đây để chiến đấu bênh vực quý bạn, sao quý bạn ném đá tụi tôi? À, chuyện này thiệt vui. Dân bản xứ theo Hồi giáo nên họ không thể chịu được cái cảnh liền ông con trai mặc áo hở tay hở đùi. Như vậy là kích thích tình dục. Như vậy là trái luật Hồi giáo, nên phải ném đá. Một anh phóng viên sồn sồn bảo: Nếu áp dụng luật Hồi giáo ở Bắc Mỹ thì bao nhiêu liền ông con trai lẫn liền bà con ghê phải xuống hỏa ngục hết. Lý do ư? Cứ ra đường, ra bờ hồ, bờ biển mà coi. Ôi thôi, mùa hè mà bạn thấy con trai còn mặc xà lỏn, con ghê còn một chút vải trên ngực trên hông đã là hiếm lắm rồi. Thời trang tiến bộ bây giờ là trăm phần trăm cơ.

Cụ Tuýt nghe xong chuyện này bèn than: Ở đây kỳ quá sức. Liền ông liền bà thốn thẹn ngoài đường ngoài phố và ngay cả trong nhà thì không sao cả, lại được coi là hợp thời trang, quý phái. Còn lão đây, bộ bà ba bằng lụa mặc thơ thẩn trong nhà, con nhỏ hàng xóm trông thấy, chê lão nhà quê vì ban ngày mà lại mặc áo ngủ. Tụi nó mới nhà quê, áo bà ba chứ áo ngủ hồi nào.

Trên đây là chuyện da trắng, bây giờ xin kể chuyện da vàng phe ta. Chuyện thứ nhất là đài truyền hình miền Tây. Hội Người Việt Tị Nạn ở Vancouver vừa báo tin thực hiện được đài truyền hình. Mục đích là phát huy văn

hoá, phát triển nghệ thuật truyền thống dân tộc, và góp phần xây dựng một cộng đồng lành mạnh vui tươi nơi hải ngoại. Chương trình phát hình mỗi tuần. Xin chào mừng đài truyền hình Việt Nam.

Tại miền Đông, giáp Đại Tây Dương, lễ khai mạc công ty sản xuất nước mắm Việt Nam vẫn còn để lại nhiều hình ảnh đẹp nơi mọi người. Chai nước mắm mang tên Atlantic vì nhà máy ở ngay miền Đại Tây Dương. Cá làm nước mắm nhĩ và mắm nêm cũng bắt lên từ biển này. Tên tiếng Anh để hy vọng chiếm được thị trường người da trắng, cạnh tranh được với maggi của Tây và xì dầu của Tàu. Một điểm rất đặc biệt của nước mắm Atlantic là nó được chế biến từ con cá capeline, một loại giống như cá cơm Việt Nam, và cá trống chứ không phải cá mái. Bà con nhớ nha, cá trống. Tôi hỏi ông chủ Ngô Sanh tại sao kỳ thị cá mái như vậy, ông giải thích: Cá vừa đánh lên thì được chia ra một bên trống một bên mái. Cái mái thì Nhật mua, cá trống thì ông mua. Tôi lại thắc mắc làm sao biết được trống mái tại chỗ, ông đáp: Dễ lắm! Cứ đầu tháng 6 thì cá ngoài đại dương bơi vào bờ đẻ. Đẻ xong thì cá mái làm tình với cá trống. Một con mái cặp với hai con trống. Dễ quá! Vì mỗi năm chỉ có một mùa giao hoan nên cá trống phát triển cơ thể tối đa, con nào cũng gồ ghề, bự dễ sợ nên dân đánh cá lựa rất dễ. Một ông sồn sồn nghe xong bèn cười rất lảng rồi phán: Thế thì nước mắm Atlantic chắc chắn bổ dưỡng, liền ông ăn vô sẽ tăng thêm sinh lực, liền bà ăn xong sẽ thêm say đắm.

Tuần qua tôi tới thăm một ông bạn từ Việt Nam sang đoàn tụ, do con bảo lãnh. Ôi, cái cảnh đi xa ngàn dặm gặp bạn cố tri sao mà nó sung sướng làm vậy! Anh kể rất nhiều chuyện quê nhà. Phần tôi, tôi hỏi câu này: Cái gì ở Canada làm anh chị thích nhất? Tôi cũng tưởng chị sẽ nói

về tủ lạnh, bếp điện, microwave, anh sẽ nói về xe hơi, truyền hình. Ai dè, bà vợ trả lời một cách rất thành thực: Cái lọ đường anh ạ. Chao ôi, bên nhà có bao giờ chúng tôi có được một hũ đường vừa trắng vừa thơm vừa đầy như thế này đâu. Ông chồng nói tỉnh bơ: Cái sướng nhất của tôi là được hút thuốc lá thả dãn, loại thuốc ngon nhất. Ông này hút thuốc từ nhỏ, đã từng cai thuốc bao lần mà không bao giờ thành công. Ông bảo: Bên nhà thèm thuốc lắm. Thấy bạn có bao thuốc thì nhìn nó thèm thuốc hơn nhìn gái. Và ông đọc cho tôi bài thơ tứ tuyệt này: *Khi đi vợ đã dạy rằng: Thuốc mời thì hút thuốc mua thì dùng; Thấy ai có thuốc, tà tà tới; Điều cầm, điều hút, điều sơ-cua.* Đọc xong ông bảo: Đấy, tâm sự những thằng nghèo nghiện thuốc đều hèn như vậy. Biết vợ không bằng lòng việc ca tụng thuốc lá, ông bèn đổi đề tài, ông hỏi: Đố anh biết thế gian này có con gì lớn nhất? Thấy tôi mặt nghệt ra vì ngỡ ngàng, ông cười hà hà: Sang đến Canada thì tôi khám phá ra con vật lớn nhất thế giới là con tôm Việt Nam anh ạ. Nè nhá, đầu nó ở Việt Nam, còn đuôi nó ở Canada, nó chẳng phải là con vật lớn nhất sao?

Ông bạn tôi bây giờ rất thanh thản tâm hồn. Ngoài chuyện phục quốc, ông coi mọi việc khác như sương khói. Ông chấp nhận cuộc đời. Cười được lúc nào lời lúc đó. Ông chỉ tôi một bài phẩm luận về cái tên Việt Nam sang Canada bị đảo ngược. Ông khoái bài này quá. Nó làm ông cười hoài. Ở đây chuyện này cũ rồi, nhưng ông mới sang nên thấy lạ. Chuyện cô Trần Thị Ở, sang đây tên thu ngắn lại và đảo ngược thành O Trần, bạn bè xấu máu đọc là cô “Ở Trần”. Anh hai Trương Văn Cối, cũng giống như cô Trần Thị Ở, đảo tên xong hoá thành anh “Cối Trường”. Chuyện ông bạn già còn nhiều lắm, xin để

lần khác.

Bữa đó, tôi về đến nhà thì nhận được thiệp Giáng Sinh của cha Paulo. Các cụ còn nhớ ông cha này không? Ông và nhà thờ ông đã bảo trợ cho tôi từ trại tị nạn. Từ ngày ăn phải bùa nước mắm, chả giò và phở của tôi, ông thân với tôi quá sức. Biết ông là người đạo đức thánh thiện, nên gặp ông tôi không dám kể chuyện bậy bạ tục tĩu. Trong bữa ăn dịp lễ TạƠn vừa qua, ông bắt mọi người phải kể chuyện vui. Tôi bèn trình rằng: Con mới phát hiện ra một điều trong Kinh Thánh mà chưa thấy ai nói tới: Thánh Mát-Thêu, một trong bốn tác giả Tân Ước, là người thuận tay trái. Mọi người tròn xoe mắt kinh ngạc, kể cả cha Paulo. Tôi bèn giả bộ trịnh trọng nói tiếp: Khi giận người nào quá sức mà muốn tát nó một cái thì ta tát khi nó đối diện với ta, không ai tát kẻ địch từ phía đằng sau cả. Mà tát thì ai cũng dùng tay mặt mà tát vào má trái kẻ kia. Mọi người trong bàn tiệc đều đồng ý với tôi điểm này. Thế nhưng, tác giả Mát-Thêu, đoạn 5 câu 39, chép lời Chúa Jesus: “Các con đừng trả thù người làm hại các con. Nếu nó tát con má mặt thì hãy đưa má trái cho nó tát tiếp”. Bởi vậy suy ra: Thánh Mát-Thêu là người thuận tay trái. Những người thuận tay trái thì tát vào kẻ thù má bên mặt. Cha Paulo nghe xong cười lên ha hả, rồi bảo: Này, tôi sẽ tặng anh một chai rượu lễ về cái phát minh quan trọng ấy. Ông quả là bậc thánh, chứ những người tầm thường khác sẽ la tôi là đầu óc méo mó xuyên tạc Thánh Kinh.

Mỗi mùa Giáng Sinh, tấm thiệp đầu tiên bao giờ cũng làm tôi thích và vui hơn những tấm thiệp nhận về sau. Năm nay cha Paulo đã cho tôi cái niềm vui thích đó. Cầm thiệp mà lòng hồi hộp quá chừng. Không biết ngài sẽ chúc tôi điều gì đây. Mở thiệp ra, ngài chỉ viết vồn vện:

Isaia 9-1. Tôi nghĩ, ông cha này nhớ chuyện đọc Kinh Thánh tầm bậy của tôi nên muốn nhấn nhủ gì đây. Tôi bèn mở sách Tiên Tri Isaia, thấy chép ở đoạn 9, câu đầu: “Những người đi trong đêm tối, những người sống dưới vực sâu, đã nhìn thấy ánh sáng”.

Quả là một thông điệp lớn. Lời Tiên Tri Isaia ngày xưa viết về việc Chúa Cứu Thế giáng sinh, đúng cho thời điểm hai ngàn năm trước, cũng đúng cho tôi bây giờ, cho đất nước tôi bây giờ.

Tháng 12.1990

chuyện dê

Người Việt mình sống ở nước ngoài, ai cũng mang “quê nhà” trong lòng. Cái gì cũng đem ra so với quê nhà. Và cái gì ở đây cũng thua quê nhà hết ráo. Ở đây Tết chỉ được nghỉ một ngày, quê nhà nghỉ lu bù, mềng ra cũng cả tuần lễ. Quê nhà Tết vào đầu xuân, bên này Tết giữa mùa tuyết. Thế nhưng, chê thì chê vậy, chứ phe ta nghỉ ăn Tết cũng kỹ lắm. Nhiều ông chủ chính thức cho nhân viên nghỉ một ngày để mừng Chinese New Year. Phe ta cãi: Nè, không phải tết Tàu nha. Người Tàu không mừng Tết đầu năm, ngày đó họ chỉ nằm nhà lai rai ba sợi chứ không xuất hành, hái lộc, xông đất và cúng ông bà như người Việt bọn tui nha. Người Tàu ăn Tết lớn vào ngày rằm tháng giêng cơ, họ gọi là Tết Nguyên Tiêu. Chủ nhân Canada nghe vậy thì biết vậy chứ có rành gì cái phong tục của mấy xứ Á châu xa lắc xa lơ.

Phe ta nghỉ một ngày ăn Tết rất hồ hởi. Vừa để mừng xuân đang về nơi quê nhà, vừa để xả cái mệt một năm vất vả đi cày xú người. Ở đây làm việc chân tay hay trí óc cũng đều mệt hết. Làm 8 tiếng là đúng 8 tiếng, không lặn đi đâu được. Buổi trưa, ăn xong miếng bánh mì, vừa tìm được chỗ ngả lưng, chưa kịp ngáy khò một tiếng, đã đến giờ cầm búa cầm kim tiếp tục. Lại hùng hục. Tan sở ra về, nào mấy ai thơ thới hân hoan. Cái mệt không chịu ở lại sở, nó theo vào xe. Xe nối đuôi nhau, khói bay mịt mù. Máy chủ nhóc lái xe bên cạnh mở nhạc inh inh càng làm nhức đầu chóng mặt. Về tới nhà tưởng là thoát nợ, nhưng chưa. Cái thùng thư chào đón ta rất thành thực. Này giấy ngân hàng đòi nợ nhà nợ xe, này giấy bảo hiểm ngắn hạn dài hạn, này giấy TV, điện thoại. Mở cửa bước vào nhà lại chạm trán cơn nhức đầu khác: Một đàn con đang chúi mũi vào TV, tiếng nhạc rốc chối tai quá chừng. Cơn mệt tưởng đã qua, ai dè vẫn có mặt.

Vì vậy, ngày Tết phe ta bảo nhau: Phải tự giải thoát, phải tự cứu mình. Hãy nhớ kỹ lời cụ Nguyễn Công Trứ dạy: Cho mình nhàn, cho mình đủ thì mới được nhàn được đủ, chứ chờ nhàn chờ đủ thì không bao giờ chúng tới. Cụ Trứ quả có lý. Cụ Trứ đúng một thiền sư. Chỉ cái giây phút hiện tại mới quan trọng. Hình như đây là phép thiền thực hành thì phải.

Ừ, phải hưởng mới được. Mà hưởng cái gì đây? Dễ quá. Sách dạy rằng trên đời có bốn cái sướng, nôm na là “ăn, ngủ, ị và ấy”. Ngày Tết, ta chọn cái sướng thứ nhất. Vừa lành mạnh, vừa hợp mọi lứa tuổi. Nhưng ăn cái gì đây? Câu hỏi này khó tìm ra đáp số chung vì nó thuộc khẩu vị từng cá nhân. Câu hỏi tiếp theo là ăn ở đâu và với ai. À, chuyện này dài, xin vài nét tầm phào sau đây.

Ăn ở nhà là sướng nhất các cụ ạ. Chân lý đấy. Ăn ở

tiệm, rầy rà lắm. Ta chỉ nên ăn tiệm khi phải trả nợ, hoặc đãi khách cho đúng nghi lễ ngoại giao mà thôi. Ăn ở tiệm, nhất là tiệm Tây, nó rắc rối đủ điều. Nó đòi văn hoá cao. Này nhé, cụ vừa ngồi vào bàn là con nhỏ đầm đưa thực đơn ngay. Thực đơn đầy nghẹt chữ nghĩa, khó hiểu bỏ mẹ. Cụ không thể kêu món ăn một cách tổng quát, như “cho tui đĩa xà-lát và bí-tết”. Cụ mà kêu như vậy thì con nhỏ bỏi bàn sẽ tròn xoe đôi mắt, rồi hỏi: Bầm, xà-lát loại nào, của Pháp, Ý hay Hy Lạp? Bầm, cụ ưa dùng loại *dressing* nào, có thêm dấm không, và thứ dấm gì? Còn bí-tết, cụ dùng *sirloin* hay *chateaubriand*? Bầm, cụ dùng với khoai chiên, khoai luộc hay khoai bỏ lò? Chu choa, rắc rối quá.

Mà vẫn chưa hết đâu. Chả lẽ cụ xơi bí-tết mà không uống rượu sao. Cụ mà gọi một ly Whisky tổng quát thì con đầm cười chết. Không bao giờ kêu Whisky trống không như vậy. Cái phép kêu rượu nó phiền toái lắm. Whisky Mỹ thì tên Bourbon, whisky Anh thì gọi Scotch, whisky Canada thì kêu Rye. Cũng chưa xong. Cụ phải gọi đúng tên mới được. Chẳng hạn cho tôi một Johnie Walker, Black nha, nghĩa rằng loại whisky nhãn đen chứ không phải nhãn đỏ, rồi lại phải thêm cách uống. Muốn cho nhỏ đầm nể mặt, cụ nên uống *sec*, hoặc uống với đá. Nếu dùng đá, xin cụ chớ xài chữ *ice* trong từ điển. Tiếng Anh nó nghèo nên nó bắt chước tiếng Việt mình. Uống với đá nó gọi là “on the rocks”. *Rocks* là gạch đá quê nhà ấy mà. Có kêu whisky như thế cụ mới làm nhỏ đầm cùng thực khách chung quanh rái sợ.

Ăn ở tiệm Tây, ta gặp rắc rối về thực đơn như trên. Mà cũng chưa hết nữa. Lại còn phải nghiêm chỉnh. Phải cổ cồn cà-vạt. Không được cười hô hố. Cấm ngồi kiểu nước lút. Còn ăn ở tiệm Tàu cũng chả hơn gì. Ăn tiệm các chú

thì không thể ngồi lâu. Ăn xong món cuối cùng là ả xẩm thu dọn chén đĩa loảng xoảng, cứ như đuổi khách. Ta vừa nhâm nhi ly trà là nhận được giấy tính tiền ngay. Tiệm Tàu, đến chỉ để ăn chứ không để nói chuyện dài. Ăn ngon, bụng no, nhưng lòng ta vẫn trống.

Bởi các lễ đó, ăn ở nhà là sướng nhất. Có mọi thứ tự do. Khoẻ lắm. Này nhé, ta mặc sao cũng được. Ngồi kiểu gì cũng xong. Muốn đứng lên vỗ vai ông này, ngoắc tay anh kia, xin cứ tự nhiên. Chuyện tiểu lâm cứ việc thả dãn. Cười kiểu gì cũng được phép. Tha hồ đập bàn đập ghế. Vỗ nhằm đùi người bên cạnh thay vì đùi mình, cũng được nữa. Rồi khi ăn, tha hồ húp xum xụp, tha hồ nhai rau rầu. Nhiều món phải nhai ngồm ngoàm mới thú. Vừa ăn vừa hít hà mới sướng. Lúc ăn là lúc lòng tham sẵn si nổi lên ghê gớm nhất. Năm giác quan được kích thích vượt ve. Mắt nhìn trái ớt đỏ au, cộng giá trắng nõn. Mũi hít hà mùi thơm nồng nàn. Miệng vừa nhai vừa xuýt xoa. Muốn đạt được cái sướng trong việc ăn thì phải nhai cho kỹ, biết mình đang nhai cái gì. Vừa nhai vừa nghĩ ra được từng vị, cái ngọt, cái bùi, cái cay của món ăn, thế mới là ngon, mới đạt đạo nhậu.

Một cụ già ngồi bên bảo tôi: Ta phải sống tràn đầy và trọn vẹn. Làm việc thì phải làm đến nơi đến chốn, không được lè phè. Yêu thì yêu chết thôi, không có nửa vời hờ hững, em chả. Nhậu cũng vậy, phải nhậu tới nơi tới chốn, phủ phê thả dãn. Triết lý thiệt cao lắm vậy thay.

Món Việt Nam, thanh cảnh thì dùng đũa, nhưng đã gọi là nhậu thì nên dùng nắm quân. Ăn bằng tay mới khoái cực kỳ. Tây nó ăn bằng xiên, trông thì đẹp, chứ khẩu vị đã mất đi nhiều lắm.

Những bữa nhậu ở đây làm tôi nhớ những cảnh nhậu quê nhà. Hình ảnh nhậu cuối tuần, bình dân nhưng đẹp

vô cùng. Này nhá, cứ chiều thứ bảy, phe ta kéo nhau đi nhậu. Một cái bàn thấp lè tè, phe ta chia nhau ngồi chung quanh. Trên bàn chất đầy cua luộc, vịt lộn, tiết canh, thịt quay, rau thơm. La-de uống bằng ly cối. Cái gì cũng ề hề. Vừa ăn vừa nói vừa cười. Lại còn chửi thề tùm lum. Tiếng Đức được sử dụng tối đa. Tiếng Đ.M. không còn nghĩa tục tằn, trái lại, nó như nhịp phách, mang nghĩa ngắt ý, ngắt câu. Buồn cười nhất là anh nào mót đái thì ra ngay cột đèn bên quán. Mát quá sức. Kể thì phanng ngực, kể thì cởi trần. Nhậu đã rồi đứng lên. Một thằng tự động móc ví trả tiền. Thằng nào cũng được. Tuần này tao, tuần sau mày. Không có hài kịch anh nào cũng để tay vào ví mà không anh nào dám rút ví ra.

Món ngon phải có bạn hiền mới ngon, cụ Tản Đà dạy thế. Bạn hiền là ai đây? Thưa, đó là bạn hiểu ta, thích ta, hợp với ta. Mình nói nửa câu nó đã hiểu. Nói cái gì cũng được. Sau lưng ta nó không hề nói xấu, không hề học lại. Chứ nhậu với người mà ta phải thủ, phải đo lường từng lời, thì coi như không phải bạn hiền.

Kinh nghiệm cho thấy: Những người ưa nhậu bao giờ cũng dễ tính. Lúc đã ngất ngư rồi thì họ trở nên hiền lành, giận hờn bỏ qua hết. Lúc đó ai xin gì cũng cho.

Ngoài bạn nhậu, lại còn phải chuyện cười. Nhậu mà không cười nghiêng ngả thì coi như chưa phải là nhậu. Món nhậu làm ta sung sướng thể xác, tiếng cười làm ta phê phán tâm hồn. Đời sống Bắc Mỹ làm căng thẳng thần kinh, khi ít khi nhiều, khi nào cũng có. Cười là thần dược chữa bệnh căng thẳng. Sách vở y khoa đều dạy như thế. Bác sĩ Fry của đại học Stanforth bảo rằng khi cười thì các bắp thịt ở đầu, ở mặt, ở cổ, ở bụng đều giãn ra, cái căng thẳng tự nhiên biến mất. Chàng Bill Cosby da đen, chủ các chương trình cười bên xứ Huê kỳ, nói một câu

thiệt chí lý: “Khi cười được thì hoàn cảnh bi đát mấy chúng ta cũng có thể vượt qua”. Mà cười ai? Thừa, cười thiên hạ và cười chính mình. Ồ, điều thứ hai quan trọng, thừa các cụ. Cười chính cái ta. Cái ta này nhiều điều dị hợm lắm, nghĩ kỹ mà coi. Tiếng cười mang triết lý sống. Cuộc đời là gió thổi mây trôi mà. Nhiều cụ tích góp cả đời, hết ngoài Bắc rồi trong Nam, Việt cộng vào, cụ trắng tay. Vượt biển vài lần hụt, cụ nhẵn túi. Vậy đời là biển dâu rõ ràng, tội gì mà tiếc nuối vàng son đã qua, sợ hãi tương lai chưa tới. Cái phút sung sướng cười hả hê này mới thực là của mình.

Tôi có một ông bạn vàng, nơi phòng khách ông treo hai bức ảnh đầy nghĩa lý cuộc đời. Bức thứ nhất là hình một ông già miệng cười rất tươi, tay nâng ly rượu với hàng chữ: “Nào, mời bạn nâng ly. Chúng ta hãy uống cho say. Khi say thì ta ngủ kỹ. Ngủ kỹ thì không thể phạm tội. Không phạm tội mà chết thì lên thiên đàng ngay lập tức. Vậy, nào mời bạn nâng ly”. Bức thứ hai là hình đức Phật Di Lặc, hở bụng, miệng cười rạng rỡ. Tranh này không có phụ đề nhưng thực ra nói lên rất nhiều, phải không các cụ?

Nhóm nhậu chúng tôi vừa chào mừng năm Dê bằng một bữa cà-ri dê và tái dê, ở nhà vị niên trưởng, cụ Tuyết. Nhậu vào lời ra, nhiều quá sức. Anh chàng John có vợ Việt Nam tỏ ra sung sướng hơn cả. Chàng này là dân có học thứ thiệt, rất thông thái. Chuyện bên Tàu bên Tây đều biết hết. Ngay chuyện bên Việt Nam cũng rành. Anh bảo ở Canada thịt gì cũng có chứ không phải thịt này giả thịt kia như quê nhà. Anh nhận quê vợ làm quê mình. Thế mới ghê. Bàn tiệc ngơ ngác. Quê mình đâu có vụ làm thịt này giả thịt kia bao giờ, trừ món ốc giả ba ba và món thịt heo giả cầy. Nhưng cái tên món ăn đã nói lên hết sự

thành thực rồi cơ mà, có đánh lừa ai đâu. Chàng bèn cười rồi mở sổ tay ra đọc lớn tiếng: Trước 1975, quán thịt dê ở Sài Gòn mọc ra như nấm. Thực khách đông vô số kể. Những đấng dư tiền bao giờ cũng đòi món dái dê hầm bát bửu. Một ký giả thấy hiện tượng lạ bèn đi một thiên phóng sự. Ký giả này ước lượng rằng, với số thực khách lớn như vậy thì mỗi ngày ở Sài Gòn người ta phải giết ít là hai trăm con dê. Mà lúc đó giặc già khắp nơi, tìm đâu ra đủ số? Thế rồi ông khám phá ra điều này: Đại đa số các quán nhậu đã dùng thịt chó thế thịt dê. Lâu lâu hiệu nào may mắn mua được cái đầu dê thì hãnh diện lắm, treo ngay mặt ngoài cho thiên hạ nể. Rằng bốn hiệu bán thịt dê thứ thiệt, không như cái hiệu trước mặt láo lếu kia đâu. Đó là màn treo đầu dê bán thịt chó. Hình như thời cha ông mình ngày xưa đã có nạn ăn gian như vậy. Và chàng John kết luận: Ở Canada này thịt dê rất dễ mua, chứ thịt chó, không những khó mà không thể mua được. Giết chó là điều man rợ, cuộc đời đi vào ngõ hẹp ngay.

Trong bàn tiệc, một ông sồn sồn nghe chuyện John kể, khoái quá, bèn giơ tay xin kể chuyện dê. À, cái ông này có phương danh là ông Toyota. Người Việt mà tên Nhật, thế mới kỳ. Xin kể về ông trước rồi sẽ để ông kể chuyện dê sau.

Hồi mới sang đây, đi làm được vài niên, ông nghĩ đến việc tậu một chiếc xế. Hợp tình hợp lý quá. Một ngày đẹp trời ông đến hiệu bán xe, định mua cái Toyota. Ông được chàng *dealer* bán xe tiếp đón vô cùng trọng thể. Một điều *Sir*, hai điều *Sir*. Ông chỉ cái xe hơi giữa nhà rồi hỏi giá. Chàng *dealer* bèn cười tình rồi kéo ghế mời ông ngồi. Mời *Sir* ngồi, ở đây không ai đi mua xe mà đứng cả. Tôi sẽ vì quyền lợi khách hàng mà chỉ dẫn cho *Sir* tối đa. Ở đây, không có xe Toyota trống không, thưa *Sir*, *Sir* phải

ra lệnh cho hãng nó ráp cái này, gắn cái kia. Tôi xin trình *Sir* những thứ cần thiết nhất. Chắc là *Sir* phải chọn gắn máy lạnh rồi. Canada là xứ lạnh nhưng mấy tháng hè nóng đổ lửa, xe không máy lạnh là xe hoả ngục. Không máy lạnh, *Sir* dễ bị *stress* lắm. Lại nên gắn thêm số tự động nữa. Cái này liền bà con gái mê lắm. Rồi cái thứ ba *Sir* nên có, là gắn stereo cassette bốn loa. Cái này đã lắm. Ngồi trong xe nghe nhạc, mình có cảm tưởng ngồi trong đại hi viện. Máy này mà nghe nhỏ Madonna hát thì hết sảy, *Sir* sẽ hết buồn ngủ ngay. *Sir* có thể nghe rõ cả tiếng thở của nó nữa.

Cái anh chàng *dealer* này ăn nói vừa có duyên vừa đúng sách vở kinh tế. Cứ lâu lâu anh ta lại lôi cái máy tính nhỏ xíu trong túi ra bấm bấm. Lúc đầu chỉ định 12 ngàn, nay nghe *dealer* nói hấp dẫn quá, ông bèn tặc lưỡi mua 15 ngàn. Ờ, lái cái xe 15 ngàn cho bỏ cái công cày sâu cuốc bẫm xứ này. Nhưng về tới nhà, chợt nhớ tới số nợ tiền nhà, tiền bảo hiểm, tiền xăng, ông sồn sồn té xỉu. May mà ông sung sức nên gồng mình sống lại được.

Cái ông Toyota đó kể chuyện dè như thế này: Trong các tiếng chửi thề quốc tế, tiếng chửi thề của Tây Ban Nha là thâm độc nhất. Nó lại kỳ thị nam nữ vì chỉ nhắm vào liền ông. Khi ghét ai thì họ chửi: “Mày là đồ dè liệt dương”. Chao ôi, liền ông thì phải oai phong lẫm liệt, luôn luôn sẵn sàng tác chiến, hoả lực lúc nào cũng phải mạnh, thế mà bây giờ liệt thì còn ra cái thống chế gì nữa. Người Nga chửi cũng độc lắm, họ chửi “mày là cặc chó, cặc hải cẩu”, nghe ghê gớm và dơ dáy nhưng không thâm độc bằng dè liệt dương.

Chàng John nổi hứng định kể thêm chuyện nữa, nhưng vợ bắt ngồi im. Chàng ta bộ vó hùng dũng vậy nhưng thực ra thuộc giới râu quặp.

Người cười to tiếng nhất là cụ Tuyết chủ nhà. Mọi người quay sang xin cụ một chuyện. Cụ khả mộ tớp rượu rồi kể: Ngày xưa quê lão có một cái đình làng rất lớn và nổi tiếng. Năm đó hội đồng chức sắc họp buổi đầu xuân. Sau khi tế thần và chúc thọ, các cụ chiếu trên chiếu dưới nhập tiệc. Ngoài món thịt heo còn có món tái dê. Các cụ uống rượu ghê quá nên nửa bữa hết rượu. Anh mõ bèn sai vợ đi mua khấn cấp. Các cụ gác đĩa chờ rượu, nói chuyện khan. Chờ lâu không thấy rượu, cụ tiên chỉ ra lệnh anh mõ đi tìm vợ. Vừa tới cổng làng thì anh thấy vợ tắt tả chạy về, tay ôm vò rượu. Nhưng chị mót đá, nín không được. Chị ngồi thụp ngay xuống mà làm việc vô phép. Anh mõ thấy vợ đá xè xè lâu quá, bèn giục: Bu mày đá nhanh nhanh lên rồi đưa ngay vào cho các cụ uống. Đúng lúc đó ông trương tuần vừa chạy tới đốc thúc việc mua rượu. Ông nghe được câu này bèn la lớn: Mày láo quá, mày dám đưa nước đá của vợ mày cho các cụ uống hả?

Trong bàn tiệc còn một vị cao niên nữa. Đó là cụ Chánh mà tôi quen từ lâu, cụ cũng được mọi người chiếu cố. Cụ bèn kể: Ngày xưa có một cặp vợ chồng già cung cháu nội dễ sợ. Năm đó ba cháu về ăn Tết với ông bà, một gái hai trai. Ở nhà quê, trẻ con không bao giờ ngủ một mình. Cho nên đêm đầu tiên, cháu gái ngủ với bà, cháu trai ngủ với ông. Vì lạ nhà nên hai cháu trai cứ chỉ chơ chọc nhau hoài. Ông nội can cách mấy chúng cũng không chịu nằm im. Đêm đã khuya mà ông chưa chợp mắt. Giận quá, ông bèn lớn tiếng nói vọng sang giường vợ: “Bà mày có cho tôi ngủ với một tí không?” Bà vợ bèn lẳng lặng đưa hai cháu trai về giường của mình. Sau đó mọi sự đều tốt đẹp. Sáng hôm sau, ông nội ra ngõ gặp ngay mẹ xừ hàng xóm cùng lứa tuổi. Mẹ xừ này cứ nhìn ông chăm

chập rồi cười tủm tỉm, rất khó hiểu. Một chập sau, mẹ xừ này mới nói: Nè, nói nhỏ nha và nói thiệt nha, tại sao đêm qua ông nói to thế, bên tôi nghe rõ mồn một. Nè, bọn mình già rồi nha, ông muốn mà bà ấy không chịu thì thôi, đừng la tướng lên như vậy!

Mấy bà mấy cô nghe đến đây, nhin không được, bèn cười hình hích rồi đấm nhau thùm thụp. Liền ông con trai chịu quá, vừa đập bàn vừa cười hô hố. Chàng John cười chảy cả nước mắt nước mũi, phát ho phát hen cả lên. Mãi sau rồi mới lên tiếng được. Hoá ra ông nội không dê mà cái mẹ xừ hàng xóm phải gió kia dê, dê trong lòng.

Năm mới con Dê, xin chúc các cụ ăn nhiều thịt dê, nghe nhiều chuyện dê, nhưng lòng không dê tầm bậy bao giờ.

Xuân Tân Mùi, 1991

các cụ kể chuyện

Đầu tháng 12, báo chí, truyền thanh, truyền hình Canada loan tin chấn động: Một chàng Việt Nam từ California lên đây mưu sát người yêu. Chuyện tình bắt đầu từ bên trại tị nạn, chẳng biết anh chị có thể thoát yêu nhau trọn đời hay không. Ngày lên đường, anh đi Huế kỳ, em đi Canada. Ở Cali nắng ấm như vậy nhưng vẫn thấy lạnh lùng, anh bèn lên tỉnh Mississauga ngoại ô Toronto tìm lò sưởi. Nhưng lò sưởi cụ tuyệt. Thế là tình yêu hoá tình thù. Một sáng tinh mơ, anh xách rìu leo tường vào nhà. Anh chém người yêu đứt tay trái. Cô bạn cùng nhà bị chém trọng thương, người thuê nhà phía dưới chạy lên cũng bị một búa. Máu me lênh láng. Rồi chàng biến mất. Các nạn nhân được chở vào bệnh viện cấp cứu. Hai mươi bốn giờ sau, thủ phạm bị bắt ở biên giới. Cảnh sát cho biết đương sự họ Phạm, 35 tuổi.

Ồi, tuổi 35 sao mà gớm thế! Yêu cũng ghê, mà ghét cũng quá sức. Đây quả là tin buồn đầu mùa Giáng sinh, mùa của tình yêu và hoà bình.

Bây giờ đây trời tuyết trắng, xin kể chuyện Giáng sinh. Ngay trung tuần tháng trước, ông già Nô-en chưa xuất hiện, Canada đã chính thức gửi quà cho Mỹ quốc một cây thông cao 14 thước. Đây là quà tặng truyền thống, năm nào cũng vậy. Thông được chở từ Toronto sang Buffalo. Tại sao Canada cho? Theo lịch sử thì cây thông Giáng Sinh xuất hiện ở Canada đầu tiên, trước Mỹ. Sử kể rằng chàng Baron Von Riedesel từ Đức di dân sang đây năm 1781, đã giới thiệu cây thông làm biểu tượng Giáng Sinh. Miền đất hạnh phúc này nhận ngay ý kiến đó. Từ năm 1840 trở đi, khắp Bắc Mỹ đâu cũng dùng cây thông Giáng Sinh gốc Canada. Mỗi năm Canada mỗi cho thông là vậy.

Đêm giao thừa năm tây, mặt trăng hiện ra thật tròn, thật rõ, và thật sáng. Nha thiên văn cho biết cứ 18 năm mới có một buổi trăng đẹp như thế. Do đó ai cũng ăn Tết vui vẻ, trừ những gia đình có thân nhân quân đội đang đóng ở vịnh Ba Tư. Đài truyền hình chiếu ảnh lính Canada mừng giao thừa bằng nước ngọt Ginger Ale. Thật tội nghiệp. Đây là nỗi buồn man mác cho dân da trắng, vì theo truyền thống, cứ giao thừa là họ mở sâm-banh. Nay họ đang trên đất Hồi giáo, đất cấm ngặt uống rượu, họ phải tuân hành luật xứ người.

Thấy cảnh nào nùng lính Canada không được uống rượu ở Trung Đông, bà đầm già trong sở tôi nguyên rửa ông Saddam, tổng thống Iraq quá cỡ. Bà bảo hần là con cháu quỷ Asmôđê. Thấy tôi mặt nghệt ra, bà liền lấy sách Thánh Kinh, truyện Tobya, chỉ tôi đọc. Truyện rằng chàng Tobya được thiên sứ Raphael dẫn đi xa hỏi vợ.

Chàng thấy nàng Sara, mê ngay tức thì, và nhất quyết đòi cưới. Kẹt một cái là nàng có số sát phu. Sara bảy đời chồng nhưng vẫn còn trinh nguyên, vì mỗi lần cưới, mỗi đêm động phòng, chàng rể nào cũng lăn đùng ra chết trước khi chiếm được mục tiêu. Đêm ấy, Tobya bảo vợ quỳ xuống cầu nguyện. Trước khi cầu nguyện, Tobya nhớ lời thiên sứ dặn, đã đem tim cá và gan cá để trên than hồng. Mùi tim gan cá làm ngạt mũi thằng quý Asmôđê đang chực sẵn. Nó rú lên rồi vùng chạy. Thiên sứ Raphael đuổi theo. Nó chạy đến miền Ai Cập thì bị bắt. Raphael trói nó lại và giam ở đó. Chuyện chép rõ ràng trong Kinh Thánh và chỉ có thế. Không thấy nói tiếp về số phận của thằng quý bị trói. Bà đầm già suy ra là nó bị trói nhưng vẫn có con cái, và bây giờ con cháu nó đang làm loạn ở vịnh Ba Tư. Đó là chuyện bà đầm già mùa tuyết.

Dân Canada thích tuyết, nhưng sợ nhất tuyết tan. Lúc tuyết đang tan mà thời tiết lạnh trở lại thì cả một vùng trở thành băng. Ở đây gọi là *black ice*. Loại băng này rất mỏng, mắt thường khó nhận ra. Cụ thấy trời đẹp bèn lái xe đi chơi ư? Tốt lắm. Xe đang phom phom, tới ngã tư, cụ bẻ tay lái quẹo phải. Ủa, cái gì vậy nè? Rõ ràng cụ bẻ tay lái mà cái xe không chịu. Nó cứ chạy phăng phăng. Cụ đạp thắng. Nó quay một vòng rồi húc vô cột đèn cái rầm. Ủa, kỳ há! Mãi một chập rồi cụ mới tìm ra lý do: Bốn bánh xe không còn bám vào mặt đường nữa! Bốn bánh xe đã ở trên mặt băng. Trời ơi, lớp băng trong vạt làm sao tôi nhận ra!

Cụ còn đang cơn xúc động thì cái xe đằng sau cũng quay ngang rồi húc vô đít xe của cụ cái rầm. Và những xe kế tiếp cứ thế.

Mùa này lái xe là một cực hình. Trong xe phải để nhiều thứ lắm nếu cụ muốn an toàn. Một danh sách dài: Xăng

xúc tuyết, bàn cào tuyết, muối và cát (để phòng bánh xe sa lầy trong băng), đồ cứu thương, dây câu điện, đèn bấm, chăn len, thức ăn không bị đông lạnh (đều phòng kẹt lâu trong xe)... Các cụ phương xa, xứ mặt trời nắng ấm, đã thấy thương chúng tôi nơi xứ tuyết này chưa?

Xin bỏ chuyện tuyết kéo độc giả lạnh. Xin được nói tới ông Tyminski thất cử tổng thống Ba Lan. Ông mới 42 tuổi, tha hương từ lâu. Lang bạt xuống Nam Mỹ, ông lấy vợ Peru. Năm 1970 ông đến Canada. Ông có tài kinh doanh, đang từ tay trắng bỗng trở thành triệu phú, cai quản rất nhiều công ty điện tử và truyền thông. Ông tưởng mình có tài luôn về chính trị nên đã về Ba Lan tranh chức với Walesa. Ông thất cử nhưng làm kinh ngạc mọi giới. Nhiều người bảo rằng một trong những lý do thất bại là vợ ông không phải dân Ba Lan. Nàng da nâu, nhan sắc lại dưới mức trung bình. Không được ghé tổng thống, Tyminski đang lăm le ghé quốc hội. Coi bộ còn nhiều pha gay cấn. Ông xuất phát từ Canada, ghé chưa!

Bây giờ là chuyện kinh tế. Canada đang lâm cảnh suy thoái. Chỗ nào nhà máy cũng lăm le đóng cửa. Ai đi làm cũng lo ngày lo đêm mất việc. Thị trường chao đảo. Mỹ đang bàn chuyện mậu dịch tự do với Mễ Tây Cơ. Người ta tiên đoán chừng hai năm nữa thì Mỹ, Canada và Mễ sẽ chính thức làm ăn chung. Dân Canada rất lo. Lương giờ ở Canada là 12 đồng, ở Mỹ 10, trong khi đó, cùng một việc làm như vậy, ở Mễ lương chỉ 80 xu. Biết tính sao đây? Lo nhất là mấy ông kỹ sư điện tử. Chuyện chủ nhân cho các kỹ sư này nghỉ việc rất rùng rợn. Một sáng đẹp trời, chủ nhân tập họp các kỹ sư lại, mời cả phê bánh ngọt xong, chủ nhân lạnh lùng báo tin: Kể từ phút này, chúng tôi tạm ngưng công việc của quý vị. Ngay bây giờ, xin quý vị trả lại chìa khoá và thẻ nhân viên. Xin mời quý

vị ra về. Chúng tôi sẽ cho người đóng gói các đồ dùng cá nhân nơi bàn viết của quý vị rồi sẽ giao tận nhà. Tôi nghe chuyện này mà chả hiểu gì. Ông bạn kỹ sư giải thích: Chủ nó không dám báo trước kéo quý vị nổi giận. Kỹ sư điện tử mà nổi giận thì chỉ cần bấm vài cái nút, hệ thống điện tử của họ ra khói hết. Họ bắt buộc phải ngưng việc đột ngột như vậy để bảo toàn cơ sở. Nghe có lý nhưng thấy đáng cay phũ phàng làm sao, phải không các cụ?

Bây giờ xin nói chuyện vui cho năm mới được hanh thông.

Đầu năm, một ông bạn đến rủ tôi đi xem bói. Bèn đi. Bà thầy coi mặt coi tay ông bạn một chập rồi phán: Ông là người có chí khí cao, con cháu sau này được hưởng nhiều phước lộc. Bạn tôi bèn tạ thầy 1 đồng rồi kéo tôi ra về. Tới cửa, tôi hỏi sao chỉ tạ 1 đồng, phải 5 tiền mới đúng giá chứ. Ông bạn bèn cười rồi trả lời: Bà thầy nói một câu ba phải. Này nhé, liền ông liền bà trên cõi đời này ai mà không tự cho mình là có chí khí cao, ai mà không mong cho con cháu được hưởng phước lộc? A, bạn tôi có lý. Tôi thiệt u tối quá sức lẽ mình.

Rời nhà thầy bói, chúng tôi đi phố Tàu ăn trưa. Vì đường ngập tuyết, chúng tôi leo lên xe buýt. Xe vắng khách, chỉ một cô đầm tóc vàng mắt xanh. Chập sau thì có một chị đầm tóc hoe bước lên. Cô nhỏ nhận ra người quen nên chào hỏi ríu rít. Chúng tôi ngồi phía sau mà nghe rõ mồn một câu chuyện giữa hai người đẹp. Không muốn nghe mà lời các em cứ rót vào tai. Em nhỏ tóc vàng khen chị tóc hoe đẹp. Chèng đéc ời, chị đẹp lộng lẫy quá. Ở Canada này dân bản xứ có thói quen khen tươi hột sen. Cái gì cũng giỏi quá, tốt quá, đẹp quá. Chị tóc hoe vỗ vai cô bạn, lắc đầu rồi nói: hết, hết rồi, hết lộng lẫy rồi. Trước đây ta cũng tưởng ta lộng lẫy lắm, ai dè mới khám

phá ra cái thời lộng lẫy qua mắt rồi. Cô nhỏ ngo ngác không hiểu. Cô sồn sồn mới giải thích: Mi biết sao không, ta làm chân thu ngân cho một nhà hàng đông khách. Trước đây, khách liền ông con trai khi ra trả tiền, ta thối lại bao nhiêu là họ đút ngay vào túi, không bao giờ đếm. Nhiều tiền đã không đếm thì thối lại còn liếc mắt đưa tình, lẳng lơ với ta quá sức. Thế mà ít lâu nay, khi ta thối tiền, tên nào cũng đếm, đếm đi rồi đếm lại, rất kỹ, ngay trước mặt ta. Đó, mi thấy chưa, cái dấu hiệu già nó sờ sờ ra trước mắt, mỗi ngày.

Nghe đến đây thì tôi giật mình. Quả là phái nữ nhạy cảm. Tự nhiên tôi nghĩ đến thân tôi. Không biết tôi bây giờ già hay trẻ. Câu hỏi này cứ lờn vờn trong đầu. Khi về tới nhà, đọc xong bức thư đầu tiên trong ngày, tôi khám phá ra tôi già thiệt. Chứng cứ rõ ràng đây rồi. Lá thư hôm nay của một cụ ở Paris. Mở đầu thư, cụ trách: Ông TL ơi, sao ông kỳ thị thế! Ông ở Canada gần bên Mỹ quốc nên ông chỉ nhớ Mỹ quốc mà quên kẻ hèn thui thui bên xứ Lang-sa này. Thư viết cho ông năm ngoái tôi kể chuyện Bộ Giáo Dục Việt Nam ăn gian, chuyện hay như thế, tại sao ông lờ bửng đi?

Quả là tôi già thiệt rồi, thưa cụ Paris. Tôi không dám kỳ thị, không dám lờ, tôi quên đấy thôi. Đó, cái quên của tôi nói báo hiệu tuổi già. Vậy để tạ lỗi, xin được kể chuyện lá thư Lang-sa. Cụ mang họ Trần, xin được vinh danh là cụ Paris.

Cụ kể: Tôi là người yêu thơ. Trong các bài thơ của Dương Khuê, tôi yêu nhất bài *Hồng Hồng Tuyết Tuyết*. Bài đó mở đầu như sau:

*Ngày xưa Tuyết muốn lấy ông
Ông chê Tuyết bé, Tuyết không biết gì.
Bây giờ Tuyết đã đến thì*

Ông muốn lấy Tuyết, Tuyết chê ông già.

Ông già ông khác người ta

Những cái lí lắc, ông ma bằng mười.

Hai câu chót hay tuyệt, thể nhưng trong các sách giáo khoa trước 1975, Bộ Giáo Dục cắt bém hai câu này, sợ làm vẩn đục cái thơ ngây trong trắng của học trò. Và cụ Paris kết thư bằng những lời âu yếm này: Tôi đổ ông biết tiếng “ma” nghĩa là gì?

Tôi là kẻ hậu sinh làm sao thấu đáo được lời các bậc tiền bối. Chỉ hiểu lơ mơ. Hình như tiếng “ma” của Dương Khuê có liên hệ với tiếng “ma” của Nguyễn Công Trứ:

Ban ngày quan lớn như thần

Ban đêm quan lớn tần mẩn như ma...

Cụ Dương Khuê sinh năm 1839, cụ Nguyễn Công Trứ năm 1778. Vậy có thể ngờ rằng Dương Khuê đã lấy hứng từ thơ Nguyễn Công Trứ. Chẳng biết giải như vậy có trúng ý chẳng, thừa cụ Paris? Ngoài ra, xin thừa thực cùng cụ: Tôi thích nhất bốn tiếng “tần mẩn như ma”. Ý thơ và lời thơ đẹp quá, tới quá!

Cụ Nguyễn Công Trứ 73 tuổi còn cưới nàng hầu, việc này chứng tỏ sức lực của cụ còn phượng cường lắm. Đúng là càng già càng dẻo càng dai. Nhiều bạn bè tôi luận rằng: Cụ Trứ lấy hầu nhi để nàng dọn cơm rót nước và quạt mừng, chứ cái khoản yêu đương chẵn gối thì còn nước non chi! Cờ đã rủ, bút đã hết mực, đồng hồ đã chỉ 6 giờ rưỡi từ lâu. Lúc đầu tôi cũng nghi như vậy. Sau này đọc chuyện về Leon Tolstoi thì tôi giật mình. Văn hào Nga này, tác giả *Chiến Tranh và Hoà Bình*, khi về già đã viết cuốn *Nhạc khúc gửi Kreutzer*, đại ý đề cao sự tiết dục. Bạn bè có kẻ bảo Tolstoi: Bây giờ ông hồ hào sự trinh tiết thì dễ quá vì ông đã ngoài 70, đâu còn tò tem gì được nữa. Các cụ biết sao không? Tolstoi nổi giận: Đừng

tưởng thế mà lắm. Tuổi ngoài 70 mà còn khổ cực lắm mới dần nổi ham muốn xác thịt đó nha! Các cụ hải chưa?

Viết đến đây, tôi thấy thương Đại đế Henry VIII của xứ sương mù Anh Cát Lợi thế kỷ 16. Báo *Toronto Star* số đầu năm đăng một bài nghiên cứu về sử. Bài này cho biết bên Anh người ta mới tìm ra được những tài liệu mật về vua Henry VIII. Ông này nổi tiếng về âm nhạc, uống rượu, và đàn bà. Sử ghi ông lấy sáu vợ, đó là chính sử. Còn ngoại sử vừa tìm thấy cho biết khi cưới vợ thứ tư, nàng Anne of Cleves, ông đã bắt lực rồi. Đêm nào ông cũng kêu nhức đầu. Lúc đó ông 49 tuổi. Sách chép lời vua trả lời cô vợ hờ hớ xuân xanh: "*Not tonight, I have a headache*". Cái vốn Anh văn của tôi ngắn quá, loanh quanh mãi mà không biết dịch câu này ra sao cho đạt ý.

Sau đây xin vài dòng về sinh hoạt chính trị.

Hiện nay chính quyền liên bang đang lúng túng nhiều bề. Nào kinh tế suy thoái. Nào tham chiến vịnh Ba Tư. Nào đối phó với Mỹ trong việc hiệp thương với Mexico. Viện Gallup vừa cho biết uy tín của chính phủ chỉ còn 14%. Nhật báo *Toronto Star* và đài truyền hình CTV mở cuộc thăm dò dư luận. Họ hỏi ai là người có thể cứu Canada thoát khỏi những hiểm nguy hiện nay. Đa số trả lời: Pierre Trudeau. Các cụ còn nhớ chính khách lỗi lạc này không? Ông ngoài 70, đã về hưu, nhưng cả nước vẫn nhắc tới ông. Hiện nay Iraq còn cầm giữ 50 người Canada. Dư luận bảo rằng chỉ có Trudeau mới đủ bản lĩnh thuyết phục Iraq thả con tin. Báo chí tìm tới ông thì được biết ông đang ở Hà Nội.

Trudeau đi Hà Nội? Đúng vậy. Đây là một tin đáng làm người Việt khắp nơi lưu tâm. Trước đây, khi Mỹ và Nga còn đang găm gù nhau thì Trudeau đóng vai trò sứ giả hoà bình. Trudeau đã làm cho Nga Mỹ ngồi lại gần

nhau. Cụ Gò-ba-chóp bắt tay với cụ Reagan năm trước, đó là công của Trudeau. Trudeau không phải loại chính khách tép riu. Người ta mời ông chức Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, ông từ chối. Nay ông đi Hà Nội. Người ta hỏi ai nhờ ông đi? Canada, Mỹ, hay Giáo Hoàng ở Roma? Mọi sự vẫn còn trong màn bí mật. Sự có mặt của Trudeau ở Hà Nội đầu tháng 11 như tín hiệu cho biết một cái gì quan trọng sắp xảy ra.

Trùng hợp với thời gian Trudeau đi Hà Nội, các nhà giáo dục Canada vừa công bố kết quả một công trình nghiên cứu lớn, mang tên Pacific Rim Curriculum Studies. Theo bài nghiên cứu này, từ năm 2000 trở đi, các nước dọc Thái Bình Dương sẽ giữ vai trò quan trọng nhất thế giới. Tại sao? Vì dân số vùng này sẽ đông nhất toàn cầu. Vì 50% các sản phẩm trên thế giới sẽ được chế tạo ở vùng này. Do đó, các nhà giáo dục Canada đang đặt lại mục tiêu giáo dục để chuẩn bị thích ứng cho đầu thế kỷ 21. Người ta đang nghĩ tới chương trình học về các nước Thái Bình Dương như ngôn ngữ, văn hoá... Việt Nam quê hương mình ở trong vùng quan trọng này. Có lẽ vì vậy Trudeau đang làm người tiên phong đi tới phương đông?

Một sinh hoạt đáng nói nhất trong mùa thu vừa qua là buổi ra mắt cuốn *Hồ Chí Minh không phải là tác giả Ngục Trung Nhật Ký* của giáo sư Lê Hữu Mục tại Toronto. Đây là tác phẩm đầu tiên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đứng ra xuất bản. Văn Bút mời giáo sư Mục từ Montreal xuống dự buổi này. Ông đã trình bày đại cương công việc tìm ra cái đạo văn của Hồ Chí Minh. Ông cho biết ông còn nhiều bửu bối khác, chừng nào Hà Nội dám tranh luận với ông thì ông mới đưa ra.

Nghĩ cũng ghê cho học giả họ Lê. Các quan sử học ở

Hà Nội đã tôn vinh Bác Hồ là tinh hoa kết tụ từ đời Hùng Vương cơ mà. Ông liều quá. Ông dám mó để ngứa ư?

Nghĩ đi thì vậy, nghĩ lại thì thấy tội nghiệp Bác quá sức về mặt văn học. Mà cũng kỳ nữa. Mấy cuốn Bác viết ra để ca tụng chính mình thì Bác không dám đề tên thiệt. Còn cuốn Bác minh danh hẳn hoi thì lại không phải của Bác. Có người bảo Bác đâu có trực tiếp làm. Các thiên tài ở Hà Nội nặn ra đấy chứ. Cứ cho là vậy đi, nhưng kệt một cái, việc tung hô Bác qua tác phẩm này lúc Bác còn sống cơ mà. Đáng lẽ Bác phải gặt phất đi chứ. Viết đến đây tôi chợt nhớ tới câu của nhà văn Việt cộng Nguyễn Minh Châu. Anh nói trong một buổi họp: “Bây giờ người ta hay nói tới những cái tính, tính này tính khác, nhưng con người văn học còn cần một cái tính nữa là tính biết xấu hổ”. Cái anh nhà văn nón cối này chửi xéo Bác đấy, Bác biết chẳng?

Có một chuyện bên lề trong buổi ra mắt sách. Giáo sư Mục bảo cái danh xưng “Bố Cái Đại Vương” của Phùng Hưng trong lịch sử Việt Nam đã bị hiểu lầm. Ai cũng bảo bố cái là bố mẹ. Sai. Trong tiếng cổ, viết theo chữ Nôm, *bố* cũng đọc là *bua*, mà *bua* cũng đọc là *vua*, như phân bua/phân vua. Còn *cái* không phải là mẹ, mà có nghĩa là *lớn*, như sông cái, ngón tay cái. Bởi vậy *Bố Cái* có nghĩa là *vua lớn*. Còn tiếng Đại Vương theo sau chỉ là một danh xưng đồng cách (*apposition*) để nói cho rõ nghĩa. Đáng giật mình lắm thay! Vậy Bố Cái là Vua Lớn hay Bố Mẹ đây, thưa các bậc thức giả?

Cũng trong buổi ra mắt sách này, nhân nói tới Việt cộng, một cụ già bảo tôi: Bọn cộng sản Hà Nội không phải là người Việt Nam đâu. Chúng vẫn làm bất cứ điều gì có lợi cho chúng. Nay chúng ở thể túng quần làm liều, đã phải muối mặt đi Bắc Kinh quỳ dưới long sàng của

Đặng Tiểu Bình. Một trong những điều kiện Bình đưa ra là Hà Nội phải dâng trọn vẹn quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung quốc. Chúng dám làm lăm, làm bí mật. Bọn Tàu sẽ cắt tờ dâng đất vào kho, mai mốt người Việt đòi chủ quyền thì chúng sẽ trưng chứng có ra. Sao chưa thấy đoàn thể nào ra tuyên ngôn hay hô hoán lên việc này?

Bây giờ xin vài dòng về thư độc giả. Có hai bức làm tôi cảm động và thích lắm. Cảm động vì là thư của hai vị cao niên. Cụ nào cũng trên thất tuần mà còn bỏ công ngồi nắn nót viết cho tôi. Thích là vì chuyện các cụ kể hấp dẫn quá chừng. Mạn phép hai cụ, xin chép đại ý ra đây để độc giả chia sẻ cái vui với tôi.

Một cụ ở Marysville, California, kể rằng cái tiếng Việt mình nó hay lạ lùng. Ngoài Bắc xưa kia có tiếng *chửa*, nghĩa nó hãi lắm. Chuyện rằng hai người bạn thân lấy vợ cùng một lúc. Sau một thời gian, hai người này gặp nhau, anh A hỏi anh B: Vợ mày chửa chưa? Anh B đáp: Vợ tao chửa chưa. Thế còn vợ mày chửa chưa? Anh B đáp lại: Vợ tao cũng chửa chưa. Chưa vừa có nghĩa có mang, có bầu, vừa nghĩa là hỏi “chưa?” Làm thế nào dịch được cái hay này ra tiếng Tây?

Cụ Marysville còn kể một chuyện nữa về văn chương. Rằng trong báo *Ngày Nay* của Tự Lực Văn Đoàn năm xưa, Thế Lữ đã ra một câu đối thách độc giả đối lại, như thế này:

Ngày Nay ngày nay in nhà in nhà.

Có nghĩa rằng báo *Ngày Nay* của ông hiện giờ in ở nhà in riêng của ông, chứ không còn phải in ở chỗ khác nữa. Hình như không thấy ai đối lại được.

Câu này làm tôi nhớ ngay tới nữ sĩ Đoàn thị Điểm. Chuyện rằng lúc đó chị Điểm đẹp quá sức. Vừa đẹp lại

vừa giỏi. Rất nhiều kẻ lăm le bắt sê nhưng kẻ nào cũng run. Có mỗi một kẻ không run vì uống thuốc liều đến xin ra mắt. Đó là cậu khoá Vũ Diệm. Chàng trình rằng tôi đến ra mắt để thỉnh giáo về nghĩa sách. Chị Diễm bèn sai gia nhân bưng khay trà ra mời. Trên khay để tờ hoa tiên viết bảy chữ: “*Đình tiền thiếu nữ khuyển tân lang*”. Cậu khoá sượng run lên, vì rõ ràng bảy chữ ấy có nghĩa rằng: Trước sân cô gái trẻ mời chàng rể mới. Thế này tức là mình được làm rể rồi còn chi. Nhưng chàng chưa sượng được lâu thì chợt giật mình toát mồ hôi. Chữ *thiếu nữ* ngoài nghĩa là cô gái trẻ, còn có nghĩa là cơn gió nhẹ; *tân lang* ngoài nghĩa chàng rể mới, còn có nghĩa là cây cau. Vũ Diệm nghĩ nát óc mà không đối được, bèn thui thủi ra về. Hình như câu đối trên đây, cho đến nay vẫn là tử đối. Không biết có đúng vậy chăng?

Chuyện thứ hai của cụ ở tỉnh Oroville, cũng California. Cụ kể quê cụ ở Nam kỳ. Hồi 1930, nhân dịp quốc khánh mẫu quốc 14 Juillet, có giải quần vợt cho công chức liên tỉnh. Ngày chung kết rất đông người đến dự. Trong số quan khách có một bà đầm. Trời nắng, bà đầm mặt mày đượm mồ hôi. Bà dùng một cây quạt giấy, vừa phe phẩy vừa che nắng. Có một ông hội đồng muốn tỏ ra mình lịch thiệp với phái đẹp, bèn cầm cây dù tiến đến bà đầm mà thưa rằng: “*Madame, vous êtes en chaleur, voici ma chose*”. Cụ Oroville chỉ kể đến đấy rồi chấm hết.

Tôi thì chữ Tây ăn đong, hiểu lờ mờ được mấy chữ đầu, đến chữ *ma chose* là tắc tị. Lật bao nhiêu từ điển Pháp Việt, thấy ghi nghĩa chữ *chose* là sự, món, vật, cái... lại càng rối rít, chả hiểu gì. Tôi giận cái thân tôi quá. Bèn chạy đi tìm một đấng thông thái. Đấng này xem xong bèn cười hê hê rồi bảo: Hay quá sức! Cái ông hội đồng này dề

lắm, tội đáng chém đầu. May mà bà đầm xoè hiền lành nhân đức. Ông ta dám nói rằng: “Nè em ơi, em đang náo nức, mời em xài đồ cái của anh”. Đấng này quả là giỏi, hơn tôi đã đánh, mà còn hơn đút ông Đào Duy Anh, ông Đào Văn Tập, từ điển gì mà dở ẹc.

Tháng 1.1991



đất mới

Canada đang giữa mùa đông. Tuyết sa khắp trời. Quí cụ phương xa đừng sợ chúng tôi lạnh. Xứ này đất mới, đất lạnh nhưng tình người rất nồng nàn. Xin mở đầu lá thư bằng câu chuyện sau đây.

Nhân dịp Tết con dê, tôi đi thăm một người bạn vùng ngoại ô. Đáng lẽ phải thăm từ lâu, nhưng cái đồng hồ Canada kỳ lắm. Nó ăn gian, nó chạy lẹ. Mới nhâm nhi cà phê buổi sớm, quay đi quay lại đã chợt trưa chợt tối. Tới nhà bạn, tôi gặp lại thầy cũ, bà giáo dạy toán ngày xưa. Không ngờ mẹ của ông bạn mới quen lại là thầy mình. Bà vẫn tinh anh như xưa. Chỉ khác một điều: Hồi trước bà nghiêm nghị bao nhiêu thì bây giờ bà tếu bầy nhiêu. Bà bảo sống với Cộng sản, mình không tếu không được. Từ ngày Bác và Đảng chiếu cố miền Nam, cuộc đời đầy bi hài kịch. Thôi thì biến luôn cuộc sống ra một chuỗi cười

cho đời bớt chua xót, bớt đắng cay. Thét rồi thành quen. Bạn bè Sài gòn đều vậy cả. Ai cũng nín thở qua sông, ai cũng đóng kịch để mua lấy sự bằng an.

Bạn tôi kể rằng ngày xưa đón mẹ ở phi trường, thấy mẹ đem theo một túi thật nặng, ông nghĩ chắc mẹ đem quá nhiều bánh kẹo miền Nam. Ai dè, về tới nhà mở ra, túi nặng kia chỉ chứa một cái cối đá. Cối này mẹ tôi đem di cư vào Nam năm 1954. Nay cụ di cư nó lần nữa. Thấy tôi ngạc nhiên, cụ bảo: Đây là cái cối gia truyền. Ngày xưa ông bà đã giã thịt nuôi mẹ bằng cối này. Ngày xưa mẹ đã giã thịt nuôi con cũng bằng cối này. Nay mẹ giao nó cho con. Nó quý như cái lư hương trên bàn thờ gia tiên. Chính buổi tôi tới thăm đó, bà thấy đã dùng cối này giã cua nấu bún riêu thét tôi. Cua Canada giã bằng cối gia bảo Việt Nam, ngon quá sức lẽ mình!

Trong bữa ăn, bà kể rất nhiều chuyện. Chuyện quê nhà, chuyện ngày mới tới miền đất hạnh phúc Canada. Hồi mới đến, bà chỉ ngủ mấy ngày rồi thích nghi được ngay với thời giờ Bắc Mỹ. Chỉ thích nghi với giờ giấc thôi, chứ nếp sống văn minh ở đây thì mãi mà vẫn chưa quen. Nhiều cái lạ quá. Bà vừa cười vừa nói: “Cái thẳng phải gió này nó chột tôi ông à. Ngày xưa nó ăn bao nhiêu roi vì cái tội học dốt, nay thì nó thông thái ra rồi nó trả thù tôi. Nó trả thù bằng cách bịp. Ngày mới đến, nó chở tôi đi chợ. Về gần nhà nó bảo cái cửa nhà xe hiểu được tiếng Việt Nam. Rồi nó chứng minh ngay. Nó quát lên một tiếng lớn: Mở cửa! Tức thì cái cửa nhà xe mở ra ngay. Khiếp quá. Nó làm phép lạ xong rồi cười tùm tùm. Mặt tôi nghệt ra. Nó chả thèm nói gì. Một tuần sau tôi mới biết nó bịp. Bữa đó xe về gần tới nhà, miệng nó quát “mở cửa”, tôi trông xuống thì bắt gặp tay nó đang bấm máy *remote control*. Cũng chưa hết. Ít lâu sau, nó mua cho tôi

một cái đèn để trong phòng ngủ. Nó lại bảo: Con đã dạy cái đèn này rất kỹ. Nó biết vâng lời. Má không phải vận công tác làm gì cho mất công mất sức. Má chỉ cần vỗ tay một cái là nó sáng, vỗ tay một cái là nó tắt. Rồi nó biểu diễn. Nó vỗ tay thì đèn sáng, vỗ cái nữa đèn tắt. Tôi phục nó quá. Tôi vỗ tay đèn cũng sáng mới ghê chứ. Không ngờ cái xứ Canada này gồm thật.

Cứ thế, bà thấy thao thao bất tuyệt. Vui quá sức. Tôi hỏi nhỏ ông con: Từ ngày sang đây, có bao giờ cụ buồn không? Ông trả lời: Có. Bữa đó bà đọc báo. Đang đọc nửa chừng thì bà giụi mắt muốn khóc. Tôi chạy lại thì bà chỉ một bài thơ. Bà bảo bài này nói đúng hoàn cảnh ở nhà của mấy người bạn già bị tù ngoài Bắc lâu năm khi vừa được thả. Bài thơ của Nguyễn Tư, như sau:

Tù về mất nửa hàm răng

Lại mua rau muống già, ăn đỡ lòng

Sợ dai nên cứ lòng thòng

Ngửa cổ mà nuốt, đừng trông con người.

Nhân nói tới tù cải tạo, bà thấy nói về những người thuộc diện H.O. đi Mỹ. Ở nhà, cái thằng Việt cộng nó đều lắm. Nó cho các ông vào xiềng. Nó cho các ông cảm tưởng sắp lên thiên đàng. Đều ở chỗ là nó làm nhiều người tin như chết. Có ông khoe: Bọn tôi mà đặt chân xuống đất Mỹ một cái là được đón tiếp trọng thể. Nào là gái Mỹ ôm hôn rồi choàng vòng hoa. Nào là một vị tướng Mỹ trao tận tay một chùm chìa khoá. Đây chìa khoá xe hơi. Đây chìa khoá nhà mới. Đây ngân phiếu trả lương truy lãnh từ 1975. Tôi bảo các ông đang ăn bánh vẽ. Có ông quát lại: Bà thì biết cái gì!

Tôi hỏi: Từ khi Việt cộng chiếm Sài gòn, những điều chi làm bà coi là chương mất nhất? Bà bảo nhiều thứ lắm. Phải chép một pho sách lớn như cuốn từ điển Larousse

mới hết. Tôi xin vài thí dụ điển hình. Bà trả lời ngay: Cái cảnh mấy xếp Việt cộng ôm hôn nhau trông vừa buồn cười, vừa mất gốc. Tổ tiên ta từ xưa có thể bao giờ. Thời Pháp, thời Nhật, thời Mỹ đâu có thể bao giờ! Ghi vai áp má! Ghi bên trái rồi qua bên phải, rồi lại trở về bên trái. Tay thì vỗ vỗ lưng. Thối quá sức. Đọc diễn văn thì chốc chốc ngưng lại rồi tự động vỗ tay. Thối quá sức. Lại còn bắt treo ảnh già Lê-nin bên ảnh già Hồ. Thối quá sức.

Tôi là người chỉ thích chuyện thơm tho, nay nghe chuyện các quan Việt cộng toàn thấy thối, bèn xin bà đổi đề tài, xin chuyện thơm. Chắc chuyện Canada mới thơm. Chẳng thơm sao cửa nhà xe biết tiếng Việt Nam. Chẳng thơm sao đèn phòng ngủ nghe tiếng vỗ tay biết sáng lên. Bà kể việc sau đây, nói nhỏ tiếng, ra đáng mắc cỡ: Khi mới sang thấy người ta cất nhà có vẻ mỏng manh nên tôi sợ lắm. Toàn khung gỗ, giữa nhét bông gòn, ngoài bít ca-tông, rồi ván thông mỏng dính. Tôi nghĩ mong manh như thế thì làm sao chống được lạnh xứ tuyết. Ấy thế mà nó trị được lạnh ông ạ. Cái nước Canada này giỏi thật. Ngoài trời tuyết rơi gió thổi, hàn thử biểu chỉ 20 độ âm, thế mà trong nhà chả lạnh tí nào, nó ấm trên 20 độ dương. Cái thằng phải gió này — bà gọi yêu ông con trai là thằng phải gió — thế mà học được nhiều cái giỏi lắm.

Chuyện bà thầy của tôi còn dài, sẽ xin trình các cụ lai rai về sau. Bây chừ xin vài nét về chính trị xứ này.

Chuyện đầu tiên, tuy đã cũ mà vẫn còn nhii nhằng, vẫn gây nhiều chấn động. Đó là chuyện Canada đang chuyển mình theo trật tự mới toàn cầu. Bây giờ sức mạnh không còn dựa trên súng đạn mà trên túi bạc. Sức mạnh quân sự không còn ngự trị trên thế giới nữa. Bây giờ người ta không còn nói tới khối NATO hay khối Warsaw. Những khối này đã thuộc về lịch sử. Bây giờ người ta nói tới

khối Kinh Tế Âu châu, khối Kinh Tế Á châu, và khối Kinh Tế Bắc Mỹ. Canada không có sự lựa chọn nào khác. Canada, Hoa kỳ và Mexico phải làm ăn chung. Việc làm ăn chung với Mỹ, bắt đầu từ 1989, đang làm kinh tế Canada sắp ngửa. Ontario thiệt hại nhất. Riêng năm 1990, tỉnh bang Ontario bị mất 226,000 việc làm.

Ngoài cơn sốt kinh tế, Canada còn chịu cơn sốt chính trị. Tỉnh bang Québec ra tối hậu thư cho cả nước yêu cầu tu chính hiến pháp và nhượng cho họ nhiều đặc quyền, nếu không họ sẽ cho trưng cầu dân ý để ly khai. Liên bang có 18 tháng để làm việc.

Đang lúc bối rối làm vậy, Canada lại bị Nga xô xỉ vả trả thù. Nga chê Canada mâu thuẫn với chính mình. Đối nội thì Canada kêu gào thống nhất, muốn Québec ở lại liên bang. Còn đối ngoại thì Canada ủng hộ việc ly khai của ba nước Baltic, chứ không cổ vũ sự thống nhất cho Nga. Mâu thuẫn nhá!

Xét cho kỹ thì Canada rất cần Québec. Có Québec thì Canada mới khác Mỹ. Có Québec với khối nói tiếng Pháp, với bối cảnh văn hoá Pháp, Canada mới là Canada. Nếu không, bỏ Québec ra, Canada giống y chang một tiểu bang Mỹ, về hết mọi mặt. Hiện nay chưa bác sĩ nào tìm ra thuốc trị cơn sốt Québec.

Bây giờ xin sang chuyện tham chiến vùng Vịnh. Lực lượng quân sự của Canada đâu có gì, thế mà cũng đem máy bay tàu chiến sang Trung Đông. Ai cũng bảo việc ấy cốt làm vui lòng người anh cả Cờ Hoa. Từ lâu Canada có cảm hứng bắn ai bao giờ. Canada luôn luôn đóng vai anh lính hoà bình. Chỗ nào có đình chiến, chỗ đó có lính Canada. Họ đã sang Việt Nam năm 1954 và 1973. Cả hai lần đều chả nên cơn cháo gì vì không kiểm soát được Việt cộng. Lần nào cũng bị nó lừa.

Để châm biếm việc tham chiến, có tờ báo đã vẽ một bức hí họa rất hay. Xem qua thì thấy buồn cười, xem lại thì thấy đúng sự thực. Bức tranh vẽ một anh lính khổng lồ, súng ngắn súng dài và lựu đạn đầy mình. Anh lính đang chạy ra trận. Lẽo đẽo theo sau là một chú bé con, tay lăm lăm khẩu súng bắn nước.

Nhờ việc đánh nhau với Iraq, người ta mới biết điều quan trọng nhưng vẫn được giữ bí mật: Đa số các cơ phận tối tân của khí giới Hoa kỳ đều được sản xuất ở Canada. Chẳng hạn máy điện tử gắn ở đầu quả bom tinh khôn. Chẳng hạn máy điện tử gắn ở bụng phản lực cơ khiến máy bay đáp xuống chính xác và an toàn. Mỗi năm Canada bán hàng cho Mỹ, thâu về sơ sơ 2 tỉ đồng. Chiến tranh có lợi lắm chứ, phải không các cụ?

Chuyện đánh nhau buồn quá, xin bàn chuyện tình yêu cho tươi mát tâm hồn. Xin kể chuyện cụ George Ives ở tỉnh bang B.C. miền Tây. Cụ vừa mừng sinh nhật thứ 109. Trông cụ còn minh mẫn lắm. Phóng viên hỏi cụ bí quyết sống lâu. Cụ trả lời ngay: Phải có hạt giống di truyền tốt, phải làm việc chăm chỉ, và cần nhất phải có "*a good wife*". Tôi lúng túng vì chữ *good wife* này. Không biết *good* đây chỉ cái gì. Chữ này quan trọng quá, cần phải định nghĩa cho rõ, thế mà bọn phóng viên quên hỏi. Tiếc thật. Hoặc ít ra họ phải xin cụ chỉ cho cái bị kíp chọn người yêu để cưới xong thì người yêu sẽ trở thành *good wife*. Họ cũng quên nốt. Không ngờ nhà báo Canada dốt đến thế. Tôi bèn đem chuyện này trình bà thầy vừa kể trên. Bà cười rồi bảo: Khó gì! Tiền nhân Việt Nam đã tìm ra cái phép chọn vợ từ lâu. Cái phép ấy tóm tắt trong câu ca dao này:

Những người thất đày lưng ong

Vừa khéo chiều chồng, vừa khéo nuôi con.

Những người béo trực béo tròn

Ăn vụng như chớp, đánh con cả ngày.

Ông con trai nghe mẹ nói làm vậy bèn trình rằng: Má ơi, cái phép ấy xưa rồi, may ra chỉ còn đúng ở Việt Nam, chứ ở Canada cái phép đó sai lắm. Ở đây, các bà các cô theo thời trang, kiêng ăn, hút mỡ bụng, tập thể dục thẩm mỹ, không ai béo trực béo tròn hết. Còn cái khoản ăn vụng thì ngày xưa quê mình nghèo đói liên miên, cơm không đủ ăn thì mới sinh ra cái nạn ăn vụng. Bên này ai cũng no đủ hết nên không bao giờ có việc ăn vụng. Tiếng “ăn vụng” không có trong từ điển Canada. Còn đánh con thì việc này cũng không được phép xảy ra ở Canada. Ông con là ông trời, động tới ông con là cảnh sát hỏi thăm sức khoẻ ngay. Bà cụ nghe xong bèn nói: Canada kỳ quá ha.

Bây giờ xin kể chuyện bàn giấy của tôi. Từ ngày Canada tham chiến vùng Vịnh, sở tôi thay đổi hẳn không khí. Trước thì mạnh ai nấy làm, chỉ nói chuyện bông đùa lúc ăn trưa hay giải lao. Nay thì sôi động hẳn lên. Bà đầm già phụ trách điện thoại hễ không có chuông reo là bắt đầu bình luận thời cuộc.

Mấy em đầm, tay thì bấm máy computer, miệng thì tía lia chuyện Iraq. Tôi cũng bị cuốn hút, không còn ở thế trung lập đứng dưng được nữa.

Bà đầm luận về chiến tranh như sau: Bây giờ là thời đại kinh tế, hết còn thời đại quân sự. Thế mà miền Trung Đông láo lếu lại cứ quân sự. Do đó Nga Mỹ và các khối kinh tế lớn trên thế giới mới đồng lòng dạy nó một bài học. Nói xong, bà già quay sang hỏi tôi: Có phải vậy không con? Bà kêu tôi là con tỉnh bơ, như một sự đương nhiên. Ở sở này, đa số nhân viên đều kêu bà bằng má vì bà có cô con gái đẹp không chê vào đâu được.

Tôi bèn lễ phép thưa rằng: Chuyện chính trị thì con

không rành vì vừa dốt vừa sợ. Cho con miễn bàn cái mặt này. Con chỉ thấy là lịch sử đang tái diễn. Nghe nói tới lịch sử thì bà hỏi liền: Cái chi? Con nói lịch sử gì đang tái diễn? Tôi bèn thùng thảng đáp rằng: Phe đồng minh bắt đầu tấn công Iraq ngày 16 tháng giêng vừa qua và lãnh thổ Iraq đã chìm trong biển lửa. Cách đây đúng 733 năm, cũng ngày 16 tháng giêng năm 1258, thủ đô Baghdad đã bị đại quân Mông Cổ biến thành biển lửa. Vua Iraq lúc đó là Caliph Mustaasin phải đầu hàng để bảo toàn mạng sống. Nhưng quân Hốt Tất Liệt đâu có tha mạng. Họ đốt thành và giết hết, từ vua tới dân. Trong sáu tuần lễ, hơn một triệu dân bị giết. Sông Tigris máu nhiều hơn nước. Baghdad, lúc đó là trung tâm văn hoá của khối Ả Rập đã tan tành. Mãi tới thập niên 1950 mới phục hồi sức mạnh thuở xưa. Vừa phục hồi thì nay lại tan tành vì bom đạn liên quốc. Lịch sử đang tái diễn, má à.

Bà già nghe nói làm vậy có vẻ chịu lắm. Bà tới vỗ vai tôi rồi khen: Con thông minh quá sức. Thực ra thì tôi thông minh mẹ gì. Chuyện đó chép đầy sách vở mà. Được bà khen tim tôi đập liên hồi, rất mạnh như địa chấn cấp 8. Đêm đó tôi ngủ ngon vô cùng. Nửa đêm thấy bà già dắt con gái tới thăm. Chúa ơi, em tóc vàng mi cong mới đẹp làm sao. Miệng em cười chúm chím, dễ thương hết sức, thương đến rụng tóc các cụ ạ. Mà nào đã hết. Tay em còn cầm mấy bông hồng. Cổ tay em tròn lẳn, mũm mĩm. Tôi nhận hoa mà muốn nhận cả bàn tay lẫn cổ tay của em. Giấc mơ này mê ly nhưng xin tự kiểm duyệt bỏ, chẳng dám viết ra đây, sợ xúc phạm tới các bà các cô. Điều đó chẳng nên. Tội chết.

Trên đây là chuyện da trắng. Bây giờ da vàng. Xin khởi đầu từ Ottawa. Chính quyền thủ đô vừa tặng cộng đồng ta một khoảnh đất để dựng đài kỷ niệm Thuyền Nhân

Việt Nam. Công việc đúc tượng và dựng tượng đang tiến hành. Tầng đất vừa xong, chính quyền lại chấp thuận dự án chung cư. Công việc xây cất đã khởi công. Chung cư mang tên Văn Lang, cao bảy tầng, với 70 đơn vị. Ưu tiên sẽ dành cho các cụ cao niên.

Tại Toronto, ban chấp hành Văn Bút vừa báo tin: Đại hội Văn Bút kỳ 3 sẽ được tổ chức tại thành phố Toronto trong hai ngày 12 và 13 tháng 10 sắp tới. Sẽ thuyết trình, hội thảo, và bầu ban chấp hành nhiệm kỳ 91-93. Văn Bút kính mời đồng bào mọi giới. Các cụ phương xa, cầm bút hay không cầm bút, còn đợi chi mà không đến Toronto một chuyến. Vừa gặp các nhà văn, vừa thăm dân cho biết sự tình. Phe ta ở đây đông nhất Canada. Khoảng sáu chục ngàn lận. Ngoài ra cái thác Niagara kỳ quan thế giới chỉ xa Toronto chừng hai giờ lái xe, cũng nên đi xem lắm.

Ngoài thị trường chữ nghĩa, Toronto còn nổi tiếng về âm nhạc. Ban Hồng Lạc khởi lên từ Toronto, đã làm cho giới âm nhạc da trắng ở đây kính nể. Đây là ban dân nhạc với trống, đàn độc huyền, đàn cò, sáo, phách... Tiếng hát đầu đàn là Lệ Ba. Đầu tháng 2, buổi trình diễn được tổ chức chung với các ban nhạc ngoại quốc, do đài phát thanh CKLM-FM phối trí. Dân da trắng đã ào lên sân khấu để xem đàn độc huyền. Chao ơi, chỉ một sợi dây mà nó rung lên từ hờ xù xang xổ cổng, nghe đã mùi quá sức, nó lại còn tấu lên được đồ rê mi fá của nhạc Tây theo tiếng dương cầm phụ họa, nghe trang trọng đài các và cảm động làm sao! Các đồng văn nghệ Việt Nam muốn giới thiệu dân nhạc với người ngoại quốc xin nhớ cây đàn này. Nó là niềm hãnh diện lớn của Việt Nam đấy nhé.

Trong lãnh vực văn học, tưởng nên nhắc tới cuộc gặp gỡ tuy bất ngờ nhưng lý thú giữa giáo sư Lê Hữu Mục và giáo sư Trần Quốc Vượng tại đại học Cornell bên Hoa kỳ

đầu năm. Ông học giả họ Lê thấy chỗ nào có sách là tìm tới. Cornell có một kho quý về Á châu, đặc biệt về Việt Nam. Ông đang mải mê với sách thì gặp Trần Quốc Vượng, giáo sư sử học của Hà Nội. Ông Vượng được đại học Cornell mời sang dạy về sử Việt Nam. Trong câu chuyện trao đổi, hai người đã nói tới cuốn *Hồ Chí Minh không phải là tác giả Ngục Trung Nhật Ký* mà ông Mục vừa trình làng. Giáo sư Vượng cho biết giới trí thức Hà Nội vẫn chỉ coi HCM là nhà cách mạng chứ không bao giờ là nhà văn. Riêng cuốn *Ngục Trung Nhật Ký*, giáo sư Mục và giáo sư Vượng có hai cái nhìn khác nhau. Theo giáo sư Mục, ông già họ Lý, người làm ra các bài thơ, không phải là Hồ Chí Minh. Theo giáo sư Vượng, ông già họ Lý chính là Hồ Chí Minh. Không biết ai đúng ai sai đây, vì giáo sư Mục là nhà văn bản học, còn giáo sư Vượng là nhà sử học. Người ta mong rằng trong tương lai sẽ có một cuộc bàn cãi công khai giữa hai vị này. Giáo sư Mục hiện định cư ở Montreal.

À, nói tới Montreal xin nói một chuyện lạ. Ở đây có một bà sồn sồn chuyên bán đồ cổ Việt Nam. Lạ lắm các cụ ạ. Tại sao bà có được nhiều đồ cổ lịch sử quý báu như vậy? Đáng lẽ những thứ này phải thuộc tài sản quốc gia, phải ở trong viện bảo tàng chứ. Ngày trước 1975, một ông dân biểu chỉ đem đi bán một bức tượng Chăm mà dư luận đã ầm lên. Nay người ta đem di tích lịch sử Việt Nam ra ngoại quốc bán khơi khơi mà không thấy ai hô lên gì cả. Kỳ há. Có người biết chuyện, cho rằng bây giờ các quan Việt cộng đói rách nên làm liều. Không dám bán công khai, chúng tháo gỡ bí mật và nhờ tư nhân bán rồi cho hoa hồng. Nếu đúng vậy thì thật là bất hạnh cho đất nước chúng ta. Chẳng biết ở Sài gòn cụ Vương Hồng Sển có rõ chuyện này không? Nếu biết, chắc cụ sẽ khóc

hết nước mắt. Tôi dám nói là chắc vì năm ngoải cụ đã viết một bài dài vừa than vừa khóc cho việc chính quyền Huế hủy hoại di tích lịch sử Từ Dũ. Chuyện như sau.

Năm 1983 có sáu đứa ăn trộm đào mộ bà Từ Dũ, mẹ vua Tự Đức ở Huế, để lấy vàng. Chúng bị bắt. Toà án Huế ra lệnh tịch thu tang vật gồm các đồ trang sức vàng bạc, xung vào công quỹ. Toà ra lệnh hoá nghiệm các thứ này. Nấu chảy xong, toà thu được 13 lượng vàng, trị giá 23 triệu tiền lẻ. Nghe tin này, cụ Vương Hồng Sển khóc. Cụ bảo rằng những trang sức của bà Từ Dũ là những dấu tích lịch sử, là đặc trưng biểu thị nền văn hoá một thời của triều Nguyễn, có giá trị vô song. Những thứ đó phải được trưng bày ở viện bảo tàng, sao lại nấu chảy? Sao lại hoá nghiệm? Tiếng khóc của cụ Vương là lời lên án cái ngu dốt của cộng sản Việt Nam. Bọn này tội nặng hơn bọn trộm. Trộm sờ dỉ dám đào mồ hoàng tộc họ Nguyễn vì từ ngày chiếm được miền Nam, Hà Nội đã gọi các vua triều Nguyễn là “thằng” hết ráo, thằng Minh Mạng, thằng Tự Đức. Dân đói nên đào mả những “thằng” này là điều dễ hiểu. Chính quyền lên án những “thằng” này mà. Các sử gia nhớ chép chuyện hoá giá và nấu chảy vàng trên đây vào sách nha.

Tháng 2.1991



nhà tôi

Trung tuần tháng 3, Canada đón một vị quốc khách. Đó là cụ Bush. Từ ngày dẹp xong phiến loạn Iraq, cụ sung sướng thấy rõ. Dân Canada bảo nhau như vậy. Mà cụ sung sướng là phải, vì cụ vừa biểu diễn một màn quá đẹp mắt, phô trương hết cái sức mạnh của quân lực Mỹ. Hoả tiễn bay vòng quanh nhà, tìm đúng cái cửa sổ mới chui vào, quả là chuyện thần thoại. Nga không thể làm được phép lạ ấy. Tiếng là thằng chàng Saddam, chứ thực ra cụ thắng ông Gorbachev. Quân đội Iraq được huấn luyện theo lối Nga và trang bị khí giới Nga, quân của cụ vừa đánh họ tan tành xí quách, cụ không vui sao được. Bây giờ mình cụ một chiều. Cụ ở thế thượng phong, nên cụ mang chuyện hoà bình Trung Đông ra bàn, có tên nào dám hi hoe chống đối đâu.

Với cái hào quang sáng chói như vậy, cụ sang Canada

trước tiên. Sang để cảm ơn Canada đã tham chiến bên cụ, đồng thời để ký một hiệp ước chống ô nhiễm môi sinh vùng biên giới. Canada hể hả quá vì vấn đề này lằng nhằng đã lâu. Thời Reagan, nó bị trì hoãn liên tục. Các chủ nhân nhà máy Hoa kỳ đã ghì tay cụ Già Gân. Họ lập luận rằng tuy nhà máy có nhả khói độc lên trời, nhưng nếu đóng cửa nhà máy thì tiền đâu đóng cho ngân quỹ quốc gia. Nay thời Reagan đã qua, thời cụ đã tới. Cụ sợ gì mà không ký. Thắng Nga, cụ còn không sợ nữa là!

Vừa ký xong hiệp ước, cụ Bush và Thủ tướng Mulroney bèn mặc áo thụng vái nhau. Thủ tướng Canada xông hương cụ Bush: Tên ngài George Bush đã đi vào lịch sử, không những lịch sử Hoa kỳ mà còn cả lịch sử thế giới. Ngài là một lãnh tụ tài ba đang đưa nước Mỹ vào một kỷ nguyên mới, mở đầu một trật tự mới cho toàn cầu. Cụ Bush đáp lại: Nhân danh thế giới tự do, tôi có lời cảm ơn Canada đã sát cánh Hoa kỳ trong trận chiến vừa qua. Ngay khi vừa ra lệnh đánh, tôi đã thấy vững bụng vì có Canada đứng bên cạnh. Quí quốc đã đóng một vai trò rất quan trọng trong chiến thắng này.

Ai cũng biết đây là ngôn ngữ ngoại giao, chứ xét về lực lượng tham chiến thì quân lực Canada có bao nhiêu. Được vài chục cái máy bay và ba cái tàu chiến. Quân nhân có mặt là 2,500 người mà quá nửa là nhân viên hậu cần.

Trong cuộc gặp gỡ này, ông anh Hoa kỳ nói gì chú em Canada cũng đều gật hết, trừ một điều nhỏ: tài giảm sản xuất vũ khí. Canada nói thẳng: Năm nước lớn ngồi trong Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, miệng thì hô hào hoà bình mà tay thì chế tạo vũ khí và bán vũ khí. Đó là điều thiếu đạo đức. Cụ Bush nghe chú em lỏm tỳ nói làm vậy thì khựng lại. Cụ không nhất trí. Cụ bảo vấn đề này phải xét

lại. Trên thế giới này còn nhiều đũa lếu láo, mình mà ngưng chế bom đạn thì chúng nó làm loạn ngay. Mình phải chế vũ khí rồi xuất cảng, vừa lượm bạc vừa mượn tay chúng thanh toán lẫn nhau. Biết là ông anh không nghe, nhưng ông em cứ nói. Canada dám động tới cái túi tiền khổng lồ mà lâu nay vẫn được che rất kỹ.

Cụ Bush ở Canada một ngày một đêm. Sáng hôm sau cụ vội vàng từ giả chủ em sông liền sông núi liền núi để đi xuống phương nam gặp Tổng tông Mitterand Pháp quốc.

Nhân nói tới chiến tranh vùng Vịnh, xin đưa tin các cụ rõ: Quân đội tham chiến của Canada đã bắt đầu hồi hương và Canada đang vận động chia phần tái thiết Kuwait. Ông anh Hoa kỳ đang đứng ra chia phần. Miếng to miếng nhỏ của đồng bánh tái thiết tùy thuộc vào tỉ lệ đóng góp cho cuộc chiến. Canada đứng hàng thứ tư sau Mỹ, Anh, Pháp. Giới kinh tế Canada vui vẻ lắm vì nhờ dịch vụ này, Canada sẽ lượm được ít nhất là 10 tỉ đồng. Chiến tranh đen tối nhưng có khía cạnh màu xanh màu hồng, phải không các cụ? Máy trăm cái mỏ dầu bị Iraq đốt ở Kuwait đang cháy bùng bùng, chỉ có Canada là có nhiều chuyên viên tài giỏi biết dập tắt ngọn lửa. Các nhóm chuyên viên đã lên đường. Ngoài ra, Canada đang bỏ đơn thầu xây lại đường sá cầu cống cho Kuwait.

Trong lúc cả thế giới dồn mắt về cuộc chiến Trung Đông, thì Liên Bang Xô Viết loạn xà ngầu. Nay cuộc chiến Trung Đông tàn, thiên hạ lại dồn mắt về Xô Viết. Để khoả lấp nền kinh tế đang xuống dốc, Nga tố cáo Canada đã âm mưu lật đổ Tổng tông Gorbachev bằng chiến tranh kinh tế. Nga buộc tội các ngân hàng Canada thông đồng với các ngân hàng Thụy Sĩ thao túng thị trường Xô Viết, khiến đồng ruble biến khỏi thị trường.

Canada đính chính: Các ông nói chuyện tầm phào! Đồng ruble của các ông là tiền lèo, nào có giá gì mà chúng tôi ham. Một tuần sau, biết mình hổ, Nga chính thức xin lỗi. Nga đổ thừa mấy anh ký giả ghi chép sai, tường thuật sai. Nga không bao giờ sai, cũng như Bác với Đảng ở Việt Nam không bao giờ sai. Chỉ có cấp dưới làm bậy. Đó là chân lý vĩnh hằng. Dân Canada bảo nhau: Chắc mụ vợ Thủ tướng Nga mới thúc giục ở nhà: Xin lỗi Canada lẽ lẽ lên, đừng chọc giận nó, nó mà cúp lúa mì thì cả nước nhẵn răng.

Để chuộc lỗi, Nga mời một phái đoàn Canada sang quan sát cuộc trưng cầu dân ý của Gorbachev. Quan sát được một ngày thì người đẹp trong phái đoàn Canada tuyên bố: Tôi thấy nhiều điều khả nghi, nay chưa tiện nói.

Đang lúc chính quyền Nga lúng túng thì dân Nga ở xứ Latvia ào ào nộp đơn xin di cư sang Canada, thay vì hồi hương cố quốc. Sắc dân Nga là thiểu số ở xứ này. Ngày xưa thì họ làm vua, nay Latvia trương cờ độc lập, họ thấy mình ở thế yếu nên tính bài chém về. Nghĩ cũng kỳ. Miêu duệ Lê-nin thì phải về đất tổ Lê-nin chứ, sao lại sang Canada làm chi!

Một tin sốt dẻo cũng vừa truyền đi, liên quan tới Nga: Thành phố Toronto vừa kết nghĩa với thành phố Volgograd. Lễ nhận anh em đã diễn ra tại thủ phủ Toronto. Hai đô trưởng ký xong chỉ đứng lên bắt tay. Không thấy đô trưởng Nga ôm hôn đô trưởng Toronto theo lễ nghi xã hội chủ nghĩa. Mà các cụ có biết Volgograd là thành phố nào không? Cái tên lạ hoắc à. Thừa đó là tên thành phố Stalingrad ngày xưa. Sau khi Stalin, ông nội của thi bá Tố Hữu, bị hạ bệ thì tên người cũng bị xóa luôn. Hiện tôi đang lo quá sức cho cái tên thành phố mang tên Người ở quê nhà. Chắc số phận

cũng giống nhau thôi.

Nhân vụ kết nghĩa anh em với Nga, toà đô chính Toronto cũng cho biết đã nhận được đơn xin kết nghĩa anh em của thành phố Chong Qing bên Trung quốc. Nhưng hội đồng thành phố đã từ khước vì biến cố Thiên An Môn. Tôi không thèm chơi với anh, không thể bắt tay với bàn tay đầm máu. Quả là ê mặt cho con cháu họ Mao.

Xin tạm ngưng chuyện Nga chuyện Tàu để nói chuyện Mỹ.

Báo chí vừa loan tin: California đang điều đình với tỉnh bang British Columbia thuộc miền Tây Canada để mua nước ngọt. Nước ngọt đây là nước thiên nhiên sông hồ, chứ không phải nước xá xị con cộp đầu bà con. Đã năm năm liền, Cali chỉ có nắng chứ không có mưa, sông hồ cạn nước. Thiệt là tội nghiệp. Trong khi hồ Cali mỗi ngày mỗi cạn thì hồ Canada luôn luôn tràn đầy. Theo thống kê địa dư thì khắp nẻo non sông hiền hoà này có chừng một triệu cái hồ lớn nhỏ. Số lượng nước các hồ này bằng tất cả số lượng nước các con sông trên thế giới cộng lại. Nghe nói bên Cali dân chúng bị hạn chế nước, không được rửa xe, không được tưới vườn. Đáng thương hết sức vậy đó.

Xin tạm bỏ chuyện buồn Cali để sang chuyện vui. Chuyện bắt đầu từ bữa nhậu. Ngày xưa quê nhà có câu: ăn hết nhiều chứ ở hết bao nhiêu. Câu này đúng ở Việt Nam mà sai ở Canada. Ở đây tiền nhà rất đắt, tiền ăn lại rẻ rề. Món gì cũng có hết. Từ mắm nêm, mắm ruốc, mắm tép, đến sầu riêng, chôm chôm, xoài tượng. Bởi đó, cứ cuối tuần phe ta họp nhau nhậu. Nay nhà này, mai nhà khác. Nhậu là một lối xả hơi, vừa giải toả những căng thẳng thần kinh tích lũy trong cả tuần làm việc, vừa lấy lại sức vóc đã hao mòn nơi nhà máy. Ngồi nhậu tốt hơn

là ngồi đánh bạc hay xem phim bộ. Tốt hơn là ngồi bàn chuyện chính trị chính em rồi kết bè, chia rẽ, chụp mũ. Ngoài ra, nấu món Việt cho bạn bè và con cháu Việt ăn là bảo tồn và phát huy văn hoá Việt nơi xứ người. Nghe có lý lắm thay!

Trong bữa ăn đầu tháng, tôi gặp một vị cao niên rất vui tính. Ông từ trại Mã Lai sang. Ông gốc nhà giáo nhưng bị Việt cộng bỏ tù nhiều năm vì ba tội lớn: Bắc kỳ di cư, Công giáo, và giáo sư biệt phái. Cái tiếng biệt phái này hại ông. Ngoài Bắc họ hiểu chữ biệt phái khác phe ta trong này. Lúc đang ăn thì có người nói đến Bùi Tín. Ông này cất tiếng cảnh giác ngay. Này các bạn, người Việt phe mình có cái tội hay quên. Cách đây mấy chục năm, Thái Lăng Nghiêm viết một cuốn sách rất hay nói về cái tội hay quên. Lịch sử diễn đi diễn lại hoài mà không bao giờ người quốc gia nhớ bài học. Bàn tay Việt cộng vấy máu đồng bào, hễ nó chùi sạch rồi chia ra, đa số phe mình đều nhẹ dạ tin ngay. Còn sờ sờ ra đó. Ngoài Bắc thì đấu tố trong vụ cải cách ruộng đất, trong vụ *Nhân Văn Giai Phẩm*. Trong Nam thì Mậu Thân đầm máu, tù cải tạo mục xương, đánh tư sản mại bản. Bao nhiêu người bị lừa bị giết. Thế mà bây giờ vẫn thơ ngây. Ông ăn nói gãy gọn quá. Ừ, nhớ bảo nhau đừng thơ ngây nữa.

Ông nói về Việt cộng thì mặt đanh lại, nhưng nói về sự đời thì mặt mũi tếu vô cùng. Ngày mới sang, ông gầy như que tăm. Chỉ ít lâu sau, ông có da có thịt, đặc biệt cái bụng. Có kẻ khen ông “đại phúc”, ông cười hê hê rồi đọc một bài thơ tự trào:

Tóc mỗi ngày mỗi dài

Bụng mỗi ngày mỗi phệ

Tóc dài còn cắt được

Bụng phệ biết làm sao!

Không phải thơ ông, thơ một đấng nào đó nhái thơ Phan Khôi, nhưng nó hợp với cái bụng mỗi ngày một phát triển. Ông bảo: Cái xứ Canada này kỳ quá, chỉ ăn chút xiu đã mập. Mình ăn thịt rõ ràng mà thịt vào bụng nó hoá ra mỡ. Cái mỡ Canada này cũng kỳ quá. Liền ông nó tụ ở bụng, liền bà nó tụ ở mông.

Biết ông là nhà giáo văn hay chữ tốt, có bạn hỏi ông về báo Tết con dê vừ qua. Hỏi rằng ông thích bài thơ nào nhất. Ông trả lời ngay: Bài thơ của Dã Hạc, Toronto:

Cộng sản điều tàn khắp bốn phương

Trung, Hàn, Cu, Việt vẫn còn ương

Tân Mùi, Các-mác Lê-nin triệt

Quốc thái dân an vạn đại trường

Đọc xong, ông hỏi: Đố các ngài chữ nào trong bài thơ này mang tính chất chống Cộng hay nhất? Cả làng tịt. Ông vừa cười vừa giảng: Chữ "Cu" hay nhất. Chữ này tôi khuyên đố, cho 11 điểm trên 10. 10 điểm là tối đa, tôi cho thêm 1 điểm bonus vì nó thâm thúy quá. Thấy mấy bà mấy cô đố mặt, ông trấn an: Chớ mắc cỡ, tôi nói sự thật chứ không phịa. Cộng sản Việt nam nhiều Cu lắm. Chữ Cu trong bài là tên nước Cuba. Việt cộng đọc là "cu" rõ ràng chứ không đọc quyba theo lối Tây hoặc kiubơ theo lối Mỹ. Riêng tên thủ đố mẫu quốc Nga thì Việt cộng đọc là Matx-cơ-va. Họ thủ miền Nam đọc bậy, ai lại đọc là Mút-cu. Nhột chết. Chính vì biết cu nhột như vậy nên nhà thơ Bút Tre mới nổi tiếng vì câu lục bát:

Anh đi công tác Pờ-lây

Cu dài dằng dặc biết ngày nào ra!

Cái ông này đọc địa danh Pleiku của miền Nam kỳ quá!

Thấy bàn tiệc vỗ tay âm ỉ, máu chống Cộng của ông sôi lên. Ông kể tiếp. Rằng ngay từ 1945, cái hải hước

chống Cộng sản ngoài Bắc đã cao lắm. Họ lấy tên cụ Hồ đặt cho cây ngọc quý của liền ông. Hồi đó chỗ nào cũng nói tới phong trào thanh niên xung phong. Khắp nơi khẩu hiệu. Bức tường hông chợ có khẩu hiệu viết bằng sơn đỏ:

Thanh Niên Xung Phong thù giặc Pháp.

Ngay sáng hôm sau, một bàn tay vô hình viết thêm ở dưới:

Phụ Nữ Cứu Quốc quý cụ Hồ.

Mọi người khen hay. Đối nhau chan chát. Vừa đề cao thanh niên, vừa ca ngợi phụ nữ. Nhưng chỉ mấy hôm, câu phụ nữ quý cụ Hồ được bôi đi, bôi rất kỹ. Bấy giờ bà con mới hiểu. Cái tên phản động nào đó vô phép vô tắc quá chừng. Nó dám xúc phạm tới Bác.

Rồi về sau, dưới tài lãnh đạo siêu việt của Bác, mỗi người dân hàng năm được mua tới hai thước vải. Dân cảm động quá vì cái ân huệ này, bèn hát câu ca dao mới:

Một năm hai thước vải thô

Lấy gì che kín cụ Hồ, em ơi.

Rồi cu với cụ di cư vô Nam. Bọn Hà Nội vào Sài gòn năm 1975 giết mình vì cái phồn vinh có thiệt, nhưng cái giết mình ấy chưa làm họ sững sờ bằng việc thấy dân miền Nam không kính trọng cụ Hồ như ngoài Bắc. Dân miền Nam đem Bác ra giễu cợt. Vấn đề tài Bác chỉ cái ấy. Cán bộ viết khẩu hiệu "Bác Hồ sống mãi trong quần chúng", dân miền Nam chỉ tèm một chữ "ta" vào cuối mà lố bịch hoá được tất cả lòng tôn kính của Việt cộng. Một chữ "ta" có giá bằng trăm bài diễn văn chống Cộng.

Báo *Văn Nghệ Tiền Phong*, số 363, bài "Lá thư xuân gửi đồng chí Tư Lành", Nguyễn Thị Kim Thanh viết một câu hay quá sức. Xin phép tác giả chép ra đây: "...nước nhà quá nghèo, và đảng lại quá cay nghiệt, cuối cùng toàn

dân trợ thân cù, toàn dân làm chủ, làm chủ cái "cù". Chữ cù có ngoặc kép nha. Tác giả tên phái nữ. Thế mới khiếp!

Lọc đi cái tính chất sỗ sàng của chữ nghĩa, ta còn thấy đọng lại tính chất chống Cộng sản rất rõ ràng của quần chúng Việt Nam.

Đang lúc bản ăn cười nghiêng ngả vì tiếng "cù", chàng John giơ tay góp chuyện. Chàng này cựu lính Mỹ có vợ Việt Nam. Người đẹp vợ anh bắt anh ngồi im không được, bèn lấy ngón tay trỏ dí vào trán anh mà rằng: Cấm kể chuyện tục tĩu nghe chưa. Anh mà lộn xộn là tối nay ngủ dưới bếp. Chàng trả lời xin vâng, rồi trình mọi người: Tôi là người nhân đức thánh thiện nên chỉ xin kể chuyện văn chương chữ nghĩa mà thôi. Để thay đổi không khí, kể hèn này xin nói về cái phong phú của tiếng Việt so với tiếng Anh, tiếng mẹ đẻ của tôi. Trước đây tôi rất hãnh diện về tiếng Anh. Nó đẹp và tiến bộ quá. Nó phản ánh xã hội. Chẳng hạn xưa người ta gọi người vợ là *housewife* vì người ta chỉ thấy lúc nào vợ cũng nấu cơm, giặt tã lót. Nay thì xã hội nhận ra cái vai trò vô cùng quan trọng của người vợ. Vợ là cột trụ, là điểm tựa, là suối tình yêu, tình thương, cho chồng, cho con, cho cháu. Người vợ làm ra mái ấm gia đình, cho nên bây giờ người vợ là *homemaker*. Thiệt là ý nghĩa thay tiếng *homemaker*! Nhưng khi nhìn vào tiếng Việt, tôi giật mình. *House* và *home*, tiếng Việt đều gọi là *nhà*. Chữ *nhà* này nghĩa lớn quá. Tôi đếm được sơ sơ sáu nghĩa chính. *House* và *home* của tiếng Anh chỉ mang hai nghĩa đầu mà thôi.

Nói đến đây, anh móc sổ tay trong túi ra đọc. Chàng này có thói quen thấy gì hay đều ghi vào sổ. Nghĩa thứ nhất, nhà chỉ chỗ ở, nơi cư trú. Tiếng *house* của tiếng Anh mang ý này. Nghĩa thứ hai, nhà chỉ vợ chồng. Giới thiệu vợ với bạn bè thì "Đây là nhà tôi". Giới thiệu với

anh chị vai trên thì “Đây là nhà em”. Giới thiệu với chú bác thì “Đây là nhà cháu”. Ngày xưa, vợ chồng gọi nhau “Nhà nó ơi, nhà nó đâu rồi?” Nghĩa thứ ba, nhà chỉ một lớp người được xã hội nể vì, như nhà văn, nhà thơ, nhà ngoại giao, nhà cách mạng. Tiếng Anh thua điểm này. Rồi nhà chỉ một dòng họ làm vua, như nhà Lê, nhà Trần, nhà Nguyễn. Tiếng Anh cũng thua. Nhà còn chỉ một phái, như nhà Phật, nhà Nho, nhà binh. Nghĩa cuối cùng cao cả nhất, chỉ quê hương trong tiếng quê nhà.

Nói đến đây, John chỉ vào vợ rồi nói lớn: Thưa các bạn, đây là nhà tôi. *Ladies and gentlemen, this is my home.*

Tháng 3.1991

chết cá ao anh

Nàng xuân đã len lén trở về trên xứ này. Sáng dậy nhìn qua cửa sổ chợt đã thấy cỏ cây một màu xanh non. Cái màu non đáng yêu làm sao! Tôi vẫn thích màu xanh non hơn màu xanh già. Lá mạ non, lá chuối non, mát mát lắm. Nguyễn Du tả xuân với cỏ non xanh rợn chân trời, chữ “non” đúng quá chừng.

Hôm qua đi làm ai nấy còn cuộn mình trong mớ áo dày cộm như bó chần. Hôm nay ra đường đã thấy e ấp váy dài chỗ này, áo ngắn chỗ kia. Có qua mùa đông giá lạnh mới thấy quý mùa xuân nắng ấm.

Ngay đầu xuân, Canada tiếp một quốc khách. Đó là Tổng thống xứ Mexico. Ông đến đây để trấn an Canada về viễn tượng thị trường chung Mỹ-Gia-Mễ sắp thành hình. Ông bảo Mexico không dám phá nền kinh tế Canada đâu. Chúng ta chung sức chung vốn làm ăn mà. Từ

Ottawa ông đến Québec. Tại đây ông cũng trấn an dân nói tiếng Pháp. Đặc biệt ông ca ngợi sự thống nhất Canada. Ý ông muốn khuyên Québec không nên ly khai. Ông tâm sự: Chúng tôi vẫn nhớ bài học cay đắng của nước chúng tôi. Thập niên 1800, khi đánh nhau với Hoa kỳ, vì nội bộ chia rẽ mà chúng tôi đã thua trận. Cái giá của sự thiếu đoàn kết mà đất nước chúng tôi phải trả là mất đứt một mảng lãnh thổ phía bắc, tức Texas, California và Arizona. Chả biết Québec có nhận thông điệp này không.

Mùa xuân là mùa mặc áo mới nên chính quyền liên bang cũng vừa đổi mới nội các. Tiếng là mới, chứ vẫn là cảnh bình mới rượu cũ, sang qua sang lại. Ông Joe Clark được nhiều người nhắc tới trong cuộc cải tổ này. Ông giữ chức Ngoại trưởng đã lâu và tạo ra nhiều uy tín. Thế giới ngoại giao nói tới Canada là nhắc tới Joe Clark. Thủ tướng Mulroney thấy ông sáng giá như vậy nên đã xin ông đem cái sáng ấy từ quốc ngoại về quốc nội. Ông được giao trọng trách liên lạc các tỉnh bang để tìm ra cái mẫu số chung cho việc xây một nước Canada mới. Lúc này dân chúng tỏ ra chán ngấy các thể chế chính trị hiện hành. Chán cái bang Québec cứ lăm le đòi ly khai. Chán cái phong trào miền Tây cứ dọa sát nhập Hoa kỳ. Rồi đâu đâu cũng đòi đổi mới. Vấn đề hóc búa là đổi mới cái gì và đổi mới như thế nào. Người ta hy vọng ông Clark tìm ra câu trả lời.

Trong lúc dư luận chưa ngớt bàn về vai trò hoà hợp hoà giải của ông Clark, một số dân biểu đối lập làm ấm lên việc chính quyền không có phản ứng khi Hoa kỳ lăm le đặt một hệ thống dẫn nước ngọt từ Alaska xuống California. Ống nước đặt ngầm dưới lòng biển, xúc phạm tới chủ quyền hải phận Canada. Lại phá hỏng môi sinh của cá hồi, một hải sản mang nhiều nguồn lợi cho

Canada. Không ngờ cái ống nước ngọt phạm nhiều tội thế. Tự nhiên thấy thương hại xứ Cali. Hình như đã năm năm liền Cali thiếu mưa. Dân biểu đối lập bảo không phải thương hại gì hết. Không cho đặt ống. Hãy bán nước ngọt. Cứ chiều thỏa hiệp thương mại giữa hai nước mà làm. Có lẽ Cali nên xài nước Canada, ngọt lắm. Chứng cứ là mấy cô gái Nga đã bảo như vậy. Chuyện này sẽ xin bàn phần dưới.

Chuyện thứ hai cũng liên quan tới người anh cả láng giềng. Hoa kỳ đang dụ khị Canada bỏ ngổ bầu trời cho các hãng bay của hai nước. Hiện giờ máy bay dân sự của Mỹ chỉ được tới một số phi trường lớn ở Canada. Canada cũng chịu giới hạn như vậy bên Mỹ. Ủy ban giao thông hai nước đã bàn chuyện cho các hãng máy bay của nhau được đáp xuống bất cứ phi trường nào để rước khách. Phe Mỹ bảo như vậy là tạo ra được bao nhiêu việc làm mới, lợi lắm. Phe Canada còn lưỡng lự vì Canada chỉ có hai hãng hàng không, còn Mỹ những bảy. Năm ngoái thương vụ các chuyến bay giữa hai nước là 2.3 tỉ. Mỹ thu 1.4 tỉ, Canada thu số ít còn lại. Chắc rồi cũng đi đến việc mở cửa tự do thôi. Tính chuyện đường dài thì không thể cưỡng lại được bàn tay của ông anh Hoa kỳ.

Nhân chuyện hàng không, xin nói luôn thỏa hiệp phòng không quân sự. Canada và Hoa kỳ vừa tái ký kết hiệp ước phòng không hỗ tương. Hiệp ước có tên tắt là NORAD. Nó ra đời năm 1958. Lúc đó ông Nga hướng hết hỏa tiễn về đất Mỹ. Theo hiệp ước này, Hoa kỳ và Canada cộng tác với nhau chống lại máy bay và hỏa tiễn Nga. Nay ông Nga không còn đe dọa bầu trời Bắc Mỹ nữa. Hiệp ước bây giờ hướng về công tác chống buôn lậu. Việc ký kết không gây ồn ào chống đối. Phe đối lập chỉ phán rằng thời hạn bốn năm dài quá, giá ký hai năm

thì tốt hơn.

Hiệp ước vừa ký chưa khô mực thì xảy ra việc 12 cô gái Nga bị bắt ở Toronto. Các nàng đẹp quá sức. Nàng nào cũng hơ hớ mùa xuân. Các nàng sang đây để trình diễn sự đời. Thế mới khiếp. Một tối kia, trong lúc các đấng liền ông con trai Canada đang hau háu nhìn các em thoát y vũ, cảnh sát ập vào bắt hết các em đem về bót. Lúc đó thiên hạ mới biết các em hành nghề không giấy phép. Các em sang đây với thông hành du lịch thì chỉ có quyền xem thoát y chứ không được biểu diễn thoát y. Báo chí được dịp khai thác tối đa vụ này. Các em kêu oan. Rằng các em đang ở thiên đường bên Nga sung sướng lắm, bỗng có một công ty dụ dỗ các em đi Canada hành nghề kiểu mẫu thời trang. Họ bảo sang Canada làm giàu rất dễ. Thế là các em đi. Các em còn ngây thơ trong trắng, có biết gì khác đâu! Tới Canada các em mới biết mình bị lừa. Các em bị cưỡng ép múa cở truồng trong hộp đêm. Có cụ Xít-ta-lin làm chứng, không em nào muốn vậy. Các em đã bị Mã Giám Sinh lừa. Nghe có mùi thảm thiết. Tức thì có hai hội đoàn gốc Nga đứng ra bảo lãnh. Một phóng viên hỏi các em nghĩ gì về nước Canada. Một em trả lời: Ở đây nhiều điện quá, nước máy uống ngọt quá, không khí trong sạch quá. Chàng phóng viên nghe xong quay lại bảo đồng nghiệp: Ủa, bên Nga khổ vậy sao?

Mấy ngày hôm sau báo chí lại đăng tin lớn: Một em Nga đã lên xe hoa. Em lấy chồng Canada, người đã từng chiêm ngưỡng và ái mộ em trong hộp đêm. Ai cũng cho là em tốt phước và chú rể đa tình. Tên em là Diane Pessotchinskaia. Tuần trăng mật kéo dài đúng một tuần lễ, rồi báo chí lại đưa tin hàng đầu: Kiều nữ Diane ca bài biệt ly với chồng để trở về hộp đêm. Thiên hạ giật mình: Ủa, em không phải con nhà lành sao? Tưởng em bị chơi

ép, ai ngờ cái nghề thứ thiệt của em là thoát y. Lấy chồng chỉ là cái cớ để xin ở lại Canada. Bao nhiêu cảm tình và thương xót dân Canada dành cho 12 kiều nữ Nga tan biến hết.

Chuyện tình Diane đến đây tưởng chấm dứt, nhưng chưa, các cụ ạ. Cuộc đời éo le lắm. Khi em Diane đang hành nghề thoát y trở lại, thì một ông râu ria xồm xoàm tiến đến ôm chầm lấy em: Con ơi, con ơi, ba nè, ba của con nè. Ba tìm con bao nhiêu năm nay... Ông quay lại mọi người, giải thích: Tôi là Igor Pesotchinsky, công dân Mỹ gốc Nga. Cách đây 14 năm tôi ly dị vợ, lúc đó cháu Diane mới bốn tuổi. Tôi trốn sang Mỹ và hành nghề kim hoàn. Đã 14 năm tôi nhớ thương cháu và cố công tìm kiếm. Tuần qua xem ti-vi, trong mục thời sự, người ta nói đến bọn con gái Nga ở Canada. Lúc họ chiếu hình đám cưới Diane, tôi nhận ra cháu ngay. Tôi từ Mỹ sang đây để đem cháu về.

Xin bỏ chuyện em Diane để nói về nội bộ Canada.

Tại Ontario, một quả bom nổ lớn trong ngành cảnh sát. Chính quyền ra lệnh từ nay cảnh sát không phải giao thẻ trung thành với Nữ Hoàng trong lễ tốt nghiệp. Lời thẻ được sửa lại: Trung thành với tổ quốc Canada. Dân da trắng gốc Anh giận dữ. Dân gốc khác thì gật đầu, nhất là dân Lang-sa gốc Québec.

Ở Toronto, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại vừa tổ chức thành công một bữa ăn gây quỹ. Vé bán trong hai tuần đã hết. Thế mới biết bà con cùng người cầm bút lắm. Ai cũng tưởng nhà văn giàu. Điều này hoàn toàn sai. Tôi gặp một nhà thơ trong bữa ăn. Ông này vẫn độc thân. Hỏi ông sao không lập gia đình, ông cười: Các em gái khi biết tôi làm thơ đều chạy hết. Có em vừa chạy vừa đọc:

Em chẳng lấy chàng thi sĩ đâu

Nghề văn bạc bẽo ít khi giàu

Thì nhân rồi sẽ ho lao cả

Rút mãi tơ lòng, chả sống lâu!

Bữa ăn gây quỹ thật là vui. Bàn tiệc của tôi vui nhất. Mười vị thực khách là mười bối cảnh cuộc đời khác nhau. Có người quen sơ, có người quen lâu, có người mới gặp. Đặc biệt một ông nhà giáo. Bạn bè đặt tên là “Ông thầy Bát Hương”. Những người vượt biên kể: Tàu chết máy đã mấy ngày, nhiều người lả sắp chết, trong đó có ông nhà giáo. Thế nhưng khi gặp tàu Nhật tiếp cứu, ông tỉnh lại sớm nhất. Ông giúp mọi người lên tàu một cách rất nhiệt tâm. Ông là người lên tàu sau cùng. Con tàu sắp sửa chạy thì ông chấp tay xin thuyền trưởng cho ông trở lại con thuyền mong manh một phút. Ai cũng tưởng ông để quên vàng hay kim cương hột xoàn. Ông xuống thuyền, một lúc chui ra, hai tay nâng niu bát hương, rất mực cung kính. Ông nói: Bát hương này đựng đất Việt Nam. Xin cho tôi được giữ chút quê hương này. Nghe xong, ông thuyền trưởng rơm nước mắt.

Trong bàn tiệc có người hỏi: Cái gì ở Canada ông cũng khen hết. Vậy Canada không có điều gì đáng chê sao? Ông ngẫm nghĩ một lúc rồi trả lời: Ở quê, Canada có điều này dở ẹc: đi hớt tóc mà không được ráy tai. Ở Việt Nam quê mình, lấy ráy tai là phần quan trọng nhất trong việc hớt tóc. Mấy bác phó cạo bên mình có cả một bộ đồ nghề ráy tai rất chuyên nghiệp. Giây phút được ráy tai sung sướng cực kỳ. Buổi đầu đi hớt tóc ở Canada, tôi hỏi anh thợ: Sao không ráy tai? Anh ta trả lời rất nghiêm nghị: Ở đây chỉ có bác sĩ tai mũi họng mới được rờ tới tai mà thôi. Tôi mà rờ tai ông, cho que vào ngoáy, cảnh sát bắt ngay lập tức! Ông kết luận: Xứ Canada coi vậy mà vẫn còn chậm tiến.

Cả bàn cười rộ. Việc này làm tôi nhớ chuyện bên nhà. Ngày xưa đa số sĩ quan lái máy bay được đưa sang Mỹ huấn luyện. Anh nào đi Mỹ cũng lo để dành tiền đem về. Cho nên ai cũng lo dè xẻn. Phe ta không đi ăn ở câu lạc bộ. Phe ta nấu ăn trong phòng. Như vậy dành được bao nhiêu tiền. Thứ đến là việc hớt tóc. Thợ Mỹ nó cắt sơ sài mấy nhát, chẳng cạo gì hết cả, nó chém 5 tỉ. Có anh phi công nhiều tài vật bèn nảy ra sáng kiến mua tông-đơ cắt cho bạn bè. Mỹ nó chém 5 tiền, tôi chém 1. Phe ta ủng hộ hết mình. Tiếng lành đồn xa tới tai phi công Mỹ. Thế là cuối tuần lính Mỹ tới ào ào xin hớt tóc. Mà theo lối Mỹ, chỗ nào chờ đông là chỗ đó có sắp hàng. Lính Mỹ làm đuôi. Một hôm cái đuôi ra tận ngoài hè. Xe quân cảnh Mỹ đi tuần thấy đám đông bèn chạy lại. Nó vô phòng thấy một anh Mỹ đang ngồi, một anh Mít đang cầm một cái que ngoáy vào lỗ tai. Mặt anh lính Mỹ đờ đẫn, miệng há ra rồi rên lên như giữa cơn khoái lạc. Quân cảnh Mỹ bèn gọi bộ chỉ huy. Phút chốc sĩ quan trực tới. Ông nhìn vào vẫn còn thấy anh lính Mỹ đang được ngoáy tai, mặt mũi vẫn còn đờ đẫn. Những chú đang chờ tới phiên khoe rằng cái thằng Mít này có tài. Nó ngoáy sướng lắm. Quân cảnh kết luận: Lính Mít đang dùng bùa ngải đầu độc. Nó cho bùa vào tai lính Mỹ. Tức thì anh Mít phi công hớt tóc được giải về bộ chỉ huy. Mãi sau mới được tha về, khi họ đã tham khảo nhiều nơi về cái phép ráy tai Việt Nam không có liên hệ gì tới bùa chú thuốc mê, hay làm hại sức khỏe.

Bàn tiệc của tôi toàn liền ông. Mà hề liền ông ngồi nhậu với nhau thì không bao giờ họ nói về Chúa về Phật. Đề tài bao giờ cũng là liền bà. Từ thanh tới tục. Bữa nay trong khung cảnh văn chương chữ nghĩa của Văn Bút, các đấng liền ông nói chuyện rất thanh cao văn vẻ. Ông

thầy Bát Hương sau khi kể chuyện ráy tai, bèn chuyển sang định nghĩa người đẹp. Tức thì bàn tiệc sôi động hẳn lên. Hoá ra đáng liền ông nào trong đầu cũng có mẫu người đẹp.

Người đẹp trong Kinh Thánh có Judita và Esther. Nhưng sách thánh chỉ nói họ đẹp và chấm hết. Sách thánh không mô tả đẹp như thế nào. Cha ông ta ngày xưa cũng không đi vào chi tiết. Vẫn ước lệ theo cái đẹp Trung Hoa: sắc nước hương trời, chim sa cá lặn, sắc bất ba đào dị nịch nhân. Nguyễn Du tả Kiều cũng dùng khuôn mẫu cũ: mây thu nước tóc tuyết nhường màu da.

Thẩm mỹ học bây giờ định rằng người đàn bà muốn được coi là đẹp phải có những con số 3. Ba trắng: da trắng, răng trắng, cổ trắng. Ba đen: mắt đen, lông mi đen, lông mày đen. Ba đỏ: môi đỏ, má đỏ, móng tay đỏ. Ba dài: tóc dài, chân dài, cánh tay dài. Ba nhỏ: miệng nhỏ, eo nhỏ, gót chân nhỏ. Nghe có lý lắm, phải không các cụ?

Một ông sồn sồn, chắc đang làm luận án tiến sĩ về sắc đẹp, rút ngay tài liệu trong túi ra, vừa cười vừa nói: Văn chương hiện sinh bây giờ hễ tả người đẹp bao giờ cũng phải nói tới môi, tới ngực, tới mông. Tôi xin đọc các bạn nghe hai đoạn tả rất tiêu biểu. Đoạn một: *"...Hồng có tưóng đi như một con mèo. Nhất là những lúc nàng diện đầm và đi giày cao gót. Bắp thịt ở ngực, ở eo, ở mông căng cứng dưới làn vải bó sát uyển chuyển theo từng bước đi, những bước mình xà uốn khúc. Ngực nàng vun cao ngạo nghễ. Cặp mông cứng tròn như bộ ngực, nhô ra thật đều và nhỏ lại khi kéo dài xuống bắp đùi..."* Đoạn hai: *"...Hàm răng trắng bóng giữa đôi môi dày, màu đỏ, trông thật gợi dục. Trạc bốn mươi nhưng thân thể nàng vẫn còn hấp dẫn và khiêu gợi. Ngực vun cao, cổ no tròn, cánh tay mũm mĩm với những sợi lông đen xoắn tít..."*

Mọi người nghe xong đều hít hà. Nhiều anh máu xấu nuốt nước miếng ừng ực. Có người hỏi xuất xứ hai đoạn văn, ông sồn sồn không nói. Ông bảo xin chờ đọc tác phẩm sắp ra.

Một vị khác trong bàn tiệc giờ tay phát biểu. Ông bảo rằng cha ông ta ngày xưa khi tả người đẹp không bao giờ nói tới môi, tới ngực, tới hông. Nó sỗ sàng quá. Cha ông ta thanh cao hơn nhiều. Chỉ vài nét chấm phá mà nói lên được rất nhiều. Văn chương bác học thì không nói làm gì, vì toàn khuôn sáo điển cố. Văn chương bình dân mới tiêu biểu con người thật Việt Nam. Ca dao khi tả người đẹp bao giờ cũng nói tới cổ tay. Chẳng hạn:

Cổ tay em trắng như ngà,

Con mắt em liếc như là dao cau.

Thi sĩ Bùi Giáng cũng thấy người con gái đẹp nhất và hấp dẫn nhất là cổ tay. Tôi cho hai câu sau đây là tuyệt bút:

Cổ tay em tròn như dẫn mía

Anh về thềm ngọt tới trăm năm.

Phần trên là cổ tay. Phần dưới là cổ chân. Văn chương gọi là gót son, gót sen. Người đẹp một hôm gặp mưa giữa đường, chỉ cần vén nhẹ lên một chút, dưới gấu quần lộ ra một gót nhỏ trắng hồng. Chao ơi, chỉ một chút trắng hồng mà hấp dẫn làm sao! Đẹp từ dưới đẹp lên. Trong bài *Mười Thương* tân thời, hình như của Tú Mỡ, có ca ngợi cái gót làm mê mẩn lòng người:

Năm yêu mảnh áo ngấn tà

Sáu yêu quần trắng la đà gót sen.

Cái gót sen này hợp hồn anh con trai. Gót chân em đẹp quá, anh mà lấy được em thì anh sẽ trân trọng như thế này:

Ước gì anh lấy được nàng

*Thời anh mua gạch Bát Tràng về xây
Xây dọc rồi lại xây ngang
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân.*

Ông thầy Bát Hương nghe đến đây bèn góp lời. Ông hoàn toàn đồng ý. Ông còn thêm: Ngoài cổ tay và cổ chân, cha ông ta còn chú trọng đặc biệt tới lông mày. Lông mày của con gái Việt Nam ghê gớm lắm. Cái anh chàng si tình trên kia, sau khi xây hồ cho người đẹp rửa chân, đã phải dặn nhỏ câu này:

*Có rửa thì rửa chân tay
Chớ rửa lông mày chết cá ao anh.*

Đó, thấy chưa. Chỉ nguyên lông mày mà cá chết. Sắc đẹp của người con gái Trung Hoa làm con cá đang bơi phải lặn xuống. Chìm đáy nước cá lờ đờ lặn, là vậy. Sắc đẹp con gái Việt Nam không những làm cá lặn mà còn làm cá chết. Chết vì lông mày.

Nguyễn Du tả sắc đẹp của hai chị em Kiều đã nói tới lông mày rất rõ. Kiều thì “làn thu thủy, nét xuân sơn”. Vân thì “khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang”. “Nét” của Kiều và “nét ngài” của Vân chính là lông mày vậy.

Ông sồn sồn thêm ngay: Việt Nam chỉ nói tới lông mày. Tả lông mày nở nang cân đối và đẹp như núi mùa xuân, rồi thôi, không suy luận gì thêm. Ông Trung Hoa là chúa bậy. Nói tới lông mày thì không có ý ca ngợi sắc đẹp mà suy diễn ra cái khác. Ông Tàu có câu này: “Đa mi hộ tổ mao”. Bậy quá!

Cả bàn tiệc phá ra cười như sấm. Tôi là người đốt chữ Hán, chả hiểu gì!

Tháng 5.1991

tôn-kính vợ

Canada mừng lễ Quốc Khánh ngày đầu tháng 7, kỷ niệm 124 năm lập quốc, sau Hoa kỳ gần 100 năm. Thực ra, phải nói người da trắng kỷ niệm lập quốc mới đúng, chứ non nước này đã bao ngàn năm của người da đỏ. Sử ghi thế kỷ 15 Columbus tìm ra Mỹ châu, sau đó manh nha phong trào thực dân. Thế kỷ 16 ông Tây Jacques Cartier mới đến xứ này. Ông dựng nhà gần làng da đỏ Algoquin là thành phố Québec hiện nay. Rồi ông tiến xa hơn, lập căn cứ thứ hai gần làng Hochelaga, là thành phố Montreal bây giờ. Mảnh đất vừa chiếm được trưng cờ Pháp và đặt tên là Tân Pháp Quốc, Nouvelle France.

Người Pháp tới trước, người Anh tới sau. Hai ông cùng đi tìm đất và chiếm đất nên xung đột. Hai ông đánh nhau. Sau cùng thì Pháp thua, phải nhục nhã đầu hàng và nhường Nouvelle France cho Anh, theo hiệp ước ký ở Paris năm 1763. Nỗi nhục thua trận và mối thù mất đất vẫn âm ỉ trong lòng người dân gốc Pháp.

Người Pháp và người Anh cùng phát triển trên cùng một mảnh đất, nhưng không bao giờ hiểu được nhau và hoà đồng với nhau. Họ là hai thế giới riêng biệt. Họ là hai nỗi cô đơn, nói theo nhà văn Hugh MacLennan trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Two Solitudes*. Thực ra, phải nói ba nỗi cô đơn mới đúng, vì người Pháp, người Anh và người da đỏ sống bên nhau mà có hiểu nhau bao giờ. Quá khứ như vậy, hiện tại vẫn thế.

Theo lịch sử, cuộc cách mạng 1776 ở Hoa kỳ đã đẻ ra Mỹ và Canada. Trong cuộc cách mạng này, nhóm Loyalists, những người Anh trung thành với Nữ Hoàng, thua trận, đã chạy lên miền bắc, tức Ontario và Québec hiện nay, rồi lập phòng tuyến kháng cự. Mỹ tuyên bố độc lập trong bụng vẫn nơm nớp sợ nhóm Loyalists đại diện Âu châu kéo xuống tấn công lấy lại đất, nên Mỹ mới đưa ra chủ thuyết Monroe “Mỹ châu của người Mỹ châu”. Còn nhóm trung thành với Nữ Hoàng ở Canada trong bụng cũng sợ Hoa kỳ đem quân lên tấn công chiếm đất, nên mới họp nhau xin Anh quốc viết ra đạo luật “The British North America Act” để công khai tuyên bố miền đất phía bắc ở Canada là lãnh thổ thuộc Anh quốc. Nữ Hoàng Victoria ký ban hành đạo luật ngày 1.7.1867. Nước Canada được khai sinh do văn kiện lịch sử này nên đã lấy ngày ban hành làm ngày Quốc Khánh.

Đó là chuyện quá khứ. Bây giờ Canada và Hoa kỳ là anh em ruột thịt, núi liền núi, hồ liền hồ. Hai nước đang tính chuyện làm ăn với Mexico. Cái thế toàn cầu bắt như vậy. Hai nước giàu bên cạnh một nước nghèo thì tình cảnh đó không ổn. Nó cực khổ sẽ không để mình an vui. Chắc rồi đây hiệp ước tự do thương mại Mỹ-Gia-Mễ sẽ xong. Ba nước sẽ thành một khối kinh tế Bắc Mỹ đối đầu với khối Âu châu và khối Á châu.

Hình như Mỹ thấy rằng không nên đối đầu với khối Á châu nên ông định theo chiến lược không đánh thắng địch thì tốt hơn nên giảng hoà và làm ăn chung với nó. Canada vừa ngỏ lời muốn hiệp thương kinh tế tự do với Nhật. Ai cũng cho rằng đây là quả bóng Mỹ xúi Canada thả lên để thăm dò.

Đối ngoại thì Canada ngon lành như trên. Còn đối nội thì không ngon lành bao nhiêu. Trong nhà lục đục lắm. Nào kinh tế khủng hoảng. Nào tỉnh bang Québec dọa ly khai.

Trong lúc Québec dọa bỏ liên bang Canada, mọi người cảm thấy choáng váng nhưc đầu, bỗng vang lên một tiếng nói rất đông đúc của học giả William Gairdner. Ông hỏi Québec lấy quyền gì mà ly khai. Hiến pháp Canada không hề cho phép ly khai. Nếu Québec không tôn trọng hiến pháp Canada mà căn cứ vào lịch sử xa xưa lúc lập quốc thì cũng không ổn. Hồi thế kỷ 15 và 16, biên giới Québec rất nhỏ bé, chỉ từ phía bắc sông Laurent đi lên mà thôi. Phía nam con sông này không thuộc Québec. Biên giới hiện nay của Québec là do hiến pháp Canada quy định. Bởi vậy anh không có tư cách pháp lý nói chuyện ly khai. Nếu anh cố tình ly khai thì nhóm da da trắng nói tiếng Anh và khối da đỏ ở Québec cũng sẽ tuyên bố ly khai khỏi Québec, lúc đó anh tính sao đây? Chưa thấy ai trả lời được những câu hỏi này.

Theo sự thăm dò của viện Gallup, hiện nay dân chúng muốn bỏ quốc hội lập pháp mà triệu tập quốc hội lập hiến để viết lại hiến pháp. Chính quyền liên bang trả lời ngay: Việc đó chưa cần thiết.

Trong không khí ngột ngạt như vậy, Thủ tướng Mulroney lên đường viễn du Á châu cuối tháng 6. Ông sang Hồng Kông và Nhật Bản để kêu gọi hai nước này

mang tiền sang đầu tư thêm ở Canada. Nhật hiện đã đầu tư 40 tỉ nhưng ông cho là vẫn chưa đủ.

Chính phủ Nhật chưa hứa hẹn điều gì đẹp mắt về lời mời đầu tư, nhưng làm một việc rất đẹp mắt về ngoại giao. Đó là Thủ tướng Nhật đã công khai và chính thức xin lỗi Canada về việc ngược đãi tù binh Canada hồi Đệ Nhị Thế Chiến. Lúc đó quân Canada đóng ở Hồng Kông dưới cờ Liên Hiệp Anh. Quân Nhật đã đánh bại và bắt hai ngàn lính Canada làm tù binh. Mãi tới năm 1945 các tù binh Canada mới được Đồng Minh giải thoát. Hiện nay khoảng 700 cựu tù binh và 200 goá phụ còn sống. Nhóm này vừa lên tiếng: Chính phủ Nhật chỉ xin lỗi suông thì không đủ. Nhật phải bồi thường vật chất, tối thiểu 20,000 Mỹ kim mỗi người.

Lời xin lỗi của Nhật được coi là lời đáp lễ. Mấy năm trước đây Thủ tướng Mulroney cũng đã công khai xin lỗi các công dân gốc Nhật về những bạc đãi hồi Đệ Nhị Thế Chiến. Kỳ đó, sau khi Nhật tấn công Trân Châu Cảng, bao nhiêu dân Nhật đều bị bắt và biệt giam hết.

Cũng trong chuyến viếng thăm Nhật, Thủ tướng Mulroney đã khánh thành toà đại sứ mới của Canada. Đây là một công trình kiến trúc rất tân kỳ hiện đại. Một toà nhà tám tầng ngạo nghễ ngay giữa thủ đô Tokyo, bên cạnh Hoàng Cung. Canada mua mảnh đất này cách đây 50 năm với giá 250,000 đồng. Bây giờ giá thị trường của nó là 5 tỉ. Kinh phí xây cất tốn 200 triệu nhưng Canada không tốn gì cả. Một công ty Nhật đã bỏ tiền ra xây ra và xin được sử dụng bán phần cơ sở trong 20 năm.

Xin tạm ngưng chuyện da trắng để kể chuyện da vàng. Xin bắt đầu từ thủ đô Ottawa. Tại đây, đầu mùa xuân, ba liên hội Việt-Miên-Lào đã tổ chức chung một đại hội cho giới trẻ. Đại biểu khắp nơi về tham dự. Chủ đề là gia đình

cùng những thay đổi nếp sống nơi xứ lạ. Giới trẻ phát biểu rất hăng say. Một bản dự kết đã được gửi tới các cấp chính quyền để xin thi hành hoặc yểm trợ. Sau đại hội, các phái đoàn được hướng dẫn đi thăm vườn hoa của thủ đô. Bên Hoa Thịnh Đốn có hội hoa anh đào. Thủ đô Canada, mỗi đầu xuân có hội hoa uất kim hương, tiếng Tây là hoa tulip. Sau hội hoa, các phái đoàn tới thăm viện bảo tàng quốc gia. Viện này mới hoàn thành cách đây mấy năm, được xếp vào hàng tối tân nhất thế giới. Ban quản trị viện bảo tàng Canada cho biết sẽ tổ chức một tuần lễ triển lãm về văn hoá Việt Nam trong năm 1995. Họ có ý định sang Hồng Kông mang về một chiếc thuyền của người tị nạn Việt Nam để trưng bày, ghi lại một biến cố lịch sử.

Bây giờ là mùa hè, mùa cưới. Tại quê nhà, người ta cưới nhau vào cuối năm. Ở Bắc Mỹ này, mùa trao nhẫn lại vào giữa năm. Dù kinh tế đang khủng hoảng, phe ta vẫn ăn cưới linh đình. Ngay đầu mùa, tôi được mời dự một tiệc cưới rất vui vẻ và đáng nhớ.

Nghe nhiều người chúc cô dâu chú rể hạnh phúc đến đầu bạc răng long, một ông sồn sồn lắc đầu phản đối: Tôi đây mới ngoài 50 mà tóc đã bạc, răng không những đã long mà còn rụng nữa, vậy nếu chúc đôi trẻ chỉ hạnh phúc đến cỡ tuổi này thì đáng buồn cho họ quá. Phải chúc hạnh phúc một trăm năm, bắt đầu kể từ hôm nay. Thế mới là tối đa, thế mới là hết lòng. Nghe cũng có lý, phải không các cụ?

Rồi đến khi dâu rể đi từng bàn để chào và nhận họ, ông sồn sồn được đề cử đứng lên để nói mấy câu. Ai cũng tưởng ông sẽ chúc đôi trẻ hạnh phúc một trăm năm. Nhưng không, ông nâng ly rượu, vừa cười vừa nói: Mọi điều tốt lành thì họ hàng bạn hữu đã chúc hết. Tôi chỉ xin

chúc chú rể một điều đặc biệt này, là không sợ vợ. Mọi người nghe xong bèn cười ồ lên. Cô dâu thì liếc chú rể, chú rể thì mặt mũi đỏ gay, ra dáng thẹn thùng, nhưng chắc trong bụng thích lắm.

Sau đó, bàn tiệc của tôi trở về không khí vui vẻ ban đầu. Các đấng liềm ông thì khen ông sồn sồn nói đúng, chúc đúng. Các đấng liềm bà thì không đồng ý như vậy. Thế là câu chuyện được chuyển sang đề tài sợ vợ.

Một ông bạn lên tiếng: Để làm đẹp lòng các bà và để nói đúng ngôn ngữ thời thượng Bắc Mỹ, các ông chồng không nên sợ vợ nhưng nên tôn kính vợ. Ông phát biểu như vậy vì căn cứ vào diễn văn của các chính khách. Quí vị cứ để ý mà coi, tổng thống đắc cử, thủ tướng đắc cử, dân biểu đắc cử, trong bài cảm ơn mọi người, bao giờ câu cuối cũng nhắc đến vợ. Đại ý rằng người đã đóng góp nhiều nhất cho sự thành công của tôi, người mà tôi mang ơn nhất, chính là vợ tôi.

Ở Canada các đấng liềm ông gọi vợ là *"my better half"*. Nhiều vị thông thái dịch ra tiếng Việt là "đấng bề trên". Nghe lịch sự nhưng hơi hèn một chút, có người bảo thế.

Tiếng Việt Nam diễn tả sự tôn kính vợ thâm thúy hơn tiếng Hồng Mao đã đành, mà còn hơn hẳn tiếng Tàu. Người Trung Hoa gọi vợ chồng là phu thê. Phu bao giờ cũng trước thê. Có nghĩa rằng người chồng bao giờ cũng ở trên, cũng đi trước. Tiếng nước ta thì bao giờ cũng nói vợ chồng. Vợ đi trước, vợ ở trên. Danh xưng "đấng bề trên" lấy từ ý đó. Không bao giờ chồng vợ. Nếu tiếng chồng mà đi trước thì bao giờ cũng chỉ sự lộn xộn, luân thường đạo lý đảo ngược. Chẳng hạn: Chồng chúa vợ tôi, chồng lang vợ chạ, chồng ăn chửi vợ ăn nem. Do đó suy ra cái hạnh phúc gia đình Việt Nam bền chặt là ở cái thể vợ trên chồng. Dân Bắc Mỹ này ăn cắp cái ý ấy mà đặt

ra tiếng "*my better half*" là vậy.

Thế nhưng các ông chồng từ giai đoạn tôn kính vợ đến giai đoạn sợ vợ không lâu lắt gù. Tự nhiên nó thành cái bệnh. Bệnh sợ vợ có tính cách di truyền. Cha truyền cho con trai, cứ thế, đời này qua đời khác, suốt một dòng họ.

Một cụ già trong bàn tiệc gật đầu đồng ý. Cụ bảo đúng như vậy. Cái bệnh sợ vợ ghê gớm lắm. Rồi cụ kể chuyện thuở xưa có một ông sợ vợ nổi tiếng khắp vùng. Sau khi vợ chết, ông không dám lấy vợ khác. Chắc đã bị vợ đe nẹt khi còn sống. Một lần kia cụ bệnh nặng sắp chết, có đứa cháu nói đùa rằng cụ sắp đi gặp cụ bà. Nghe nói sắp phải gặp lại vợ, cụ sợ quá, bỏ nhồm ngay dậy và khỏi bệnh tức thì.

Một chuyện khác đã cũ, ai cũng biết, nhưng ai cũng thích nghe kể lại. Chuyện rằng bữa đó các ông chồng có bệnh sợ vợ lên họp nhau lập hội để tìm phương cứu chữa. Khi vừa bầu xong chủ tịch thì họ được tin các bà vợ đang mang chổi chà tới. Tức thì các hội viên xanh mặt chạy hết. Nhưng may quá, đó là tin vịt. Các hội viên lần lượt trở về phòng họp. Mọi người thấy ông chủ tịch vẫn ngồi yên ở bàn, mồ hôi vã ra như tắm. Họ phục quá, bèn hỏi tại sao ông không chạy. Chủ tịch trả lời: Tôi cũng muốn chạy lắm chứ, ngặt vì ở nhà vợ tôi đã dạy rằng nếu thấy đám đông chạy thì không được chạy theo.

Cái bệnh sợ vợ bàng bạc khắp nơi, do đó mới có câu ca dao: *Làm trai rửa bát quét nhà, Vợ gọi thì dạ, bầm bà con đây*. Nhiều đấng lièn ông sợ vợ thấy biến chứng trên mặt: *Xưa kia có thể này đây, Bởi vì sợ vợ nên râu quặp vào*.

Người ta thấy có hai điều lạ sau đây. Điều thứ nhất: Những đấng càng sợ vợ ở nhà thì ra đường càng chối mình không sợ vợ. Điều thứ hai: Các đấng sợ vợ đều có lòng tốt. Ai cũng nhường cho người khác giải nhất. Các hội sợ vợ được lập ra khắp nơi nhưng không mấy ai xung

phong làm chủ tịch. Điều này quả là hoạ hiểm trong các cộng đồng vì khi một hội được lập ra thì thường rất nhiều người muốn chức chủ tịch.

Liên ông có máu sợ vợ, còn liên bà có máu ghen. Cái máu này cũng ghê gớm lắm. Mẹ truyền cho con gái, cứ thế, đời này qua đời kia. Cái triết lý ghen của các đảng liên bà có thể tóm tắt vào câu lục bát phá cách này:

Ta rằng ta chẳng có ghen

Chồng ta ta giữ, ta nghiêng, ta nghiêng, ta chơi.

Nghien chưa đủ, còn phải nghiêng nữa, mới khiếp. Mà hình như còn thiếu nữa thì phải.

Ông bạn sồn sồn kết luận rằng: Bệnh ghen không hay ho gì. Các bà phải lấy lượng kẻ cả bề trên mà xử thì mới chữa được cái tật lằng nhằng của chồng. Chả nên cấm V2 hay V3 làm gì. Ngày xưa, bố đức Khổng Tử mà không lấy V3 thì làm gì nước Tàu có vĩ nhân Khổng Tử. Do đó các bà nên lấy bốn câu ca dao này làm kim chỉ nam:

Chồng giận thì vợ làm lành

Miệng cười hớn hở, rằng anh giận gì?

Thưa anh, anh giận em chi?

Muốn lấy vợ bé, em thì lấy cho.

Nghe đến đây, phái liên ông vỗ tay reo hò. Phái liên bà thì cùng hú lên một tiếng cũng rất lớn, vừa như áp đảo, vừa như dọa nạt. Một bà, tuổi đã về chiều, đã nói lên một câu chấn động sau đây: Mời các ông cứ tự nhiên. V2 hay V3 gì cũng được hết. Già này chỉ cần thủ một con dao bén ở đầu giường. Lêng phéng là tôi xoẹt một cái, thế thôi. Đánh giặc phải diệt tận gốc.

Một cô đẹp hơn hớ, rất sexy, nói nhỏ với bà bạn ngồi bên: Hồng được, em hồng chịu cái biện pháp đó. Thiếu chồng là mình mất cả chì lẫn chài.

Tháng 6.1991

những lời âu-yếm

Đầu tháng bảy 1991, Canada chính thức mở văn phòng ngoại giao tại Hà Nội. Văn phòng này trực thuộc toà đại sứ Canada ở Thái Lan. Bản tin ngắn nhưng gây nhiều xôn xao. Bộ Ngoại Giao cho biết: Canada muốn có mặt tại chỗ để thúc giục Việt cộng canh tân, tôn trọng nhân quyền, và thi hành nghiêm chỉnh những lời hứa khi nhận viện trợ. Canada và Việt cộng đã có liên lạc ngoại giao với nhau từ 1976. Trước đây Việt cộng có một toà đại sứ ở Ottawa, nhưng ít lâu sau phải đóng cửa vì áp lực tranh đấu của đồng bào ta.

Vừa được tin trên, nhiều hội đoàn quốc gia đã kéo về thủ đô biểu tình trước quốc hội. Các biểu ngữ, các diễn văn đòi dân chủ thực sự cho Việt Nam đã gây được sự chú ý của nhiều giới. Dân biểu Mac Hard, đại diện quốc hội Canada ra nhận kiến nghị, tuyên bố ông ủng hộ triệt

để cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ cho Việt Nam.

Bây giờ xin vào chuyện Canada, xứ đất lạnh tình nồng. Theo tài liệu mới nhất của Liên Hiệp Quốc, Canada được xếp thứ hai trong 160 quốc gia, xét về mặt y tế, giáo dục, trường thọ và tự do dân chủ. Tuần báo *MacLean's*, tầm vóc như tờ *Time* và *Newsweek* ở Hoa kỳ, số ra ngày Quốc Khánh Canada, đã dành một trang lớn, in màu đỏ, trang trọng loan tin.

Tin này, nếu vào thời điểm khác thì đã gây chấn động và làm vui mừng cả nước. Nhưng lúc này, dân Canada nghe tin vui mà chẳng vui gì. Các cụ phương xa có hiểu tại sao không? Thưa, hiện nay tình hình nội bộ Canada rối như tơ vò. Dân chúng muốn một hiến pháp mới. Hiến pháp cũ, soạn ra cách đây 100 năm không còn thích hợp nữa. Nó không giải được những bài toán khó, như việc Québec đòi ly khai, việc song ngữ Anh Pháp, việc dân da đỏ đòi tự trị lãnh thổ.

Trong lúc lòng người dao động như vậy thì hai bản phúc trình lớn được công bố. Bản thứ nhất của Ủy ban phụ trách thăm dò dư luận, mang tên Citizen's Forum. Ông Keith Spicer, chủ tịch ủy ban và 12 ủy viên, làm việc trong 8 tháng và gặp gỡ 400,000 người, đã soạn ra tập phúc trình dày 168 trang cho biết dân chúng chán ngấy các chính trị gia và ghét nhất Thủ tướng Mulroney. Dân muốn viết lại hiến pháp. Hôm gặp gỡ báo chí, Spicer cho biết cảm tưởng: Canada đang hấp hối vì từ chối học hỏi, vì hẹp hòi đốt nát. "Từ ngoài nhìn vào, Canada là thiên đường. Bên trong nhìn nhau, Canada là hỏa ngục". Nhiều người không đồng ý với lời cay đắng này. Bà đầm già trong sở tôi chê ông Spicer quá chừng. Bà bảo: Spicer bị quan yếm thế. Canada là hỏa ngục bao giờ? Hỏa ngục mà lại được đứng hàng thứ hai trên thế giới, đề đầu cả

Anh cả Mỹ ư? Nó đang cựa quậy vì cơn sốt võ da. Canada như cô gái dậy thì, cái áo gấm vóc ngày còn bé nay chật rồi, không mặc nổi nữa. Phải may áo mới cho nàng đang bước vào tuổi xuân cuộc đời chứ!

Bản phúc trình thứ hai của tuần báo uy tín *MacLean's* tháng bảy. Báo này sau khi thăm dò nhiều ngày, đã chọn được 12 người tiêu biểu cho những khuynh hướng khác nhau. Toà báo mời 12 đại nhân họp ba ngày liền. Nơi họp là một biệt thự bên hồ thơ mộng Simcoe ở Ontario. Người điều hành 3 ngày hội lịch sử này là cụ già Roger Fisher của Đại học Harvard bên xứ Cờ Hoa. Cụ Fisher nổi tiếng khắp thế giới về tài hoà giải các sự chống đối. Năm 1948 cụ làm việc cho chương trình Marshall tái thiết Âu châu. Mới đây cụ được mời hoà giải sự xung đột bên Trung Đông. Cụ đang dạy luật khoa bên Harvard thì được Canada kính mời. Cụ cùng hai chuyên viên sang ngồi chung với 12 khuynh hướng đối nghịch để tìm ra một cái gì khả dĩ mọi người chấp nhận được. Bản phúc trình khuyên chính phủ phải tìm cách sửa đổi hiến pháp, người dân phải nói ít nghe nhiều, nên đi thăm viếng nhau. Đất nước Canada bao la, người dân nên đi càng nhiều càng tốt. Viết đến đây tôi chợt nhớ cảnh bụi nhà không thiêng ở xứ này. Đó là việc dân Canada thích Florida. Nhiều người về hưu đã sang định cư ở đó. Tại Florida có những khu được gọi là làng Canada. Tiền vé máy bay từ Ontario và Québec đi Florida rẻ rề. Dân Canada thích đi Mỹ. Còn dân Mỹ lại ưa du lịch Canada. Theo thống kê, năm 1990 vừa qua đã có 36 triệu người Mỹ viếng Canada.

Trên đây là chuyện chung. Bây giờ xin kể chuyện riêng. Thực ra thì không phải riêng hẳn, vì nó liên quan tới một nhóm. Chuyện bắt đầu từ nhà thờ. Ở Canada, các nhà

thờ Công giáo có một thói quen rất dễ thương dễ mến. Đó là ngày Quốc Khánh, sau lễ, linh mục chủ tế và giáo dân đứng lên hát quốc ca, sau đó vỗ tay rất lâu rồi mới ra về. Năm nay tại nhà thờ cha Paulo, hát quốc ca và vỗ tay xong, mọi người được mời xuống ăn tiệc. Bữa tiệc mang tính chất đa văn hoá vì mỗi sắc dân đều đóng góp một món ăn. Nhóm Việt Nam mang chả giò tới. Món này được cả nhà thờ chiêu cổ tận tình ngay từ phút đầu.

Cha Paulo là ân nhân của nhiều người Việt Nam vì nhà thờ của ngài đã đứng ra bảo trợ cho rất nhiều người từ trại tị nạn. Bữa nay ngài đi một vòng bắt tay và ăn thử các món ăn của mọi nhóm. Chặng sau chót là bàn Việt Nam. Ngài vừa cười vừa nói: Tôi xin chọn Việt Nam là quê hương thứ hai. Mấy bà già nghe xong bèn kêu lên: Lạy Chúa, thiệt vậy sao? Ngài vừa ngồi xuống ghế là bốc liền một cái chả giò. Ngài cầm lên nhưng không ăn, mắt ngó quanh như tìm kiếm một cái gì. Sau cùng ngài hỏi: Nước mắm đâu? Các cụ thấy chưa, ông cha này sành món ăn Việt Nam lắm. Chị Ba Biên Hoà, vợ chàng John, tác giả món chả giò bữa nay, e then đáp rằng: Con sợ nước mắm làm hôi nhà thờ nên không dám mang tới. Mời cha quá bộ tới nhà con, sẽ có nước mắm ngay. Thế là bọn tôi theo cha Paulo.

Ăn xong chả giò, mọi người thấy vẫn còn đói nên đã yêu cầu được ăn phở. Cha Paulo là người vỗ tay đầu tiên và to nhất khi nghe tới phở. Các đấng liền bà liền kéo nhau xuống bếp nấu phở. Các đấng liền ông ở lại phòng khách nói chuyện lai rai chờ phở. Cha Paulo yêu cầu anh John luận về phở. John bèn lôi ngay cuốn sổ nhỏ trong túi rồi đọc một hơi bài thơ ca tụng món quốc hồn quốc túy này:

Phở là đại bổ, tốt bằng mười thuốc bắc

Quế phụ sâm nhưng chưa chắc đã hơn gì

Phở bổ âm dương, phở thận, can tì

Bổ cả ngũ tạng, tử chi, bát mạch.

Hình như đoạn thơ này của Tú Mỡ thì phải. Ai cũng khen chàng rể Canada thông minh hẳn tiếp. Trong lúc chàng ta đang dịch sang tiếng Anh cho cha Paulo hiểu thì phở được bung lên. Ui chao, mùi phở thơm ngon quá chừng! Một thân hữu ngất húng và ngò, giã vào nước phở rồi đảo xuống đáy bát. Chàng John tinh mắt trông thấy, bèn la lên: Hồng! Hồng! Cái phép ăn phở là phải ăn các gia vị tươi. Húng, ngò, ngò gai mà làm chín đi sẽ hết mùi thơm và phở hết là phở!

Nghe đến đây, ai trong bụng cũng phục cái anh chàng da trắng mắt xanh này. Không ngờ anh sành ăn đến thế. Anh thường chê những ai có thói quen xịt tương đen tương đỏ vào tô phở. Phở có hương vị riêng của nó, bây giờ quí vị pha chế tùm lum, đã biến nó ra tả-pí-lù mất rồi! Nhiều vị lại còn cho húng, ngò, giá sống rồi đảo lộn lên. Tội chết! Ăn như vậy là lạc đạo phở.

Sở dĩ anh này giỏi như vậy là do công huấn luyện của bà vợ. Lấy vợ Việt nam rồi tự nhiên yêu hết mọi thứ của Việt Nam. Chàng John thường bảo mọi người: Việt Nam có nhiều bùa mê quyến rũ. Quả như vậy, Việt Nam đã bỏ bùa cho rất nhiều người.

Mạc Thiên Tích, thế kỷ 18, đã biến Hà Tiên thành một văn hiến quốc khi ông lập ra Chiêu Anh Các. Đông Hồ Lâm Tấn Phác, thế kỷ 20, đã biến Hà Tiên ra miền đất văn học khi ông dựng Trí Đức học xá và viết cho *Nam Phong*. Tổ tiên hai ông đều gốc Tàu, họ Mạc quê Quảng Đông, họ Lâm quê Hoa Nam. Hai ông không coi mình là Tàu, mà là người Việt Nam. Hai ông đã tận tâm phục vụ đất nước này, coi như chính quê hương thứ nhất của

mình. Bù Việt Nam ghê gớm thật.

Cô Ý Lan, gốc Anh Cá Lợi, bị sét Việt Nam đánh trúng tim ngay từ ngày đầu đến thân phục vụ người tị nạn ở Paris. Cô nhận Việt Nam làm quê hương dù chưa một lần đặt chân tới. Cứ đọc tác phẩm *Quê Nhà* và những bài cô viết trên *Quê Mẹ* đủ rõ. Tôi còn được nghe cô hát vọng cổ và ngâm thơ nữa. Thế mới khiếp cái vĩ đại của bù Việt Nam.

Cũng chưa hết. Còn hiện tượng Dominici Đỗ Minh Trí nữa. Ông là linh mục dòng Tên gốc Ý. Ông chỉ sống ở Việt Nam có bảy năm rồi bị Việt cộng trục xuất năm 1975. Ông bị bù Việt Nam mê mẩn đến độ hai năm sau, 1977, ông tình nguyện sang trại tị nạn Nam Dương phục vụ người Việt mà ông kêu là đồng bào. Ông đã viết một tác phẩm thật tuyệt vời: *Việt Nam Quê Hương Tôi*. Trong tác phẩm, ông nhắc tới những thầy tỷ-kheo mỗi sáng tinh mơ đi khất thực, những bà mẹ gánh gồng đi chợ nuôi gia đình, những Phật tử cung kính đến chùa đốt hương niệm Phật... Cuối mỗi đoạn, ông lặp lại điệp khúc: “Đó là hình ảnh Việt Nam quê hương tôi”.

Cũng vậy, chàng John hiển nhiên đã bị bù Việt Nam rất lớn, rất nhiều. Bây giờ chàng ta bắt đầu học văn chương Việt Nam. Anh đang đọc thơ Nguyễn Khuyến. Trong bữa ăn phở, anh hết lời ca ngợi nhà thơ. Anh chỉ có một thắc mắc: Thơ Nguyễn Khuyến hay như thế, tại sao đôi chỗ lại có tiếng chửi thề? Trong nhóm tôi có một giáo sư Việt văn. Ông này đã giảng cho anh John một bài văn chương hết sức hùng hồn. Rằng tiếng chửi thề thường là thô tục. Nhưng các văn tài Việt Nam đã biến chúng thành kích thích tố làm cho bài văn nên hùng mạnh. Chứng cứ nhiều lắm.

Nguyễn Khuyến, nói về chậu hoa Chu Mạnh Trinh gửi

biểu, có câu: “*Xem hoa ta chỉ xem bằng mũi, đếch có mùi hương một tiếng khà*”. Trong bài văn tế Francis Garnier bị quân Cờ Đen chém đầu có câu: “*Khốn nạn thân ông, Dù mẹ cha nó*”

Mấy bà nghe đến đây đều la lên: Trời đất, cụ Nguyễn Khuyến tục tũn quá. Diễn giả bèn la lại: Tục tục cái gì, tai các bà tục, đầu các bà tục thì có. Mấy tiếng chữ đó không mang ý nghĩa tục, trái lại nó duyên dáng và hấp dẫn như tiếng tom chát khi nghe hát ả đào. Yêu cầu các bà giữ đầu óc trong sạch để nghe tôi thuyết pháp.

Cao Bá Quát ở pháp trường còn khẩu khí: *Ba hồi trống giục dù cha kiếp, Một nhát gươm đưa, đéo mẹ đời.*

Chiêu Lý Phạm Thái trong bài tự trào cũng chữ đời, giọng nhà chùa: *Chết về tiên bụt cho xong kiếp, dù oả trần gian sống mãi chi!*

Những tiếng chữ thề trên đây đã hay, nhưng không hay bằng lời Nguyễn Công Trứ. Cụ Trứ một hôm viếng cảnh chùa, thấy sư ông trụ trì ra về đối cho khách thập phương:

Độc ba trăm sáu mươi quyển kinh,

Chẳng thần, thánh, Phật tiên, nhưng khác tục.

Cụ Trứ cho rằng nhà sư tự kiêu, bèn cầm bút đối lại:

Hay tám vạn nghìn tư mặc kệ,

Không quân, thần, phụ tử, đếch ra người.

Chữ “đếch” này hay quá sức, đáng được điểm son tối ưu.

Chàng John nghe đến đây, mặt mũi ngệt ra như chưa bao giờ biết sự lạ như vậy. Một hồi lâu chàng mới hết cơn xúc động, mới phát biểu: Tôi đọc văn chương thế giới đã nhiều mà chưa bao giờ thấy điều kỳ diệu như tiếng Việt Nam. Tiếng chữ thề của các nhà văn lớn Việt Nam không mang ý nghĩa tục, trái lại, nó làm cho hơi văn

và ý vẫn thêm mạnh mẽ, như lát ớt tươi làm tô phở tái thêm đậm đà ngon miệng. Ngoài ra, trong ngôn ngữ các nước khác, tiếng chửi bao giờ cũng là một danh từ, thường là tên loài vật. Người chửi có ý hạ ngục kẻ thù, bảo kẻ thù chỉ ngang hàng con vật mà thôi. Người Anh người Mỹ, giận ai thì bảo nó là con heo, con chó cái. Người Pháp bảo là con heo, con bò cái, con gà mái. Người Đức bảo là con chó mắc dịch. Người Tàu chửi kẻ thù là súc sinh, cầu trệ, nghĩa là đồ chó. Riêng tiếng Việt Nam, tiếng chửi không mang sắc thái danh từ và tên loài vật. Tiếng chửi chỉ hành động tình dục. Ta bảo kẻ mình ghét phải làm cái động tác đó, hoặc chịu hậu quả của hành động đó. Các cụ cứ xét kỹ mà coi. Hay thiệt.

Mọi người đều gật gù. Không ngờ cái chàng John nhìn ra những điều hấp dẫn quá. Một cụ đang xơi phở, bỗng ngưng lại rồi nói chen vào: Nè, anh John, anh có biết tiếng chửi Đ.M. của Việt Nam để ra tiếng chửi "*damn*" trong tiếng Mỹ không? Này nhé, Đ.M. đánh vần là "đờ em đem". Người Mỹ nghe "đem" nhưng viết "*damn*" là vậy.

Ông giáo sư thuyết pháp, nãy giờ bị khựng lại vì những lời phát biểu của bàn ăn, bèn hắng giọng rồi nói lớn: Bài của tôi chưa hết nghe bà con. Tôi xin nói tiếp. Ngoài tiếng Đ.M., nhiều văn sĩ còn xài một tiếng khác của ghê gớm lắm. Đó là tiếng "chém cha". Trong *Kiều*, Nguyễn Du viết: *Chém cha cái số hoa đào...* Hồ Xuân Hương cũng một giọng ấy: *Chém cha cái kiếp lấy chồng chung*. Nguyễn Công Trứ trong bài phú: *Chém cha cái khó, chém cha cái khó...*

Diễn giả thấy cha Paulo ngồi nghe say sưa, bèn nổi hứng bắt sang chuyện tôn giáo. Ông bảo rằng trong sách thánh cũng có lời chửi thề. Rồi ông dẫn chứng. Rằng

trong các tác giả dịch Kinh Thánh sang tiếng Việt Nam, ông mê nhất Nguyễn Thế Thuấn, một linh mục dòng Chúa Cứu Thế. Chưa có ai dịch trôi chảy và văn chương như ông. Chẳng hạn đoạn nói về cụ già Jacob dặn con cháu phải yêu thương nhau, chớ có giận hờn. Linh mục Thuấn dịch: *Chém cha cái tính cuồng si, Chém cha cái giận bạo tàn* (Kinh Thánh, Dòng Chúa Cứu Thế, 1976, trang 114). Bản Anh văn ghi "*Cursed be their anger and their wrath...*" "Cursed" mà dịch là "chém cha", quả là bạo mà hay.

Chỗ khác, đoạn nói về Sara, linh mục Thuấn dùng những lời rất đời Việt Nam. Chuyện kể rằng bà Sara vợ của Abraham đã già mà vẫn không con. Khi được Thiên Chúa hứa cho đẻ con thì bà cười trong bụng vì nghĩ rằng: *"...Mình đã xác xơ ra rồi, còn chi cái chuyện tòm tem cho mình, vả ông nhà mình đã già rồi..."* (trang 39). Những tiếng "xác xơ, tòm tem, ông nhà mình" tới và đạt lắm.

Ngoài cái tài văn chương, linh mục Thuấn còn tỏ ra rất thông thái trong việc chú giải Thánh Kinh. Chẳng hạn cụ tổ Abraham sai lão bộc trung tín đi cưới vợ cho con. Abraham bảo lão bộc: *"Người hãy đặt tay dưới đùi ta mà thề rằng người sẽ tới quê ta mà cưới vợ cho con ta là Ysaac..."* Người đọc thắc mắc: Đặt tay dưới đùi là đặt vào chỗ nào? Linh mục Thuấn ghi rất rõ: Đùi ở đây chỉ cơ quan sinh dục. Người Do Thái ngày xưa có thói quen đặt tay vào cơ quan sinh dục mà thề để làm cho lời thề trở nên quan trọng (trang 51).

Nghe đến đây, chị Ba Biên Hoà mặt đỏ lên. Nàng e thẹn nói khẽ với chồng: "Nè, văn chương của anh chưa bằng Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến và Nguyễn Công Trứ nên anh không được bắt chước chữ thề, nha anh. Ngoài ra, anh chớ bắt em và bạn gái em thề với anh theo kiểu Do

Thái, nha anh”.

Tôi không nghe chàng John trả lời.

Tháng 7.1991

*Đã đọc và say-mê “Đất Mới”,
không thể bỏ qua:*

THÀ LỮ

miền đất hạnh phúc

VIETPUB

Giá 10 mỹ-kim (12 gia-kim)
(Liên-lạc tác-giả, địa-chỉ ở trang sau)

TỔNG NHÌM HÀNH PHẠM

Thư từ, chi-phiếu xin đề:

Trà Lữ

113 Kennedy Ave., Toronto, Ont. M6S 2X8 Canada

Tiền sách gồm cước-phí:

10 mỹ-kim (12 gia-kim)

(ngoài Canada, thêm 1 mỹ-kim)





CONTRA COSTA COUNTY LIBRARY



3 1901 02159 8737

Tra Lu

Tên thật: Trần Trung Lương

Sinh-quân: Ninh-Bình

Trước 1975: Giáo-sư

Đại-Học Sư-Phạm

Viện Đại-Học Sài-Gòn

Sau 1975: Công-chức

Bộ Văn-Hóa và Công-Dân

Ontario, Canada

Tác-phẩm:

- *Miền đất hạnh-phúc*

(Viet Pub., 1989, Canada)

- *Đất mới*

(Lãng Văn, 1991, Canada)